

Đứa Con Hai Dòng Máu

Contents

Đứa Con Hai Dòng Máu	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	9
3. Chương 3	13
4. Chương 4	22
5. Chương 5	28
6. Chương 6	37
7. Chương 7	44
8. Chương 8	53
9. Chương 9	61
10. Chương 10	73
11. Chương 11	77
12. Chương 12	86
13. Chương 13	95
14. Chương 14	102
15. Chương 15	113

Đứa Con Hai Dòng Máu



Giới thiệu

Nắng chan hoà trong khu vườn yên tĩnh. Tiếng nước chảy từ cái thác nhân tạo át hẳn tiếng động trên

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dua-con-hai-dong-mau>

1. Chương 1

Nắng chan hoà trong khu vườn yên tĩnh. Tiếng nước chảy từ cái thác nhân tạo át hẳn tiếng động trên đường phố bên ngoài bức tường cao. Sự yên tĩnh này và những nét đặc biệt của khu vườn trông có vẻ tự nhiên,

nhưng thực ra đã được sắp đặt tinh vị Những ống nước ngầm sau những khối đá tạo ra một con suối chảy xuống từ trên cao. Một ngọn đồi đỉnh bằng sau khóm tre đứng gần bức tường đá, tăng phần uy nghi cho ngọn núi bên ngoài thành phố. Từ trên những tảng đá, nước đổ xuống một cái ao sâu và trong vắt. Ba cây thông già, cành lá uốn cong cùng năm tháng, nghiêng xuống soi bóng dưới cái ao. Nhìn từ đằng xa, chỉ ba cây thông già ấy cũng đủ tạo ra cái ấn tượng của một khu rừng.

Căn nhà nằm ở phía bắc khu vườn, hoàn toàn kiểu Nhật Bản, rất rộng nhưng mái thấp. Những ống tre ở bốn góc có công dụng như những tấm màn vén lên để thấy những bức tường bằng giấy dán mắt cáo. Căn nhà làm bằng gỗ mộc và đã ngả sang màu xám bạc vì quá lâu đời. Lúc đó là mùa xuân, và nổi bật trên màu gỗ xám là những khóm hoa đỗ quyên đang rộ nở. Mặt trời chiếu xuống, ánh lên sự chói chang của màu đỏ, màu vàng và màu mật ong rực rỡ.

Lúc đó là giữa trưa. Trong phòng làm việc, bác sĩ Sơn Điền ngẩng đầu lên từ tập bản thảo ông đang viết, và nhìn qua những chiếc cửa rộng mở. Khu vườn đẹp không cưỡng lại được. Ông bỏ bút xuống và đứng lên khỏi tấm chiếu, và hãnh diện thấy chân không tê cứng. Sau thời trai trẻ sống tại Hoa Kỳ, phải mất vài năm ông mới trở lại được với phong cách của dân tộc ông. Thoạt đầu ông không chịu nổi ngồi gập chân trước cái bàn thấp và viết hàng giờ. Nhưng ông đã quyết tâm phải làm được, ngay khi ông quyết định rời bỏ Hoa Kỳ và trở về với quê hương tổ quốc của ông. Ông lựa chọn như thế vì ông là một người quá kiêu hãnh, không thể chấp nhận cái ý niệm phải vào sống trong trại tập trung tại Arizona Sau khi quân Nhật tấn công Trân Châu Cảng, và cuộc chiến giữa Nhật-Mỹ xảy ra, người Mỹ cho người Nhật đang sinh sống tại Hoa Kỳ hai lựa chọn, hoặc là vào trại tập trung hoặc là hồi hương. Bác sĩ Sơn Điền đã chọn Nhật Bản, và sống tại thành phố Kyoto.

Niềm kiêu hãnh sắt thép giúp ông trở về hoàn toàn với tổ tiên. Ông đã mua lại cái khu biệt thự này của nam tước Khả Dung. Dòng họ Khả Dung sa sút vì chiến tranh, đã phải rút lui vào bóng tối khi các người con trai tử trận tại Trung Hoa. Nam tước Khả Dung xuống tóc vào chùa đi tu, trong khi bà vợ trở về với gia đình của cha mẹ ruột. Gia đình Khả Dung không còn nữa. Tại mảnh đất của họ, bây giờ bác sĩ Sơn Điền sống cùng với vợ và Dục Thủy, người con gái duy nhất của ông. Đúng ra ông còn một người con trai nữa là Kiến Sơn, lớn hơn Dục Thủy năm tuổi. Kiến Sơn không chịu trở về Nhật, và bằng lòng đi vào trại tập trung, tại đó chàng tình nguyện gia nhập quân đội Mỹ, để rồi tử trận tại mặt trận Ý.

Cái chết của người con trai chứng tỏ quyết tâm của bác sĩ Sơn Điền trở về làm người Nhật Bản là đúng. Kinh đô cổ Kyoto không bị tổn hại vì chiến tranh, và giữ được nguyên tình trạng của hơn một ngàn năm, ngoại trừ một vài cao ốc. Những khu vườn của các đền đài đem lại cho bác sĩ Sơn Điền một nguồn khám phá đất nước cổ, và từ đó ông đã lấy được những ý tưởng về đá, nước, cỏ rêu và những loại cây lùn.

Khi cuộc chiến chấm dứt, ông vẫn tránh né quân đội chiếm đóng Mỹ. Vì ông đã trở thành một bác sĩ hàng đầu về tây y trong thành phố, địa vị của ông đã được vì nể. Người ta không thể không có ông. Ông chữa bệnh cho mọi người đến với ông như nhau, nhưng thận trọng trong thực tế quanh ông. Ông coi như có bốn phạm làm sống lại phong cách tao nhã cổ điển của giới quý tộc, những đại gia đình hiện đang sống quy ẩn. Ông không cảm thấy họ bị lạc lõng.

Sau công việc hàng ngày tại bệnh viện tối tân, ông trở về nhà, thay y phục, và viết một cuốn sách y khoa. Ông đã thu thập nhiều kiến thức y khoa trong những năm ông trở về nước. Ông lau cây bút máy cẩn thận trước khi bước ra vườn. Tại nhà ông, cây bút máy là nhượng bộ duy nhất của ông cho lối sống Hoa Kỳ. Cây bút lông cổ truyền viết quá chậm. Nhưng có lẽ đây cũng không phải là sự nhượng bộ nữa, bởi vì phần đông người Nhật dùng bút máy và bút chì, thay vì bút lông. Thực vậy, những cây viết này chế tạo tại Nhật Bản, và bút của ông tốt hơn bút làm tại Hoa Kỳ.

Trước khuôn cửa mở rộng, ông đứng chiêm ngưỡng khu vườn. Ông biết từng chi tiết của vườn, ông không thể nào không tìm kiếm chiếc lá rụng, hoặc một tổ kiến mới đùn lên đêm vừa qua, làm giảm cái toàn vẹn của khu vườn. Ông không muốn đi tìm người làm vườn và hỏi tại sao hân không dọn những thứ vương vãi ấy đi. Ông nhắm mắt và trầm tư một lát, miệng lầm bầm bài kinh Phật. Khi ông mở mắt, ông thấy khu vườn là một sự toàn vẹn tươi mới, ông ánh trong ánh sáng mặt trời, đúng như ý ông muốn nhìn khu vườn như thế.

Tinh tâm không dễ dàng đổi với ông. Tuổi trẻ của ông sống trên những đường phố bận rộn của Los Angeles, đẩy xe chở đầy rau và hoa trái mà ông giúp cha mẹ trồng năm mẫu đất bên ngoài thành phố. Ông vừa đi

làm vừa học hết đại học và được học bổng vào một trường y khoa. Tại Hoa kỳ không có giờ để tĩnh tâm. Ông bắt buộc phải tập tĩnh tâm khi ông trở về Nhật Bản.

Bây giờ chiến tranh đã chấm dứt, nhưng ông vẫn còn một điều lo lắng nữa. Đó là Dục Thủy, cô con gái duy nhất của ông. Khi được mười lăm tuổi, nàng theo cha mẹ trở về Nhật Bản. Nàng không ngoan ngoãn trong nhiều cách, và chỉ vì sự kinh ngạc và sợ hãi đã làm cho nàng bằng lòng rời bỏ Hoa Kỳ. Các bạn học của nàng vốn vui vẻ thân thiện, bỗng một hôm trở thành kẻ thù làm nàng kinh hoàng. Khuôn mặt đẹp đẽ của họ trở nên xấu xa và căm kỉnh, thay thế cho nụ cười. Điều này nàng không thể hiểu được, và than thở với một người bạn gái người Mỹ thân nhất, “Tại sao họ thù ghét tôi. Tôi vẫn là một người như trước mà?”

Người bạn gái Mỹ trả lời, “Không, mày không như trước. Mày là người Nhật, và tao ghét mày.”

Dục Thủy không nói gì nữa. Nàng không đi học nữa, và vài ngày sau khi cha mẹ xuống tàu, nàng đi theo với một sự im lặng tan nát lòng. Cái đất nước nàng sinh ra và coi như quê hương, và cái ngôn ngữ duy nhất nàng thường nói, nay hắt hủi và khinh bỉ nàng. Tuy thế nàng vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận Nhật Bản, bởi vì bà nội của nàng đã kể cho nàng biết nhiều về số phận đàn bà Nhật Bản. Nàng ở trong một trạng thái hoài nghi, an toàn trong căn nhà của cha mẹ, nhưng không biết rõ tương lai sẽ ra sao.

Bác sĩ Sơn Điền đoán biết được trạng thái tinh thần của con gái, và đó là lý do tại sao ông lo lắng. Bây giờ Dục Thủy đã hai mươi tuổi rồi, ông sẽ làm gì với nàng? Nàng đã đến tuổi lấy chồng, nhất là một cô gái xinh đẹp đến thế, nhưng một hôn nhân thế nào? Ông nhận được nhiều lời cầu hôn với nàng, nhưng ông quá thận trọng đến nỗi không nói cho nàng biết, sợ nàng sẽ từ chối ngay tức khắc. Ông cũng chưa hề bàn tới vấn đề hôn nhân với nàng, và ông cấm Hạ Mỹ, vợ Ông, nói chuyện ấy với con gái. Vấn đề rất tế nhị và ông muốn một mình ông chịu trách nhiệm. Nếu nói không khéo, Dục Thủy có thể phản đối hôn nhân do ông đề nghị.

Ông đứng nán lại tại cửa, và sau đó bỏ đôi dép rơm, xỏ chân vào đôi guốc mộc, ông đi ra phía cái ao và đứng nhìn nước đổ tung toé. Không khí mùa xuân nồng nàn với vạn vật tái sinh. Ông là người biết kiểm soát trí tưởng tượng, và không muốn cảm nhận sự thay mùa. Ông chỉ lo lắng về Dục Thủy. Mùa xuân năm nay sẽ gây cho nàng những gì? Năm ngoái nàng tỏ vẻ bồn chồn, sự bồn chồn của một cô gái đến tuổi dậy thì. Ông hiểu thế lắm, bởi vì ông nghiên cứu cả tâm lý, một môn rất cần thiết cho y học. Tâm hồn và cơ thể mạnh hoặc yếu cùng với nhau. Ông đã phải cho nàng dùng thuốc an thần loại nhẹ, và bắt nàng sau giờ học, phải đánh máy một trăm trang đầu tiên của bản thảo của ông. Mùa nóng bắt đầu và sự bồn chồn của nàng chìm vào sự uể oải. Tuy nhiên ông tin rằng bên dưới cái dáng vẻ dịu dàng của nàng là một bản chất đam mê. Vì thế nàng cần phải lấy chồng sớm.

Ông liếc nhìn đồng hồ tay, ẩn bên dưới tay áo choàng. Khi ở bệnh viện ông mặc âu phục, nhưng ở nhà, ông thích mặc áo choàng lụa, có thắt lưng, đi dép đế mỏng trong nhà và đi guốc ngoài vườn. Mặc như thế ông cảm thấy thoải mái. Bây giờ đã gần một giờ rồi. Dục Thủy về trễ. Nàng lang thang ở đâu? Bữa cơm trưa đã sẵn sàng rồi, mặc dầu vợ Ông đã dặn đầy tớ đừng báo cho ông biết. Mọi người chờ Dục Thủy.

Ông cau mày, quên hẳn khu vườn. Nếu nàng không về trong mười lăm phút nữa, ông sẽ không chờ nữa. Ông yêu quý người vợ mộc mạc và lặng lẽ, nhưng ông ăn ngon hơn nếu có Dục Thủy cùng ăn. Dầu sao ông cũng không nuông chiều con gái. Mười lăm phút nữa ông sẽ vào nhà, sai dọn cơm đi khi ông ăn xong nếu con gái vẫn chưa về. Trật tự trong gia đình không thể thay đổi được. Hai giờ chiều ông sẽ trở lại bệnh viện để khám cho bệnh nhân.

Ông không phải làm quyết định ấy bởi vì Dục Thủy trở về đúng mười phút sau đó. Ông nghe thấy chiếc chuông đồng ở phía cổng bên kia rung lên, rồi có tiếng mở và đóng cổng. Đôi giày tây phương của con gái vang lên trên lối đi lát đá, và người đầy tớ lên tiếng chào mừng.

Ông chờ đợi, vẫn nhìn xuống ao, quay lưng về phía nhà. Con gái có bốn phận phải đi tìm chạ. Trong một giây lát, ông nghe thấy cái giọng êm dịu.

“Thưa ba, con đã về.”

Bấy giờ ông mới quay lại, không mỉm cười. “Con về quá trễ.”

Nàng trả lời, “Thưa ba, không phải lỗi của con.” Trong khu vườn, nắng chảy xuống người nàng, và ông kinh hoàng trước sắc đẹp của con gái. Con gái ông đi ngoài đường từ đại học về, trông như thế này ư! Tóc nàng đen bóng, đôi mắt to đen long lanh, cặp má hồng lên vì hơi nóng, và đôi môi đỏ thắm. Nàng đã thay y phục

đi học, dù chỉ vài phút sau khi về đến nhà, và mặc một chiếc kimono nhẹ màu lục. Nt nhất con gái ông không ăn mặc như thế này ngoài đường. Y phục học đường của nàng thì thô xấu.

Ông nghiêm khắc hỏi, “Tại sao không phải lỗi của con?”

Nàng giải thích, “Lính Mỹ đi đầy đường phố, nhiều lắm. Mọi người phải chờ cho họ đi qua.”

Ông hỏi tiếp, “Con đứng chờ ở đâu?”

“Con bước vào trong lối đi của bệnh viện để không cản đường của họ.”

Ông quyết định không hỏi thêm nữa. “Thôi vào nhà ăn cơm. Ba không còn nhiều giờ nữa. Ba không muốn đến nhà thương trẻ, sợ nêu gương xấu cho các bác sĩ trẻ.”

Nàng biết cha có tinh thần bồn phẫn cao, và vội xin lỗi. “Thưa ba con xin lỗi.” Nàng nói bằng tiếng Nhật, bởi vì nàng biết ông ước muốn thế, nhưng nàng không nói tiếng Nhật nhiệt tình bằng nói tiếng Anh.

“Con vừa giải thích không phải lỗi của con mà.” Ông đi trước con gái, hai tay chấp sau lưng, vừa đi vừa ngó bên này bên kia. “Con hãy nhìn hoa đỗ quỳen kia, chưa bao giờ hoa đẹp như vậy.”

Nàng đồng ý, “Vâng, đẹp quá!”

Ông cân nhắc giọng nói của nàng, và lát nữa ông sẽ nhìn mặt nàng, nhịp độ của mọi cử động của nàng, để cân đo nhiệt độ trong tim nàng. Ông sẽ không an lòng cho tới khi nàng lấy chồng, và ông không thể chịu đựng được một mùa xuân nữa trong sự lo lắng này. Đứa con gái là một gánh nặng, quý giá hơn mọi thứ khác, nhưng cũng nặng nề lắm.

o o o

Dục Thủy biết bị cha quan sát trong suốt bữa ăn trưa. Nàng lúc nào cũng để ý đến ông và hiểu rõ mỗi lo lắng của ông đối với nàng, và cũng biết cái lý do lo lắng của ông. Nàng cố kín đáo đối với ông. Ông không thể biết nàng đang nghĩ gì, hoặc có nghĩ gì không. Mặc dù cách xử sự của nàng hoàn toàn trước mặt ông, nhưng ông cũng nghi ngờ sự hoàn toàn này không phải thực là nàng. Về điểm này ông đúng. Nàng sống một cuộc đời hai mặt trong căn nhà này, không phải vì bất mãn, mà vì sinh lực tràn trề. Nàng thường nghĩ cái sinh lực này có là do nàng đã sống tại California cho đến khi nàng mười lăm tuổi, uống sữa bò nuôi bằng cỏ và thóc, và ăn trái cây cùng rau và thịt. Cơ thể nàng căng đầy cảm giác và sức mạnh. Trí óc nàng nồng nhiệt và tò mò. Vì thế nàng khác hẳn những thiếu nữ Nhật Bản khác, sanh xao và lặng lẽ. Những người con gái Nhật này nhìn nàng, vừa thán phục vừa khó chịu. Họ gọi nàng là “con nhỏ Mỹ,” và nàng không phủ nhận điều này. Một người bạn gái Nhật của nàng nói, “Chị đi như đàn bà Mỹ.”

Trong thành phố cũng có một số phụ nữ Mỹ, mặc dầu không nhiều bằng tại Đông Kinh và Osaka. Dục Thủy quan sát họ và cảm thấy nàng đi đứng như họ. Nàng không đi vòng kiềng, và trái lại hai chân thật thẳng. Mặc dù thực phẩm của nàng không còn sữa, bánh mì, bơ, trứng và thịt như hồi ở Mỹ nữa, nàng ngón ngấu ăn cơm, cá và rau. Hôm nay mẹ nàng phải cười nàng.

Bà ta nói, “Ai có thể ngờ con là con gái của một người có học. Con ăn giống như con một nông dân.”

Cả ba người ngồi quỳ chân quanh chiếc bàn ăn thấp. Người đầy tớ đã đặt trước mỗi người một chén cháo lỏng nổi lên bên một vài lát sò và một vài cuộng rau biển. Ba tô đựng cá và rau đặt ở giữa bàn và những chén ăn cơm bằng gỗ sơn mài màu đen và vàng. Nhu Mị, con hầu gái xới cơm cho mọi người từ một thố cơm bằng gỗ. Nó hơi cúi đầu khi đặt những chén cơm xuống bàn. Kể từ khi quân Mỹ chiếm đóng và thiết lập chế độ dân chủ, không ai còn cúi gập người như trước nữa. Tuy nhiên bác sĩ Sơn Điền vẫn đòi hỏi phải có một cái cúi đầu nhẹ. Con hầu gái sung sướng khi bác sĩ đòi hỏi như thế, vì như thế có nghĩa là căn nhà này còn có chủ, mặc dù ít có chủ nhân ăn cơm cùng với vợ và con gái như ở nhà này. Nó nghe các đầy tớ gái ngoài chợ nói người Mỹ ăn cơm cùng với vợ và con gái. Như vậy chủ nhân của nó không hoàn toàn cư xử như người Nhật, mà có vẻ như người Mỹ. Nó phân loại ông chủ như thế và cảm thấy bằng lòng.

Bác sĩ Sơn Điền bí mật quan sát con gái, và nghĩ mặt con gái đỏ quá. Má nàng luôn luôn hồng, nay đỏ ửng. Ông hỏi:

“Con đứng chờ ngoài nắng trong lúc lính Mỹ đi qua phải không?”

Nàng thú nhận, “Vâng. Sáng nay con bỏ quên cây dù ở nhà. Con không ngờ mặt trời hôm nay gay gắt như vậy. Lúc ăn sáng con thấy mây phủ trên núi.”

“Mây như thế bao giờ cũng có nghĩa là buổi trưa sẽ quang đãng. Chỉ có mây từ phía biển mới có mưa.”

Bà Sơn Điền nhìn Dục Thủy. “Mặt con quả thực đỏ ửng. Sau bữa ăn, con nên thoa chút phấn trắng. Con gái mà má đỏ như vậy thì có vẻ thô tục đấy.”

Dục Thủy trề môi và mỉm cười, “Ước chi con không phải là con một. Ba Mẹ không có việc gì làm ngoài việc quan sát con.”

Cả hai ông bà quay nhìn chỗ khác.

Bà Sơn Điền nói, “Bình hoa phải cắm lại ngày mai đấy.”

Bình hoa trên bàn thờ hướng ra ngoài vườn. Ở cuối phòng ăn là những chòi liểu và nụ mai tựa nghiêng vào một bát hương nhỏ. Ngày hôm qua Dục Thủy đã đặt một con cóc bằng đồng bên dưới cây mai rủ cành. Nhưng không được đặt quá ba vật bên bình hoa. Thân phụ nàng đã mời một giáo sư giỏi nhất trong thành phố dạy nàng cách cắm bình hoa. Ông thầy ấy là một người goá vợ, gầy gò nhỏ bé, sống với gia đình con trai trong một căn nhà nhỏ bên bờ sông.

Dục Thủy trả lời, “Ngày mai con sẽ cắt hoa anh đào.”

Ông bố trả lời, “Nếu có hoa anh đào thì phải thêm một chậu hoa hồng.”

Bầu không khí có vẻ khó khăn nay đã bình tĩnh trở lại. Dục Thủy không nói gì nữa. Nàng tỏ ra chăm chỉ xới cơm cho cha mẹ và tránh né sự bức mình của cha mẹ bằng cách im lặng. Nếu anh nàng còn sống, nàng sẽ chia xẻ với anh cái gánh nặng được cha mẹ quá yêu quý. Với anh, nàng cũng chia xẻ những kỷ niệm ở bên Mỹ. Anh nàng chắc sẽ mời nàng sang chơi, bởi vì nếu còn sống thì anh nàng đã kết hôn với hôn thê rồi. Hôn thê của anh nàng sau khi để tang một thời gian, đã lấy chồng và không còn nghe ai nói đến nữa. Hôn thê của anh nàng là con một mục sư Thiên chúa giáo trong khi gia đình nàng theo đạo Phật. Nếu anh nàng còn sống thì hôn lễ sẽ là một sự phiền phức, vì hai gia đình khác tôn giáo sẽ không chịu nghi lễ của đạo khác. Nhưng tới ngày cưới thì anh nàng đã tử trận, gia đình vị mục sư ở trong trại tập trung tại sa mạc Arizona, trong khi gia đình bác sĩ Sơn Điền ở Nhật Bản. Không ai trong gia đình nhắc tới ngày cưới nữa, nhưng Dục Thủy biết cha mẹ nàng vẫn còn nhớ, và nàng một mình ra vườn, nấp sau một tảng đá lớn và khóc thương anh.

Bác sĩ Sơn Điền bỗng lên tiếng, “Thạch Sĩ Mạc Sầu mời ta dùng trà chiều nay. Ông ta mời cách đây năm ngày.” Ông đã ăn xong và đang nhấm nháp trà xanh mà ông rất thích.

Thạch Sĩ Mạc Sầu là một bệnh nhân giàu có nhất của ông. Ông ta có một cái túi mật rất bướng bỉnh cần phải cắt bỏ. Ông ta chưa già lắm, và có ba con trai, một người bị cầm tù tại Nga xô, người thứ hai tử trận tại Trung hoa trong trận tấn công vào Nam Kinh, và người con thứ ba là một thanh niên còn trẻ. Người con thứ ba làm ông ta vui, bởi vì ông ta tin rằng không còn chiến tranh nữa, và có thể giữ được một đứa con trai. Theo Hiến pháp mới của Nhật thì Nhật sẽ không bao giờ tái vũ trang. Đây là điều yêu sách của quân Mỹ chiến thắng. Vì thế Thạch Sĩ Mạc Sầu tuân hết lòng yêu thương và tiền bạc cho người con thứ ba. Ông đã phí công dậy dỗ hai người con lớn, vì cuối cùng cả hai đều bị bắt buộc phải trở thành lính và đã chết trong cuộc chiến tranh rộng lớn do giới cầm quyền lúc ấy chủ trương. Nhưng bây giờ Hoà Lang, người con thứ ba, đang học tại đại học Đông Kinh.

Mạc Sầu là một gia đình lâu đời, và chi nhánh tại Kyoto tuy không quan trọng lắm, nhưng lại bảo thủ nhất. Thạch Sĩ Mạc Sầu là người đầu tiên tiếp tục trà đạo sau khi chiến tranh chấm dứt. Bác sĩ Sơn Điền cũng dự định xây một trà thất trong một góc vườn xa và yên tĩnh, khi cuộc chiếm đóng của Mỹ chấm dứt và Nhật Bản được độc lập. Nhiều người Nhật tân tiến chế nhạo nghi thức trà đạo, nhưng bác sĩ Sơn Điền không tha thứ một thái độ như thế. Ông tin rằng điều quan trọng là làm sống lại những nghi thức cổ truyền càng sớm càng tốt để cho tinh thần Nhật Bản được hồi sinh. Trong một buổi trà đạo, sự suy ngẫm về nghệ thuật và thiên nhiên hoà nhập với sự giao tế xã hội và đồ ăn ngon miệng. Bữa trưa ông ăn rất ít bởi vì ông biết buổi chiều ông sẽ được thưởng thức một thực đơn bắt đầu bằng món cháo đậu, rồi tới các món cá, thịt rừng và rau, và chấm dứt với món cháo loãng và bánh ngọt. Còn có trà tươi đặc hương vị dậu, nấu bằng bột lá trà mềm nhất, trồng dưới những cây cổ thụ.

Sau nghi lễ kéo dài bốn giờ, ông hy vọng có thể nói chuyện riêng với chủ nhân. Nếu có cơ hội ấy, ông sẽ để ông già Mạc Sầu bắt đầu nói về những người con trai của ông tạ Khi chuyện ấy bắt đầu thì thế nào cũng dẫn tới đề tài người con trai thứ ba quý giá của ông ta, và chuyện này cũng hy vọng dẫn tới vấn đề Dục Thủy, đứa con gái đáng quý của ông.

Bác sĩ Sơn Điền và Dục Thủy không nói gì về những ý nghĩ trong đầu, và cả hai im lặng ăn xong bữa trưa. Người con trai thứ ba của nhà Mạc Sầu là Hoà Lang, đã tới tuổi lập gia đình. Đúng ra chàng hơn Dục Thủy hai tuổi. Trước kia hai ông bố có thể sắp xếp chuyện này, nhưng bây giờ họ không thể làm thế. Hai trái bom nguyên tử ném xuống Trường Kỳ và Quang Đảo đã phá hủy nhiều hơn là gạch ngói, súng đạn và con người. Bác sĩ Sơn Điền chưa nói với con gái về Hoà Lang, nhưng đã cho vợ biết Hoà Lang muốn lấy Dục Thủy, và Dục Thủy nên chấp nhận. Chuyện này người mẹ đã nhắc lại cho con gái. Dục Thủy suy nghĩ nhưng chưa quyết định được. Nàng cảm thấy bồn chồn, và không muốn nghĩ tới Hoà Lang.

Hiển nhiên nàng không ghét chàng. Không người con gái nào có thể ghét một thanh niên đẹp trai, học cao, nhiệt thành và tự tin. Nàng thường gặp chàng, không phải là do sắp xếp trước mà là tình cờ. Chàng theo học tại đại học Đông Kinh, nhưng về nhà vào dịp nghỉ lễ. Nàng mới gặp chàng trong hội hoa anh đào mấy tuần trước, một thanh niên cao lớn mắt nâu, rất hào hoa phong nhã. Nàng cảm thấy dễ chịu khi gặp chàng, bởi vì chàng đỏ mặt mỗi khi gặp nàng. Nước da chàng quá trắng, và trán cao nên rất dễ thấy chàng đỏ mặt. Nàng thích cái nét trong sáng của máu đỏ và da trắng của chàng, và nàng thẳng thắn khen bộ âu phục màu xám của chàng, khen một cách thành thực tự nhiên theo thói quen Mỹ của nàng. Mặc dù nàng thán phục chàng, nhưng nàng vẫn chưa yêu chàng. Nàng cũng rất ngạc nhiên nữa, bởi vì nàng đang rất muốn yêu. Trái tim nàng rung động và sẵn sàng. Nàng đang cần có một người đàn ông để yêu, và trở thành vợ người ấy. Tuy nhiên khi nàng nhìn Hoà Lang, trái tim băng bình của nàng tránh né chàng, và những khát khao trở nên nguội lạnh.

Nàng cố gắng không cộc cằn trong khi trả lời cái giọng nói dịu dàng của chàng và tránh nhìn đôi mắt to dài, ướt át tình yêu. Chàng có quyền gì mà yêu nàng một cách lộ liễu như thế, trong khi nàng chưa hề cho chàng một dấu hiệu khuyến khích?

Những ý tưởng chống đối ấy xung đột trong lòng trong lúc nàng tiếp tục im lặng ăn cho xong bữa và đứng dậy cúi đầu chào cha mẹ. Nàng phải trở lại trường ngay, vì đã hơi trễ rồi. Cha mẹ nàng chấp nhận sự cúi chào của nàng, và tiếp tục ngồi uống trà. Nàng trở về phòng riêng và thay bộ kimono, mặc quần áo đi học. Tuy nhiên lần này nàng không đội nón. Sợ má lại đỏ ửng lên, nàng cầm theo cây dù lụa màu lục để che mặt. Chiếc áo sơ mi sọc trắng và xanh may theo kiểu Mỹ, nhưng nàng không chắc con gái tuổi hai mươi tại Hoa Kỳ có còn mặc y phục như vậy nữa không. Hai cánh tay áo dài cài nút tận cổ tay, và chiếc váy dài tới quá bắp chân nàng. Cổ áo cao, nhưng hôm nay ngay vừa ra khỏi cổng, nàng đã cởi khuy cổ cho gió mát lùa vào cổ nàng.

Đường phố yên tĩnh khi nàng bước ra khỏi cổng vườn. Nàng nghĩ lính Mỹ đang lang thang khắp thành phố để coi phong cảnh. Họ thường đến đây từ Đông Kinh và Osaka, để sống một ngày nghỉ lễ tại Kyoto, vì sách hướng dẫn du lịch của họ cho biết văn hoá cổ của Nhật Bản vẫn còn nguyên vẹn tại Kyoto. Nàng nghe nói các phi công Mỹ được lệnh không được tàn phá Kyoto, như người Nhật trước kia cũng không tàn phá Bắc Kinh. Cha nàng không tin Kyoto được tha bởi vì ông không tin người Mỹ hiểu văn hoá. Đôi khi ông phàn nàn, “Chúng ta bắt buộc phải lựa chọn giữa sự tàn ác của cộng sản và sự thô tục của Hoa Kỳ.”

Nàng thường thích thú nhắc đi nhắc lại cha nàng là một người cực đoan, và biết rằng đây là lời buộc tội duy nhất nàng dám công khai lên tiếng và cha nàng cực lực phủ nhận. Nàng nghĩ ông chiến đấu tìm sự bình tâm; ông trừng phạt Hoa Kỳ vì đã gửi ông đi trại tập trung, và sự trừng phạt ấy là yêu mến Nhật Bản cùng với tất cả những phong tục cổ truyền. Tinh thần trà đạo thực là vô nghĩa, và cũng rất ngớ ngẩn khi những người lớn tuổi ngồi trang trọng trong một căn nhà nhỏ giữa vườn, nhìn lên không gian và chờ uống món cháo xanh nấu bằng bột trà! Cha nàng nói trà đó có nhiều sinh tố, và ngoài cái đẹp và ý nghĩa tinh thần ra, trà đó nuôi dưỡng cơ thể. Nàng không thích uống trà như thế. Mùa thu vừa qua, nàng cùng cha mẹ tới dự trà đạo tại nhà họ Mạc Sầu. Cuộc đàm đạo trang nghiêm chỉ tăng thêm buồn tẻ. Ông Mạc Sầu đọc một vài câu thơ hài cú, như thể ông sáng tác ra ngay lúc ấy, nhưng nàng biết ông đã phải khổ công tìm vần ghép chữ hàng giờ trước đó. Nếu lúc ấy nàng quen Hoà Lang thì nàng đã nói với chàng như vậy rồi.

Nàng bước đi ngoài đường, suy nghĩ như thế và rất đặc ý, suy đi nghĩ lại, vì nàng biết nàng sẽ không bao

giờ dám nói lên những ý tưởng ấy. Ngay mẹ nàng cũng không dám nghe những ý tưởng táo bạo ấy. Nếu nàng nhất định đòi mẹ phải nghe thì bà ta sẽ lắc đầu, bịt tai và ngồi im lặng cho tới lúc Dục Thủy ngừng nói. Đôi khi nàng muốn hét to lên với mẹ, và kéo tay bà ra khỏi tai, nhưng nàng không dám làm thế. Có một cái vỏ cứng rắn Nhật Bản trên những nét Hoa Kỳ mềm dịu nhưng nóng hổi trong nàng. Nàng giống như một núi lửa, bên ngoài phún thạch nguội đã che kín, nhưng bên trong đang muốn sôi trào lên.

Nàng liếc quanh đường phố dưới ánh mặt trời, cây dù làm thành một vòng tròn di động cho nàng. Ngày hôm qua trời mưa, và hôm nay màu xanh của những cây già và những bụi gai góc, sự rực rỡ của hoa đỗ quỳ nở khắp nơi trong công viên và trong vườn làm nổi bật mùa xuân. Nàng bước đi lặng lẽ, đầu ngẩng cao, thở không khí ngọt ngào của ban ngày. Sinh lực mạnh hơn lên trong máu huyết và thúc giục nàng. Nàng muốn chạy và giang hai cánh tay ra. Nàng thường chạy như thế hồi còn ở Hoa Kỳ, từng đám con gái chạy ào ào như thế, vừa chạy vừa giang tay ra như đôi cánh, trên những con đường rợp bóng cây, chạy như những con chim bay lên, cười vang dù chẳng có gì đáng cười. Nàng không bao giờ chạy như thế tại Nhật Bản, và nàng cũng không thấy con gái Nhật chạy, dù là con nít. Họ vụng về đi guốc hoặc những giày da nặng nề, hoặc những đôi dép vải đế cao su.

Nàng tới cổng bệnh viện, bên ngoài là trường đại học. Chính tại đây nàng đã phải đứng chờ cho lính Mỹ đi qua hồi sáng. Nàng không nhìn lính Mỹ, chỉ thoáng nhìn sơ qua một lần vì tò mò. Họ trông giống nhau, tất cả đều cười đùa, trò chuyện huyền thuyên, xô đẩy nhau, lúc nào cũng cười đùa xô lấn, làm bộ như muốn đánh nhau. Người ta phải hỏi nhau, “Có phải người Mỹ chỉ là trẻ con không?”

Bên trên cổng bệnh viện là cây tử đằng hoa đang nở hoa. Những chùm hoa màu tím nặng như những chùm nho, lủng lẳng giữa đám lá xanh. Đây là mùa tử đằng hoa, hoa ngũ sắc và mẫu đơn, những loại hoa ưa thích của nàng. Cha nàng không thích hoa. Trong vườn nhà nàng, cái đẹp là vẻ đơn sơ của đá, thông và nước, chỉ có trúc xanh đem lại một vẻ dịu dàng. Mẹ nàng trồng hoa để dùng trong nhà trong khu vườn trồng rau, ngoại trừ một đám ngũ sắc ở mé bắc của căn nhà.

Như thường lệ khi nàng nghĩ đến cha, Dục Thủy cảm thấy một tình yêu hỗn độn lạ lùng, giữa những cảm nghĩ thán phục và bất mãn. Nàng thường ao ước không bao giờ phải lìa bỏ Hoa Kỳ. Cha nàng không hiểu và không muốn hiểu rằng làm một người đàn bà tại Nhật Bản khó khăn hơn làm một người đàn bà tại Hoa Kỳ. Khi nàng nghĩ tới những người con gái tại California, dường như họ là những hoàng hậu trẻ. Nhưng tại Nhật Bản, đàn bà không bao giờ là hoàng hậu. Họ chỉ là thần dân của đàn ông, hầu hạ, làm bổn phận của họ. Không bao giờ họ có thể là hoàng hậu, bởi vì cha nàng đã nói, khi nào người Mỹ không chiếm đóng nữa, nước Nhật Bản cổ sẽ trở lại. Lúc đó giới trẻ sẽ không hành động như hiện nay. Lính Mỹ chỉ là khách trong nhà. Người ta bắt buộc phải cho trẻ con đôi chút tự do khi khách lạ có mặt, nhưng khi khách lạ ra về rồi, trẻ con sẽ bị trừng phạt.

Nàng thở dài và ngửi thấy mùi thơm thấm đượm của tử đằng hoa. Nàng đã tới cổng bệnh viện, và bỏ dù xuống. Có người đứng tại cổng, một thanh niên Mỹ, dong dỏng cao mặc quân phục. Người ấy đứng tựa vào tường, chân này gác chéo qua chân kia, tay bỏ túi quần. Nàng nhìn thấy người lạ và giật mình, trong lúc chàng cười với nàng.

Chàng lên tiếng, “Tôi đang chờ cô”

Nàng rất đỗi ngạc nhiên đến không nói được. Nàng chăm chú nhìn chàng, miệng há ra vì ngạc nhiên. Chàng thanh niên tóc vàng, trẻ và rất đẹp trai. Phải, chàng đẹp trai. Mắt chàng xanh, nước da mịn màng và trắng mát, hàm răng trắng và đều, và cái miệng rất có duyên. Chàng trông tráng kiện khoẻ mạnh, hai vai rộng và bụng nhỏ.

Cặp mắt chàng cười tươi. Chàng nói, “Tôi chờ cô được không?”

Nàng đỏ mặt. Nàng nhìn chàng như thể nhìn một cái gì lạ lùng. Nhưng nàng không thấy chàng lạ lùng nên nàng nhìn chàng quá lâu như thế. Chàng đã gọi cho nàng tất cả những gì nàng đã quên, những chàng trai tại học đường ở California, những chàng trai nàng vừa bắt đầu chú ý khi cha nàng bất thành linh rời bỏ Hoa Kỳ vĩnh viễn. Giọng nói của chàng giống như giọng nói của anh nàng, những lời nói của người anh mà nàng vẫn tưởng nhớ.

Chàng thanh niên Mỹ nói tiếp, “Cô không nói tiếng Anh, phải không?”

Nàng bình tĩnh trả lời, “Tôi nói tiếng Anh.”

Chàng thanh niên kính cẩn bỏ nón xuống. “Chưa bao giờ lời cầu nguyện của tôi được chấp nhận như thế này. Thực là quá nhiều.”

“Cái gì quá nhiều?”

“Gặp được một người con gái Nhật biết nói tiếng Anh.”

Nàng mỉm cười, “Tại sao ông muốn gặp tôi? Tôi chưa bao giờ trông thấy ông.”

“Cô nhìn thấy tôi sáng nay, nhưng cô không trông thấy tôi. Nhưng tôi trông thấy cô, đứng dưới cái vòm hoa này. Đây là một cái vòm hoa phải không? Trong vườn nhà tôi ở Mỹ cũng có một cái vòm tử đằng hoa. Sáng nay tôi nhìn thấy nó bởi vì nó làm tôi nhớ đến mẹ tôi, và thấy cô đứng tại đó, trông... rất đẹp.”

“Tôi đứng đó để tránh đường cho lính Mỹ đi qua”

“Chúng tôi đi qua, nhưng tôi trở lại. Họ tiếp tục đi Nara trong chuyến đi du ngoạn. Chúng tôi được nghỉ phép. Tôi có thể đi Nara bất cứ lúc nào. Nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi quay trở lại đây và chờ đợi đủ lâu thì sẽ gặp lại cô”

“Tôi trên đường đi học về.”

“Cô vẫn còn là một nữ sinh?”

“Tôi học đại học. Xin lỗi ông, tôi phải đi đây. Tôi sẽ bị trễ.”

Chàng vẫn đứng đó, tay cầm nón và mặt trời chiếu xuống mái tóc vàng dợn sóng của chàng, một màu vàng nhạt, bởi vì mắt chàng xanh. Khuôn mặt chàng hơi gầy, cằm vuông và gò má hơi cao. Trông chàng rất sạch sẽ.

Chàng nói, “Tôi muốn làm quen với cô” Giọng của chàng rất trầm to, nhưng chàng nói rất dịu dàng.

Nàng chỉ trả lời, “Tôi không thể. Xin lỗi ông, tôi phải đi đây.”

Chàng gan lì, “Tại sao không thể?” Chàng tiếp tục đi bên nàng. Nàng cuống quýt trượng cây dù lên. Nàng phải làm gì bây giờ? Nếu có ai trông thấy nàng với người thanh niên Mỹ này và bảo cho cha nàng biết, nàng sẽ phải chịu đựng cơn thịnh nộ của ông.

Nàng lên tiếng, “Xin ông đi đi” Nàng bước vội đi mà không liếc nhìn cái hình dáng cao bên cạnh.

Chàng không chịu bỏ cuộc, “Phải có một cách gặp một người con gái tử tế tại Nhật Bản. Có lẽ tôi đến thăm nhà cô, gửi danh thiếp, chào cha mẹ cô”

Nàng kêu lên, “Không được, không được! Ông sẽ làm cha tôi tức giận lắm!”

“Tại sao?”

Nàng dăng trí trả lời, “À, bởi vì nó như vậy.”

Chàng dò hỏi, “Ông ta không thích Hoa Kỳ?”

Nàng trả lời, “Cha tôi hiểu rõ Hoa Kỳ lắm.”

“Vậy hả?”

“Chúng tôi từng sống tại đó. Rồi khi chiến tranh xảy ra, chúng tôi bỏ về sống tại đây.”

Nàng đã tới cổng đại học và tại đây nàng bắt buộc phải cắt đứt với chàng. Nàng chỉ mong nàng may mắn không ai trông thấy nàng và chàng thanh niên Mỹ này chiều nay; đây là lúc mọi người đang ngủ trưa.

Nàng khấn khoản nói, “Xin ông đừng đi theo tôi. Ông thực sự sẽ gây phiền hà cho tôi đấy nếu ông cứ đi theo tôi thế này.”

“Nếu vậy tôi không đi theo cô nữa. Nhưng ngày mai tôi gặp cô tại đây được không? Đây là tên tôi.”

Chàng lấy một chiếc ví da từ túi quần, rút một tấm danh thiếp, và chìa ra cho tới lúc nàng phải cầm lấy - Trung úy James Peterson. Chàng hỏi, “Tôi biết quý danh cô được không?”

Nàng muốn từ chối, nhưng nàng ngẩng nhìn chàng. Nàng nghĩ chàng quả thực quá dễ thương, quá lịch sự, cái miệng khẽ mỉm cười trông thực dịu dàng. Chính nàng cũng bí mật ao ước được gặp người Mỹ. Nàng rất cô đơn. Thực khó mà tìm được bạn bè giữa người Nhật khi mà chẳng ai biết gì về đời sống tại California trong những năm nàng sống tại đó. Người Nhật còn không thích nàng vì những năm nàng sống tại Hoa Kỳ nữa, ghen ghét nàng nhưng lại giả bộ ưa thích nàng.

“Tên tôi là Dục Thủy. Dục Thủy Sơn Điền.”

Chàng khẽ nhắc lại, “Dục Thủy Sơn Điền. Xin cô cho biết nhà cô ở đâu.”

Nàng lắc đầu hoảng sợ, nhưng không thể cưỡng lại được đôi mắt đẹp dễ dàng nấn nỉ. Nàng cảm thấy ảm áp. Nàng muốn cười to và không biết phải làm gì, nàng bỏ cây dù xuống, chạy vào trong cổng và nấp sau một khu rừng trúc bên trong. Chàng bước tới cổng và đứng đó, nhìn tứ phía. Rồi ngập ngừng đôi chút trước khi bước đi. Nhưng chàng dừng lại tại cái vòm tử đằng hoa. Mùi thơm ngọt ngào của hoa thực là thấm đượm. Trước kia chàng chưa bao giờ để ý mùi hương của hoa. Tại sao trước kia chàng không nghĩ thấy mùi hương này nhỉ? Chàng hít mạnh vào trong phổi, cái mùi hương say sưa này vĩnh viễn gợi nhớ tới một cô gái xinh đẹp và giấu kín. Chàng dừng lại, ngập ngừng, khắc phục cái điềm gở mà chàng không hiểu. Chàng vương mắc gì ở đây, quyến luyến cái mùi hương của tình yêu mơ ước?

Từ nơi ẩn nấp, nàng trông thấy chàng ngẩng lên với vẻ ngỡ ngàng, và rồi bỗng nhiên chàng bỏ đi.

Nàng bước ra khỏi khóm tre, lo sợ chàng đang nấp quanh đâu đó gần cổng trường. Nhưng chàng không có ở đó. Nàng cảm thấy buồn tiếc, mặc dầu cũng cảm thấy nhẹ nhõm, và tin rằng nàng sẽ không bao giờ gặp lại chàng nữa. Nàng ngồi trong lớp học, nhớ lại khuôn mặt trẻ và đẹp dễ của chàng, mà mỗi đường nét đều khác với khuôn mặt nàng, nhưng vẫn rất là gần gũi đối với nàng, một phần của tuổi thơ ấu mà nàng chưa quên hẳn.

2. Chương 2

Bác sĩ Sơn Điền bao giờ cũng thoải mái tại một buổi trà đạo, ngồi im lặng trầm tư với các bạn già khác. Bây giờ rất ít người còn tổ chức trà đạo. Ông tự coi là một người tài tử, bởi vì từ ngôi nhà tuổi thơ của ông tại California không có một trà thất như thế. Cha mẹ Ông quá bận rộn và quá lo lắng đương đầu với đất nước mới nên không dạy cho con cái những thứ mà họ còn nhớ. Như vậy thực là một vinh dự cho bác sĩ Sơn Điền trở thành bạn cũng như là y sĩ cho gia đình Mạc Sầu. Ông thú nhận với người bạn già của ông rằng ông trở về tổ quốc như là một người ngoại quốc, và phải học tập để trở thành một người Nhật.

Bác sĩ Sơn Điền giải thích, “Không phải là tôi quên. Tôi đã từng đọc và nghiên cứu cả đời về Nhật Bản, vì thế khi tôi phải làm một lựa chọn, tôi biết rằng tôi phải trở về quê hương. Nhưng bây giờ tôi ở đây, còn có nhiều thứ tôi phải học hỏi nữa.”

Ông Mạc Sầu trả lời, “Bác sĩ có tinh thần thì có thể giỏi được tất cả.”

Mạc Sầu chưa bao giờ ra khỏi nước Nhật, và chính vì lòng tò mò mà ông đón nhận cái ông bác sĩ cao lớn và nghiêm khắc, một người cố gắng trở thành Nhật Bản mà vẫn là người Mỹ mà không biết thế. Chẳng hạn trong buổi trà đạo chiều nay, ông quan sát cái tinh thần quá ghen ghét của bác sĩ Sơn Điền. Cái tinh thần trầm tư không thể đạt được do lòng đòi hỏi. Nhưng thay vì nói ra điều này, ông Mạc Sầu cố gắng lái câu chuyện vào vấn đề bình yên nội tâm. Vì thế ông lấy ra cái hộp đồ trà bọc lụa, một cái kho tàng cực quý của ông.

Ông nói, “Cái tách trà này là của một người bạn tôi nay đã chết. Ông ta là một bậc thầy về trà đạo và ông uống trà từ cái tách này. Khi ông ta chết, ông tặng lại tôi bộ tách này, bởi vì con trai ông, đứa con trai duy nhất của ông, không chịu học trà đạo.”

Bác sĩ tiếp nhận cái tách với sự cực kỳ trân trọng, tựa khuỷu tay xuống chiếu. Người ta không cầm một quý vật bằng tay không. Khi ông Mạc Sầu uống trà bằng cái tách ấy, ông đặt cái tách trong lòng bàn tay trái và dùng tay phải đỡ lấy. Bác sĩ Sơn Điền ngắm nghía cái tách màu lục nhạt đơn sơ không có hình khắc hoặc vẽ. Trông nó hoàn toàn bình thản như nước tĩnh lặng. Khi trao lại cho ông Mạc Sầu, ông thở dài và nhìn quanh phòng. Tấm trường buông xuống, hộp đựng trà, cái bình hoa, cái lò than và những cái khay, và tất cả những vật dụng của nghi lễ này thì đẹp đẽ trong sự đơn giản. Tất cả năm người khách đàn ông ngồi thẳng lưng, chân xếp lại nhưng rất thoải mái, tinh thần họ bình thản nhờ sự hoàn hảo của bối cảnh chung quanh. Đây là những người hiểu biết cái đẹp. Họ là những người sành điệu, hiểu rằng hình thức mà không có tinh thần là sự trống rỗng, và sự hiểu biết này dẫn họ một bước tới gần hơn trên đường tìm kiếm cái đẹp cho mục đích tinh thần: sự hoà hợp hoàn toàn giữa con người và thiên nhiên.

Trong suốt nghi lễ và bữa tiệc, không ai được nói đến những chuyện gây phiền toái. Tuy nhiên khi chấm dứt, và khi mặt trời sắp lặn, bạn bè đứng dậy và cúi đầu cảm tạ chủ nhân, rồi rời trà thất và bước ra phòng khách. Tại đây họ có thể nói những gì họ muốn, và ông Mạc Sầu cũng sẽ ra nhập bọn với họ.

Câu chuyện của những người chưa từng rời khỏi quê hương, và có ý định bảo tồn nền văn hoá của dân tộc trong suốt cuộc chiếm đóng của Mỹ, thì hoàn toàn thoa? mãi đối với bác sĩ Sơn Điền. Ông đã loại bỏ tất cả những gì thuộc về Hoa Kỳ. Tâm hồn ông hoàn toàn trống rỗng, và những cuộc nói chuyện lặng lẽ lâu dài về nước Nhật Bản cổ, phương cách cổ truyền, cái xấu và cái tốt, đã tạo ra một con người mới trong ông.

Cuối cùng khi mọi người đứng lên từ giã nhau, bác sĩ Sơn Điền không thấy có cơ hội nói với ông Mạc Sầu về con trai và con gái, và bây giờ ông không muốn tạo ra cơ hội ấy nữa. Buổi chiều hoàn toàn trong sạch. Ông tắm hồn ông trong quá khứ, và ông biết còn nhiều thứ ông phải học để trở thành người Nhật Bản. Ông không muốn nghĩ tới những người trẻ và ngày mai. Sẽ còn có đủ thời giờ.

Ông thong thả bước về nhà và cảm thấy thư thái.

○ ○ ○

Trong căn phòng chính, bà Sơn Điền ngồi chờ chồng. Bà sẽ kể cho chồng thế nào về cái việc xảy ra ở đây hồi chiều, lúc ông vắng nhà? Bà sợ Ông vì bà tôn kính ông hơn bất cứ một con người nào khác, và nếu bà dám, bà sẽ yêu ông hết lòng. Nhưng bà không thể hết lòng yêu một người mà bà đã quá thần phục. Trí óc tuyệt vời thông minh của ông đã trông thấy hết mọi tì vết, và bà lại quá hèn mọn. Hơn nữa bà mang trong sự im lặng của trái tim một cái tội bí mật mà bà không bao giờ dám thú nhận: bà không thích Nhật Bản. Bà không muốn rời bỏ Hoa Kỳ. Bà thích vào trại tập trung hơn, tại đó tất cả bạn bè của bà sống. Dĩ nhiên đời sống trong trại không thoải mái. Bà biết mọi khó khăn, vì chồng bà đã bảo cho bà biết. Tuy nhiên vào trại tập trung, bà sẽ còn đủ bạn bè, và sẽ cùng bạn bè nấu nướng giặt giũ, và sẽ có rất nhiều giờ rảnh để trò chuyện. Bà sẽ có giờ rảnh nhiều, bởi vì không cần phải đi làm việc, mà vẫn có đủ thực phẩm và vật dụng cần thiết. Khí hậu tại sa mạc còn khô ráo ấm áp nữa. Tại Kyoto thời tiết lúc nào cũng lạnh lẽo ẩm thấp, ngay cả bây giờ. Nước trong vườn, sương mù từ biển và núi làm căn nhà ẩm thấp.

Bà ngồi ngay ngắn trên hai chân gập lại, trong chiếc áo kimono màu tím, chờ đợi chồng, cổ quấn một khăn lụa bạch rất sạch sẽ. Chân bà mang những đôi vớ trắng như tuyết, và đế rất dày. Đôi vớ này là do bà tự đan lấy. Bà biết làm mọi việc rất đúng cách cổ truyền, bởi bà lúc trẻ được dưỡng dục tại Nhật Bản, gia đình bà nghèo, và sống trong một nông trại nhỏ bé trên núi phía trên Trường Kỳ, gần những suối nước nóng. Đôi khi vào mùa xuân hoặc mùa thu, bà đã từng nghỉ một ngày đi ngắm hoa và cây cối đổi màu. Trong những chuyến du ngoạn ấy, gia đình bà thường dừng lại nướng cá trên làn hơi nóng bốc lên giữa khe núi.

Cha bà là một nông dân nghèo và nhiều con gái đến nỗi khi ông ta đọc báo thấy tin người Nhật tại Hoa Kỳ cần vợ, ông ta đã gửi hình bà và ghi tên bà là một cô dâu. Đây là cách bà được đi sang Hoa Kỳ. Mẹ bác sĩ Sơn Điền đã chọn bà và bác sĩ Sơn Điền cũng chấp nhận khuôn mặt dịu dàng của bà. Lúc ấy bà là một thiếu nữ có một bộ mặt tươi tỉnh, mặc dù không đẹp. Bà không ngờ hình bà được gửi cho một bác sĩ vốn không ưa những đôi chân cong vồng, và bàn tay bàn chân quá đầy quá mập mạp, như bà. Bác sĩ hỏi bà về đồ ăn hàng ngày của bà, chỉ gồm có cơm, cá và một vài món rau. Bác sĩ Sơn Điền trở nên dễ tính khi bà sinh cho ông hai đứa con. Bà cũng không nuôi con đúng theo lời dặn của bác sĩ Sơn Điền. Bà nhớ lại bà đã ép con trai, Kiến Sơn, phải uống sữa bò tươi, và nó khóc như thế nào. Bây giờ nhớ lại đứa con trai duy nhất đã tử trận, bà hối tiếc đã bắt con phải ăn uống những thứ nó không thích. Như thường lệ, mỗi khi bà nhớ tới con trai, bà lại khóc. Bà cũng không biết mộ của con ở đâu nữa. Bà lau nước mắt bằng lần vải bên

trong của ông tay áo, rồi hỷ mũi vào một mẩu giấy. Bà đã theo nhiều thói quen Mỹ, nhưng bà nhất định không dùng khăn mùi xoa dơ dáy của người Mỹ.

Đến lúc ấy bà nghe thấy tiếng bước chân của chồng, và người hầu gái chạy ra chào ông và tháo giày cho ông. Bà đứng dậy, bước tới cửa phòng khách và cúi đầu vái chồng. Ông gật đầu và lên tiếng chào vợ. Bà theo chồng vào phòng trong, bà ngồi xuống; sau khi ông đã ngồi rồi, bà quỳ xuống và đặt tay lên một bình trà. Bình trà nóng, và bà định rót trà cho chồng, nhưng ông đã giơ tay ngăn lại.

“Không uống trà nữa. Hôm nay tôi đã uống trà ngon nhất rồi.”

Có một thứ bà đặc biệt biết ơn lối sống Nhật Bản. Chiếc áo kimono che giấu hai ống chân vòng kiềng của bà. Ở Hoa Kỳ, bà mặc váy như đàn bà khác, và bà lúc nào cũng bận tâm về hai ống chân cong cong của mình bị phô bày ra thật bất lợi, mặc dù chồng bà không hề để động đến chân bà. Ông thường quay đi chỗ khác, và hành động này còn tàn ác hơn là lời nói.

Bà sẽ kể cho ông thế nào về cái việc xảy ra hồi chiều nay? Bà lấy tay che miệng và ho.

Ông vội ngẩng lên. “Hạ Mỹ, có chuyện gì thế?”

“Tôi không biết kể cho ông nghe thế nào.” Bà nhìn ông và ông trông thấy đôi mắt bối rối. Bà vẫn còn là một người đàn bà trông vui mắt; nghĩa là, bà có một bộ mặt dịu dàng, và đôi mắt tròn như mắt trẻ con. Mắt tròn không được coi là mắt đẹp tại Nhật Bản, nhưng ông vẫn thích đôi mắt ấy.

Ông hoảng hốt hỏi, “Có phải cái bình sứ đời Tống bị vỡ không?”

Bà vội nói, “Không, chuyện không khủng khiếp đến thế đâu.”

“Con cá chép lớn chết rồi, phải không?”

“Không, không. Chẳng có gì chết cả.”

“Thì nói đi. Tôi không giết bà và cũng không đánh bà đâu.”

Câu nói khôi hài của ông giúp bà thêm can đảm. Bà thận trọng nói, “Một thanh niên đến đây hồi chiều, và muốn gặp ông.”

“Một bệnh nhân?”

“Không phải bệnh nhân.” Bà ngập ngừng, rồi nói luôn. “Một người lính Mỹ.”

Bộ mặt gầy đẹp đẽ của bác sĩ Sơn Điền mất hết mọi cảm giác.

“Tôi không quen biết bất cứ người Mỹ nào.”

“Hắn không nói hắn biết ông. Hắn chỉ mong ước được quen biết ông.”

“Làm sao hắn biết tên tôi?”

“Hắn nói có người bạn cho hắn biết.”

“Bà nói gì với hắn?”

“Tôi nói ông đi vắng. Rồi hắn muốn ngồi đợi, nhưng tôi không cho hắn đợi. Tôi sợ Nhu Mị có thể bước vào phòng bất cứ lúc nào. Chuyện này không tốt.”

“Phải, nhất định không tốt.”

“Tôi bảo hắn tôi sẽ cho ông biết, và hắn nói hắn sẽ trở lại. Hắn hỏi giờ nào ông ở nhà. Tôi bảo tốt nhất là tới văn phòng của ông tại bệnh viện vào lúc 10 giờ sáng. Tôi nói ông không tiếp khách lạ tại nhà.”

“Đúng lắm.” Ông ngừng lại và bĩu môi. “Một người Mỹ! Có thể là có ai cho hắn biết tên tôi.”

Bà đồng ý, “Đúng vậy.” Bà cảm thấy tim nhẹ nhõm. Bà đã làm đúng. Bà đã cho ông biết, và ông không tức giận bà. Ông không bao giờ nói với bà một lời giận dữ, nhưng bà quá nhạy cảm với sự bất đồng ý của ông. Sự tự chế của ông thực là tuyệt đối, nhưng không giấu nổi bà điều gì. Bà đứng dậy một cách duyên dáng, dù hai ống chân cong của bà.

“Tôi xin phép. Tôi có việc phải làm.”

Ông gật đầu mà không nói gì. Ông không muốn mất đi cái tinh thần của buổi chiều sống với bạn bè. Ông ngồi nhìn ra vườn, sau khi bà ra khỏi phòng, im lặng và cố tâm xua đuổi cái ý nghĩ về người Mỹ xâm lấn vào nhà ông. Người làm vườn đã mở nước tưới những tảng đá, và tưới ướt những bụi cây.

Bà Sơn Điền nhìn ông và khẽ đẩy chiếc cửa mắt cáo sau lưng bà. Ông không hỏi bà người Mỹ ấy là loại người thế nào, và bà cũng không bảo cho ông biết. Bây giờ bà nghĩ lại có thể đấy là một sự lừa dối. Chính bà cũng thích chàng thanh niên Mỹ ấy. Bà thường trông thấy những thanh niên Mỹ giàu sang tại California, mặc dù khi bà hỏi, người thanh niên ấy cho biết không đến từ California. Khi gặp chàng thanh niên bà hỏi ngay lập tức, “Ông đến từ California, phải không?”

Chàng thanh niên phải kêu lên, “Ồ, bà biết nói tiếng Anh!”

“Đôi chút thôi.” Bà trả lời, cố gắng không cười vì mấy cái răng xấu của bà. Bà biết người Mỹ thích những hàm răng trắng đẹp. Khi bà còn trẻ thì răng không quan trọng lắm, vì đàn bà nhà quê nhuộm răng đen khi họ lấy chồng. Răng của Mẹ bà đen như sơn mài.

Bà hỏi lại, “Ông cũng tới từ California, phải không?”

“Tại sao cũng? Bà đã từng ở California hay sao?”

“Chúng tôi từ tiểu bang ấy về đây.”

“Tôi người tiểu bang Virginia. Một nơi rất đẹp.”

“Tôi không biết Virginia”

Rồi bà kiểm soát lại cuộc đối thoại. Bà bao giờ cũng thân thiện với người Mỹ. Bà trở nên lạnh lùng, nhưng bà vẫn thích chàng thanh niên ấy. Anh ta quá trẻ, trông rất tươi mát. Tên anh ta viết trên một tấm danh thiếp mà anh ta đưa cho bà, là James Peterson. Anh ta đọc tên lên và bà nhắc lại. Bà chưa bao giờ học đọc tiếng Anh.

Bây giờ bà rón rén đi dọc hành lang và phòng ngủ. Bà bao giờ cũng khép kín bình phong phòng ngủ, để có một nơi nghỉ ngơi riêng. Bà không có việc gì làm, bởi vì bà không cần phải làm cơm tối cho chồng. Dục Thủy ăn bánh mì và thịt nguội và uống trà với sữa. Còn bà sẽ ăn một chén cháo trước khi đi ngủ. Bà kéo ngăn tủ ra và sắp xếp lại đồ bên trong gồm có mấy món nữ trang, vài tấm hình của Kiến Sơn, một tấm hình căn nhà tại Los Angeles mà bây giờ không còn thuộc về ông bà nữa.

Chiếc bình phong kéo ra vài phân và bà trông thấy Dục Thủy đang cười với bà.

“Ha, mẹ đây rồi.”

“Con đã gặp ba chưa?”

“Chưa.”

Dục Thủy bước hẳn vào phòng. Bà mẹ trông thấy ngay con gái có gì khác lạ, một cái gì rất hân hoan. Đôi mắt to mở rộng, quá to đối với mắt người Nhật, sáng chói với một niềm vui bí mật. Dục Thủy chưa biết cách giấu tâm trạng sau một khuôn mặt bình thản.

Bà Sơn Điền nói, “Con có vẻ hân hoan vui sướng. Cái gì tốt đẹp đã đến phải không?”

Dục Thủy lắc đầu, “Mẹ Ơi, tại mùa xuân đây.”

Nhưng chỉ một mùa xuân mà có thể đan nét dịu dàng lên mọi đường nét của cái khuôn mặt xinh đẹp ấy được không? Bà Sơn Điền nghi ngờ. Bà tiếp tục ngắm nhìn con gái một cách trầm tư, cố gắng nhớ lại bà cảm thấy thế nào về mùa xuân khi bà hai mươi tuổi. Vào cái tuổi ấy, bà phải làm việc vất vả như một người đàn ông trong nông trại của thân phụ, và mùa xuân có nghĩa là cấy ruộng và gieo mạ. Khi đầu mùa hè tới, trên cánh đồng lúa, bà phải lội sâu xuống bùn cấy lúa rồi làm cỏ. Không, bà không thể nhớ gì về mùa xuân.

Bà không gạn hỏi con gái. Dục Thủy là con của cha nó, và chính Kiến Sơn mới thuộc về bà. Nếu con trai bà còn sống thì bây giờ bà đã có cháu nội rồi, những đứa cháu nội yêu quý trông giống như người Mỹ, mà bà không hề bận tâm. Tại Hoa Kỳ đàn bà có máy giặt và bếp điện.

Dục Thủy đứng cạnh bà, và cầm lên những tấm ảnh của Kiến Sơn. Có vài tấm, có tấm chụp lúc Kiến Sơn còn nhỏ. Có một tấm hình hôn thê của Kiến Sơn, tóc cắt ngắn và uốn lên.

Dục Thủy nói một cách bất mãn, “Con ước gì ba cho con cắt tóc ngắn.” Nàng để tóc thẳng và dài, chải ngược về phía sau và cuộn thành một búi sau gáy. Nàng không thể uốn cong tóc dài được.

Bà mẹ trả lời, “Ba con không chịu đâu.” Bà cũng nhìn tấm hình hôn thê của Kiến Sơn. “Chắc bây giờ nó đã có con rồi.”

“Sinh con trong trại tập trung.” Dục Thủy nhắc nhở mẹ.

“Phải.” Bà mẹ trả lời. Nhưng nếu Kiến Sơn vẫn còn sống và nếu mọi người còn sống chung với nhau thì dù có con trong trại tập trung cũng là một hạnh phúc. Người Mỹ không giết ai cả. Không giống như Đức quốc xã. Có đủ thực phẩm để ăn. “Mẹ nghĩ trại tập trung cũng không tệ lắm đâu.”

“Ồ, con không biết.” Dục Thủy thở dài bồn chồn. Nàng nhăn mặt lại và ánh sáng không còn trên mặt nàng nữa, mặc dù là mùa xuân.

Bà mẹ suy nghĩ về tiếng thở dài của cô con gái. Bà có nên kể cho Dục Thủy biết về người khách Mỹ không? Có lẽ không nên cho nó biết, mặc dù là một tin đáng chú ý. Bà bắt đầu cất dọn những thứ trong ngăn tủ đi, và những tấm hình, mỗi thứ được gói trong những tấm giấy mỏng.

Dục Thủy lên tiếng, “Con đi thay quần áo đây.”

Nàng bỏ đi và kéo khép tấm bình phong lại. Bà Sơn Điền vui mừng đã không nói gì. Đúng ra không nên nói gì cả thì hơn.

3. Chương 3

Dục Thủy đang ngồi soi gương trong căn phòng đặc biệt dành riêng cho nàng trong căn nhà mệnh mông này. Nàng quỳ gối quay ra khu vườn tắm trong ánh nắng cuối cùng của một ngày. Chiếc gương là nắp của một tủ quần áo kiểu Trung Hoa, cao khoảng một thước bằng gỗ đen bóng. Nàng đã thay quần áo đi học, và mặc một chiếc kimono màu hồng nhạt, theo một cảnh anh đào màu hồng thắm.

Nàng tự hỏi người Mỹ coi thế nào là đẹp? Nít nhất da nàng trắng như màu hạt hạnh. Môi dưới của nàng đầy mộng. Có lẽ nàng trông quá mạnh khỏe. Má nàng hồng như hoa anh đào, hồng hơn là lụa hồng của chiếc kimono đang mặc. Mắt nàng là mắt Nhật Bản, và có lẽ chàng sẽ coi mắt nàng không đẹp, mặc dù mắt nàng có hai mí, trong khi phần đông người Nhật chỉ có một mí. Hiển nhiên mũi nàng được coi là thấp theo quan điểm của người Mỹ. Nếu bây giờ nàng vẫn còn ở Hoa Kỳ, liệu nàng có bạn trai không? Cuối cùng mọi người đã ra khỏi trại tập trung rồi. Họ nói người Mỹ bây giờ lại tử tế với người Nhật. Họ hầu như không gặp vấn đề gì. Nhiều tờ báo đăng lại chuyện của tiểu đoàn Kiến Sơn chiến đấu tại Ý, cho biết tiểu đoàn ấy rất can đảm. Một vài báo kể lại chuyện Kiến Sơn. Chàng là người đầu tiên xông lên ngọn đồi mà tiểu đoàn được lệnh chiếm. Kiến Sơn dẫn đầu mọi người, và vì thế chàng tử trận. Nhìn tấm hình của Kiến Sơn trên báo Mỹ, mẹ nàng đã khóc và than thở, “Phải chi nó đừng quá can đảm!”

Nếu ngày mai gặp lại chàng thanh niên Mỹ, nàng sẽ làm gì? Đáng lẽ nàng không nên cho biết tên. Nhưng nếu không cho thì sẽ quá bất lịch sự. Nàng rút ở ngực ra tấm danh thiếp nhỏ bé mà chàng đưa cho nàng, và khê đọc tên chàng - James Peterson. Trong gia đình chắc người ta gọi chàng là Jim hoặc Jimmy. Cái tên này có nghĩa gì? Nàng không biết. Cái tên họ Peterson chắc là phải có ý nghĩa. Và Virginia nữa? Nàng biết tiểu bang ấy ở xa California. Đó là một tiểu bang quá xa, thuộc miền đông Hoa Kỳ. Nàng không thể nhớ được gì khác, ngoài sách học của nàng. Ngày mai nàng sẽ tìm lại trong cuốn sách địa lý tại đại học. Nàng cất tấm danh thiếp vào ngực, và lại soi gương. Nàng trông thấy đường cong của môi, và hai mí mắt sụp xuống. Nàng dùng lòng bàn tay ôm lấy hai má. Má nàng nóng bừng. Bàn tay nàng nhỏ nhắn và mát lạnh. Tay nàng bao giờ cũng mát lạnh. Nếu chàng muốn đụng vào tay nàng, lắc tay nàng trong tay chàng trong cách bắt tay của người Mỹ, nàng sẽ không cho phép chàng làm thế. Lòng bàn tay của một cô gái là một

chỗ riêng tư Không được để người lạ đụng chạm một cách cẩu thả. Chỉ chồng nàng mới được phép nâng niu vuốt ve lòng bàn tay của nàng.

Trong lúc nàng mãi nghĩ ngợi thì cửa bình phong bị kéo ra và con ở Nhu Mị đang đứng đó, mập mạp vụng chãi trong bộ kimono xanh. Con ở ngạc nhiên thấy Dục Thủy đang soi gương. Nó nói:

“Ba cô muốn cô tới gặp ông. Ông đang ở chỗ ba cây thông.”

Dục Thủy vội khép chiếc nắp gương lại. “Bảo cho ba tôi biết tôi sẽ ra ngay.”

Bác sĩ Sơn Điền đang đi bách bộ dưới lùm thông thì Nhu Mị ra báo cáo. Cỏ rêu xanh mềm mại dưới chân ông và không khí vương cái mùi sạch sẽ của nhựa thông tươi, do mặt trời ban ngày hâm nóng lên.

Nhu Mị cúi người và nói, “Cô Dục Thủy nói sẽ ra ngay.”

Bác sĩ Sơn Điền hỏi, “Nó đang làm gì?”

“Cô ấy đang soi gương.”

Nhu Mị bỏ đi vào nhà, trong lúc bác sĩ Sơn Điền đứng lặng người. Dục Thủy đang soi gương! Việc này đáng nghi ngờ không? Có thể nào con gái ông cũng đã gặp người Mỹ ấy? Có thể buổi sáng hai người đã quen nhau, và đã nói với nhau đôi điều. Lính Mỹ bao giờ cũng muốn nói chuyện với bất cứ người con gái nào họ gặp, và Dục Thủy lại rất đẹp - quá đẹp nữa. Ông phải tìm cho ra. Không được có một giấu diếm nào. Không thể tin người Mỹ về chuyện đàn bà được. Không ai được phép coi Dục Thủy, con gái ông, như là một ca kỹ, hoặc một người con gái ngoài đường.

Dục Thủy đang khoan thai đi lại gần cha, gặp đôi mắt dò hỏi của ông. Cặp lông mày của ông nhú ngược lên. Ông đang cau mặt, hai hàng lông mày vươn lên như đôi cánh chim, hoặc như hai cánh bướm, nhưng ai có thể so sánh một con bướm đậu trên hai mắt đen của cha nàng?

Ông bắt đầu hung hăng, không thể kiềm chế được. “Ba cảm thấy con giấu diếm ba một cái gì?”

Nàng chưa bao giờ bị tấn công bất ngờ như thế, và hơi giật mình. Hồi còn ở Hoa Kỳ, ông là người tính khí nóng, đôi khi cáu giận, rồi lại ăn năn mau lẹ, và không kiềm chế được sự giận dữ khi ông bực mình. Chỉ vài năm sau khi trở về Nhật, ông đã trở nên một người lặng lẽ và biết kiềm chế, bằng cách cố gắng trầm tư để tự trấn tĩnh.

Nàng ngẩng đầu lên. “Con giấu ba cái gì?”

Ông nóng nảy tuyên bố, “Ba không ngu đâu. Ba không phải chỉ là một bác sĩ. Ba còn là một nhà tâm lý nữa. Tâm tính con thay đổi. Con không phải là người con gái ngày hôm qua nữa. Chuyện gì đã xảy ra với con?”

Ông chỉ đoán sự việc bằng trực giác, nhưng nàng kinh ngạc trước sự hiểu biết khá chính xác của ông. Có phải nàng đã dễ dàng bộc lộ cho ông biết không?

“Chẳng có gì xảy ra cả. Có lẽ ba đúng. Cái quang cảnh lính Mỹ sáng nay đã làm con nhớ lại những gì con tưởng con đã quên rồi. Ba ơi, con sống ở đó mười lăm năm, và mới chỉ ở đây có năm năm thôi.”

Ông hất đầu ra hiệu cho nàng đi cạnh ông. Ông cảm thấy khó chịu, quá bồn chồn không thể ngồi xuống được. Nàng hiểu và hai người bước đi dưới khóm thông. Lúc đó là hoàng hôn, và nắng quái hắt lên cỏ rêu tạo ra một thứ ánh sáng huyền quang.

Ông bố lên tiếng, “Con hãy tin bạ Con là tất cả những gì ba có. Mẹ con là một người vợ tốt, một bà mẹ tuyệt vời. Một người đàn ông có thể đòi hỏi gì hơn thế nữa? Nhưng trí óc con giống trí óc bạ Anh con giống mẹ con, nhưng con giống bạ”

Nàng nói một cách phản kháng. “Con rất khác bạ”

Ông đồng ý. “Bây giờ con khác ba hơn là sau này. Sự khác nhau của hai thế hệ bây giờ nổi bật nhất ở con. Sau này, khi cuộc đời đã an bài rồi, lúc đó con sẽ không cần phải chống đối ba nữa để chứng tỏ sự độc lập của con, rồi con sẽ thấy con giống ba đến thế nào.”

Nàng cảm thấy cái mạng lưới của tình phụ tử đã quấn chặt lấy nàng. Nàng vùng vẫy với tất cả sức mạnh, nhưng là một người bề trên, ông đã bao bọc nàng trọn vẹn. Trong ngực nàng là một vũ khí nhỏ bé, một lưỡi dao nhỏ bé có thể cắt đứt được mạng lưới. Nàng thò tay vào ngực và lấy ra tấm danh thiếp nhỏ. Nàng chìa ra cho ông, không nói một lời. Ông cúi xuống để đọc tên, và ngay lập tức ông biết đó là cái gì. Ông cũng thò tay vào lòng, rút ra một tấm danh thiếp tương tự.

Nàng kinh ngạc kêu lên. “Ồ đâu ba có danh thiếp ấy?”

Ông trả lời một cách nghiêm trọng. “Ba cũng muốn hỏi con câu hỏi ấy.”

“Có một người đưa cho con.”

“Người ấy tới đây lúc ba vắng nhà. Hắn đưa danh thiếp này cho mẹ con.”

Hai người nhìn nhau, ông cúi hàng lông mày rậm xuống nàng, và nàng ngẩng lên nhìn ông, quyết tâm không sợ nữa.

Ông gọi bằng giọng trầm sâu. “Dục Thủy.”

Nàng rũ xuống, không nói một lời và đặt tấm danh thiếp vào tay ông. Ông cầm lấy và bỏ cả hai danh thiếp vào lòng. Ông nói rất dịu dàng và buồn bã, “Con thấy không, ba đúng. Nào, bây giờ con gái của ba, hãy kể cho ba biết cái gì đã xảy ra cho con?”

Nhưng nàng không thể kể cho ông biết. Những giọt nước mắt chảy tràn xuống má nàng. Hai người lại bước đi, và nàng giơ tay áo kimono lên lau nước mắt.

Sau một lúc im lặng, ông lên tiếng. “Ba xin con đừng giấu diếm cha mẹ một điều gì. Ba không ngăn cấm con bất cứ điều gì tốt cho con. Ba nghĩ con sẽ làm ba tan nát lòng nếu con bỏ cha mẹ, nhưng ba tin con sẽ không làm thế. Trái tim ba bị tan nát một lần rồi.”

Nàng ngẩng lên. “Vì cái chết của Kiến Sơn?”

“Không. Chuyện này xảy ra lâu trước khi Kiến Sơn sinh ra. Khi ba còn trẻ - nhưng thôi. Bây giờ chuyện ấy không còn quan hệ nữa.”

Quả thực chuyện ấy không còn quan hệ nữa. Ông đã gần năm mươi tuổi rồi, và Dục Thủy nghĩ cái gì xảy ra lúc ông còn trẻ không quan hệ nữa. Nàng co người lại vì biết cái gì đã xảy ra. Nàng cảm thấy cha nàng chỉ có thể là một con người mà nàng từng biết, cao ngạo, dịu dàng một cách hung dữ, ngoan cố, áp đảo mọi người chung quanh.

Ông nói một cách như năn nỉ. “Cho ba biết tại sao con giữ tấm danh thiếp ấy?”

Thái độ của ông làm nàng cảm động, và nàng bắt đầu vừa khóc vừa nói, cố gắng đè nén cơn nức nở bằng cách cắn ống tay áo.

“Con có biết gì đâu. Không có gì để kể cả. Hắn chặn con dưới gốc cây tử đằng hoa và hỏi tên con. Con - con bảo cho hắn biết. Tất cả chỉ có thế.”

“Con đã gặp hắn mấy lần rồi?”

“Chỉ có một lần - ngày hôm nay - con hứa với ba như thế. Hắn trông thấy con hồi sáng và quay lại. Có quá nhiều lính Mỹ - con không trông thấy hắn lần đầu họ đi qua”

Cha nàng bây giờ dịu dàng hơn vì ông đã biết sự thực. “Ba không trách con về cái hắn làm. Đáng lẽ con không nên cho hắn biết tên. Dẫu sao, như con nói, con đã sống quá nhiều năm tại Hoa Kỳ.”

“Con không nói như thế!”

Ông nhượng bộ. “Vậy thì nhiều năm. Nhưng chúng ta sẽ không quay trở lại Hoa Kỳ nữa. Chúng ta sẽ sống ở đây mãi. Con gái của ba, đời sống của con là ở đây. Con sẽ lập gia đình tại đây. Ba không ép con phải lấy chồng, ba hứa thế. Con có thể từ từ, nhưng theo tâm lý học thì nên lấy chồng khi còn trẻ, khi lòng ham muốn đầu tiên tới. Không nên chờ đợi quá lâu, nhất là đối với một người đàn bà. Lòng khao khát tự nhiên sẽ suy giảm, và những sở thích khác thay thế. Ba đã thấy nhiều đàn bà tại Hoa Kỳ mất đi sự khao khát tự nhiên. Họ đam mê sự nghiệp, tuy rất tốt về phương diện khác, nhưng phá hủy tính chất đàn bà của họ.

Vậy chúng ta hãy xem chúng ta có thể làm gì. Nếu không phải là Hoà Lang Mạc Sâu thì sẽ tìm một người khác. Con sẽ lựa chọn - ba không chủ trương ép hôn.”

Nàng rất tội nghiệp ý muốn của ông muốn làm nàng an tâm, che giấu cái lòng yêu mến không nói ra lời được của ông, đến nỗi nàng không còn lòng dạ nào từ chối ông. “Chỉ còn một năm nữa là con xong đại học rồi. Con muốn học xong đã.”

“Dĩ nhiên ba đồng ý thể. Chúng ta đồng ý và không nói thêm về chuyện này nữa nhé?”

Nàng bắt đầu dĩ khế nói, “Vâng.”

“Vậy thì - ” ông ngừng nói, và trong lúc nàng nhìn, ông lấy ra hai tấm danh thiếp và xé vụn ra. Xong ông cúi xuống, nhấc lên một tảng cỏ rêu, nhét những mảnh vụn của hai tấm danh thiếp xuống, rồi đặt tảng cỏ lên, như chôn lấp một ngôi mộ nhỏ. Ông đứng dậy và nói, “Thôi, hãy vào nhà. Đêm xuống rồi.”

Quả thực đêm đã xuống. Dưới khóm thông, những con đom đóm bắt đầu lập lòe sáng.

o o o

James Peterson trần trọc đối mình trên tấm nệm dày. Những cái giường Nhật Bản thực là lừa dối. Khi người ta nằm xuống thì cái giường có vẻ mềm, tấm nệm nhồi lông tơ và bọc lụa, nệm bên dưới rất dày và êm ái. Nhưng sau khi nằm một lúc rồi, sự cứng ngắc của sàn nhà gỗ bên dưới nệm mỗi lúc một rõ hơn. Chàng không quá mệt mỏi, và đây là vấn đề. Lòng ngất ngây và sự ham muốn bùng cháy trong máu chàng. Người con gái xinh đẹp ấy đã làm đảo lộn tình tình trầm trọng, và thói quen của chàng. Chàng ghét sự thô tục của binh sĩ thời chiến, nhưng chàng cũng cảm thấy những khao khát bên trong chàng. Chàng không tin rằng chàng có khả năng cưỡng chiếm một thân thể đàn bà, nhưng dĩ nhiên chàng có thể. Nhu cầu lúc nào cũng có của chàng, mà chàng không muốn thỏa? mãi trong một nhà điếm, dù thêm muốn đến thế nào, đã dâng lên trong người chàng tối nay. Chàng muốn nghĩ đến người con gái như là một bức tranh đẹp, nhưng chàng nghĩ đến nàng như một người nữ, một sinh vật sinh ra để cho đàn ông chiếm đoạt.

Chàng ngồi bật dậy và ôm hai chân, đầu tựa lên đầu gối. Chàng ao ước chàng không nhầm lẫn giữa tình yêu và ham muốn tình dục. Chàng cho rằng trong người chàng có một cái gì tinh khiết thừa hưởng từ mẹ chàng, cái con người nhỏ bé thanh nhã có ý chí mãnh liệt ấy đã làm cho tình yêu và lòng ham muốn tình dục không tách rời nhau trong lòng chàng. Chàng đã vài lần lựa chọn một gái điếm, nhưng chàng chỉ thấy bất lực và mất hứng thú. Chàng bắt buộc phải yêu trước khi lòng ham muốn tình dục được thỏa mãn. Đây là nguyên nhân của sự xấu hổ. Chàng thêm muốn được như những kẻ thô tục khao khát đi vào nhà điếm và đi ra thỏa mãn. Nhưng bản chất chàng đã bẩm sinh rồi, không thể như họ được.

Chàng đứng dậy, quá bồn chồn không thể cố gắng ngủ được. Chàng khoác một chiếc áo choàng mà khách sạn Nhật nào cũng có sẵn cho khách dùng. Phong cách tao nhã bao giờ cũng là nét đặc thù tại Nhật Bản, và có lẽ đó là lý do tại sao chàng thích cái quốc gia này. Chiếc áo sợi rẻ tiền màu xanh và trắng được may rất đẹp. Chỉ khi nào người Nhật muốn cố gắng bắt chước tây phương thì phong cách tao nhã không còn nữa. Mẹ chàng có lẽ sẽ rất thích những đồ sứ cầu kỳ, những nét vẽ đẹp, lụa rất mềm mịn, và trên tất cả là căn nhà Nhật Bản. Hồi chiều bà Sơn Điền không cho chàng bước vào nhà, nhưng khi bà cúi đầu xuống, chàng đã trông thấy hết phòng này đến phòng khác, thấp sáng bởi mặt trời qua những cửa mắt cáo bằng giấy. Cái quang cảnh đẹp chấm dứt với khu vườn. Chàng đã trông thấy thác nước bạc trắng. Chàng chưa có cơ hội gặp được một người Nhật có học và văn hoá cao. Luật lệ nghiêm cấm không cho phép người Nhật vào khu vực dành riêng cho người Mỹ. Ngay trên xe lửa họ cũng không được phép ngồi chung.

Nhưng cái người con gái đứng dưới cây tử đằng hoa thuộc về một căn nhà như thế. Và tên nàng, Dục Thủy - chàng không biết đọc thế nào cho đúng, trừ phi nàng dạy chàng. Chàng không thể quên được khuôn mặt nàng, quá tinh khiết, quá xinh đẹp, đôi mắt tuyệt vời và môi dưới căng mọng. Chàng đã quen và thích mắt người Á Đông. Và nàng còn nói tiếng Anh giống như người Mỹ, mặc dù hơi khó khăn. Những âm nàng đọc và giọng của nàng thực là nhẹ nhàng. Nàng là người có giáo dục, và điều đó cũng bất thường quá. Những người con gái có văn hoá thường tránh né người Mỹ, và không cho người Mỹ cơ hội gặp gỡ. Nhưng Dục Thủy đã từng ở Hoa Kỳ. Dấu sao nàng cũng hơi nhút nhát. Nhưng nếu nàng bạo dạn thì chàng đã không thích nàng.

Chàng đứng ở cửa mở ra một khu vườn rất nhỏ, có một cái hồ tắm nhỏ, chỉ bằng cái bồn tắm, và một vài

cây lùn. Chàng tự hỏi chàng thích cái gì ở người con gái có tên là Dục Thủy này. Giả dụ chàng để mặc lòng ham muốn tình dục của chàng được tự do - có nghĩa là chàng không đè nén lòng ham muốn ấy - thì cuối cùng sẽ là gì? Chuyện tình này sẽ chẳng ra gì hết, mà chỉ là một chuyện tình rắc rối và đau lòng. Chàng nghĩ nàng không phải là một gái ca kỹ để cho người ta yêu rồi bỏ.

Đêm tối đen và im lặng. Đường viền mờ bên ngoài rừng núi đậm hơn bầu trời, nổi lên bên ngoài bức tường thấp. Chàng tới Kyoto để xem cái đẹp của lịch sử, nhưng chàng không thấy gì cả. Tại sao không để mặc như chàng đã dự định? Bây giờ không cần phải quyết định gì cả vào lúc gần sáng này. Đây là lúc không tốt để làm một quyết định, trong cái giờ phút buồn bã đè nén của ban đêm. Sáng mai khi thức dậy, chàng sẽ nghiên cứu cuốn sách hướng dẫn du lịch và làm một chương trình riêng cho chàng. Chàng có thể ở lâu bao nhiêu cũng được để nhìn cái đẹp của Kyoto, rồi chàng sẽ quay trở về Đông Kinh. Nếu chàng bận rộn, chàng sẽ quên cô gái. Hoặc nàng sẽ nấp tránh như những người con gái Nhật làng hoàng khác.

Chàng cảm thấy dễ chịu sau khi quyết định như thế. Chàng lại nằm xuống và nhắm mắt lại. Bắp thịt chàng rần ra thoải mái, xương chàng không còn chống lại cái giường cứng ngắc nữa, và chiếc mền trở nên nhẹ và ấm áp.

o o o

Nếu ngày hôm sau mưa thì nàng sẽ dễ dàng ở nhà. Dục Thủy chỉ có một lớp toán thôi, cái môn nàng không thích. Nàng cũng cảm thấy hơi lạnh nữa, hoặc chính nàng tưởng tượng như thế, bởi vì nàng trần trọc không ngủ được. Khi nàng thức giấc trước lúc bình minh, nàng thấy chiếc mền tuột xuống sàn nhà. Nàng ngủ với một chiếc gối mềm. Trước kia nàng thường dùng gối Nhật rất cứng, cổ nàng sẽ nằm đúng chỗ và không trở mình được nữa. Những người con gái khác học cách ngủ như vậy, nhưng nàng không. Đó là rắc rối của nàng, vì nàng không quyết định được có nên chấp nhận toàn thể cuộc đời ở đây không. Cha mẹ nàng, cả hai can đảm hơn nàng. Nghĩa là cha nàng đòi hỏi như thế, và mẹ nàng vâng lời. Vì lý do này, nàng vẫn giữ một sự phản kháng nhỏ bé, mà cái gối là một. Nàng phản đối cho cả mẹ nàng nữa.

Nhưng ngày hôm nay trời tốt, mặt trời nhô lên trên bầu trời quang đãng, và chỉ trên núi mới thấy một giải tơ hồng, và sẽ bị mặt trời làm tan đi. Nàng bắt buộc phải dậy, và vì ngày đẹp, nàng cũng bắt buộc mặc một chiếc áo mới, màu vàng nhạt. Có một vài lý do nàng muốn mặc áo kimono ngày hôm nay, nhưng các bạn học của nàng sẽ ngạc nhiên.

Chiếc áo vàng thì nhẹ nhàng và không có những nút áo cứng màu trắng. Một chiếc vòng cổ nhỏ thêu trắng làm cho mái tóc đen của nàng nổi bật. Nàng không xúc dầu lên tóc, như người khác. Một vài sợi tóc mềm phát phơ bên thái dương, không uốn lên nhưng cũng không thẳng.

Cha nàng nhìn nàng khi nàng bước vào phòng ăn.

“Con sẽ không đi học như giờ thường lệ. Con sẽ đến sớm để con có thể học hình học một giờ.”

Ông hiểu là nàng muốn tránh không gặp người thanh niên Mỹ. Nếu hắn tìm kiếm nàng thì hắn sẽ đến đúng cái giờ hắn gặp nàng hôm qua Ông trả lời:

“Nếu con đi sớm thì trời mát mẻ đấy. Hôm nay trời sẽ nóng hơn hôm qua”

Mọi người im lặng ăn sáng. Mẹ nàng không nói một lời. Mọi người lặng lẽ đứng lên, và ngay lập tức Dục Thủy đi ra vườn để tìm hoa, lá và cành, bất cứ thứ gì của cây, để cắm vào bình hoa. Đây là một bổn phận, nhưng lại là một công việc thích thú. Cha nàng hay phê bình cái nàng đang làm, ít khi khen ngợi, để cho mỗi khi ông khen thì nàng sẽ coi trọng và nhớ lại như một cái gì đáng quý. Hôm nay, lang thang ngoài vườn, nàng tìm kiếm hoa và cành cây thích hợp nhất. Bây giờ là mùa xuân nên nàng không được dùng nhiều hoa. Hoa chỉ nở nhiều về mùa hạ, và những bình hoa phải phản ánh đúng theo mùa. Nàng quyết định chọn hoa mọc lên từ đất khô Nàng kiếm được cây tường vi màu xanh khuất sau một bụi dương màu tím. Nàng cắt một cành dương và một cành tường vi. Nửa giờ sau nàng đứng trước bàn trong bếp, chuyên chú cắm hoa. Nàng phải cắm cành và hoa hướng về phía mặt trời. Nàng chăm chú làm việc, không biết cha nàng đang ngắm nàng từ phòng thiền, tại đó ông ngồi trầm tư trước khi đến bệnh viện làm việc. Mẹ nàng luẩn quẩn trong bếp cũng ngắm nhìn nàng nữa. Hải lòng trước bình hoa cắm xong, Dục Thủy thận trọng bưng bình hoa ra bàn thờ. Nàng ngó nhìn bức tường. Đó là bức tranh cây liễu trong sương mù. Nhưng nàng thay

đổi vật trưng bày. Nàng chọn một miếng ngọc, khảm vào một khúc gỗ hồng. Rồi nàng bước lùi lại và ngắm toàn bộ bàn thờ.

Cha nàng khen, “Đẹp lắm rồi.”

Nàng quay lại mỉm cười. Ông đứng đó, mặc âu phục, sẵn sàng đi làm. Ông trông mạnh khỏe trong y phục bằng hàng vải cứng, chiếc nón dạ trong tay trái, bao tay, chiếc gậy và bộ quần áo ủi cẩn thận, tất cả đều đúng cách. Nhưng ông không hoàn toàn là người Nhật. Không người Nhật nào có thể mặc quần áo dễ dàng như thế. Chính ông đã làm cho ký ức của nàng về Hoa Kỳ sống mãi, nhưng nàng không bao giờ nói điều ấy ra.

Ông bố nói, “Trông vui mắt lắm. Ba không nghĩ tường vi màu xanh và màu đỏ của cảnh dương có hợp nhau không. Thế mà bình hoa của con trông rất hoà hợp. Thật là độc đáo. Và minh ngọc kết hợp tường vi và cảnh dương với cây liễu trong sương mù.”

Ông gật đầu, khẽ mỉm cười và bước ra khỏi phòng.

Một ngày bắt đầu như thế. Nàng không cố ý tìm kiếm ai trên từng đường phố nàng đi qua, nhưng ít nhất nàng cũng thay đổi đôi chút. Nàng đến trường sớm, đi thẳng tới phòng học của nàng và bắt đầu chăm chú học bài. Môn hình học rất hữu ích để tâm trí nàng bận rộn. Nàng thận trọng vẽ những vòng tròn, nghiên cứu những tam giác bên trong vòng tròn, và tính các góc. Tất cả đều lạnh lẽo, trong cái cách đẹp đẽ nhưng vô hồn. Thủy tinh, đá hoá thạch, những hình thể đối xứng đều vô hồn và lạnh lẽo đối với trí tưởng tượng mau lẹ của một trái tim hào hứng. Nàng làm việc đều đặn, không ngẩng đầu lên, trừ trường hợp phải chào hỏi, và một ngày cứ thế trôi qua. Nàng tới những lớp học rồi bỏ đi, và cảm thấy xa cách. Đến cuối một ngày, nàng đi về nhà, hơi sớm hơn thường lệ. Đường phố vắng lặng. Nàng tự nhủ chắc là hôm nay chàng đã đi Nara để nhập bọn với bạn bè rồi. Không có lý do gì chàng không đi. Hiển nhiên là nàng sẽ không gặp chàng nữa.

Ngày hôm sau, nàng cảm thấy không được khoẻ. Đó là một buổi sáng lộng lẫy hơn trước, nhưng nàng thức dậy cảm thấy run lạnh và ngơ ngác. Nàng nằm lại trong phòng. Khi không thấy nàng đi ra, mẹ nàng sai Nhu Mị đến hỏi tại sao.

Dục Thủy nói, “Tôi cảm thấy buồn bã. Tôi nghĩ tôi bệnh.”

Nhu Mị đem cái tin báo động ấy cho cha mẹ nàng, và hai người nhìn nhau.

Bà Sơn Điền nói với chồng, “Mấy hôm nay ông khó với nó quá.” Lời trách nhẹ nhàng ấy nói bằng một giọng rất dịu dàng.

Bác sĩ Sơn Điền cãi lại. “Tôi không khó với nó. Hôm qua tôi có nói gì với nó đâu, trừ lời khen cắm hoa. Bà biết hôm qua tôi về rất trễ mà.”

Bà Sơn Điền không đổi ý. “Tôi nói ngày hôm trước cơ.”

Bác sĩ Sơn Điền nói dứt khoát. “Tôi và nó đồng ý với nhau mà. Hãy nhớ sáng hôm qua nó trông mạnh khỏe như thế nào, và cắm hoa rất khéo. Nó hoàn toàn bình tĩnh mà.”

Bà Sơn Điền nói, “Sáng nay hoa đã héo rồi. Ông hãy quan sát mà xem. Điều này có nghĩa là bàn tay nó bị nóng ngay từ hôm qua.”

Bà đứng dậy trong lúc nói, rồi bước đi, bước chân của bà im lặng trên tấm chiếu. Bà bước vào phòng Dục Thủy và đứng nhìn con gái. Hai bàn tay Dục Thủy để bên ngoài tấm mền, những ngón tay cong lên và không nhúc nhích. Bà Sơn Điền quỳ xuống và đặt ba ngón tay nàng trong lòng bàn tay bà.

“Con bị sốt đây mà, da của con khô. Mẹ sẽ cho ba con biết.”

Dục Thủy than, “Ba sẽ cho con uống thuốc đắng.”

“Nhưng thuốc ấy tốt cho con.”

Bà đứng dậy và tiếp tục lo lắng nhìn khuôn mặt đẹp trên chiếc gối trắng. Bà ngọt ngào năn nỉ con, “Cho mẹ biết cái gì làm phiền con.”

Dục Thủy thở dài, “Chẳng có gì cả. Đó mới là vấn đề - con cảm thấy trống rỗng, trống rỗng. Con không có một cảm giác gì.”

“Thế thì tệ quá. Ở tuổi con cần phải cảm thấy một cái gì, ngay cả sự bất mãn.”

Dục Thủy không trả lời và bà Sơn Điền bỏ đi, hoảng hốt nói với chồng, “Ông phải tới coi nó xem sao. Con nhỏ chẳng cảm thấy gì cả. Nó nằm đấy. Lòng bàn tay nó nóng. Nó không biết tại sao.”

Bác sĩ Sơn Điền nói vắn tắt, “VẬY thì chẳng sao cả.” Ông đứng dậy và bước ra khỏi phòng, dừng lại lấy túi y sĩ. Cái túi lúc nào cũng trật tự, sẵn sàng để dùng, ông đo nhiệt độ nằm trong lọ cồn, mọi thứ đều khử trùng rồi. Ông bước tới phòng con gái, khê gỗ cửa và bước vào.

Ông dịu dàng nói, “Con không cảm thấy gì hả?”

“Chẳng thấy gì cả.” Dục Thủy trả lời mà không nhìn ông.

Ông hỏi gặng, “Con không giấu ba cái gì phải không?”

“Chẳng có gì cả.” Nàng nhắc lại.

Ông đặt ống đo nhiệt độ vào miệng nàng, và quỳ bên cạnh nàng, mắt ông nghiêm lại vì lo lắng. Ông hỏi cho rõ ràng, “Hôm qua con gặp người Mỹ ấy không?”

Không trả lời được, nàng lắc đầu.

Ông chờ đợi rồi lấy ống đo nhiệt độ ra. Nàng bảo ông, “Con không gặp ai cả. Con đến trường, ngồi học rồi về nhà.”

Ông dò hỏi, “Con cảm thấy sự trống rỗng ấy từ bao giờ. Con không bị nóng sốt?”

“Con thức giấc sáng nay và không muốn dậy nữa.”

Vì thận trọng, ông không muốn bảo cho nàng biết cái điều ông đang suy nghĩ. Cái sự trống rỗng này là do nàng không gặp người Mỹ ấy ngày hôm qua.

Ông nói, “Tốt nhất là nằm yên nghỉ trong giường, nếu con cảm thấy như thế. Hãy ăn thật nhẹ, nên ngủ nếu con ngủ được, và đừng quấy rầy trí óc. Ba sẽ về ngay nếu con cần bà.”

“Cám ơn bà”

Ông đứng dậy và tiếp tục nhìn xuống bộ mặt không khí sắc. Nàng không nhìn ông. Nàng để cho mí mắt nhìn xuống cho tới lúc nhắm lại. Mặt nàng xanh xao, vì thế một ngày nghỉ sẽ tốt cho nàng. Ông cầm túi đồ nghề lên và bước đi. Ông gặp bà vợ đứng bên ngoài chiếc cửa sổ mắt cáo. Ông bình tĩnh nói, “Nó không bệnh gì cả. Đó là sự mệt nhọc có lẽ do nồng độ của mùa xuân. Bà biết năm nay mùa đông tới trễ và bỗng nhiên thời tiết thay đổi. Thời tiết này bao giờ cũng làm mệt một người con gái như Dục Thủy, vì nó quá nhạy cảm. Tôi đã bảo nó phải nằm nghỉ trong giường.”

Bà Sơn Điền nói một cách biết ơn, “Cám ơn. Bây giờ tôi biết phải làm gì.”

Căn nhà rất lặng lẽ sau khi ông Sơn Điền ra đi rồi. Bà Sơn Điền thay những cây dương trong bình hoa, nhưng lại thay đổi cả chậu hoa. Bà đổ và rửa cái chậu hình chữ nhật, và cất đi. Bà đặt thế chỗ cái chậu là một bình hoa cao và đẹp, trong cắm một vài cành trúc, nhưng lá mới vẫn còn xanh tươi, và hai bông hoa trắng hình ngôi sao mọc dưới khóm trúc. Bà chưa bao giờ học cắm hoa, và rất ít khi cắm hoa. Nhưng bà thích cắm loại hoa đơn sơ này, nhất là khi không có chồng ở bên cạnh phê bình các khuyết điểm của bà.

Khi đã cắm xong, bà đứng ngẩng nhìn bình hoa một lúc và Nhu Mị bước vào và nói, “Chúng ta không còn cá nữa.”

“Mày nói gì? Hôm qua còn một con cá mà. Tao thả nó vào cái vũng nước nhỏ. Một con cũng đủ rồi.”

Nhu Mị trả lời, “Con cá chết rồi.”

Bà Sơn Điền kêu lên, “Không thể chết được!”

Nhưng vì một lý do nào đó, con cá chết thật rồi. Nhu Mị cầm con cá lên từ vũng nước nhỏ, chỉ to bằng một bình nước đào xuống bên cạnh nhà bếp, và dùng để giữ cá mới mua ở chợ về cho tươi và sống. Con cá nằm trong tay con ỏ, chết cứng, trương lên.

Bà Sơn Điền buồn rầu nói, “Đem chôn nó đi. Tao sẽ đi chợ và than phiền với người bán cá. Có lẽ ông ta nhồi cho cá ăn no để cá nặng thêm.”

Chợ không xa nhà lắm, và Nhu Mị Ở nhà coi chừng Dục Thủy. Nhưng bà vẫn tới phòng Dục Thủy, bảo cho nàng biết bà đi chợ. Khi bà kéo tấm bình phong ra, Dục Thủy còn đang ngủ. Nàng nằm ngửa, mắt nhắm nghiền, thở bình yên. Bà Sơn Điền không dám đánh thức nàng. Bà đón đến bước ra, sung sướng thấy rằng dù Dục Thủy có rắc rối gì, nàng cũng không bị mất ngủ.

Bà bảo Nhu Mị, “Nó đang ngủ. Tao sẽ về ngay.”

Nhu Mị nói, “Chào bà chủ.” Nó sửa soạn giặt quần áo bên trong vườn. Rồi sẵn sàng rửa cá khi bà chủ trở về.

Hôm ấy là một ngày đẹp. Ánh nắng bên trong vườn ấm áp, và Nhu Mị dậy sớm như thường lệ. Nó cảm thấy buồn ngủ khi giặt quần áo xong, và muốn nằm ngủ vài phút. Căn nhà quá yên tĩnh.

Nó có thể ngủ vài phút sau bếp lò, và không ai tìm thấy nó. Nếu bà chủ về bất gặp thì nó sẽ nói nó ngồi đó đợi bà chủ để nhóm lửa. Thế là nó nằm xuống sàn nhà bếp, đầu gối lên một khúc gỗ và ngủ say sưa. Nó là một cô gái què, mạnh khỏe, lúc nào cũng sẵn sàng ăn hoặc ngủ, và khi ngủ, nó ngủ thật say và rất khó đánh thức dậy. Vì thế nó không nghe thấy tiếng gõ cửa trước. Cổng vườn không bao giờ khoá, và bà Sơn Điền chỉ khép cổng hồ thôi.

Dục Thủy là người bị đánh thức. Nàng ngủ lơ mơ và phòng nàng gần với cửa trước. Nàng nghe thấy tiếng đấm cửa, thoát đầu là nắm đấm và sau đó là lòng bàn tay đập vào cửa, rồi đến tiếng chuông leng keng. Nàng thức giấc và lắng nghe, rồi lên tiếng gọi mẹ và con đầy tớ. Không ai trả lời. Tiếng đấm cửa mỗi lúc một to hơn. Nàng bắt buộc phải ngồi dậy, mặc chiếc áo kimono hồng, vuốt lại mớ tóc và đi ra cái cửa hẹp, để xem ai ngoài đó mà không bị người bên ngoài trông thấy. Nàng đón đến đi, và khi tới góc nhà, nàng nhìn qua khe cửa.

Chính là James Peterson! Chàng đứng đó, gõ cửa và không ai mở cửa cho chàng. Nàng thụt lui lại gần sát bức tường gỗ, tại đó chàng không thể nhìn thấy nàng. Nếu nàng đứng im, chàng sẽ không biết nàng ở đó. Chàng sẽ bỏ đi. Nàng đứng im cho tới lúc tiếng gõ cửa ngừng lại. Rồi nàng cảm thấy nàng phải coi xem chàng đã đi chưa. Nàng thò đầu ra, chỉ đủ để nhìn. Chàng vẫn chưa đi. Nàng vội thụt lui vào, nhưng không thụt lui đủ mau. Nàng nghe thấy tiếng chàng cười. Nàng nghe thấy chàng nói bằng cái giọng trầm sâu của chàng, từng chữ chậm chạp và cố tình trêu chọc:

“Tôi thấy cô rồi - Dục Thủy Sơn Điền!”

Nàng không nhúc nhích. Nàng không dám thở. Nếu nàng bỏ chạy về phòng thì liệu chàng có đi theo không? Nếu chàng đi theo thì tệ quá. Chàng không được phép tới phòng nàng. Mẹ nàng đâu? Nhu Mị đâu? Hai người không nên cùng đi ra ngoài, bỏ mặc nàng ngủ một mình.

Cái giọng trầm trầm bên ngoài lại nói một cách lười biếng, vẫn cười.

“Cô ra gặp tôi hay tôi vào gặp cô?”

Nàng trấn tĩnh lại sau câu nói này. Nàng thắt lại kimono, tại thắt lưng và cổ. Chàng không nên trông thấy đôi chân trần của nàng đi đôi dép hồng bên dưới chiếc váy dài. Nàng bước ra một cách đàng hoàng.

“Mẹ tôi đi ra ngoài một lát, và sẽ trở về ngay. Tôi sẽ sai con ỏ ra gặp anh.”

Sau câu ấy, nàng lui vào trong nhà ngay, tìm con Nhu Mị. Nàng khê gọi, “Nhu Mị!” nhưng không có ai trả lời. Nhà bếp trống vắng. Nàng không tìm thấy Nhu Mị. Vì thế nàng không biết làm gì ngoài cách tự nàng ra mở cửa trước.

“Mẹ tôi sắp về rồi.” Nàng lại ngáp ngừng, mặt đỏ bừng nóng hổi.

“Tôi không muốn gặp mẹ cô” Chàng đứng đấy, lật nón ra và đứng đó cầm chiếc nón trong tay, khẽ quay tròn chiếc nón.

Nàng đứng đó bối rối. Nàng sẽ làm gì với chàng? Nàng không thể mời chàng vào nhà. Mẹ nàng sẽ không hiểu. Không ai có thể hiểu được.

Chàng hỏi, “Cô không đi học hả, cô Dục Thủy Sơn Điền?”

“Không, tôi - tôi hơi mệt.”

Chàng khen ngợi, “Cô trông giống một bông hồng mới nở.”

Nàng chấp hai tay lại, vắn chặt hai bàn tay mà không biết.

Nhìn tay nàng, chàng nói, “Tôi nghĩ cô không muốn tôi đứng đây.”

Nàng phản đối, “Không phải thế. Lý do là lúc này trong nhà chỉ có một mình tôi, và vì thế...”

“Vì là một cô gái tử tế, cô không biết làm gì với tôi.”

Thực là nhầm lẫn khi cho chàng biết nàng ở nhà chỉ có một mình. Không suy nghĩ, nàng thì thầm, “Xin ông đi đi”

Dĩ nhiên nàng không biết mắt nàng long lanh, đôi môi mềm và đỏ hồng, cả khuôn mặt của nàng là một bông hoa nở ra với mặt trời, và ngược lên nhìn chàng. Chàng bước một bước nữa lại gần nàng, và tất cả cơn hấp hối của lòng ham muốn của chàng từ lâu vẫn bị đè nén, bỗng bùng dậy trong con người chàng. Lòng ham muốn này không thể từ chối được. Chàng bắt thần hoa mắt với lòng khao khát. Chàng không thể trông thấy rõ khuôn mặt nàng, và chàng không thể dừng lại nữa. Chàng nghiêng xuống người nàng, cố gắng đầu hàng một nhu cầu quá đổi khao khát, và biết chàng phải làm thế. Hôn đôi môi nàng là đủ rồi, đôi môi một cô gái mong manh và tinh khiết, trong khu vườn đẹp này, không khí thơm ngát và âm thanh duy nhất là tiếng thác đổ. Nàng chỉ có một mình ở nhà. Chàng rên rỉ và choàng tay ôm lấy nàng với một sự dịu dàng vô tả, từ từ kéo nàng sát vào người chàng. Rồi chàng trông thấy khuôn mặt nàng và đôi môi đỏ thắm. Chàng cúi đầu và đặt môi lên môi nàng, uống hết cái hơi thở hỗn hển của nàng, tay ôm lấy mặt nàng, trong lúc nàng cứng lại, quay mặt tránh bên này bên kia, cho tới lúc nàng chịu thua, và để mặc chàng ôm lấy nàng.

Đây là cái giây phút lâu dài mà chàng mơ ước cả đêm hôm qua, cái giây phút mà nàng chưa đủ biết, hoặc chưa thể tưởng tượng được. Cuối cùng nàng hầu như ngất đi trong cánh tay chàng, và chàng khẽ lùi lại, mặc dầu vẫn ôm nàng trong vòng tay của chàng.

Nàng không nhìn chàng. Nàng không cố gắng tránh né chàng, nhưng nàng quay đầu đi chỗ khác, má nàng tựa vào vai chàng, để giấu mặt. Chàng gục đầu xuống đỉnh đầu nàng, trên tóc nàng, mái tóc quá đen và quá mềm.

Chàng lẩm bẩm, “Phải như thế này.”

Nàng không thể nói, và khi nàng im lặng, chàng nâng mặt nàng lên, mân mê cái cằm mềm và nhọn của nàng. Chàng hỏi, “Em biết sẽ phải thế này, phải không?”

Nàng thì thầm. “Tôi không biết. Tôi chưa làm thế này bao giờ.”

Nghe nàng thú nhận sự ngây thơ trong trắng, chàng cảm thấy vô cùng sung sướng. Chàng cúi xuống thì thầm, “Ôi, em yêu quý!”

Nàng năn nỉ, “Không được làm thế nữa. Lần đầu như thế đủ rồi. Tôi sẽ phải làm gì? Tôi cần phải suy nghĩ chuyện này sẽ là gì.”

“Nghĩa là anh yêu em.”

“Anh chưa biết tôi mà!”

“Người đàn ông không cần phải biết người đàn bà để yêu. Anh sẽ tìm hiểu em bằng cách yêu em.”

“Ha, đây là nước Nhật Bản.”

“Anh và em - một người nam một người nữ.”

Nàng canh chừng chiếc cổng. Mẹ nàng sẽ trở về bất cứ lúc nào. Nàng nghĩ mẹ đi chợ như thường lệ, và Nhu Mị cũng đi theo mẹ.

“Tôi không thể đợi ở đây. Mẹ tôi sẽ trở về.”

Chàng nói ngay, “Hay để anh gặp mẹ em.”

Nàng vội vàng nói, “Không, không. Không dễ dàng như thế đâu. Ba tôi ghét người Mỹ. Ba tôi yêu tôi lắm.”

Khi nhắc tới cha, nàng thối lui lại, và chàng buông ra cho nàng đi, cảm thấy sự thay đổi ở nàng.

“Dục Thủy, em bao giờ cũng vâng lời ba em ử”

“Tôi ao ước vâng lời ba tôi.”

“Em cho anh một cơ hội không?”

“Một cơ hội?”

“Để em biết rõ anh hơn.”

Nàng thở dài, “Chúng ta làm sao có cơ hội được?”

“Darling ơi, anh sẽ tìm cách.”

Nàng đã quên chữ “darling,” nhưng bây giờ nàng nhớ lại chữ ấy. Một lần Kiến Sơn dùng chữ này cho người con gái chàng hứa hôn. Đây là một chữ của tình yêu. Nghe thấy chữ ấy nói bằng giọng trầm ấm đầy vẻ ao ước, người nàng bỗng run rẩy. Nàng có thể tìm thấy tình yêu thế này ở đâu? Nàng chỉ có thể tìm thấy tình yêu ấy ở Hoa Kỳ mà thôi. Ở đó người ta không sợ tình yêu.

Nàng bỗng nhìn chàng thật chăm chú. “Tôi sẽ tin anh, anh James. Tôi gọi tên anh có đúng không?”

“Anh thích nghe cách em gọi tên anh.”

Nàng thấy chàng lại cúi xuống nàng. “A, thôi anh đi đi”

“Chúng ta sẽ gặp lại ở đâu? Anh đến đây được không?”

“Không, không - để tôi nghĩ đã.”

“Dưới cây tử đằng hoa ngày mai được không?”

“Được!”

Chàng cúi xuống và nàng cảm thấy môi chàng một lần nữa, dịu dàng nhưng rất đòi hỏi. Hai người cùng không biết gì nữa. Lần này nàng hiểu nàng đã yêu chàng! Bỗng nhiên có âm thanh của lá cây xào xạc. Hai người cùng nghe thấy và giật mình. Môi rời nhau, hai người nhìn khóm trúc nghiêng cành xuống bên trên cửa trước. Những lá xanh non lấp lánh và nhảy múa trong một làn gió nhẹ. Dục Thủy kêu lên, “Thực lạ lùng quá!”

Chàng ngạc nhiên hỏi, “Ngoài đó có gì không?”

Trong một lúc hai người quên nhau, và nhìn khóm lá nhảy múa. Rồi chợt nhớ nàng vẫn còn đứng trong vòng tay của chàng, nàng lùi lại và bỏ chạy vào trong nhà.

4. Chương 4

Dục Thủy không thể quan niệm nổi sự phóng túng của nàng. Tại sao nàng chấp nhận đề nghị của chàng? Nàng khỏi bệnh một cách lạ lùng, và sẵn sàng đi học sáng ngày hôm sau, trong chiếc váy màu vàng và cầm một cây dù trắng nhỏ thêu những bông hoa vàng. Cha mẹ nàng không nói gì, và nàng cũng không nói gì, vì nàng phải mang một chồng sách và một hộp bút chì mới gọt. Có vẻ như nàng sẽ học hành chăm chỉ. Và nàng quả thực định tâm như thế.

Tuy nhiên chàng đã gặp nàng, trước khi nàng tới cổng trường. Chàng đứng đó từ sớm, chờ đợi, bộ quân phục mới sạch sẽ, và chàng vẫn đẹp trai như bao giờ. Mắt chàng xanh như nước biển vào một ngày nắng ấm.

Chàng bạo dạn nói khi trông thấy nàng. “Anh ở đây để quyến rũ em.”

Nàng hoảng sợ. Vào một ngày như thế này, ai có thể cưỡng lại được sự quyến rũ? Nàng phải nhớ rằng nàng là một người con gái đang hoàng. Nàng cố gắng lấy vẻ nghiêm trang. Nàng tiếc là không đeo kiếng, như nhiều cô gái khác.

“Anh sung sướng thấy em đẹp quá. Như vậy dễ quyến rũ hơn.”

Nàng năn nỉ, “Xin anh. Tôi phải đi học.”

Chàng tỏ ra hăng hái hơn. “Dục Thủy, anh chỉ còn năm ngày nghỉ lễ nữa thôi. Anh chưa được xem gì tại Kyoto cả, một trong những thành phố nổi tiếng nhất thế giới. Em có thể đi cùng anh ngày hôm nay, và cho anh biết những nơi phải đi thăm - hãy coi đây như một bồn phận ái quốc của em.”

Nàng kinh hoàng không nói được.

Chàng khuyến khích. “Đây không phải là một việc làm cao quý hay sao? Anh là một người Mỹ ngu ngốc. Anh sẽ không nhắc nhở cho em biết anh đang chiếm đóng nước em. Trong lúc này, hãy coi anh như một du khách. Anh ao ước được đem về quê nhà một ấn tượng tốt đẹp về Nhật Bản. Vì thế anh tới cái thành phố đẹp nhất này. Khi anh trở về Hoa Kỳ, và không bao giờ được nhìn lại Nhật Bản, anh sẽ kể cho mọi người về Kyoto, cho biết chuyến viếng thăm của anh là cái thời gian sung sướng nhất đời anh. Anh sẽ được xem tất cả vẻ đẹp của thành phố - và anh không bao giờ quên được.”

Nàng chịu thua dưới cặp mắt xanh tươi cười của chàng, không phải ngay lập tức, nhưng là tiếng cười chảy qua thân thể nàng, trả lời cho tiếng cười của chàng. “Anh quá quyến rũ, nhưng tôi không thể. Tôi sẽ nói với giáo sư của tôi thế nào? Nhờ có người trông thấy tôi đi với anh thì sao? Ba tôi sẽ giận lắm.”

Chàng nhún đôi vai hoàn hảo của chàng. “Xin tha lỗi cho anh. Như thường lệ, đàn bà bao giờ cũng gặp nguy hiểm. Chúng ta hãy quên sự quyến rũ đi. Em nên đi học đi” Tiếng cười đi ra từ mắt chàng. Hai người đi song song với nhau tới cổng trường. Chàng đưa tay cầm sách cho nàng, và nàng nhớ rằng ở Hoa Kỳ đôi khi con trai phải ôm sách cho nàng. Đây là một tập quán tại đó. Nàng đi cùng chàng, tự mắc cỡ thấy rằng chính nàng ao ước chàng đừng chịu thua dễ dàng như thế.

Nàng liếc nhìn chàng từ khoé mắt dài của nàng, chàng đang nhìn nàng. Mắt chàng lại xanh, và miệng chàng cong lên, như thể chàng muốn cười.

Chàng đề nghị, “Anh có thể cất sách của em bên dưới rễ của cây tử đằng hoa. Anh nghĩ cây ấy đủ rậm rạp để che giấu cả người em nữa. Anh đã nhìn bên dưới rồi”

Nàng trả lời, “Để tôi giấu chọ”

Nàng giấu sách vở bên dưới rễ cây. Không ai trông thấy nàng. Lúc đó còn quá sớm. Nàng đặt sách vở dưới rễ cây rồi quay trở lại với chàng và hai người bắt đầu đi vội vàng xuống một con đường nhỏ.

“Hãy cho anh biết về Kyoto” Chàng hỏi như thể chàng muốn biết. Nàng trả lời nghiêm trang để làm dịu cái lương tâm ngạc nhiên của nàng.

“Đây là một thành phố cổ, trước kia từng là kinh đô gần một ngàn năm. Tại đây có mười bốn ngàn ngôi đền thờ Phật. Dân số khoảng một triệu người. Có hoàng cung cũ và những ngự viên, những lâu đài và vườn đẹp nhất thế giới.”

“Hỡi người hướng dẫn đáng yêu của anh, hãy đưa anh tới khu ngự viên.”

Chàng nghĩ trong vườn thế nào cũng có chỗ kín đáo, hang động, khe núi, những cái ao lặng lẽ, bụi cây và hàng rào. Chàng nghĩ ngờ nàng cố ý không dẫn chàng tới những chỗ kín đáo ấy.

Nàng giải thích, “Đây là Vườn Đá, một cái vườn nổi tiếng nhất.” Nàng ngắm một khuôn hình chữ nhật khô cằn, một sa mạc bên trong một bức tường thấp. Những tảng đá khô đứng như những hòn đảo giữa một

biển chết chỉ có cát trắng. Bên trên cát trắng là một cái bờ cào vể nên những làn sóng im lặng, không động đậy trong những đường cong dài.

Chàng ngạc nhiên. “Đây là khu vườn ử” Trong một lúc chàng quên mục đích của ngày hôm ấy. Ở đây có một cái gì chàng không hiểu, một sự trang nghiêm mênh mông và không hiểu được.

Dục Thủy nghiêm trọng giải thích, “Anh sẽ thấy. Hãy đếm những tảng đá nếu anh muốn.”

Có mười lăm nhóm tảng đá, nhóm gồm năm và hai tảng, nhóm năm và ba tảng, và nhóm ba và ba tảng.

Nàng giải thích, “Tất cả những tảng đá đó không phải là hải đảo. Một vài tảng được làm ra để trông giống như đàn chim nước nghỉ ngơi.” Nàng dùng ngón tay út chỉ và nói, “Kia là vệt trời.”

Những tảng đá không khắc đẽo, do gió và nước tạo nên và mang tới đây để ngủ, nhưng quả thực trông rất giống loại chim nước.

Chàng hỏi, “Em có hiểu khu vườn này không?”

Nàng thú nhận, “Không hoàn toàn hiểu. Tôi biết là vì ba tôi dẫn tôi đến đây. Ba tôi hiểu. Nt nhất ba tôi biết. Khu vườn này giải thích cái linh hồn trong sạch của người tạo ra nó. Khu vườn rất cổ và nổi tiếng. Nếu chúng ta ở đây nhiều giờ, trong im lặng, chúng ta sẽ bắt đầu hiểu.”

Chàng lắc đầu. “Không có anh! Anh chỉ thích đời sống hiện tại.”

Vì thế trong kiên nhẫn, nàng dẫn chàng tới khu vườn xanh trong một lâu đài cổ, một nơi kỳ thú, tại đó những ngọn đồi thấp, đồng nhất vườn cỏ với bầu trời. Dù thế, đây cũng không phải chỗ cho những người yêu nhau. Đây là một khu vườn được chăm sóc đặc biệt, mỗi chiếc lá được an toàn. Chàng không trông thấy người làm vườn, không có ai ngoại trừ một vài người như chàng và nàng, giống như những người ngoạn cảnh. Ở đây không có vẻ hoang vu để tạo ra sự tự do Chàng đi một cách gò bó, xúc động và thán phục. Chàng không dám đụng tay nàng. Nàng cũng có vẻ xa cách. Chàng cảm thấy nàng thuộc về chỗ này, chứ không phải chàng.

Đến trưa chàng không muốn thăm đền đài và vườn nữa. Chàng bất chợt nói, “Anh đói quá rồi. Anh cũng đi đủ nhiều để đánh bóng những tảng đá ở đây rồi. Chúng mình hãy đi ăn, rồi thuê một chiếc xe ngựa, và đi ra ngoài thành phố. Anh muốn xem cảnh miền quê”

Nàng gần như người đi trong mơ Sau khi nhượng bộ nhiều, sau khi phạm tội bỏ học một ngày, bây giờ nàng dường như sẵn sàng cho bất cứ cái gì. Máu nàng dồn dập với ý nghĩ này.

Trong bữa ăn trưa nàng rất vui vẻ, trả lời những câu hỏi hóm hỉnh của chàng, bảo cho chàng biết vài người trong tiệm ăn có thể là ai. Nàng chưa bao giờ tới đây, một nơi tối tăm trên một con đường vắng vẻ. Tiệm này tồn tại được là nhờ món tôm quá ngon, món trà xanh, và cơm khô trắng như tuyết. Một vài người khách vào mua những món ưa thích. Nhưng sau đó bên sườn núi, chàng thấy nàng vẫn xa cách.

Hai người bỏ chiếc xe ngựa dưới chân đồi, con ngựa trắng già thì ngái ngủ, còn người xà ích thì im lặng trước một quân nhân Mỹ. Hai người trèo lên đồi cỏ, có lối đi lót gạch qua khu rừng trúc. Dường như đây là một nơi hẻo lánh vắng vẻ, nhưng chàng vẫn nghi ngờ. Tại vì gạch quá sạch và không có những bụi cây nhỏ. Chàng tới một chỗ cỏ rêu và dừng lại.

“Tốt quá. Mềm như một cái gối, phải không? Dục Thủy, ngồi xuống đi”

Nàng vâng lời, ngồi quỳ đầu gối xuống, vẫn hơi cách xa chàng. Mấy sợi tóc nhỏ trên trán nàng ướt mồ hôi, và dán vào làn da ẩm ướt của nàng. Môi nàng đỏ hồng. Chàng nhìn nàng một lúc, muốn vượt qua cái khoảng cách nàng đặt ra. Bất chợt, chàng nhích lại gần và cầm tay nàng.

“Dục Thủy!”

Nàng quay đôi mắt trong sáng nhìn chàng. “Hãy kể cho tôi biết về Hoa Kỳ đi”

Hoa Kỳ! Lúc ấy chàng còn lòng dạ nào nghĩ gì đến Hoa Kỳ.

Nàng nói, “Suốt buổi sáng nay, tôi giới thiệu Nhật Bản cho anh. Bây giờ tôi muốn biết đôi chút về Hoa Kỳ. Tôi có thể nhớ California. Nhưng hãy kể cho tôi nghe về Virginia, căn nhà của anh, cha mẹ anh. Họ còn sống phải không?”

Nàng không rút tay ra, và cũng không nhích xa khỏi chàng. Nhưng nói về Virginia, về căn nhà của chàng có nghĩa là chàng phải xa khỏi nàng.

Nàng năn nỉ, “Tôi rất muốn biết.”

Chàng không có vẻ hứng khởi. “Hừ, anh sống trong một thành phố nhỏ. Nghĩa là căn nhà của gia đình anh ở trong một thành phố nhỏ, không cách xa Richmond mấy.”

“Richmond?”

Chàng giải thích, “Giống như Đông Kinh, nhưng không to như thế, thủ phủ của tiểu bang Virginia”

Nàng nhỏ nhẹ, “Cho tôi biết về căn nhà của anh.”

Chàng nhìn xuống bàn tay nàng, và bắt đầu chơi đùa với những ngón tay. Bàn tay trái của nàng không đeo nhẫn. Nàng không đeo bất cứ một nữ trang gì.

Chàng nói trang nghiêm. “Một căn nhà gỗ rất lớn, sơn trắng. Có sáu cây cột trụ, một căn nhà cổ. Căn nhà của ông cố nội anh. Chung quanh là những mẫu đất, ước tính cả ngàn mẫu, gồm có rừng, đồi và sông.”

Nàng thở dài, “Nghe có vẻ đẹp lắm.”

“Bên trong cửa là phòng đầu tiên, một cầu thang rộng và ngoằn ngoèo chạy lên tới nóc nhà, và tất cả những phòng khác.”

Nàng hỏi, “Phòng của anh ở đâu?”

“Trên lầu, bên trái và mặt tiền.”

“Tôi nhớ thăm tại Hoa Kỳ, những bức tranh, màn cửa và vân vân.”

Chàng đồng ý, “Và vân vân.”

“Giường và ghế có chân, và bàn nữa.”

“Và tất cả đều có chân.”

“Gia đình anh gồm ai - ba và má?”

“Và anh nữa, chỉ có thể thôi.”

“Anh là con trai duy nhất?”

“Chỉ mình anh thôi.”

Nàng có vẻ nghiêm trang sau câu trả lời này. Nàng gợi ý, “Như vậy anh là con trai rất được cưng chiều?”

Chàng cười tộ “Đôi khi anh cũng nghĩ thế.”

Nàng suy nghĩ một lát, “Còn mẹ anh - bà ấy thế nào?”

“Anh tin mẹ anh mạnh khỏe.”

“Tôi muốn nói về nhan sắc cơ”

Chàng hiểu. “Ồ! Mẹ anh hơi nhỏ người, mảnh mai, rất đẹp. Nhưng mẹ anh có tinh thần cứng cỏi lắm.”

“Còn ba anh?”

“Một người to lớn, lạng lẽ - anh nghĩ là lười biếng. Mẹ anh nói như thế.”

“Ông ấy có làm việc không?”

“Ba anh là luật sư, nhưng không hành nghề. Anh nghĩ ba anh không cần hành nghề luật sư - kể từ khi ông nội anh chết.”

Nàng hiểu gia đình chàng giàu có, nhưng vì tề nhị, nàng không hỏi thêm về tiền bạc. Nàng ngẩng nhìn ngọn khóm trúc bên dưới một vài cái sân bên bờ đá nơi họ ngồi. Thành phố Kyoto nằm xa bên dưới, nhưng cũng không xa lắm.

Bỗng nàng lên tiếng, “Tôi phải về nhà. Tôi phải về nhà khi lớp học chấm dứt.”

Điều này nhắc chàng biết một ngày đã trôi qua mau lẹ. Chàng nằm ngửa lên một đám cỏ rêu, gối đầu vào hai cánh tay khoanh lại. “Đừng về vội, Dục Thủy.”

Nàng nhìn chàng bằng đôi mắt mà chàng không hiểu. Chắc chắn không phải là một đôi mắt sợ hãi.

“Nằm xuống cạnh anh đi, Dục Thủy.”

Nàng lắc đầu và chiếc cổ trắng ngần của nàng ửng hồng.

“Tại sao, darling?”

Nàng không trả lời, nhưng chàng trông thấy môi dưới của nàng run rẩy, và nàng cắn môi dưới.

Chàng dịu dàng hỏi, “Em sợ anh hả?”

Nàng thú nhận, “Hơi sợ.”

“Anh không làm thương tổn em đâu, em yêu quý.”

Nàng lắc đầu.

Chàng hỏi rất ngọt ngào. “Em quên rằng anh yêu em?”

Nàng khẽ nói, “Không. Tôi nhớ điều ấy mãi mãi. Nhưng tại sao anh yêu tôi?”

Nàng quay lại nhìn chàng, mắt nàng mở to và nghiêm trang. Chàng bỗng ngồi dậy. Tại sao chàng yêu nàng? Nàng đã khiến cho chàng không thể làm điều chàng muốn làm. Chàng trả lời, “Anh không biết. Anh tự hỏi. Anh gọi nó là sự đói khát. Anh chưa bao giờ gặp một người nào ở đây có thể yêu được. Chỉ mình em!”

“Anh sẽ ra đi trong vài ngày nữa.”

“Anh sẽ trở lại.”

Nàng mỉm cười và nói, “Vậy thì chúng ta hãy chờ đợi. Không cần phải quyết định bây giờ tại sao anh yêu tôi.”

Nàng bất thần đứng dậy và nhìn xuống bộ mặt thèm khát ngẩng lên của chàng. Rồi bất thành linh nàng bỏ chạy xuống đồi, nhẹ nhàng nhưng mau lẹ. Chàng đành phải đứng dậy đi theo nàng, nửa tức giận nửa vui thích. Nàng không dừng lại cho đến lúc tới xe ngựa. Nàng thở hổn hển và kêu lên. “Ôi, tôi không thể chạy thể này kể từ ngày về Nhật Bản! Tôi thường chạy khi còn ở California, nhưng ở đây thì không bao giờ!”

Người xà ích già nhìn trừng trừng. Con ngựa già thức giấc và thở phì phì.

James hỏi, “Đây là hết một ngày, phải không?”

Nàng trả lời, “Chỉ một ngày mà thôi. Một ngày với anh, James Peterson!” Lần đầu nàng đọc trọn tên chàng.

Ngày hôm ấy tưởng như không thể có được đối với Dục Thủy, một ngày chấm dứt với một niềm mơ ước. Nàng tìm thấy sách còn nguyên vẹn bên dưới gốc cây tử đằng hoa. Lúc đó đã trễ và mọi người đã về nhà cả rồi, trừ người gác cổng. Lão ngồi ngủ gật bên trong cái phòng gác bé nhỏ của lão, bởi vì lão thường ngủ gật bất cứ khi nào sinh viên ra về hết, và sân trường yên tĩnh. Lão không trông thấy nàng đến và đi, và nàng chỉ dừng lại một giây bên lề đường, để chào từ già James Peterson.

Chàng phản đối, “Nhưng anh chưa coi hết thành phố. Chưa coi Nara Ai cũng phải đi Nara”

“Đáng lẽ anh phải đi theo bạn anh. Đây không phải là lỗi của tôi.”

Chàng cãi lại, “Đó là lỗi của em. Anh trông thấy em. Phải tìm hiểu xem em là ai.”

Chàng cư xử với nàng bằng cách nửa đùa nửa trẻ con, để tự bào chữa cho chàng. Chàng bỗng thấy hoảng sợ trước sự hăng say vì mục đích của chàng. Chàng không muốn làm như những binh sĩ Mỹ khác làm hàng ngày. Chàng không tin chàng cũng giống các binh sĩ Mỹ khác. Chàng cũng không tin Dục Thủy giống như những người con gái tầm thường chàng gặp tại Đông Kinh, cũng không cư xử điên rồ như những người con gái tầm thường ngoài đường phố Mỹ.

Chàng ngạc nhiên thấy nàng nhìn chàng với một vẻ ngạc nhiên buồn bã, mắt nàng nghiêm trang. Nàng hỏi, “Anh muốn tôi đi Nara với anh ngày mai hả?”

Chàng trả lời, “Anh tha thiết mong ước như vậy.”

Nàng tiếp tục nhìn chàng. Cuối cùng nàng nói, “Để tôi suy nghĩ lại.”

“Làm sao anh biết em suy nghĩ thế nào, Dục Thủy?”

“Nếu tôi đi, tôi sẽ có mặt ở đây sáng mai, không đem theo sách vở.”

“Anh sẽ chờ em.”

Hai người chia tay, không đụng chạm tay nhiều, như thể cùng hiểu biết sự miễn cưỡng và niềm mơ ước sợ hãi ấy.

Dục Thủy ngạc nhiên trước hành động sai trái của nàng. Nàng về nhà như thể nàng về từ đại học vậy. Cha nàng về trễ; ông bị gọi vào bệnh viện cho một trường hợp khẩn cấp. Nàng và mẹ ăn tối một mình. Điều này gây khó khăn cho nàng, vì nếu cha nàng có mặt như thường lệ, nàng sẽ giữ được sự dè dặt cố hữu của nàng. Mẹ nàng lại quá dịu dàng, quá tử tế, quá chịu đựng, bao giờ cũng lo lắng cho nàng được hài lòng hạnh phúc. Nàng thấy khó trả lời những câu hỏi thương mến của mẹ. Nàng ghét nói dối mẹ, nhưng nàng làm thế nào tránh né được?

Mẹ nàng hỏi, “Hôm nay trong lớp học hẳn nóng lắm.”

Dục Thủy trả lời, “Phòng học của con ở hướng bắc.”

Nàng bận rộn chọn thức ăn gấp cho mẹ.

Mẹ nàng ngăn lại. “Thôi con để mặc mẹ. Hôm này mẹ ăn không ngon miệng. Có một chuyện mẹ không dám cho con biết.”

“Mẹ hãy cho con biết chuyện gì thế?”

“Trường hợp khẩn cấp mà ba con phải vào bệnh viện là của gia đình Mạc Sầu. Chính là Hoà Lang. Ba con sợ nó bị bệnh đau ruột dứa”

Dục Thủy cũng quan tâm. “Hoà Lang? Con hy vọng không quá trầm trọng! Anh ta là người con cuối cùng trong nhà đó.”

Bà mẹ nói tiếp, “Và một người con trai quá tốt đẹp như thế.”

“Con vẫn nghe nói anh ta là người tốt.” Dục Thủy trả lời, cúi xuống ăn, mắt nhìn xuống đất.

Bà mẹ tiếp tục, “Ba con cảm thấy rất có trách nhiệm.”

“Thì ông Mạc Sầu là bạn tốt của ba mà.”

“Không phải chỉ có thế thôi. Ba con rất thích Hoà Lang. Ba con mong ước nhiều chuyện khác nữa.”

Dục Thủy biết điều mong ước của cha, nhưng nàng không thể trả lời, dù để tự bảo vệ mình. Nàng ngồi đó trong một giấc mơ về mối tình bí mật, toàn thể con người nàng xa lạ thực tế, xa cách căn nhà và cha mẹ. Nàng đã xa cách cha mẹ rồi, tâm hồn và thể xác bám lấy người thanh niên Mỹ ấy. Không còn cần phải giả bộ nữa. Nàng chỉ có thể che giấu sự thực cho tới lúc nàng biết chàng muốn gì. Nàng đã trông thấy nhiều thanh niên Mỹ, mặc dầu chưa có ai giống chàng. Những người Mỹ nàng trông thấy là những người ồn ào ngoài đường phố, những kẻ thô tục, những binh sĩ say rượu, những kẻ gây huyền não, chế nhạo và xô đẩy nhau. Trong một cuộc diễn hành, binh sĩ Mỹ trông có vẻ sạch sẽ, im lặng và bao giờ cũng tuân lệnh. Họ bước đi trong những hàng lối hoàn hảo, chân bước lên xuống ăn nhịp và rất đều bước. Trong một buổi diễn

hành, họ không nhìn trái hay phải, trừ trường hợp được lệnh, và lúc đó mọi con mắt đều quay như một. Tuy nhiên khi họ không đi diễn hành, họ tách ra từng nhóm, mỗi nhóm là một đơn vịỒ ào. Nàng khinh bỉ họ, tránh họ, nấp sau những nơi kín đáo chờ họ đi qua. Những người con gái Nhật mà họ kết bạn được còn đáng khinh hơn nữa. Nàng không giống bọn họ. Nàng là người độc nhất. Nhưng chàng cũng độc nhất nữa. Như vậy tình yêu của họ không giống bất cứ người nào khác. Nhưng chàng và nàng sẽ làm gì?

Nàng lơ đãng trả lời mẹ, đôi khi còn nói dối. Khi bữa ăn chấm dứt, nàng thấy mẹ nhìn nàng với đôi mắt ngờ ngàng.

Mẹ nàng hỏi, “Có chuyện gì con cảm thấy con không muốn nói với mẹ không?”

Dục Thủy trả lời, “Chỉ có một vấn đề hiện ra trong lớp học thôi.” Nàng ngạc nhiên sao nàng có thể nói dối dễ dàng như thế. Một ngày nào đó nàng sẽ buồn tiếc đã nói dối mẹ, nhưng lúc này, khi tất cả tâm trí và máu huyết nàng chỉ là một sự ngờ ngàng ngọt ngào, thì nàng không cần.

Nàng rút lui khỏi phòng ăn ngay, nói rằng nàng mệt mỏi, và đi về phòng ngủ. Đêm trong sáng từ cái nệm của nàng trên sàn nhà; nàng nhìn bầu trời đầy sao qua cửa bình phong. Có lẽ không khí hơi ẩm ướt, và cuối cùng là một sự tĩnh lặng khiến cho những ngôi sao dịu đi. Những ngôi sao không lấp lánh nữa, mà chỉ hắt lên một ánh sáng vàng, giống như những ngọn đèn lồng bằng lụa. Chàng có thắc mắc hai người sẽ phải làm gì không? Như người Mỹ đã nói, khi hai người yêu nhau, có thể nào chẳng làm gì không? Tuy vậy bao giờ cũng phải làm một cái gì. Nàng nhớ lại những truyện trong báo chí nàng đọc tại California. Hôn nhân bao giờ cũng theo sau tình yêu. Thoạt đầu là những nụ hôn, rồi lời tuyên bố công khai, sau đó là ngày cưới phải được xác định. Nàng đã nhận được nụ hôn của chàng, và đã nghe chàng tuyên hứa. Bây giờ điều chàng phải làm là đòi hỏi ngày cưới, nếu những tập tục này vẫn còn tồn tại. Tại Nhật Bản đã có nhiều thay đổi sau cuộc chiến. Và ở Hoa Kỳ và Virginia nữa cũng phải có sự thay đổi.

Nàng thở dài, nhớ lại khuôn mặt chàng, rồi mỉm cười mong ước mau tới ngày hôm sau.

5. Chương 5

Thời tiết đồng lõa với ánh mặt trời. Vì ánh nắng quá rực rỡ, Dục Thủy dậy sớm. Nàng trông thấy mẹ, nhưng không thấy cha đâu. Mẹ nàng nói tối hôm trước ông về quá trễ. Ông đã giải phẫu cho Hoà Lang, tuy thế chàng vẫn chưa qua cơn nguy hiểm, bởi vì ruột dư bị bể, và ông vẫn còn lo lắng. Mãi sáng hôm nay ông mới trở về nhà, và dặn phải đánh thức ông lúc 9 giờ sáng.

Dục Thủy ra khỏi nhà lúc 8 giờ rưỡi. Nàng để lại lời dặn cho cha, rồi sau đó quên hết. Đêm hôm qua là một trận bão nhỏ, đường phố vẫn còn ướt át và bầu trời rực rỡ. James đứng sẵn chờ nàng. Lần này lão già gác cổng vẫn còn trầm tư nhìn ra đường. Dục Thủy thấy lão liền đứng lại. James trông thấy nàng, và chạy lại. Hai người gặp nhau trong một cái ngõ nhỏ về phía tây của trường đại học.

James nói, “Lão không trông thấy em đâu.”

“Chúng ta hãy đi đường phía sau để ra ga xe lửa. Từ đây đi Nara phải mất gần một giờ.”

Hai người nắm tay nhau im lặng đi trên con đường ướt át. Những cành cây sà xuống, nhỏ nước đọng lên hai người. Nàng mặc một váy vải xanh, và một áo sơ mi trắng mỏng; nước mưa nhỏ xuống làm lộ rõ vài khoảng da của nàng. Nàng không bao giờ đội nón, để mặc nước mưa nhỏ xuống tóc và mặt.

Chàng nhìn nàng khen, “Em đẹp như một bông hoa đọng sương đêm.”

Nàng mỉm cười với chàng, mắt long lanh tình yêu.

Chuyến xe lửa sớm không đông khách, và chàng đòi ít nhất phải đi hạng hai. Nàng trông thấy sự dò hỏi trong mắt của các hành khách, ngờ ngàng thấy một người con gái nhà tử tế đi cùng với một người Mỹ. Người ta không thể làm gì được, nhưng cũng không chấp nhận. Đàn bà khinh miệt nhìn nàng, và đàn ông thì tức giận. Nàng cố gắng không để ý, cứ tiếp tục thao thao nói tiếng Anh, giải thích quang cảnh hai bên đường cho chàng.

Nàng nói bằng giọng trong trẻo và hơi tọ “Nara là kinh đô đầu tiên của Nhật Bản. Thoạt đầu nước này không có kinh đô vĩnh viễn. Mỗi ông vua đặt kinh đô tại nơi ông ta sống. Những thế kỷ đầu tiên Nara được chọn, và tiếp tục làm kinh đô trong suốt bảy đời vua Sau đó kinh đô chuyển tới Nagaoka, cũng gần Kyoto”

Biết rằng nàng nói cho những người khác nữa, chàng dò hỏi, “Chúng ta sẽ xem gì tại Nara”

“Tùy ý anh muốn. Có những cửa tiệm, đền đài, cung điện, lăng tẩm, tượng Phật và Công viên Hoàng gia”

”Xem Công viên đi, có rộng không?”

“Rộng hơn 12 ngàn mẫu.”

“Vậy thì đi công viên.”

Nàng tiếp tục nói, thận trọng ngồi xa chàng, cho tới khi còi tàu báo hiệu tới Nara Hai người bước xuống, bề ngoài vẫn còn xa cách; nàng mặc cả xe ngựa đi tới công viên. Cần phải mất nhiều thời giờ để loại bỏ cái ký ức khó chịu trước những con mắt buộc tội của hành khách. Hai người lang thang trong công viên một giờ, rồi đi tới một chỗ vắng vẻ, tại đây chàng không thể đè nén lòng ham muốn. Chàng dẫn đường dọc theo một lối đi hẹp, rồi bất thành linh chàng quay sang ôm nàng.

Bây giờ không còn vấn đề đầu hàng nộ hôn của chàng. Nàng không còn lạ lẫm nữa. Nộ hôn thực là quen thuộc và ngọt ngào ngoài sức chịu đựng. Nàng thêm khát được hôn nữa. Đây là một kinh nghiệm đầu đời, đáng ghi nhớ mãi.

Tuy nhiên đối với chàng, nộ hôn chỉ là khởi đầu, một sự tìm hiểu ngay đối với người lạ, một lời mời dẫn tới những khám phá xa hơn trên đường tìm kiếm. Chàng hôn nàng lần nữa, rồi lần nữa, mỗi lần kề sát hơn, thân mật hơn nữa, một cánh tay quàng chặt lấy eo nàng, còn tay kia nâng cằm nàng lên. Rồi tới lúc cuối của nộ hôn, và không còn kiềm chế được nữa, chàng bồng nàng lên và đặt xuống một bờ cỏ dầy bên dưới rặng thông che kín hai người. Chàng nằm xuống cạnh nàng, nửa người đè lên nàng, bàn tay chàng run rẩy và táo bạo.

Trong một lúc nàng hiểu cái lý do hấp tấp của chàng. Nàng đưa tay lên đẩy mạnh chàng sang một bên. Nàng thì thầm, “Dừng lại. Làm thế này không phải, James Peterson! Không được!”

Lời trách của nàng quá mạnh mẽ. Lương tâm chàng vốn nhạy cảm từ thuở thiếu thời hạnh phúc trong căn nhà lớn tại Virginia, vội vàng dừng lại ý muốn của chàng. Sự gian khổ của những năm chiến tranh chưa đủ mạnh. Chàng cố gắng trau dồi một tính ích kỷ chính đáng, cái sự ích kỷ can đảm chai đá của người trẻ tuổi hôm nay phải đương đầu với cái sống chết cùng một lúc. Nhưng lòng ích kỷ của chàng là một bề mặt nông cạn. Mấy năm chiến tranh quá ít để có thể làm cho đủ mạnh. Lòng ham muốn nguội lạnh trước giọng nói buồn rầu của nàng, chàng giấu mặt vào ngực nàng và nằm im lặng.

Nàng nằm im lặng vài phút, để mặc sức nặng của đầu chàng trên vú nàng. Rồi nàng khẽ lùi ra, như nàng làm hôm qua khi nàng ngồi dậy trong lúc chàng vẫn nằm ngửa, nhìn lên hàng cây. Chính nàng là người cương quyết nói.

“Em không biết em là gì nữa, em là Nhật hay là Mỹ. Em nghĩ trên tất cả em là người con gái của ba em. Em thuộc về dòng họ Sơn Điền. Gia đình em không phải là người tầm thường. Gia đình em cao hơn thế. Anh và em cần phải xét lại tại sao chúng ta yêu nhau. Chúng ta phải quyết định. Chúng ta nên chia tay? Hay là - ”

Nàng không thể nói tiếp. Nàng không thể chịu đựng được khi tưởng tượng cái gì sẽ xảy ra cho nàng nếu chàng nói, “Chúng ta hãy chia tay” Nàng phải nghĩ đến cha nàng. Nàng phải nhớ tới khuôn mặt cương quyết của cha để thêm sức mạnh cho nàng qua sự kiêu hãnh của dòng họ Sơn Điền. Thay vì phải nhục nhã vào trại tập trung, cha nàng đã chọn Nhật Bản.

Chàng hỏi, “Chúng ta có cần phải quyết định tất cả ngày hôm nay không?”

Nàng hăng hái gật đầu, “Chúng ta phải!”

“Tại sao?”

Nàng ngáp ngừng rồi cương quyết nói, “Bởi vì bất cứ khi nào chúng ta ở một mình thế này, anh lại tấn công em.”

Chàng kinh hoàng trước sự bạo dạn thẳng thắn này. “Thôi mà, Dục Thủy.”

Nàng hỏi, “Thế không phải là tấn công hay sao?” Nàng quay tia nhìn của đôi mắt to vào mặt chàng.

Chàng miễn cưỡng nói, “Anh đồng ý như vậy, nếu em muốn dùng từ ngữ rõ ràng.”

Nàng mau lẹ nói, “Em cũng không buộc tội anh đâu. Nếu em tự cho phép ở một mình với anh, em phải chịu trách nhiệm.”

“Người ta dạy em như thế tại California à?”

“Em không học điều ấy ở California. Em học tại đây, tại Nhật Bản, từ ba em.”

“Một người cha hung dữ.”

“Có lẽ.”

Khi chàng không nói gì thêm, nàng nói tiếp, “Có lẽ, điều ấy cũng tốt cho một người con gái nữa.” Nàng ôm đầu gối và cúi đầu xuống.

Cái gáy của nàng là một màu trắng ngà nhạt. Một vài sợi tóc thẳng, tuột ra khỏi búi tóc ở gáy, khê rung lên trong không khí thơm ngát của thông. Đầu nàng nằm đẹp đẽ giữa hai vai. Cánh tay nàng trắng và tròn, ống tay áo chỉ dài tới cùi chỏ, và hai bàn tay của nàng cũng rất đẹp. Phần đông con gái Nhật không có bàn tay và bàn chân đẹp. Nàng đi vớ trắng đẹp đẽ, và chàng không nhìn thấy bàn chân nàng.

Chợt chàng nói, “Cởi giày ra. Hãy cho anh xem bàn chân của em. Chân của em có đẹp như bàn tay em không?”

Chàng ngạc nhiên thấy nàng đỏ bừng mặt. Nàng vùng đứng lên, bước xa khỏi chàng. Nàng nói một cách long trọng, “Bây giờ em không thể ở lại với anh được nữa. Em không thể! Anh xúc phạm em, James Peterson! Nt nhất anh phải tôn trọng em. Thế này quá đủ cho em rồi. Bây giờ em hiểu tình cảm của anh. Tình yêu! Nó là gì? Em không muốn một tình yêu như thế.”

Nàng bắt đầu bước đi; chàng nhồm dậy và chạy theo và nắm lấy cánh tay nàng. “Dục Thủy, anh đã nói gì? Em yêu ới, tại sao em cảm thấy bị xúc phạm? Có cái gì anh không hiểu không?” Chàng nắm lấy vai nàng. “Dục Thủy, hãy trả lời anh!”

Nàng nổi nóng với chàng, mắt bừng cháy, má đỏ bừng, môi tức giận. “Anh không trả lời em, James Peterson! Em nói, Chúng ta sẽ làm gì? Anh nói, Cho anh xem chân em...”

Nàng ngáp ngừng, quay đầu đi, và hai hàng lông mi ứa lệ.

Chàng cảm động trước sự dịu dàng và bắt buộc phải nhận sự thực. “Em yêu ới, nếu anh không trả lời là bởi vì anh không biết trả lời thế nào.”

“Nếu anh không biết trả lời thế nào, thì anh đừng bao giờ đụng vào người em.”

Hai tay chàng buông thông. “Em nói đúng.”

Nàng nói tiếp, “Nếu anh không biết, xin anh hãy trở về Đông Kinh, về Hoa Kỳ, và về nhà anh. Xin anh hãy quên đã gặp em, và để cho em quên.”

“Dục Thủy, em quên được không?”

“Được, bây giờ em vẫn có thể quên. Sau này - em không biết.”

Chàng đứng nhìn cái hình dáng dịu dàng buông thông xuống. Sau sự im lặng của chàng, nàng khê nói, “Em muốn về nhà.”

Thế là hai người đi chuyến xe lửa kế tiếp về Kyoto. Tại nhà ga, nàng nhất định đòi chia tay ngay.

“Dục Thủy, anh sẽ không quên em.”

“Anh sẽ quên.”

“Nếu anh không quên được, thì anh sẽ viết thư cho em được không?”

“Anh không nên viết.”

Nàng bỏ đi, không từ giã chàng, chỉ nhìn chàng một cái nhìn thật dài khó hiểu, rồi không quay đầu lại, mặc dầu chàng đứng đó, cho tới lúc chàng mất hút nàng trong dòng người ngoài đường phố.

Chàng quay trở về khách sạn, thu dọn hành lý và đi chuyển tàu sớm nhất trở về Đông Kinh. Chàng không muốn nghỉ phép thêm nữa. Càng sớm trở lại làm việc càng tốt cho chàng.

o o o

Bác sĩ Sơn Điền nói, “Hòa Lang khá rồi. Nó có một cơ thể sạch sẽ tốt lành, và nó phản ứng thuận lợi với thuốc.”

Dục Thủy trả lời một cách hững hờ, “Con mừng lắm.”

Ông biết con gái có điều gì bất thường, và ông hỏi bà vợ hồi sáng đã có chuyện gì xảy ra.

Bà Sơn Điền trả lời, “Nó không nói gì với tôi cả. Nếu tôi hỏi nó tại sao nó buồn thế thì nó tức giận tôi ngay. Nó bảo nó không buồn gì hết.”

Bác sĩ Sơn Điền nói với sự quyết định cố hữu. “Nó không biết nó làm sao. Có thể nó đã lớn rồi. Nó không biết đây là lúc nó phải lấy chồng. Tôi sẽ phải lo chuyện này.”

Vào lúc khác, bà Sơn Điền sẽ khuyên chồng nên kiên nhẫn hơn. Tuy nhiên sáng nay bà chỉ trả lời, “Có lẽ ông đúng đấy.”

Ngày hôm ấy bác sĩ Sơn Điền nói với Dục Thủy, “Hòa Lang có thể coi là một thanh niên Nhật hoàn toàn. Tuy nó tân tiến, nhưng nó không đi tới chỗ thái quá. Nó vâng lời cha mẹ, nhưng sẽ tiến xa hơn cha nó. Một ngày nào đó, nó sẽ là một nhân vật quan trọng. Ba ao ước con có thể trông thấy da thịt khoẻ mạnh của nó. Khi ba giải phẫu, máu của nó thực là một màu đỏ trong sạch tinh khiết.”

Dục Thủy tàn ác nhắc chạ “Dầu sao ruột dư của anh ta cũng bị nhiễm độc.”

Bác sĩ Sơn Điền khó chịu. “Ruột dư là dấu tích của người tiền cổ. Bây giờ không cần ruột dư nữa. Không thể trách Hòa Lang về chuyện này được. Từ nay nó sẽ không còn gặp rắc rối về ruột dư nữa.”

Nàng muốn tránh né ý tưởng về Hòa Lang, vậy mà vì một bản năng muốn tự trừng phạt, ngay cả muốn số phận của nàng phải mau hiện ra, nàng hài hước nói tiếp. “Ba ơi, tại sao ba không nói thẳng cái điều ba muốn nói? Ba muốn con lấy Hòa Lang, tại sao ba không nói ngay ra?”

Bác sĩ Sơn Điền nổi nóng tức khắc. Ông la lên. “Con là một đứa con gái bướng bỉnh! Con biết rõ tại sao ba không dám nói thẳng sự thực với con. Con giống như một người con gái Mỹ. Nếu con biết ba hy vọng cái gì thì con sẽ phá hủy hy vọng của ba ngay!”

Ông thấy khinh tởm cơn phẫn nộ của ông, và bây giờ sẵn sàng chờ con gái tấn công lại. Hiển nhiên tất cả đều mất hết rồi. Nàng không bao giờ đầu hàng. Nhưng ông ngạc nhiên thấy nàng nói thật dịu dàng.

“Ba ơi, con bắt đầu thay đổi rồi. Con đã suy nghĩ nhiều lắm. Bây giờ con nghĩ con nên lấy một người Nhật, như ba vẫn khuyên con. Đôi khi con nghĩ con thích trở lại Hoa Kỳ, nhưng bây giờ con sẽ không đi nữa. Con thuộc về chỗ này. Như vậy Hòa Lang hay một người nào khác cũng được. Theo ba nói thì anh ta tốt lắm. Con muốn trên tất cả là một người chồng đàng hoàng tốt lành.”

Nàng nói một cách gần như trầm tư, ngay cả có vẻ buồn nữa, đến nỗi ông không tin chính nàng nói thế. Ông nói lắp bắp, cơn giận biến mất, “Dục Thủy con gái của ba - thực là khôn ngoan - ba cảm thấy ngạc nhiên. Con có muốn ba nói với bố Hòa Lang không? Hãy cho ba biết, con muốn ba phải làm gì cho con?”

Nàng nhìn cha bằng đôi mắt buồn bã. “Thưa ba, bất cứ cái gì ba muốn.”

Điều này làm ông hoảng sợ. “Con không bệnh gì, phải không?”

“Thưa ba không. Con thực sự rất mạnh khỏe, mạnh khỏe hơn trước đây.” Rồi thấy cha lo lắng, nàng cố mỉm cười. “Cuối cùng con cũng trưởng thành. Ba có biết con hai mươi tuổi rồi không?”

Ông rất hài lòng, nhưng cũng thấy băn khoăn. Ông trịnh trọng nói, “Ba sẽ không hối thúc con. Ba cũng không muốn Hòa Lang lấy con một cách hấp tấp.”

“Cám ơn bà”

Đến đó nàng khẽ cúi đầu chào cha và đi ra ngoài vườn để sắp xếp lại những hòn đá cuội trong cái ao. Nàng thu thập những hòn đá cuội đẹp và sắp xếp dưới cái ao. Dưới làn nước trong, những hòn đá cuội trông lấp lánh. Đôi khi một hòn đá đục mờ trong không khí, nhưng lại sáng lấp lánh dưới nước. Nàng di chuyển những hòn đá khéo léo đến nỗi cái bóng nàng dưới nước không bị xao động.

o o o

James không viết thư cho nàng lấy một lần. Một tháng đã trôi qua kể từ khi hai người chia tay, và chàng vẫn chưa viết thư cho nàng. Nàng vui mừng không biết địa chỉ của chàng, để nàng không viết thư cho chàng được. Vì trong những giờ trần trọc mất ngủ về ban đêm, nàng đã yếu đuối tuyệt vọng đến nỗi muốn viết thư cho chàng, và nàng đã có thể cầu khẩn chàng trở lại, hoặc tự nàng tới với chàng. Nếu nàng đã viết thư và chàng đã trả lời, thì cuộc tình của họ một lúc nào đó sẽ chấm dứt, bởi vì niềm kiêu hãnh của nàng sẽ trỗi dậy. Và như thế tận cùng của cuộc tình này sẽ là một hạt giống bị hư thối.

Dần dần qua những tuần lễ chờ đợi, một đêm mất ngủ vượt qua được, và những đêm nữa, tương lai đã rõ ràng đối với nàng, cái tương lai giản dị, cái cuộc đời không tránh được của một người đàn bà tại Nhật Bản, hôn nhân, chồng con, gia đình. Tất cả những diễn văn tranh đấu của phụ nữ tân tiến cũng không thể thay đổi được cái gì không tránh được. Như vậy, như nàng đã nói với ông bố, tại sao không là Hòa Lang? Dần dần nàng quen với ý nghĩ về chàng. Nàng nhớ lại khuôn mặt hơi trắng xanh của chàng, đường nét hơi nặng nề nhưng vẻ mặt tử tế dễ dãi. Nàng cũng nhớ lại giọng nói của chàng nữa, một giọng nói rõ ràng, vui tai và chậm rãi, những chữ nói lú lú, có lẽ với một phát âm hơi ngọng. Chàng cũng nói được đôi chút Anh ngữ. Một lần chàng bình thản giải thích với nàng, “Tôi dốt ngoại ngữ lắm.” Nt nhất chàng không có vẻ đáng ghê sợ. Chàng cũng không quá táo bạo. Chàng sẽ không đè nén áp bức nàng. Như vậy dần dần nàng có thể yêu được chàng. Nt nhất nàng có thể kính trọng chàng. Cái nàng muốn nhất là sự tốt lành giản dị Ở chàng.

Nàng lau chùi một hòn đá cuội màu lục bằng lòng bàn tay mịn màng, rồi buông nó rơi xuống nước. Màu lục nổi lên một màu trong sạch dịu dàng thú vị, lấp lánh không một nét chói.

o o o

Mùa hạ tại Đông Kinh khá nóng. Đường phố trải nhựa nóng bỏng, và thỉnh thoảng một nhà máy điện bị hư làm quạt điện không quay được nữa, và thường xảy ra vào cái giờ nóng nhất trong ngày. Cách duy nhất để chịu đựng được cái không thể chịu được là vùi đầu vào công việc.

“Trung úy Peterson!”

Một binh sĩ phát thư đứng ở cửa. “Trung úy có thư nhà.”

“Để trên cái bàn nhỏ kia cho tôi. Tôi còn bận viết cho xong bản báo cáo này đã.”

“Thưa trung úy vâng ạ.” Người lính chào, và thận trọng đặt lên bàn một cọc hơn mười lá thư rồi quay đi.

Gia đình chàng! Bố mẹ, cô dì, chú bác, anh em họ, vẫn thiết tha viết thư cho chàng, làm như họ quá coi trọng chàng phải sống xa xôi tại một nước như Nhật Bản. Bao giờ thư của mẹ chàng cũng bắt đầu bằng câu, “Con ơi, bao giờ con trở về?”

Chàng tiếp tục viết trên chiếc máy chữ. Trung úy là một chức vụ phải lo nhiều việc vặt, những việc cấp trên không thèm làm, hoặc không có khả năng làm được. Chàng biết có những ông tướng không biết viết chữ cho đúng - hoặc không nói đúng tiếng Anh. Khi họ biết chàng là người tốt nghiệp đại học, họ đổ xô cả đồng bài phải viết cho chàng. Chàng đã thú vị biên bài báo cáo buồn tẻ này thành một áng văn hấp dẫn, một bài nói về những tổ chức dân sự của người Nhật dưới sự chiếm đóng của người Mỹ. Bây giờ chàng cảm thấy rất thích viết về Nhật Bản, và chàng công nhận đó là do tình yêu đối với Dục Thủy. Nhờ nàng, chàng nhận thức phải có một mối liên hệ thực tế với người bản xứ, mặc dầu đối với chàng, nàng mãi mãi vẫn là

một người con gái đặc biệt xinh đẹp nhất mà chàng từng gặp. Nàng vừa can đảm vừa xinh đẹp. Bởi vì nàng yêu chàng và khó cưỡng lại được chàng, thế mà nàng làm được như vậy.

Như thường lệ, mỗi khi hình ảnh nàng bỏ vào ý nghĩ của chàng, khoảng hai mươi lần một ngày, và ban đêm còn nhiều hơn nữa, chàng cân nhắc những gì có thể xảy ra. Giả dụ cuộc chia ly khác đi, hoặc giả dụ chàng yêu cầu kết hôn với nàng - một điều chắc chắn chàng sẽ làm nếu nàng là một người con gái Mỹ mà chàng yêu - thì sau đó sẽ là gì? Chàng mãi suy nghĩ quên cả những ngón tay trên máy chữ. Hai người có thể sống ở đây, tại Nhật Bản không? Liệu chàng có sẵn sàng sống suốt cuộc đời ở Nhật Bản không? Hoặc hai người có thể sống tại Hoa Kỳ. Tại Hoa Kỳ có nhiều nơi chàng có thể sống hạnh phúc với nàng, và con cái nữa - phải, con cái của chàng và nàng! Hai người có cần phải có con không? Nàng chắc chắn muốn có con, và chàng cũng vậy. Chàng vẫn nghĩ rằng một ngày nào đó chàng sẽ lấy vợ và có con cái, không phải chỉ một đứa con cô đơn như chàng, mà phải đầy một nhà con cái. Chàng coi như là con cái chàng sẽ sống trong căn nhà ấy. Nếu không có chiến tranh thì chàng đã lấy vợ rồi, và sẽ chẳng bao giờ gặp Dục Thủy. Chàng có thể lấy Monica Johnson, người mà mẹ chàng rất ưa thích như con gái của bà.

Một lần chàng nói đùa, “Mẹ Ơi, đừng liệng bỏ Monica nhé. Một ngày nào đó con sẽ kết hôn với nàng.”

Mẹ chàng trả lời bằng giọng ngọt ngào vui vẻ. “Ồ nói khê chứ. Con sẽ quá nhỏ mọn khi con trưởng thành.”

Trong chồng thư kia thế nào cũng có thư của Monica. Nàng không viết thư nhiều, nhưng cũng khá đều đặn, và thường là những lá thư dài vui vui, nói về những tin tại quê nhà. Monica sống trong một căn nhà cạnh nhà chàng. Chàng quen biết nàng từ ngày còn nhỏ. Ba thế hệ trước, tổ tiên chàng và tổ tiên nàng đã có người kết hôn với nhau.

Chàng hỏi mẹ, “Chuyện ấy xảy ra bao lâu rồi?”

Mẹ chàng mau lẹ trả lời, “Đủ lâu để con và nó có thể lấy nhau an toàn được rồi.”

Chàng thò tay lấy chồng thư, và lật xem. Thư mẹ chàng, ông mục sư, hai cái nữa chàng không biết của ai, và một phong bì lớn của Monica. Ở Monica không có cái gì nhỏ bé cả, ngoại trừ vòng eo của nàng. Nàng cao và cân đối, tâm trí rộng rãi hào phóng. Chàng nghĩ một ngày nào đó chàng sẽ yêu nàng. Bây giờ vì cô đơn lạc lõng, chàng ao ước có thể kể cho nàng nghe về Dục Thủy.

Chàng lẩm bẩm, “Chắc chắn nàng sẽ thông cảm.”

Chàng mở phong bì ra, và rút ra ba trang giấy đôi, gấp lại và đầy nét chữ của nàng viết bằng mực xanh.

“James thân mến,” thư nào của nàng cũng bắt đầu như thế. Hai người đã viết cho nhau không đều trong nhiều năm, khi nàng học trung học và chàng học đại học. “James thân mến, chưa bao giờ có một mùa xuân đẹp thế này. Có thể em chưa bao giờ thực sự thấy mùa xuân trước đây. Năm nay dường như em có thời giờ.”

Chàng tiếp tục đọc chậm chạp, trông thấy thành phố quê nhà, những con đường quen thuộc, những khuôn mặt quen biết của hàng xóm và bà con. Tuy nhiên tất cả xa cách chàng quá khi chàng ngồi một mình tại Đông Kinh, như thể sống trong một thế giới khác. Đúng như vậy. Họ sống trong một thế giới khác, và chắc chắn họ không hiểu biết gì về cái thế giới này, mà thủ đô là Đông Kinh, Nhật Bản. Dù chàng giải thích thế nào, dù chàng làm thế nào, họ cũng vẫn không hiểu. Không có cách gì làm họ hiểu được. Sự lựa chọn duy nhất của chàng là chàng muốn sống trong thế giới nào - và với ai.

Chàng gấp những lá thư cẩn thận, và bỏ từng cái trở lại phong bì, và ngồi nhìn chiếc máy chữ.

Chỉ có cha chàng là không viết. Ông ít khi viết thư và cũng ít khi nói. Chàng biết cha chàng không bao giờ nói nhiều, và chàng không nhớ được gì. Đôi khi trong cả bữa ăn, ông chỉ nói vài lần, như “Đưa hộp butter cho ba,” hoặc “Mình ơi, bánh bích quy này ngon.”

Mẹ chàng trả lời, “Ông Peterson, tôi có thể nói ông ít khi được ăn bánh bích quy ngon!”

Cha chàng thường mỉm cười, và thì thầm bà vợ Ông nói đủ cho hai người rồi, và còn nói hay nữa, hay hơn ông có thể nói.

Chàng không cố hiểu cha, và cũng không thấy cần phải hiểu ông. Bây giờ chàng mơ hồ ao ước chàng hiểu cha nhiều hơn để chàng có thể viết cho ông về Dục Thủy, và hỏi ý kiến ông.

Nhưng hỏi cái gì?

Chỉ có một câu hỏi mà chàng cần tự hỏi. Chàng đã yêu nàng đủ nhiều để lấy nàng không? Có phải cái chàng cảm thấy, nỗi ao ước khôn nguôi ngày đêm, có phải là tình yêu đích thực không? Chàng biết chàng chưa bao giờ yêu. Nhưng hiện nay có phải chàng đang yêu không?

Chàng bỏ thư vào ngăn kéo bàn giấy, rồi đi tắm và ăn mặc chỉnh tề. Chàng được mời ăn tối với vợ chồng đại tá, một cặp vợ chồng đẳng hoàng tư cách, không hiểu được những kẻ tuyệt vọng vui tươi và cầu thả là những binh sĩ dưới quyền chỉ huy của ông ta. Trong bữa ăn tối lần trước bà đại tá than phiền, “Họ không đẳng hoàng về bất cứ chuyện gì. Họ cư xử quá phóng túng dâm dục.”

Chàng hiểu bà ta muốn nói gì. Chàng cũng hơi cảm thấy như thế. Đôi khi không thể hiểu người Nhật cũng là những người tàn sát người Mỹ không thương xót cách đây không lâu. Chàng dường như quên hẳn chuyện đó, mặc dù chàng cũng gánh phần chia xẻ của chàng trong trận chiến. Nhưng những con người nhỏ bé, tàn ác xông vào người Mỹ từ những rừng già trên những hải đảo, không còn liên hệ với những ngọn đồi xanh ngắt, những nông dân mặc quần áo xanh, những người con gái xinh đẹp mặc kimono trong những kỹ viện, và nhất định là không có liên hệ gì với Dục Thủy, một người Mỹ hơn là một người Nhật.

Khi chàng để tên nàng nổi lên trong tâm trí, tim chàng lại hồi hộp và chàng muốn vươn cánh tay ra như thể nàng đang đứng trước mặt. Chàng tự hỏi với đôi chút ao ước, có nên đặt vấn đề với đại tá khi chỉ còn hai người sau bữa ăn tối không. Bà đại tá là người tế nhị, và bà chỉ thường ngồi với khách khoảng ba mươi phút sau bữa ăn, và lúc đó chàng sẽ tự do hỏi ông đại tá.

Nhưng chàng không dám bộc lộ tâm tình. Sau bữa ăn tối rất ngon do đầu bếp Nhật nấu nướng, có một người bồi Nhật mặc áo trắng hầu hạ, chàng hỏi viên đại tá có bao nhiêu người Mỹ lấy vợ Nhật trong thời gian chiếm đóng. Viên đại tá trông có vẻ không vui. “Tôi nghĩ tôi có con số ở đâu đó. Tôi không muốn nhìn con số ấy. Anh muốn nói hôn nhân chính thức, hay chỉ là...”

“Tôi muốn nói đến hôn nhân.”

Viên đại tá nói một cách hy vọng, “Chắc là không nhiều. Nếu là chuyện chơi qua đường thì ai biết được? Tôi nghĩ ngay cả hàng ngàn trẻ con lai cũng không đủ biết rõ sự thực là bao nhiêu. Tôi không hiểu tại sao binh sĩ của ta lại quá dâm dục. Chính tôi cũng phải ngạc nhiên, mặc dù tôi là một sĩ quan già.”

Chàng có vẻ quá chú ý. “Số phận trẻ con sẽ ra sao?”

Viên đại tá có vẻ khó chịu. “Tôi không biết. Một phụ tá của tôi kể cho tôi biết vợ Ông ta tìm thấy một đứa trẻ giấu trong nhà một hàng xóm rất đáng kính trọng, chủ nhân là một thương gia. Vợ Ông ta bực mình vì ban đêm bị một đứa trẻ khóc quấy rầy suốt đêm. Bà ta tới điều tra và tìm thấy một đứa trẻ lai Mỹ bị bà nội giấu trong một phòng chứa quần áo, vì bà nội đứa trẻ quá xấu hổ.”

“Người phụ tá của ông làm gì với đứa trẻ ấy?”

“Ông ta báo cáo trường hợp cho một viện mồ côi Công giáo và người ta bắt đứa nhỏ ấy đi. Gia đình ấy rất cảm ơn; bà mẹ đứa nhỏ là một cô gái xinh đẹp. Đứa bé trông kỳ cục lắm, nhưng người ta làm gì được?”

Vì thế chàng không dám hỏi về Dục Thủy nữa. Chàng ra về sớm, lấy lý do phải viết cho xong bản báo cáo.

Nhưng chàng không muốn đi Karuizawa để nghỉ phép hoặc đi coi chiếu bóng vào buổi tối. Chàng khiêu vũ vài lần trong mùa hạ, không thấy cô gái nào hấp dẫn, và không nhớ ai ở quê nhà. Ngay Monica cũng không gây được cảm giác yêu đương trong lòng chàng. Cuộc đời không còn sức quyến rũ nữa.

Ngay khi chàng tự nói như thế thì chàng biết ngay ở đâu có sự quyến rũ. Chàng cảm thấy người chàng đầy sinh lực khi chàng ở bên Dục Thủy, và vì thế một đêm nóng bức và cô đơn, chàng nằm tưởng nhớ lại từng lần chàng gặp Dục Thủy, đứng dưới cây tử đằng hoa ngày đầu tiên lơ đãng nhìn quanh. Chàng nhớ lại từng hình ảnh của nàng, đặc biệt là lần nàng ngó trộm chàng tại cửa nhà nàng. Hôm đó nàng quá đẹp trong chiếc áo kimono, lần duy nhất chàng trông thấy nàng mặc áo kimono bên trong căn nhà rộng mênh mông với rất ít đồ đạc, với mục đích tạo được vẻ đẹp bằng sự đơn giản. Có lẽ thể giới của nàng là thể giới đẹp nhất, một thể giới của trang trọng và tập tục. Nàng quyết định ở lại bên trong căn nhà ấy. Nàng không chỉ là một người con gái đẹp. Ngay cả khi chàng hôn nàng, vì chàng không cưỡng lại được, chàng cảm thấy nàng cho phép một cách miễn cưỡng, mặc dù nàng cũng yêu thích chàng lắm. Chàng tội nghiệp cho nàng

bỏ ngõ trước tình yêu, và không biết phải đương đầu thế nào với sự bối rối bên trong. Chàng đã phản bội nàng, và câu trả lời duy nhất của chàng là chàng đã bỏ đi trước khi quá trễ.

Nhớ đến nàng, vẽ lại hình ảnh nàng, chàng biết làm như thế thực là điên rồ, bởi vì từng ngày trôi qua, chàng vẫn tiếp tục cô đơn trong mùa hạ, trong khi từng người bạn của chàng bỏ đi ra biển hoặc lên núi nghỉ, và ông bà đại tá bay về nghỉ tại Hoa Kỳ hai tuần. Vào giữa tháng Tám, chàng cảm thấy chàng phải gặp nàng một lần nữa, để tự trắc nghiệm, để chắc rằng chàng có thể quên nàng để một lúc nào có thể kết hôn với một người đàn bà khác. Đúng ra nàng không còn đẹp khi chàng nhớ lại nàng.

o o o

Mùa hạ cũng rất nóng tại Kyoto, nhưng bác sĩ Sơn Điền không có thì giờ nghĩ đến cái nóng. Không có vẻ vội vàng, ông thực hiện ngay lập tức việc hôn nhân của Dục Thủy. Ông hối tiếc những năm sống tại Hoa Kỳ của ông. bởi vì bây giờ thay vì biết ngay phải làm gì trong tục lệ hôn nhân của Nhật Bản, thì ông phải lật đọc từng trang sách cổ, dò hỏi người khác để biết cách làm thế nào con gái ông có thể kết hôn với con trai của một gia đình giàu sang quý phái. Mặc dù ông rất bận rộn, và mỗi ngày một bận rộn hơn, vì ông là một bác sĩ danh tiếng, nhưng ông tự mình quyết định những loại áo kimono mới của nàng, loại lụa và vải sa tanh thêu. Ông đòi Dục Thủy phải có mặt vì ông không muốn độc đoán, và vợ Ông cũng phải có mặt, cho đúng cách. Tuy họ có mặt, nhưng ông là người làm quyết định cuối cùng cho thích hợp với gia đình Mạc Sầu; ông biết rõ thói quen và phong cách của họ.

Ông cũng không đòi hỏi con gái một sự vâng lời mù quáng như tổ tiên của ông. Nếu nàng muốn, ông sẵn sàng cho nàng gặp Hòa Lang một cách không chính thức, tại nhà ông. Ông không cho phép nàng bị trông thấy đi với chàng ở nơi công cộng, cho tới khi hai người đã kết hôn, nhưng Hòa Lang có thể tới thăm nàng, vào lúc cả cha mẹ nàng có nhà. Như vậy vài lần trước đám cưới dự định vào giữa tháng Chín, Hòa Lang tới thăm Dục Thủy, sau khi thông báo trước ngày giờ thích hợp với gia đình Sơn Điền.

Bác sĩ và bà Sơn Điền bao giờ cũng tiếp chàng. Lần đầu ông bà hiện diện trong suốt buổi viếng thăm. Rồi ông bà thấy Dục Thủy nói quá ít. Nàng chỉ hơi cúi đầu mỗi khi Hòa Lang nói, chỉ lẩm bẩm mấy chữ “Phải” hoặc “Không” trước mỗi câu hỏi của chàng, và nàng không có nhận xét gì thêm.

Đêm đó vào phòng riêng, bác sĩ Sơn Điền hỏi vợ. “Chúng ta có nên để hai đứa ngồi riêng một mình không?”

Bà Sơn Điền đề nghị, “Dẫu sao chúng ta đã từng ở Hoa Kỳ nhiều năm rồi.”

Ông bực mình cãi lại. “Bây giờ chúng ta ở Nhật Bản.” Ông không muốn bắt cứ cái gì giống như bên California. Nhiều lần ông đã nhắc nhở bạn bè và gia đình về việc tập trung người Nhật tại Hoa Kỳ, và ông sẽ tiếp tục nhắc nhở thế, mặc dù những trại tập trung đã đóng cửa và người Nhật lại trải ra khắp nơi ở Hoa Kỳ mà không bị khó khăn gì.

Bà Sơn Điền nói, “Dục Thủy nhớ Hoa Kỳ. Nó có thể lấy làm lạ tại sao nó không thể nói chuyện riêng một mình với người đàn ông nó sắp lấy làm chồng.”

Bởi vậy trong lần viếng thăm kế tiếp của Hòa Lang, sau vài phút nói chuyện về thời tiết, viễn ảnh hoa nhài năm nay, bác sĩ Sơn Điền và bà vợ rút lui. Khi hai người đi rồi, Hòa Lang khẽ cười và quay nhìn Dục Thủy với niềm vui hớn hỏ. chàng nói bằng giọng trầm dịu dàng, “Ba cô thực là đặc biệt.”

Dục Thủy hỏi, “Tại sao ba tôi đặc biệt đối với anh?”

“Ba cô Nhật Bản hơn chúng ta, vậy mà ba cô không biết ông có một cái gì không bao giờ có thể là Nhật Bản được, mặc dù cố gắng thế nào. Hoa Kỳ đã đóng dấu ấn vào ông ta rồi.”

Dục Thủy trả lời, “Tôi sợ rằng tôi cũng bị đóng dấu ấn nữa.”

Hòa Lang đồng ý. “Phải, cả cô nữa, nhưng nếu thế thì tôi lại thích người Mỹ.”

Dục Thủy hỏi một cách nghi ngờ. “Ngay cả những người ở đây dưới sự chiếm đóng của quân đội Mỹ cũng bị đóng dấu ấn?”

“Ngay cả người Mỹ cũng vậy. Không phải bao giờ tôi cũng thích những gì họ làm, và thường khi tôi tội nghiệp cho họ. Nhiệm vụ của họ quá lớn.”

“Nhiệm vụ của họ là gì?”

Hòa Lang lại cười. “Nhiệm vụ ấy là làm chúng ta thành người Mỹ. Một điều không thể thực hiện được!”

Dục Thủy đề nghị. “Tuy thế họ có thể thay đổi chúng ta”

Hòa Lang đồng ý. “Phải, một số người chúng ta”

Dục Thủy hỏi, “Anh nói thế có nghĩa là sau khi người Mỹ đi rồi, mọi thứ lại giống như hồi trước chiến tranh hay sao?”

Hòa Lang trả lời, “Thoạt đầu nó sẽ hơn thế nữa. Chúng ta sẽ cố gắng trở lại với Nhật Bản mãnh liệt hơn nữa, trước hết là tìm cái linh hồn cổ, linh hồn riêng của chúng ta. Rồi sau một vài thế hệ, có lẽ chúng ta thay đổi nữa. Chúng ta sẽ xét lại, chấp nhận một phần cái mà chúng ta bác bỏ. Phải năm mươi năm nữa chúng ta mới biết chúng ta sẽ như thế nào. Vào lúc ấy thì ai biết thế giới sẽ ra sao?”

Dục Thủy lắng nghe. Hòa Lang nói chuyện rất hay, trầm tư mà không có cái vẻ ngạo mạn của cha nàng.

Nàng dò hỏi, “Anh không sợ thế?”

“Tại sao tôi sợ? Tôi thuộc về một gia đình cổ, bảo thủ như cô đã biết. Chúng tôi sẽ thành công trong cái giai đoạn bảo thủ sắp tới. Những người tôi tội nghiệp là hàng ngàn trẻ con hiện đang sống trong các viện mồ côi, bố là người Mỹ, mẹ người Nhật, và do đó trở thành trẻ mồ côi.”

Thực lạ lòng nàng chưa hề nghĩ tới những đứa trẻ này! Nếu nàng cho phép James Peterson, nếu chàng yêu cầu kết hôn với nàng, con của hai người sẽ là những đứa trẻ như thế. Liệu chàng hay nàng có bỏ con cái không? Không, họ không thể làm một việc như thế!

Hòa Lang nói tiếp bằng cái giọng tội nghiệp. “Những đứa trẻ tội nghiệp. Tốt hơn là chúng đừng bao giờ sinh ra đời.”

Bỗng nàng ao ước được nói cho Hòa Lang mọi ý nghĩ của nàng. Chàng quá tử tế, và đó là một phần thiện tâm của chàng. Nàng có thể tưởng tượng chàng ngồi nghe với lòng trắc ẩn, ngay cả với lòng thông cảm, chuyện xảy ra giữa nàng và James Peterson. Nàng có nên kể cho chàng biết, vì nàng sẽ là vợ chàng không? Nàng nhìn chàng, không biết rằng ý nghĩ ấy hiện sáng lên mặt nàng.

Chàng mỉm cười. “Cô có chuyện gì thế? Cô muốn hỏi điều gì, phải không?”

Nàng giật mình. “Tại sao anh biết?”

“Mặt cô rất cởi mở. Tôi hầu như đọc được điều cô đang nghĩ.”

“Tôi đang suy nghĩ hả?” Nàng lưỡng lự, không biết đây có phải là lúc không, nhưng quả thực nàng nên kể cho chàng biết để không có một bí mật nào giữa hai người.

Chàng gợi ý, “Cô đang tự hỏi tôi là một người như thế nào, phải không?”

Thế là nàng tránh né chàng. “Có phải mọi đàn bà đều hỏi câu ấy?”

“Phải, tôi chắc thế.”

Hai người đang quỳ gối kiểu Nhật Bản. Chàng lùi xa nàng đôi chút khiến nàng cảm thấy dễ chịu. Hòa Lang không bao giờ đụng chạm tới người nàng trước khi hai người kết hôn. Tuy thế chàng đã nói với bác sĩ Sơn Điền chàng tin rằng hai người có thể biết nhau bằng cách nói chuyện.

Hòa Lang suy nghĩ, rồi chàng nói, “Tôi tin tôi không phức tạp lắm. Những năm bị bắt buộc làm lính đã làm tôi bây giờ hoàn toàn trái ngược với những gì người ta dạy tôi. Bây giờ tôi không thể giết được bất cứ gì. Cô không nên hy vọng tôi giết ngay cả những con chuột. Tôi để mặc chúng chạy quanh nhà. Tôi đã từng nghe tiếng la hét khàn đặc của các sĩ quan đến nỗi có lúc tôi cảm thấy tôi nên nói nhẹ như một tiếng thì thầm trong suốt đời tôi. Tôi đã chứng kiến nhiều người bị đâm đá trừng phạt chỉ vì một lỗi lầm nhỏ, và vì thế xin đừng nghĩ tôi sẽ có bao giờ đánh đập một đứa trẻ. Tôi đã chứng kiến nhiều cảnh tàn ác đến nỗi tôi chỉ có thể sống bằng lòng nhân hậu của tôi. Người ta có thể cho thế là yếu đuối. Tuy thế trong lúc tôi biết rằng chính tôi có thể kháng cự lại chất độc của sự tàn ác, nó giống như một căn bệnh hiểm nghèo, tôi hy vọng có những người khác như tôi, và một ngày nào đó không còn sự tàn ác nữa.”

Nàng chưa bao giờ nghe chàng nói lâu và nghiêm trọng như thế, và nàng biết ơn chàng. Nàng biết rằng chàng làm thế để có thể tự bộc lộ con người chàng, như là bổn phận của chàng đối với nàng. Nhưng chàng không biết trả lời đúng câu hỏi của nàng. Vì lòng nhân hậu, nàng muốn nói cho chàng biết tình yêu của nàng cho một người đàn ông khác, chàng có thể nghĩ rằng nàng thoa? mãi với tình yêu ấy, hoặc ít nhất chàng sẽ rút lui cho đến khi nàng quên người đàn ông ấy, hoặc thay đổi. Chắc chắn nàng sẽ quên và thay đổi. Nàng không muốn chờ đợi. Nàng muốn lấy chồng, bởi vì hôn nhân sẽ làm trí óc nàng bận rộn.

Nàng nói, “Cám ơn anh đã nói với tôi những gì anh vừa nói. Tôi kính trọng anh, anh Hoà Lang Mạc Sầu ạ. Tôi nghĩ lòng nhân hậu là đức tính lớn nhất của con người. Tôi hy vọng tôi cũng là người nhân hậu.”

Đến đây nàng tự cho phép nhìn chàng với một cái gì mà nàng cảm thấy như bình minh của tình yêu. Từ nhiều thế kỷ, hôn nhân tại Nhật Bản không có tình yêu. Lòng kính trọng và quý mến nhau là đủ rồi. Nt nhất, tổ tiên nàng quan niệm như thế.

Chàng đáp lại nàng bằng một cái cúi đầu thân mật. Đến đây chấm dứt lần gặp gỡ thứ hai.

6. Chương 6

Tháng Tám vẫn tiếp tục nóng đến nỗi người già trong thành phố phải tuyên bố rằng đó là hậu quả của hai trái bom nguyên tử ném xuống Trường Kỳ và Quang Đảo. Vào ngày 16 tháng Tám thì những đám lửa được đốt lên về ban đêm tại núi Daimonjii bên trên Kyoto, trời nóng đến nỗi ngay những người chăm sóc ngọn lửa cũng không thể tìm ra được làn gió mát.

Bác sĩ Sơn Điền quá mệt mỏi. Bệnh viện bỗng nhiên đông đầy bệnh nhân với những vết thương cũ chưa khỏi từ hai thành phố bị ném bom nguyên tử. Danh tiếng của ông đã được truyền miệng rất nhanh, và những người chưa khỏi bệnh tìm tới ông trong một hy vọng cuối cùng. Ông đã hết sức cố gắng cứu chữa bệnh nhân, và càng ngày ông càng cảm giận người Mỹ.

Trong cái nóng mỗi ngày một nóng hơn, ông bị đau mắt vài ngày và bắt buộc phải nghỉ ở nhà. Ông biết ông là một bệnh nhân tệ nhất, và mặc dù ông chống lại sự bồn chồn, ông cũng không thể nằm trong giường được; ông cố gắng tìm sự bằng an qua trầm tư mặc tưởng, và thưởng thức cái đẹp của khu vườn. Tuy nhiên ngay cả khu vườn cũng bị ảnh hưởng bởi mùa nóng. Thay vì được ngắm vẻ đẹp của vườn, ông chỉ thấy thác nước yếu đi vì khẩu phần nước bị cắt giảm, những cây dương xỉ khô vàng đi, cá vàng chết trong ao vì quá đuổi sức khi mặt trời làm nước quá nóng.

Một hôm trong lúc bực mình, ông nghe thấy tiếng chuông cửa reo liên tục. Người gác cổng chắc là ngủ gật, và mặc dù bác sĩ Sơn Điền không cảm thấy khoẻ, ông cũng cố bước ra mở cổng. Trước cổng là một quân nhân Mỹ cao lớn.

Bác sĩ Sơn Điền nhìn người khách lạ chằm chằm. Ông hỏi, “Ông muốn gì?”

Người quân nhân Mỹ hỏi, “Ông là bác sĩ Sơn Điền?”

“Phải, chính tôi đây.”

Ông nhíu mày với mục đích làm nản lòng người quân nhân Mỹ. Nhưng người này sao cứ sấn sổ vào nhà tư của người ta?

“Tôi là James Peterson.”

Cái tên ấy vẫn còn rõ ràng trong óc bác sĩ Sơn Điền. Ông cố quên đi mà không được.

Ông khó chịu nói, “Tôi không quen biết ông.”

Người ấy cười. “Không, nhưng tôi đã gặp con gái ông.”

“Con gái tôi không tự do gặp ông.”

“Tôi xin nói chuyện với ông được không, bác sĩ Sơn Điền?”

Bác sĩ Sơn Điền không trả lời ngay. Óc ông đang tìm lý do để từ chối. Một sĩ quan chắc chắn là không chịu bị từ chối một cách dễ dàng.

Ông nói, “Tôi không được khoẻ. Nếu không tôi đã ở bệnh viện rồi. Tôi không muốn bị quấy rầy.”

Hai người nhìn thẳng mặt nhau, dò xét đối phương.

“Nếu thế thì lần khác vậy.”

Bác sĩ Sơn Điền cao giọng trả lời, “Điều ấy không cần thiết.”

“Tôi nghĩ rất cần thiết. Thực ra, tôi nhất định đó là việc cần thiết.”

Chàng kinh hoàng cảm thấy sự tức giận trên bộ mặt Nhật Bản đẹp đẽ này. Ông ta có quyền gì không cho chàng vào nhà ông ta. Đây là nhà của Dục Thủy. Chàng không quên rằng đây là Nhật Bản, và người Nhật thuộc quyền người Mỹ.

Bác sĩ Sơn Điền trả lời với vẻ trang nghiêm bình tĩnh, “Ông không thể quyết định như thế.”

James Peterson cãi lại. “Tôi nhất định gặp con gái ông.”

Tính nóng nảy của bác sĩ Sơn Điền không còn kiềm chế được nữa. Ông nhận thức điều này trong ông như là kết quả của những năm sống tại Hoa Kỳ, tại đó ông không có sự giáo dục đúng cho tuổi trẻ hoặc tại trường học để tự kiềm chế. Nhưng đã quá trễ. Ông không còn dẫn được cơn nóng giận, không những giận người quân nhân Mỹ này, mà còn giận ông không thể nào là một người Nhật Bản hoàn toàn.

Ông la to “Tôi không cho phép người Mỹ vào nhà tôi,” và ông cố đóng mạnh cổng lại.

Trong con người của James cũng có một sự phức tạp nữa. Mặc dù chàng thành thực không thích là người thuộc cái giống chinh phục, nhưng hậu quả của nó đã ăn sâu vào người chàng. Chàng không cho phép nhắc nhở bác sĩ Sơn Điền quyền hạn của chàng, nhưng chàng dùng vai chặn cổng lại. Thực là nhục nhã cho cả hai người, cùng cảm thấy thế và cùng chống lại nhau, người Nhật cố đóng cổng, và người Mỹ bắt phải mở cổng.

Cái phần của căn nhà gần cổng nhất là nhà bếp, tại đó Nhu Mị đang ngủ ngon lành sau khi rửa xong bát đĩa bữa trưa, và đã quét nhà. Nó bỗng giật mình thức giấc nghe thấy tiếng nói to tiếng bằng ngôn ngữ của người ngoại quốc chiến thắng, và nó chạy ra cửa. Bây giờ nó kinh hoàng trông thấy chủ nhân cố gắng đóng cổng chống lại một sĩ quan Mỹ trẻ và mạnh mẽ. Nó la hét lên và chạy khắp nhà tìm bà chủ.

Bà Sơn Điền và Dục Thủy đang ngồi với nhau, may quần áo cho hôn lễ. Nhu Mị lao vào giữa sự bình thản này.

“Thưa bà chủ! Ông chủ đang đánh nhau với một sĩ quan Mỹ!”

Bà Sơn Điền đứng vùng dậy và chạy vội ra khỏi phòng. Nhu Mị chạy theo.

Dục Thủy ngồi im lặng. Nàng biết ngay James đã trở lại, và thật là xui xẻo quá! Tại sao chàng tới cổng nhà nàng? Tại sao chàng không viết thư cho nàng? Nhưng nàng không thể ngồi lại trong phòng nữa. Dù bất cứ trận đánh nào, nàng cũng phải tham dự hoặc là vấn hồi hoà bình.

Vì thế James Peterson trông thấy người yêu, một người con gái mảnh mai, đi ra với chàng, mặc một chiếc kimono xanh thêu hoa trắng, và đẹp không thể ngờ được. Mặt nàng hơi tái và cầu khẩn. Bây giờ chàng đã ở bên trong cổng, và đi lại gặp nàng.

Bác sĩ Sơn Điền đứng một nhòai, hai môi mím lại. Trước mặt ông, bà Sơn Điền và Nhu Mị đứng như những vệ sĩ cho ông. Ông đã thất bại. Ông trông thấy con gái nao núng và bỗng nàng rơi vào vòng tay của người Mỹ. Quả thực nàng vùng vẫy, nhưng ông biết là tại vì sự hiện diện của ông, vợ ông và người đầy tớ gái. Nếu con gái ông ở một mình, ông tin rằng nàng sẽ không có một sự vùng vẫy kháng cự nào. Ông biết ông đã mất con gái. Bây giờ phần còn lại là tìm một giải pháp.

Ông quay về người vợ trung thành. “Dẫn con gái bà vào gặp tôi.” Ông ra lệnh và bước vào nhà với vẻ uy nghi trang trọng.

Trước hết ông cần vài phút ở một mình. Ông vẫn quyết tâm đuổi tên Mỹ này. Điều ấy cũng không khó khăn gì. Ông chỉ cần đòi hỏi ý định đích thực của hắn. Ông không tin rằng hắn muốn một điều gì danh dự. Người Mỹ không muốn lấy vợ Nhật. Ông biết thế và ông có bằng chứng như thế. Nếu cần ông sẽ trình

bày bằng chứng của ông. Tuy nhiên ông làm thế nào có thể trưng bày bằng chứng trước sự hiện diện của vợ Ông được? Ông cầu nhàu và ngồi xuống một cái gối thấp, hai chân gập lại.

Ông ngồi chờ sẵn khi mọi người vào trong nhà. Người thanh niên Mỹ khá lịch sự. “Thưa bác sĩ Sơn Điền, tôi thực tình rất hối tiếc. Tôi không biết tại sao tôi hành động như vậy. Tôi thực tình không có quyền áp đặt bác sĩ.”

Bác sĩ Sơn Điền không trả lời. Ông chỉ tay vào một cái gối dành cho khách, thích thú khi người khách không ngồi ngay ngắn được. Ông cho phép Dục Thủy đứng và cau mày với Nhu Mị để nó đi ra khỏi phòng. Bà Sơn Điền kín đáo quỳ sau lưng chồng.

Người thanh niên Mỹ bất thần đứng dậy. Không phải vì chân vướng víu, mà muốn nhường chỗ cho Dục Thủy.

Chàng khẽ hỏi, “Em ngồi đâu?”

Dục Thủy bối rối năn nỉ, “Xin đừng nghĩ tới em.”

Chàng trả lời, “Anh phải nghĩ tới em chứ.”

“Ngồi xuống!” Bác sĩ Sơn Điền quát lên với con gái.

Nàng quỳ xuống bên cạnh mẹ, và James ngồi xuống, một cách khó khăn trên chiếc gối.

Bác sĩ Sơn Điền chờ đợi. Để cho hắn tự nói trước. Ông không phải là người muốn cuộc gặp gỡ này. Ông rất buồn phiền. Và đồng thời ông muốn rằng, khi vấn đề được đặt ra, ông sẽ sáng suốt, kiên nhẫn nhưng tàn nhẫn.

“Thưa ba,” Dục Thủy bắt đầu với giọng nhút nhát.

Ngay lập tức ông nhìn mặt với nàng một cách nghiêm dữ đến nỗi nàng dừng lại.

Chàng thanh niên Mỹ vội bênh nàng. “Dục Thủy, em không cần phải nói. Chính anh mới là người phải nói.”

Vì thế James bắt buộc phải lên tiếng. Khi chàng tới Kyoto ngày hôm nay, chàng rất bối rối. Sự sáng tỏ duy nhất đối với chàng là chàng phải gặp Dục Thủy một lần nữa để phán đoán xem chàng yêu nàng sâu xa đến mức nào, và liệu chàng có thể chịu đựng được sự chia tay với nàng không. Bây giờ chàng biết chàng không thể xa nàng được nữa rồi. Chàng đã bắt buộc phải quyết định, một phần vì sự giằng co với cha nàng, nhưng thực sự là cái hình ảnh xanh tái và đẹp đến mềm lòng của khuôn mặt nàng.

Bác sĩ Sơn Điền lạnh lùng hỏi, “Hãy nói đi. Tôi muốn biết tại sao anh tới đây?”

“Tôi tới để thăm con gái ông.”

Bác sĩ Sơn Điền quay sang Dục Thủy. “Con có quen biết người này không?”

“Chúng tôi biết nhau,” James Peterson vội nói. Rồi chàng dễ dàng kể lại câu chuyện ngắn về sự quen biết giữa hai người, và chỉ sau vài giờ hai người đồng ý chia tay.

Bác sĩ Sơn Điền hỏi, “Vậy thì tại sao anh trở lại?”

“Bởi vì tôi biết tôi đã quá yêu con gái ông.”

Bác sĩ Sơn Điền tàn nhẫn. “Anh không thể yêu nó được! Nó đã hứa hôn với con trai của người bạn tôi, ông Mạc Sâu. Hai tuần nữa sẽ đám cưới.”

Chàng thanh niên ngồi im lặng một giây lát. Rồi chàng quay sang Dục Thủy, “Chuyện ấy đúng không?”

Nàng gật đầu và bắt đầu khóc.

Chàng nói, “Phải chi em nói cho anh biết.”

Chàng ngồi một lúc lâu hơn trong sự im lặng suy tưởng. Rồi chàng lại nói với nàng. “Dục Thủy, anh biết anh không thể gặp riêng em được. Vì thế anh phải nói với em như thể chúng ta chỉ có một mình, và anh yêu cầu em trả lời anh cùng một cách như vậy. Em có yêu người đàn ông em đã đính hôn không?”

Nàng khẽ nói, “Không, nhưng anh ta là một người rất tốt.”

“Dục Thủy, hãy trả lời anh thành thực một lần nữa. Em có yêu anh không?”

Nàng ngẩng mặt lên, khuôn mặt đầm đìa nước mắt. “Có, em yêu anh, anh James Peterson!”

“Vậy thì em có chịu lấy anh không?”

Bác sĩ Sơn Điền nghĩ phương pháp của người Mỹ bao giờ cũng tấn công, một cuộc tấn công vĩnh viễn! Ông tuyên bố, “Sự hứa hôn không thể hủy bỏ được. Không có tại Nhật Bản.”

James hỏi, “Thưa ông, giả dụ hai người quyết định không muốn lấy nhau nữa thì hôn ước có thể hủy bỏ, theo luật của nước Nhật Bản tân tiến hiện nay?”

Bác sĩ Sơn Điền rung lên. Ông đằng hắng, đặt một tay lên đầu gối và nhìn xuống sàn nhà trước mặt chàng. “Tôi muốn cho anh biết một chuyện này.”

Dục Thủy năn nỉ, “Xin ba đừng.”

Bác sĩ Sơn Điền nói bằng một giọng căng thẳng. “Đây là chuyện tôi chưa hề nói cho bất cứ ai biết. Tôi cũng chưa kể cho vợ tôi biết.” Ông cúi liếc nhìn người đàn bà nhu mì hiền hậu quỳ sau lưng ông. “Hạ Mỹ, xin lỗi bà! Tôi chưa bao giờ nói cho bà biết. Tôi đã quên chuyện này nhiều năm rồi. Bây giờ tôi nhớ lại chỉ vì con gái của chúng ta”

Bà Sơn Điền thì thầm. “Xin ông đừng nghĩ tới tôi.”

Rồi ông bắt đầu. “Dục Thủy, đứa con duy nhất của bà. Con không thể kết hôn với người Mỹ được. Bà nhận thấy thế vì bà đã biết. Có thể anh ta yêu con thực lòng, hoặc là con yêu anh ta. Nhưng tình yêu không có sự khôn ngoan. Nó chỉ là một xúc cảm. Xúc cảm sẽ qua mau, và cuộc đời vẫn tiếp tục.”

Ông nói bằng giọng trầm buồn nghiêm trọng làm mọi người phải lắng nghe. Sự im lặng quá sâu xa trong căn nhà đến nỗi những tiếng động nhỏ thường không nghe thấy, bây giờ nghe rõ ràng, tiếng ve sầu ngân dài đậu trên một cành cây, một con chim hót, tiếng chảy của thác nước bỗng nhiên nghe rõ hơn.

Bác sĩ Sơn Điền đau khổ nói, “Khi tôi là một thanh niên tại Hoa Kỳ, tôi yêu một cô gái Mỹ. Tôi có thể nói cô ta cũng yêu tôi nữa. Chúng tôi thú nhận tình yêu với nhau. Cha mẹ tôi phản đối, nhưng tôi được nuôi dưỡng như người Mỹ và tôi cảm thấy cha mẹ tôi không có quyền từ chối cái mà tôi muốn với tất cả trái tim.”

Bà Sơn Điền bỗng nhiên ngồi cứng người lại. Bà chăm chú nhìn hai bàn tay của bà chấp lại. Bác sĩ Sơn Điền không nhìn vợ.

Dục Thủy hốt hển kêu lên. “Ôi, mẹ Oi!”

Cha nàng vẫn tiếp tục. Ông nói bằng giọng lạnh lùng đều đều. “Tôi sửa soạn bỏ tất cả mọi thứ. Tôi sẵn sàng bỏ cả cha mẹ. Nhưng rồi có chuyện xảy ra. Anh của người con gái Mỹ ấy dùng súng hăm dọa tôi. Chuyện xảy ra vào một đêm khi tôi ở đại học về nhà trẻ. Làm sao anh ta biết tôi đi lối ấy? Người con gái Mỹ chắc đã bảo cho người anh biết thế. Hắn dí súng vào sườn tôi và nói, “Mày hãy nghe đây. Mày phải xa lánh em gái tao! Chúng tao không muốn một tên Nhật Bản khốn nạn nào trong gia đình!” Đây là lời hắn nói. Tôi không bao giờ gặp lại người con gái Mỹ ấy nữa.”

James hỏi, “Chuyện có vậy thôi à?”

Bác sĩ Sơn Điền nóng nảy hỏi, “Tại sao anh hỏi chỉ có vậy thôi? Đó là tất cả đời tôi trong thời gian ấy. Nó cũng là tất cả cho tôi bây giờ.” Ông vung tay, chỉ ngón tay vào mặt chàng. “Để tôi nói cho anh biết. Chuyện ấy sẽ xảy ra cho con gái tôi.”

James nói một cách ngỗ ngược. “Gia đình tôi không dùng súng hăm dọa ai cả.”

Bác sĩ Sơn Điền nhấn mạnh. “Sẽ xảy ra y như vậy. Không cần phải dùng súng, mà sẽ là một cái gì khác. Họ sẽ không bao giờ muốn có một người Nhật khốn nạn trong gia đình họ. Tôi nói cho anh biết như thế!”

James nói một cách thiện cảm. “Tôi hiểu cảm nghĩ của ông. Nhưng thưa bác sĩ, đó là chuyện đã lâu lắm rồi, trước khi Dục Thủy ra đời. Bây giờ sự việc khác hẳn rồi.”

Bác sĩ Sơn Điền nói lớn tiếng. “Hà, tôi đọc báo chí. Không có gì khác trước cả. Nhiều tiểu bang không cho phép hôn nhân giữa người da trắng và người da màu. Hãy cho tôi biết, gia đình anh có chịu ngồi chung bàn với họ không?”

James có vẻ giật mình. “Tôi không nghĩ Dục Thủy là người da màu.”

Má Dục Thủy đỏ bừng. Nàng bồng lên tiếng. “Con sẽ nói chuyện riêng với James Peterson. Bây giờ mọi chuyện đều khó hiểu. Thưa ba, trước hết chúng con phải rõ ràng với chính mình.”

Nàng đứng dậy một cách quả quyết đến nỗi cha nàng không dám chặn nàng lại, và có lẽ ông sẽ không chặn nàng, dù ông có thể. Hãy để chúng nó ra vườn nói chuyện. Những người trẻ tuổi bao giờ cũng phải nói chuyện. Nhưng ông đã nói ra cái bí mật chưa chất của đời ông. Mọi người không bao giờ quên chuyện này.

Thế là hai người tình trẻ bỏ ông lại với bà vợ. Bà vợ vẫn tiếp tục ngồi không nhúc nhích. Khi liếc ngang, ông nhìn thấy trước hết là hai bàn tay nắm chặt của vợ, và có vẻ run rẩy. Ông đưa tay ra, đặt lên tay bà và nói, “Tôi rất trân trọng cái ngày tôi nhìn thấy ảnh bà. Ngay cái lúc tôi nhìn thấy bà, tôi biết bà là một người vợ tốt, mặc dù tấm ảnh không rõ lắm, và không tươi tỉnh như bà bên ngoài. Bà vẫn là cái kho tàng quý báu của tôi. Cuộc đời tôi sẽ khốn nạn biết bao nếu số phận tôi đi một con đường khác! Tôi có thể cảm ơn cái tên khốn nạn dữ dằn ấy đã dí súng vào sườn tôi.”

Bà cố gắng không khóc. Bà nói một cách trung thành. “Tôi biết ông không sợ hấn đâu.”

Bác sĩ Sơn Điền nói, “Tôi sợ. Tôi rút lui ngay lập tức; tôi đã bảo đảm với hấn rằng tôi sẽ không lấy em gái hấn trong bất cứ trường hợp nào. Sự thực là như thế.”

Bà vợ năn nỉ, “Xin hãy quên đi” Bà khẽ rút tay ra khỏi tay ông, và lau mắt bằng ống tay áo. “Bây giờ chúng ta sống trong nước của chúng ta rồi. Không cần phải nhớ đến những chuyện ấy nữa.”

Ông nói, “Bà nói đúng. Nhưng bà thấy tôi phải kể cái mà tôi đã quên rồi.”

Bà năn nỉ, “Xin ông.”

Ông nói một cách dai dẳng. “Nếu tôi không quên thì tôi đã kể cho bà từ lâu rồi.”

Bà không còn chịu đựng được cái giây phút ấy nữa. Bà duyên dáng đứng dậy, mặc dù đôi ống chân cong, và cúi chào chồng. Bà khẽ nói, “Xin lỗi, tôi có việc phải làm.”

Bà ra khỏi phòng trên đôi giày đế mềm, tới cái phòng bà và Dục Thủy đang may vá. Bà cầm lên mảnh lụa trắng mỏng, và bắt đầu may, cẩn thận lau nước mắt mỗi khi nước mắt tràn đầy, sợ nước mắt rơi xuống làm hoen ố tấm lụa. Bà chưa bao giờ là một người con gái đẹp. Bà nhớ rõ bà lắm, một người con gái nhà quê chắc nịch, mặt vuông và rậm rắng. Ông không phải là người đã chọn bà. Cha mẹ Ông đã chọn bà, vì bà trông mạnh mẽ và vâng lời, nhưng ông bị thương tổn bởi mối tình tan vỡ, đã không cần biết bà như thế nào. Bỗng bà bỏ kim xuống. Cái áo này có lẽ không cần may nữa, thế thì may làm gì?

o o o

Ở ngoài vườn, hai người trẻ tuổi ngồi sau khóm trúc; vào mùa này trúc rất đầy. Ngồi bên nhau trên chiếc băng ghế gỗ, hai người ôm nhau, nỗi đau thương hấp hối của hai người đã được lành lặn. Chàng không thể giả vờ hiểu bản chất tình yêu của chàng. Chàng chỉ biết rằng chàng yêu nàng như chàng chưa bao giờ yêu như thế, và dù thế nào, chàng phải vượt qua để chiếm lấy nàng.

Chàng thì thầm trên môi nàng. “Em biết em không thể lấy ai được, ngoài anh ra”

Nàng vội nói, “Bây giờ em biết rồi.”

Chàng thở dài. “Chúng ta sẽ bỏ trốn. Dục Thủy, em là người Mỹ. Chúng ta cư xử như người Mỹ. Chúng ta không cần phải vâng lời như thế chúng ta là con nít.”

Dục Thủy cương quyết nói, “Không, chúng ta không được bỏ trốn.” Nàng choàng tay ôm lấy eo chàng, và nghiêng đầu để có thể trông thấy chàng. “Anh không biết Hòa Lang Mạc Sâu. Anh ta thực là tốt. Em sẽ nói với anh ta một cách danh dự. Anh ta sẽ hiểu.”

Chàng ao ước phải chi Hoà Lang là người không tốt. Sẽ dễ đem Dục Thủy đi từ một người Nhật cũng cổ như cha nàng.

Chàng bất thần nói, “Anh không muốn gặp người đàn ông ấy.”

Nàng năn nỉ. “Xin anh để mặc em lo chuyện này. Em phải nói chuyện với ba mẹ em. Chúng ta phải vâng lời ba mẹ trong mọi vấn đề nhỏ bé, anh hiểu không, James Peterson?”

“Này Dục Thủy, em không được gọi anh như thế. Chỉ gọi James thôi, nghe chưa?”

“James,” nàng nhắc lại, và tiếp tục như thể chàng chưa ngắt lời nàng. “Trong vấn đề lớn, chúng ta không thể vâng lời ba em được. Chúng ta không thể xa nhau. Nhưng khi ba em thấy thế, và em sẽ làm cho ba thấy như thế, thì chính chúng ta có bốn phận phải nhường ba em.”

Chàng đã sẵn sàng nhượng bộ, vì chàng đã quyết định hôn nhân rồi. “Bất cứ em muốn gì cũng được. Nhưng phải làm ngay!”

Nàng tựa đầu vào ngực chàng, và nhắc lại lời chàng, “Nhưng phải làm ngay.”

Lạ lùng là khi làm một quyết định lớn như thế, hai người không thể tiếp tục hành động âu yếm. Hai người lo lắng ngồi sát nhau, chàng đùa nghịch bàn tay nàng như thể bàn tay ấy là một món đồ chơi, mà không hề nghĩ gì đến bàn tay ấy. Chàng bỗng nhận thức được những vấn đề quá lớn, lớn như thế nào chàng không biết, từ chỗ hai người ngồi đây trong một khu vườn yên tĩnh tại Nhật Bản, bắc cầu qua một đại dương, tập trung vào một căn nhà màu trắng tại quê nhà. Gia đình chàng nghĩ thế nào. Chàng quyết định không cho gia đình biết. Chàng sẽ chờ đợi cho gia đình trông thấy Dục Thủy trước. Đây không phải là vấn đề có thể bàn cãi được. Gia đình chàng phải trông thấy người con gái đáng yêu quý này, một người con gái dịu dàng khả ái, một người tuy dịu dàng ngọt ngào, nhưng lại có một nội tâm rất mạnh. Nàng cũng là một con người đam mê nữa, mặc dù còn quá trẻ, và đây là điều duy nhất làm chàng lo lắng. Nhưng nàng rất can đảm. Chàng có thể tưởng tượng nàng gặp mẹ chàng trong cái dáng vẻ dịu dàng kiêu hãnh và ngoan ngoãn quả quyết. Không ai có thể không thích nàng.

Vì thế chàng giấu Dục Thủy những hoài nghi của chàng, không phải những hoài nghi về nàng hoặc về chàng, mà là hoài nghi của chính đời sống, những khuôn mẫu mà hai người sẽ phải phá bỏ. Nhưng hai người còn quá trẻ và mạnh mẽ, và ngày nay biết bao khuôn mẫu đã bị phá bỏ. Nhiều người Mỹ khác cũng đã kết hôn với phụ nữ Nhật Bản và đem họ về quê hương. Một số hôn nhân đã thành công, và một số khác thất bại. Không có lý do gì khiến cho hôn nhân của hai người thất bại, nếu họ có lòng can đảm. Nhưng chàng không muốn làm tâm trí nàng bận bịu vì những lo nghĩ này. Nàng đã có quá đủ để phấn đấu với gia đình nàng, và với vụ hứa hôn phải chấm dứt mau lẹ. Chàng không thể chịu đựng được ý nghĩ nàng đã hứa hôn với một người đàn ông khác.

Bỗng chàng hỏi, “Tại sao em hứa hôn với một người khác?”

Nàng hỏi lại, “Tại sao không? Tại Nhật Bản em phải lấy một người nào chứ. James, anh đâu có hỏi cưới em.”

Dĩ nhiên đây là lỗi của chàng, và chàng không quên được điều ấy.

Chàng bồn chồn hỏi, “Khi nào chúng ta kết hôn được?”

Nàng thở dài. “Làm thế nào bây giờ? Trước hết em phải nói chuyện với Hòa Lang. Anh ta sẽ làm mọi điều một cách tốt đẹp nhất.”

Chàng đứng dậy. “Hừ, anh rất ghét để em phải lo mọi chuyện - anh đành phải thế vậy. Anh không hiểu chuyện này bằng em.”

Nhưng chàng bỗng cảm thấy ghen. “Chắc là em thích lấy người Nhật? Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.”

Nàng đặt tay lên môi chàng. “Im! Anh vừa bảo em là một người Mỹ. Nếu thế, thì em muốn lấy người Mỹ.” Nàng nhìn chàng với tình yêu run rẩy. “Em muốn lấy anh!”

Hai người lại ôm choàng lấy nhau. Nỗi thèm muốn đã lâu dồn dập trong máu chàng, trong nhịp đập của tim chàng. Chàng cảm thấy nghẹn ngào. “Dục Thủy, đừng để lâu quá nhé. Ngày mai anh sẽ lo thu xếp về

phía anh. Anh phải báo cho Đại tá biết - nhờ ông ta giúp. Có lẽ chúng ta có thể cắt bỏ được hệ thống hành chánh chậm chạp như rùa. Em ơi, hãy thực hiện ngay. Em lo phần ba em- đừng để ông ấy tìm cách hoãn binh.”

Nàng kêu lên. “Ồ không. Ba em sẽ không làm thế nếu Hòa Lang biết chuyện.”

“Nếu vậy anh phải bắt kịp chuyến xe lửa năm giờ. Anh đi mà không có phép, mặc dù cũng chỉ có một ngày thôi.”

“Viết thư cho em, James.”

“Em cũng phải viết thư cho anh, darling.”

“Em tiếc là em viết không hay. Nhưng em sẽ cố.”

Hai người buông nhau ra, nàng lo sợ cha nàng sẽ la mắng từ trong nhà vì hai người nói chuyện quá lâu, và chàng có thể lỡ chuyến xe lửa buổi tối. Một nụ hôn dài, rồi một lần nữa.

“Dục Thủy, em hôn y hệt một người Mỹ chính cống.”

“A, anh cũng biết hả?”

“Ngớ ngẩn, bất cứ ai cũng biết nếu đi coi chiếu bóng.”

“Ồ, phải rồi, nhưng ở đây người ta không được hôn nhau trước công chúng.”

“Ồ Hoa Kỳ không thế. Hãy viết thư cho anh tối nay, nhớ không Dục Thủy?”

“Em sẽ cố gắng. Nhưng cả anh nữa, anh James.”

“Hy vọng em không phiền khi anh đánh máy.”

“Ồ, không đâu!” Chữ “không” của nàng kéo dài ra như một tiếng thở dài.

Hai người chia tay nhau khi nàng đứng lại một mình soi bóng xuống cái ao. Tại sao tình yêu lại có quá nhiều đau buồn như thế? Nàng yêu chàng lắm. Sự việc sẽ tốt đẹp hơn nếu như nàng cũng yêu Hoà Lang, và như thế mọi người đều hài lòng. Nếu nàng không đứng dưới cây tử đằng hoa vào lúc binh sĩ Mỹ đi ngang qua, nàng đã không gặp James, và chàng cũng không gặp nàng, và tất cả sẽ hạnh phúc, và bây giờ thì không thể có hạnh phúc trọn vẹn nữa. Cha mẹ nàng cũng đau lòng vì mối tình đã đem lại cho nàng niềm ngất ngây và đau đớn như thế. Về phía chàng tại Virginia, làm sao nàng biết được? Nhưng nàng sẽ là một người con dâu tốt để họ không thể ghét nàng được.

Cuối cùng nàng bước vào nhà, ngạc nhiên thấy cha nàng không gọi nàng. Nàng không trông thấy ông, và trong vài phút, mẹ nàng bước ra từ phòng ngủ của cha nàng.

Mẹ nàng nói, “Ba con không được khoẻ. Hôm nay là một ngày quá đáng cho ba con. Đừng nói chuyện với ba con tối nay. Nếu con cần nói gì, thì hãy để mẹ nói cho con.”

Mẹ và con gái, hai người đứng ngập ngừng trước mặt nhau. Dục Thủy nghĩ nàng sẽ gây đau đớn hơn nữa; nàng biết nàng sẽ phải làm như thế. Tình yêu là một sức mạnh thúc đẩy đáng sợ, bắt buộc nàng phải đi tới sự tàn ác tội cùng, mặc dù nàng rất ghét sự tàn ác và từng là một đứa con rất ngoan hiền. Và bây giờ nàng phải làm thương tổn cả người mẹ chưa từng nói một lời không tử tế với nàng, một người mà cả kiếp người tận tụy cho gia đình. Lệ tràn trên mắt nàng, và nàng tội nghiệp nhìn mẹ, không nói nên lời.

Chính bà mẹ lên tiếng trước. “Con muốn lấy người Mỹ ấy, phải không?”

“Thưa mẹ vâng. Nhưng thực tình con ước gì con không lấy anh ta! Con ước gì con đừng bao giờ gặp anh ta. Như vậy con sẽ kết hôn với Hòa Lang và con sẽ có hạnh phúc, bởi vì con chưa bao giờ biết một cái gì khác. Dần dần con sẽ yêu Hoà Lang, như mẹ đối với ba vậy. Mẹ chưa bao giờ gặp ba trước, phải không? Con muốn nói trước khi kết hôn.”

Mẹ nàng không mỉm cười. Khuôn mặt nhẵn nài của bà không thay đổi. “Thời ấy khác bây giờ. Cuộc đời của mẹ khác hẳn cuộc đời của con. Mẹ chỉ biết vâng lời. Đó là số phận của mẹ.”

Dục Thủy kêu lên, “Nhưng mẹ có hạnh phúc mà!”

Bà mẹ trả lời, “Phải. Nhưng hạnh phúc của mẹ đơn giản lắm. Mẹ không mong đợi nhiều vận may như cuộc đời mẹ.”

Hai người vẫn đứng, và Dục Thủy đặt tay lên vai mẹ. “Mẹ, mẹ có hiểu con không khi con nói con yêu anh ta nhiều đến nỗi con chỉ làm cái gì con cần phải làm?”

Bà mẹ nhìn nàng với một nỗi buồn kỳ lạ, không nói nên lời được. “Ngày hôm qua có thể mẹ không hiểu. Hôm nay mẹ hiểu.”

Bà quay đi chỗ khác, đôi môi tái của bà run rẩy.

Dục Thủy kêu lên. “Mẹ Oi, đừng. Chuyện đó lâu lắm rồi mà. Ba đã quên rồi.”

Bà mẹ tuyên bố bằng một giọng khê nhưng căng thẳng. “Ba con chưa quên.”

“Đó chỉ là niềm kiêu hãnh bị thương tổn của ba làm ba nhớ lại thôi. Mẹ biết ba kiêu hãnh lắm mà.”

Bà mẹ trả lời bằng cùng một giọng nghẹn ngào. “Không phải là lòng kiêu hãnh. Chính là tình yêu của ba con bị thương tổn. Đó là lý do tại sao ba con muốn rời bỏ Hoa Kỳ. Tình yêu tan vỡ của ba con - phải, ba con yêu Hoa Kỳ, và khi bị phản bội, như người con gái Mỹ ấy một lần làm - đó là tình yêu tan vỡ của ba con, bắt đầu khi ba con còn trẻ và lớn lên, cho tới cuối cùng ba con rời bỏ tổ quốc. Hoa Kỳ là tổ quốc của ba con.”

Dục Thủy thì thầm. “ồ, mẹ Oi.” Nàng không biết an ủi mẹ thế nào.

Bà mẹ tiếp tục. “Lẽ tự nhiên là con yêu người Mỹ ấy. Và con phải lấy người Mỹ ấy. Con không nên lấy Hòa Lang. Con phải làm cái mà ba con trước kia không thể làm được, và con phải trở về Hoa Kỳ. Mẹ thuộc về đây, tại Nhật Bản này - chỉ mình mẹ thôi. Và mẹ sẽ giúp con toại nguyện.”

Lần đầu tiên trong đời, hai người đàn bà ôm lấy nhau và cùng khóc.

7. Chương 7

Sáng hôm sau bác sĩ Sơn Điền thức dậy, mệt mỏi và chán nản. Vợ Ông vốn là một người đàn bà giản dị và vâng lời, thế mà đêm hôm qua đã tỏ ra là một người khác hẳn. Bà đứng về phía Dục Thủy chống lại ông. Bà còn tuyên bố rằng chính ông là nguyên nhân khiến bà đứng về phía con gái. Bà nói rằng vì ông không thể lấy được người con gái Mỹ mà ông yêu khi còn trẻ và ngu dốt, thì bây giờ Dục Thủy phải lấy người sĩ quan Mỹ này.

Ông đã lý luận với bà hàng giờ, cho tới nửa đêm. “Hạ Mỹ, tôi cho bà biết tôi rất mừng số phận không cho tôi lấy người con gái Mỹ ấy. Chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi khi họ muốn tôi vào trại tập trung? Giả dụ tôi có con với người con gái Mỹ ấy. Con tôi sẽ đi đâu? Cũng vào trại tập trung hay sao? Tôi không thể đem con cái hai dòng máu về Nhật Bản được. Bà biết ở đây người ta nghĩ thế nào về những đứa con hai dòng máu. Chúng tôi không phải là con cái của một quốc gia nào, chỉ là những kẻ lưu đày trên đời. Không, tôi rất vui mừng tôi đã thoát khỏi cái sự điên rồ ấy. Tôi còn phải cố gắng cứu con gái tôi nữa.”

Bà vợ lúc ấy đưa ra một lời tuyên bố không thể giải thích được. “Và tôi sẽ cứu Hòa Lang Mạc Sầu! Tôi sẽ cứu giúp một thanh niên Nhật trẻ tuổi tốt lành khỏi phải lấy một người con gái yêu một người Mỹ! Dục Thủy không thể là vợ Hòa Lang được. Tôi sẽ gặp Hòa Lang và bảo cho nó biết thế, nếu ông không chịu tự mình nói với nó.”

Ông chưa bao giờ ngờ cái người vợ lặng lẽ này, đã sống bên ông trong bao nhiêu năm trời, có thể che giấu một sự phản kháng quyết tâm như thế. Vì ông chưa bao giờ thấy bà như vậy nên ông e sợ cái quyết tâm tuyệt vọng của bà. Ông hiểu cái đặc điểm đen tối của dòng giống Nhật, sự chuyển đổi dễ dàng từ tuyệt vọng sang tự tử. Đối với một người Nhật, lúc nào cũng có một cây cầu sẵn sàng rộng mở giữa sống và chết. Người ta không do dự gì để làm cuộc hành trình ngắn ngủi ấy. Trong cái thái độ bản năng bướng bỉnh của bà, bà đã hoàn toàn hiểu lầm mục đích bí mật của ông ngày hôm qua. Bà đặt vào chuyện ấy một ý nghĩa khác hẳn của ông, một ý nghĩa cá nhân và đàn bà. Ông biết ông không thể nào thuyết phục được bà. Rất có thể bà sẽ đi gặp ông Mạc Sầu hoặc Hòa Lang, và nếu ông ngăn cấm hoặc dùng sức mạnh không cho bà đi, bà có thể tự tử để phản đối.

Vì thế buổi sáng ông rên rỉ ra khỏi giường, và nghĩ rằng hy vọng duy nhất của ông là ở con gái, và ít nhất con gái ông cũng là một người có giáo dục.

Nhưng ông không thấy Dục Thủy. Lúc đó đã quá trễ, gần đến trưa rồi, khi ông cảm thấy ông đủ khỏe để ngồi dậy, thì nàng đã ra đi từ lúc 10 giờ sáng, theo lời Nhu Mị nói lại. Nhu Mị bưng bữa điểm tâm trễ với một sự im lặng lo lắng, vì nó biết trong nhà có sự lộn xộn. Khi ông hỏi vợ Ông đâu, vì bà đã dậy sớm, thì Nhu Mị cho biết sáng nay bà rất bận làm thêm món nước chấm. Bà Sơn Điền không chịu mua cái nước soy sauce này, thích làm lấy như hồi còn ở nông trại, có nghĩa là mua thứ đậu nành tốt nhất, và chế biến đúng cách. Mỗi khi làm món này, bà không muốn bị quấy rầy. Trong nhà này không còn sự yên nghỉ nữa, và ông quyết định vào bệnh viện làm việc.

Ông hỏi Nhu Mị khi nó tìm nón và gậy cho ông. “Cô chủ có nói đi đâu không?”

“Cô ấy nói đi tìm vài cuốn sách tại đại học.”

Đây là một lời nói dối. Dục Thủy không nói cho ai biết nàng đi đâu. Tuy nhiên trông thấy bộ mặt vàng úa của chủ nhân, Nhu Mị cảm thấy một lời nói dối thì tốt hơn. Bác sĩ Sơn Điền ra khỏi nhà, không hỏi gì thêm nữa.

Đúng lúc ấy, Dục Thủy đang nói chuyện với Hòa Lang. Đêm qua nàng ngủ rất ít, chỉ lặng lẽ nằm trong giường chờ đêm đi qua, và đến sáng thì sự quyết tâm của nàng đã rõ ràng. Nàng gặp Hòa Lang sớm bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Trên tất cả, nàng muốn chuyện này phải làm xong trước khi nàng gặp lại cha. Nàng muốn nói, “Ba ơi, chuyện này xong rồi. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hòa Lang cũng không muốn lấy con nữa. Không thể quay trở lại được nữa.”

Sau khi nàng nói với cha như thế, nàng sẽ viết thư cho James, báo cho chàng biết cùng một tin, nhưng bằng những lời lẽ khác. Nàng sẽ bảo chàng rằng nàng sẵn sàng. Chàng phải cho nàng biết sẽ tìm chàng ở đâu.

Sau khi tâm trí nàng đã rõ ràng và tinh thần bình tĩnh, thì nàng ngủ được. Khi nàng thức giấc thì hãy còn sớm, nàng tắm rửa và mặc chiếc áo lụa xanh đậm, mà nàng nghĩ sẽ làm nàng trông không hấp dẫn. Nàng chải tóc đơn sơ và không bôi son môi. Nàng ăn điểm tâm khi Nhu Mị bưng lên, và ra khỏi nhà mà không gặp cha mẹ.

Hòa Lang đã cho nàng biết giờ giấc làm việc của chàng, và chàng đến sở rất trễ, vì thế nàng bước vào một công viên, rồi ngồi chờ một lát bên một cái hồ nhỏ. Một vài bông hoa cúc đã nở trong luống hoa, và đàn cá vàng rất linh động dưới hồ. Trong không khí có một sự tươi mát mới. Ngồi một mình trong nơi yên tĩnh ấy, nàng có thể cảm thấy sự ngừng sinh trưởng, sự dịu bớt trong đất, sự chìm dần vào giấc ngủ. Một vài phần đời của nàng cũng đã chấm dứt, tuổi thơ ấu đầu tiên rồi tới tuổi con gái. Nàng đã chọn lựa số phận cho mình khi là một người đàn bà. Nếu tính khí nàng nhút nhát hoặc hoảng sợ, nàng sẽ sợ hãi sự cô đơn hiện nay của nàng, nhưng nàng không nhút nhát và sợ hãi. Nàng cảm thấy trong nàng một sức mạnh vô bờ, một khả năng có thể đương đầu được với bất cứ chuyện gì xảy ra. Sự không sợ hãi bẩm sinh cho nàng cái khả năng và niềm tin ấy. Nàng tin tưởng James hoàn toàn. Thế giới đang thay đổi, và cùng nhau hai người có thể đối phó được bất cứ cái gì xảy ra.

Đến gần trưa, nàng đứng dậy và bước về phía đại lộ chính của thành phố, tới một cao ốc tối tân có văn phòng của nhà Mạc Sầu. Chiếc thang máy đưa nàng lên tầng sáu, và cửa mở đưa nàng vào hăng Mạc Sầu. Một thanh niên Nhật mặc âu phục bước tới và hỏi bằng Anh ngữ:

“Cô cần gì?”

Nàng trả lời, cũng bằng Anh ngữ, “Xin cho ông Hòa Lang Mạc Sầu biết cô Sơn Điền muốn nói chuyện với ông ta vài phút.”

Nếu nàng nói bằng tiếng Nhật, chưa chắc nàng đã được dẫn vào ngay. Người thanh niên ấy bỏ vào bên trong, và nàng trông thấy Hòa Lang rất sạch sẽ tươi tắn trong âu phục. Chàng bước lại gần nàng với một vẻ chào mừng đầm ấm. Hai người cúi đầu chào nhau, vọ không bắt tay.

Hòa Lang nói, “Xin mời vào.”

Dục Thủy nói bằng tiếng Nhật. “Tôi sợ anh quá bận.”

Hòa Lang trả lời với một nụ cười. “Tôi không bao giờ bận cả. Tôi có cần gọi thư ký không?”

Chàng hỏi thế vì chàng sợ nàng không thích bị người ta trông thấy bước vào phòng chàng một mình.

Dục Thủy trả lời, “Xin đừng.”

Chàng dẫn nàng vào văn phòng của chàng, và để cửa hé mở.

Chàng đẩy cho nàng một chiếc ghế bành tây phương thoải mái và nói, “Xin mời cô ngồi.” Căn phòng khá rộng và đồ đạc rất nặng nề. Những bức tường trắng không treo gì cả, ngoại trừ hai bức tranh đẹp sau bàn giấy của chàng.

Chàng không ngồi vào bàn giấy. Chàng kéo một chiếc ghế như của nàng và ngồi xuống, như thể hai người ngồi trong một phòng khách, như là phòng khách nhà Mạc Sầu, tại đó có cả phòng khách theo lối Nhật và lối tây phương. Khi ngồi đối diện với chàng, Dục Thủy cảm thấy nỗi khổ tâm nàng phải tới đây cho cái mục đích tàn ác ấy. Chàng ngồi đó, một thanh niên cao lớn và tử tế, khuôn mặt trái xoan tươi cười, đôi mắt nâu ngời sáng nhìn nàng. Nàng có thể trông thấy chàng tin tưởng nàng, niềm hạnh phúc của chàng khi được quen biết nàng, và niềm tin hoàn toàn của chàng vào sự may mắn của chàng. Chàng chưa bao giờ gặp phải nghịch cảnh, bất mãn hoặc đau khổ, người con yêu quý và cũng là người thừa kế của một ông già giàu có. Nếu nàng không gặp James thì tình yêu của chàng sẽ cho chàng hạnh phúc biết bao!

Rồi nàng tự trách mình. Cuộc đời làm sao hạnh phúc được? Điểm cao nhất của đời là tình yêu. Nàng sẽ không bao giờ hiểu tình yêu là gì, nếu nàng chỉ biết và kết hôn với Hoà Lang.

Nàng nghiêng người về phía chàng, hai tay giữ chiếc xách tay “Hoà Lang, tôi tới đây để làm một việc lạ lùng và tàn ác. Một việc khó khăn lắm.”

Chàng ngồi yên không nhúc nhích. “Dục Thủy, cô không cần phải sợ tôi.”

Nàng nói ra lời tàn ác. “Hoà Lang, tôi không thể lấy anh được.”

Chàng nhìn nàng, vẫn không nhúc nhích, chờ đợi. Nàng nghĩ chàng sẽ đau đớn biết bao!

Nàng nói mau lẹ. “Tôi có lỗi trong vụ này. Đáng lẽ tôi không nên nhận lời anh. Đó là lỗi của tôi. Tôi biết cái tôi giấu trong tim. Nhưng tôi tưởng nó đã chết rồi. Bây giờ tình yêu ấy sống trở lại, tôi không hề ngờ như vậy, và cũng trái với ý muốn của tôi.”

Chàng nói thận trọng, và hơi khó khăn. “Xin cô nói rõ hơn nữa được không?”

Nàng nhìn chiếc xách tay “Mùa xuân vừa qua tôi gặp một thanh niên Mỹ. Ngay sau đó chúng tôi biết chúng tôi yêu nhau. Chúng tôi đã quyết định chúng tôi không thể yêu nhau được, và anh ta bỏ đi. Tôi nghĩ tôi có thể quên đi cái kinh nghiệm ấy, nhưng hôm qua anh ta trở lại. Anh ta cũng cảm thấy bắt buộc phải trở lại. Bây giờ chúng tôi biết chúng tôi không thể quên được. Nếu tôi giấu anh sự thực này thì quá bất công với anh.”

Chàng liếm đôi môi tái. “Cám ơn cô đã cho tôi biết.”

Nàng đợi chàng nói tiếp, và không dám nhìn chàng khi chàng ngừng lại. Nhưng dường như chàng không còn gì để nói nữa.

Cuối cùng chàng hỏi, “Cha mẹ cô cảm thấy thế nào?”

Nàng trả lời, “Cha mẹ tôi không chấp nhận, nhưng mẹ tôi cảm thấy như tôi vậy - phải làm cái tôi đang làm. Cha tôi chỉ tức giận thôi. Cha tôi không đề nghị một điều gì xây dựng. Như anh đã biết, cha tôi ghét Hoa Kỳ. Ông kinh sợ tôi có thể trở lại Hoa Kỳ.”

Chàng tư lự. “Nhưng cô yêu thích Hoa Kỳ. Tôi vẫn biết cô như thế. Tôi đã dự định có lúc tôi sẽ đưa cô đi Hoa Kỳ nghỉ lễ. Chúng tôi buôn bán với các hãng buôn Mỹ, và sẽ phát triển hơn nữa sau khi cuộc Chiếm Đóng của quân đội Mỹ chấm dứt. Tôi đã dự định chúng ta có thể ở lại California lâu dài hàng tháng.” Chàng bồng cúi xuống, lấy hai tay che mặt.

Nàng lẩm bẩm. “Tôi xin lỗi, rất xin lỗi.”

Chàng nói sau hai bàn tay “Phải, chuyện này không thể làm gì được. Cô thực là đáng trọng khi tự mình cho tôi biết. Dĩ nhiên phải một thời gian tôi mới bình tâm được.”

“Tôi hy vọng anh sẽ tìm người khác,” nàng nói xong và biết câu nói của nàng thật ngớ ngẩn.

Chàng nói, “Tôi không thể nghĩ đến chuyện ấy.” Chàng buông tay ra khỏi mặt, và nàng cảm thấy dễ chịu khi thấy chàng không khóc, mặc dù chàng nhìn nàng bằng đôi mắt quá đôi buồn bã và tràn đầy thương yêu. “Dục Thủy, có lẽ chúng ta không gặp nhau riêng nữa.”

Nàng trả lời, “Tôi nghĩ không cần nữa. Không gặp nhau nữa sẽ dễ dàng cho chúng ta.”

“Vậy thì tôi nên nói cái điều tôi muốn nói ngay bây giờ, nếu cô cho phép.”

“Đương nhiên là tôi không ngăn cấm anh điều gì cả.”

Nàng cảm thấy sự xúc động nhẹ của trái tim, và muốn ra về ngay. Tuy vậy nàng phải nghe điều chàng muốn nói.

Chàng nghiêng người về phía trước, khuỷu tay trên đầu gối, để nhìn nàng sâu xa hơn. “Dục Thủy, tôi không nói nhiều đâu. Chỉ có điều này – nếu có bao giờ cô cần tôi nữa, vì bất cứ lý do gì, hãy cho tôi biết. Xin đừng để lòng tự ái ngăn cản cô.”

Nàng kêu lên. “Ôi, Hòa Lang, tôi sẽ rất hạnh phúc, sẽ không cần đâu, nhưng sao anh tử tế đến thế!”

Chàng cố gắng mỉm cười. “Hãy để ngỏ con đường ấy. Đây là tất cả những gì tôi yêu cầu cô.”

Nàng đứng dậy, lo lắng muốn bỏ trốn.

“Hòa Lang, tôi xin hứa như vậy!” Đây là một chữ dùng vụng về, và nàng biết thế ngay khi nói xong. Lời hứa! Nàng đã không giữ lời hứa với chàng. Nhưng bây giờ nàng chìa tay ra, và lần đầu nàng cảm thấy bàn tay của chàng, một bàn tay to mềm và ấm áp, che kín hết hai bàn tay nàng, bàn tay của nàng nhỏ bé nhưng cứng rắn trong tay chàng.

Chàng dường như vô cùng xúc động, lệ long lanh trong mắt. Nhưng chàng mỉm cười, và nàng cúi chào, và thế là chấm dứt.

Sau khi nàng ra về rồi, Hòa Lang ngồi một lúc trong chiếc ghế bành. Chàng để cho tai họa tràn qua chàng như một cơn sóng biển lớn. Lâu lắm rồi, hồi còn nhỏ, cha chàng đã dạy chàng cách đương đầu với biển cả. Lúc đó gia đình Mạc Sầu có một ngôi nhà bên bờ biển, và về mùa hạ chàng suốt ngày tắm biển. Chàng học bơi rất sớm, nhưng chính cha chàng đã dạy chàng cách bơi mà không bị mất sức.

Ông Mạc Sầu bảo chàng, “Con không thể vượt được biển cả. Biển cả là trường cửu như cội vĩnh hằng, và không thay đổi được, như định mệnh vậy. So sánh với biển cả, con người nhỏ bé hơn một con cá nhỏ nữa. Đừng chống lại biển cả. Đừng bơi ngược sóng biển. Con phải bơi theo sóng biển, và con sẽ được nâng lên, chính biển cả sẽ nâng đỡ con lên.”

Bây giờ chàng nhớ lại những lời dạy ấy. Chàng bị tràn ngập bởi những gì chàng vừa nghe xong. Chàng đã hết lòng tin tưởng tình yêu của chàng đối với Dục Thủy. Chàng chưa bao giờ yêu một người con gái nào khác. Giống như phần đông đàn ông đi tới những chốn ăn chơi, tham dự những bữa tiệc đàn ông mời nhau, cười đùa với những nàng ca kỹ xinh đẹp và nghe tiếng đàn hát quyến rũ của họ. Nhưng chàng không bao giờ ước muốn một người đàn bà nào làm vợ, ngoại trừ Dục Thủy. Bây giờ nàng sẽ không bao giờ là vợ chàng nữa. Ý tưởng ấy quá độc ác đến nỗi trong một lúc chàng cảm thấy choáng váng, như thể cát bị hút đi dưới chân chàng, như thể sóng biển đang xô đập trên đầu chàng. Chàng nhắm mắt lại và ngửa người xuống nệm của chiếc ghế bành và nằm im chịu trận, để mặc nỗi đau đớn quay cuồng bên trong chàng. Đành phải như thế thôi!

Sau gần một giờ, chàng mở mắt rồi đứng dậy và rót một chén trà nóng từ cái ấm trà bên cạnh bàn giấy. Chàng chậm chạp nhấp trà, cảm thấy lạnh lẽo và mệt mỏi, như thể chàng đang bơi ngoài biển. Chàng không dễ dàng phục hồi khỏi được sự lạnh lẽo này.

Tuy nhiên một nửa giờ sau nữa, chàng bấm chuông. Thư ký của chàng bước vào và chàng bắt đầu đọc những thư tín buổi sáng, và nghĩ ngay chiều nay khi về nhà, chàng sẽ cho cha biết chuyện này. Tổ chức hôn

lễ phải đình chỉ ngay. Thiệp mời phải được thông báo rút lại. Đã quá trễ để trả lại tiệm nữ trang những quà cưới chàng mua cho Dục Thủy, một cặp hồng ngọc, những ngọc trai đích thực mò được tại vùng biển bên ngoài Ấn Độ.

o o o

Dục Thủy nói, “Con đã bảo cho Hòa Lang biết rồi.”

Bác sĩ Sơn Điền mãi tới nửa đêm mới trở về, nhưng nàng vẫn đợi. Mẹ nàng đã biết. Quần áo cưới được cất đi, và sẽ không bao giờ cần tới nữa. Dục Thủy không biết mẹ cảm nghĩ thế nào. Bà cẩn thận gấp quần áo cưới lại, không cho phép Dục Thủy đụng vào; những món quý giá cất trong chiếc tủ bằng gỗ long nãi trong phòng chứa đồ. Suốt một buổi tối, hai người lo công việc này, và mẹ nàng không hỏi nàng một câu nào, ngay cả câu trả lời của Hòa Lang. Bà không nói gì cả.

Khi nàng yêu cầu cha cho nàng nói chuyện, ông nói, “Đã khuya quá rồi.”

Dục Thủy tuyên bố, “Con không ngủ được cho đến khi con kể cho ba biết chuyện con đã làm.”

Vì thế cố che giấu nỗi thất vọng và mệt mỏi, ông ngồi xuống, trong khi nàng vẫn đứng, và kể cho ông nghe nàng đã quyết tâm lấy chàng thanh niên Mỹ.

Ông nói, “Ba không biết phải nói thế nào với người bạn của ba, ông Thạch Sĩ Mạc Sầu. Và ông ta cũng không biết nói thế nào với Hòa Lang.”

Thế là nàng nói Hòa Lang đã biết rồi, bởi vì chính nàng đã nói với chàng.

Cha nàng hỏi, ngờ ngàng không tin, “Con nói với nó? Sao con có thể bạo dạn như thế? Con đã quá thay đổi rồi!”

Nàng gục đầu xuống và nói, “Hòa Lang là người quá tốt đến nỗi con có thể nói với anh ta.”

“Nó quá tốt - nó quá tốt!” cha nàng nhắc lại. “Nhưng hình như nó chưa đủ tốt để con lấy nó.”

Dục Thủy can đảm nói, “Anh ta đủ tốt. Điều giản dị là con yêu một người khác và Hòa Lang hiểu chuyện này.”

Cha nàng tuyên bố, “Điều đó cũng không xóa bỏ được nhục nhã.”

Ông ngồi, lông mày nhíu lại, u sầu nhưng không mệt mỏi như Dục Thủy có thể thấy. Bộ mặt đẹp đẽ của ông tái xanh như sáp, và đôi mắt to lồm xồm xuống. Rồi ông vỗ tay thật to ba lần.

“Người Mỹ này không thể lấy con được.”

Dục Thủy kêu lên. “Anh ta nhất định sẽ lấy con!”

Cha nàng hỏi, “Làm thế nào nó lấy con được? Tại Hoa Kỳ bao giờ hôn nhân cũng cử hành tại nhà thờ. Một hôn lễ hành chánh không đủ. Và làm thế nào đãi khách? Ai sẽ là nhân chứng? Nhân chứng rất cần thiết theo quan điểm Mỹ.”

Dục Thủy nói, “Con không muốn đãi khách. Tôn giáo của ba là gì, thưa ba?”

Chúng ta làm gì có nhà thờ.”

Ông tuyên bố, “Ba là một Phật tử. Người Mỹ có Chúa và tu sĩ của họ, và chúng ta có Thần Phật và thầy tu của chúng ta. Nghi lễ phải cử hành tại chùa, trước sự hiện diện của thần thánh và tu sĩ.”

“Con chắc chàng sẽ chấp nhận nghi lễ này. Chàng sẽ làm bất cứ cái gì ba đòi hỏi.”

Cha nàng chưa chút nói, “Ngoại trừ việc để lại con trong nhà của bạ. Điều ấy hẳn sẽ không làm. Nó đã lên vào nhà của ba và lấy đi kho tàng của ba, và hẳn sẽ không trả lại. Ba còn đòi hỏi hẳn cái gì nữa?”

Đầu nàng rũ xuống. Tuy thế ông không nhìn thấy một dấu hiệu đầu hàng ở mặt nàng. Cái môi dưới mọng đỏ kia không run rẩy. Ông bồng đầu hàng và dùng tay gạt nàng ra, một cử chỉ giống như một cú đánh. Ông cộc cằn nói, “Hãy làm theo ý thích. Hãy đi Hoa Kỳ. Nhưng khi nó tống cổ con ra đường, đừng bao giờ trở lại với ba nữa.”

Nàng ngẩng đầu lên, cũng kiêu hãnh và tức giận như ông bố. “Con sẽ không bao giờ trở lại với ba, điều này con có thể hứa - thưa ba!”

o o o

Tại Đông Kinh, James đang nói chuyện với ông đại tá. Hai người ngồi một mình trong văn phòng của ông đại tá. Từng chồng giấy chất đống trên bàn và viên đại tá thỉnh thoảng bí mật liếc nhìn chồng giấy ấy. Trong trí tưởng tượng của ông, chồng giấy ấy mỗi lúc một nặng hơn, chồng chất mỗi lúc một cao hơn, trong lúc ông ngồi nghe James Peterson nói.

Viên đại tá miễn cưỡng mỉm cười. “Dĩ nhiên đây là chuyện cá nhân của anh. Tuy vậy tôi rất thán phục con người anh. Ở anh có một cái gì nhiều hơn cái trí óc quân nhân thông thường. Cái trí óc quân nhân thì rất tốt, nhưng những người xuất chúng là những người có một cái gì hơn là chỉ có trí óc của một quân nhân. Nếu anh muốn, anh có thể tiến cao hơn nữa, có thể cao tới năm sao - theo ý tôi. Dĩ nhiên anh sẽ không có cơ hội ấy nếu anh có một người vợ Nhật. Người vợ rất quan trọng nếu anh muốn tiến lên trong binh nghiệp.”

James Peterson nói, “Tôi biết đại tá nói đúng.” Monica chẳng hạn sẽ là một người vợ hoàn hảo, đẹp đẽ theo cách người tóc vàng, khéo léo, thân thiện, tâm hồn đơn giản mà không ngu dốt. Nhưng chàng không yêu Monica.

Viên đại tá nhấn mạnh. “Anh không thu xếp được hôn lễ, phải không? Người Nhật không nhìn sự việc như chúng ta. Đàn ông ở đây phải lo nhiều thủ tục cưới xin. Người con gái không mong đợi người Mỹ lấy họ. Đàn ông Nhật có thể lấy vợ địa vị rất cao mà không nghĩ đến tình yêu. Tình yêu là một việc khác.”

Viên đại tá là một người có học cao. Ông biết tình dục sẽ được thỏa mãn bằng nhiều cách. Cái bộ mặt nhạy cảm và đẹp trai trước mặt ông có đôi mắt xanh quả quyết, bộc lộ một bản chất phức tạp hơn là một người lính ngoài đường phố. Lòng khao khát tình dục có thể bùng cháy trong con người này, nhưng có thể chỉ thỏa mãn bởi óc tưởng tượng lãng mạn. Đó không phải là nhu cầu của một con bò mộng, nhưng nó là một nhu cầu rõ ràng, mặc dù vướng mắc trong trí óc và tâm hồn, và vô cùng khó thỏa mãn.

James miễn cưỡng nói, “Tôi nghĩ nếu tôi là người phải thu xếp hôn lễ thì tốt hơn. Nhưng tiếc thay tôi - không - ”

Viên đại tá gật đầu. “Phải, người ta không giống nhau. Cho tôi vài ngày để suy nghĩ.”

James vội đứng dậy, hiểu rằng viên đại tá không muốn tiếp tục nữa. “Tôi có thể - ”

Viên đại tá gật đầu. “Tôi sẽ liên lạc với anh sau khi tôi quyết định.” Ông ta đang lục chồng giấy trước mặt.

James giữ vững lập trường. “Thưa đại tá, còn một điều nữa. Chúng tôi đã quyết định rồi. Không phải là vấn đề tôi sẽ lấy hay sẽ không lấy cô ta. Câu hỏi là chúng tôi phải làm thế nào và làm gì. Tóm lại, một người Mỹ phải làm gì khi muốn lấy một người vợ Nhật thuộc một gia đình danh giá? Đây là tất cả những gì tôi nhờ đại tá.”

Viên đại tá trợn mắt nhìn chàng. “Hãy để đấy cho tôi, Peterson. Tôi không thể thấy một sĩ quan xuất sắc nhất của tôi làm một việc như thế mà không suy nghĩ. Lúc này tôi không thể nghĩ được - hãy nhìn đồng hồ giấy tờ này!” Ông chỉ tay vào chồng giấy.

“Thưa đại tá vâng ạ.” James nói và bước đi.

Thực ra viên đại tá chỉ muốn về nhà bàn với vợ, nhưng một người độc thân không thể biết thế. Ngay khi James bước ra khỏi phòng, viên đại tá không còn giả bộ bận rộn nữa. Ông hút vài điếu thuốc trong khi ông suy nghĩ cân nhắc, rồi gọi điện thoại cho vợ. Bà vợ cho biết bà ta không bận gì cả.

Ông dò hỏi, “Anh tưởng em chơi bài tối nay?”

Bà vợ nhắc nhở chồng, “Tối mai chứ.”

“Ồ vậy thì anh sẽ về ăn trưa với em. Anh gặp một chuyện khó nghĩ.”

Ông rời văn phòng. Không khí thực là trong sáng và đã có những người bán hoa cúc đầu mùa trên đường phố. Ông chưa bao giờ thấy hoa nở nhiều như vậy, những bông hoa to hơn cả những trái banh màu vàng mà ông thường mua cho vợ trong những trận túc cầu tại quê nhà. Vợ Ông là một bà vợ sĩ quan thành công,

bao giờ cũng biết đúng việc phải làm, đối xử tử tế với vợ các sĩ quan thuộc cấp của ông, và tôn trọng các bà vợ cấp trên. Bà có một tinh thần hài hước, nhưng cũng không quá đáng. Bà trân trọng đời sống quân ngũ, vì chồng là một đại tá.

Bà đang vui vẻ đợi ông ở nhà, mặc một bộ đồ len màu hạt dẻ trông ấm áp nhưng không quá nặng nề. Bà là một phụ nữ tóc nâu và mắt nâu. Ông thường nghi ngờ bà nhuộm tóc để che giấu những sợi tóc xám đi, nhưng ông không hề tò mò vào những bí mật của bà. Bà hiểu đàn ông. Tuy nhiên khi trang điểm bà không muốn có ai ở bên cạnh, và ông biết ông không được phép nhìn bà chau chuốt.

Ông mỉm cười với bà. “Em trông đẹp quá. Quần áo mới phải không?”

“Trời ơi, không phải đâu - ít nhất mười năm rồi. Anh không nhớ em mua ở Luân Đôn khi anh đóng ở đó hay sao?”

“Anh không bao giờ biết em mua những gì. Cơm trưa sẵn sàng chưa?”

“Em đã pha sẵn cocktails, sợ anh cần đến.”

“Tốt lắm.”

Ngồi bên những ly cocktails trong cái phòng khách lớn và nằng ăm này, trước kia thuộc về một triệu phú Nhật Bản, ông kể cho bà nghe cái tin không vui.

“Peterson mắc kẹt với một cô gái Nhật Bản thuộc gia đình khá giả. Hắn muốn lấy cô ta”

“Trời ơi!” Bà vợ kêu lên có vẻ trách chồng không ngăn cản được vụ này.

“Anh biết thế, nhưng chúng ta có thể làm gì? Anh sẽ bảo hắn tất cả những gì em nghĩ.”

“Hắn lấy không chính thức được không?”

“Anh đã đề nghị như vậy.”

“Rồi sao?”

Viên đại tá uống cocktails rồi dùng khăn giấy lau rìa mép. Ông thận trọng nói, “Không phải Peterson là một người thiếu nghiêm chỉnh. Anh không nghĩ đây là một vấn đề luân lý.”

Bà vợ hỏi, “Thế thì là cái gì?”

“Hắn được giáo dục quá đáng. Em biết anh muốn nói gì không? Hắn là người không thể lấy một người đàn bà rồi bỏ. Loại đàn bà có thể bỏ được không lời cuốn hắn. Chỉ đàn bà phải được đối xử tử tế mới lời cuốn được hắn.”

“Ồ, hắn là loại người lẳng mạn.”

“Có thể. Em gọi là gì cũng được. Nhưng anh đã thấy có người không chịu làm tình, trừ phi có tính chất lẳng mạn. Điều ấy có vẻ khó chịu đấy. Không thực tế. Loại người này phiền lắm. Anh thích những người chịu đứng sắp hàng, bỏ ra vài đồng đô la rồi trở về làm việc.”

Bà là người dễ tính. Người ta có thể nói những chuyện ấy và bà không quan tâm. Bà hiểu người ta muốn nói gì. Bà biết rằng đàn ông đều như nhau, và vì thế bà không yêu ai cả.

Bà cảnh cáo chồng khi ông ta rót thêm một ly rượu nữa. “Đừng uống hai ly. Anh biết rượu sẽ phản ứng thế nào với anh vào buổi trưa.”

Ông buồn rầu nói, “Biết rồi.”

Bà nói, “Em đang suy nghĩ.” Bà uống rất ít, nhưng không bao giờ từ chối uống với chồng. Bao giờ bà cũng sẵn sàng, nhưng không quá hào hứng.

Vài phút sau bà nói, “Em sẽ cho anh biết. Tại sao anh không bắt hắn nghỉ phép?”

“Bây giờ? Khi mà cuộc chiến tại Hàn Quốc có thể xảy ra”

“Hãy cho hắn về quê nhà. Đưa hắn trở lại không khí gia đình. Hắn sống tại Virginia, phải không? Anh còn nhớ tấm ảnh hắn đưa chúng ta xem về căn nhà lớn màu trắng có những cây cột trụ không? Gửi hắn về nhà gấp. Phải làm ngay đi. Hắn sẽ tìm một cô gái tại quê nhà không làm hắn quên. Em đoán đây chỉ là một trường hợp tiết dục, chứ không phải lương tâm!”

Đôi mắt nâu của bà nhấp nháy với ông, và cả hai cùng cười. Thịnh thoảng họ thích nói một câu khôi hài tục tũ, trong khi biết nhau rất đàng hoàng.

“Em thật là thông minh.” Người ông ảm lên vì rượu, cùng với ánh nắng mặt trời trong căn phòng lớn, với những tiện nghi, an toàn và địa vị cao của ông. Ông chìa tay ra, kéo bà lại với ông, và mạnh mẽ hôn bà. Ông thì thầm trên đôi môi ưng thuận của bà, “Người đàn bà thông minh nhất đời.”

o o o

Hòa Lang không về nhà sớm, tuy chàng vô cùng mệt mỏi. Chàng có một cơ thể to lớn và mềm mại, nhưng chàng là một người mạnh mẽ, không bao giờ mệt mỏi về thể xác, nhưng lại dễ mệt mỏi trong tâm hồn. Nếu chàng theo một tôn giáo thì đây là cái vẻ hạnh phúc và hài lòng phải được duy trì bằng mọi giá. Chàng coi đây như bốn phần hiếu thảo, vì chàng là người con cuối cùng của cha mẹ. Chàng khâm phục thân phụ hơn bất cứ người nào khác, biết rằng thân phụ đã hy sinh vì nguyên tắc của ông. Như vậy thân phụ chàng, hầu như là người duy nhất trong những ông vua thương mại Nhật Bản, đã tuyên bố chính sách của phe quân nhân kiểm soát chính phủ là một sai lầm.

Thạch Sĩ Mạc Sầu đã tuyên bố khi được gọi ra trước ủy ban Quốc Hội, “Chúng ta không thể giữ vững một đế quốc bằng vũ lực.”

Một viên tướng trả lời, “Anh Quốc đã làm như vậy.”

Mạc Sầu nhắc nhở ông tướng, “Nhưng thời đại đã thay đổi. Ấn Độ ba trăm năm trước không thể coi là thí dụ cho Trung Hoa ngày nay. Người Trung Hoa không tha thứ sự áp bức của Nhật Bản. Họ chưa bao giờ là một quốc gia bị trị.”

Viên tướng nhấn mạnh, “Nếu chúng ta không tiếp tục chính sách của chúng ta xây dựng một đế quốc, thì chúng ta sẽ rơi vào cảnh thuộc địa. Đừng nghĩ Tây phương đã bỏ cái ý tưởng đế quốc. Hoa Kỳ hiện nay đang vươn lên quyền lực. Người Mỹ mơ ước một đế quốc.”

Ông Mạc Sầu bướng bỉnh nói, “Họ chỉ mơ ước buôn bán.”

Viên tướng cãi lại, “Buôn bán! Một đế quốc bắt đầu bằng buôn bán. Người Anh tới Ấn Độ để buôn bán, nhưng cuối cùng là một đế quốc trong ba trăm năm. Nếu chúng ta không chiếm Á Châu, người Mỹ sẽ chiếm.”

Ông Mạc Sầu dịu dàng nói, “Thưa ngài xin nhớ rằng ngày nay còn Nga sô nữa. Nga sô còn đáng sợ hơn Hoa Kỳ.”

Viên tướng trả lời to tiếng đến nỗi lời nói vang lên khắp phòng. “Chúng ta sẽ lần lượt giải quyết từng nước một.”

Thạch Sĩ Mạc Sầu ra về và không mất mặt. Ông quá giàu và gia đình ông rất có danh giá. Nhưng ông quyết định về hưu. Nguồn lợi của nhà Mạc Sầu tạm bỏ quên, mãi cho tới khi quân Mỹ chiếm đóng, mới bắt đầu xây dựng lại. Trong khi đó người anh cả của Hòa Lang tử trận và người anh thứ hai bị mất tích tại Nga sô. Hiểu biết nỗi đau đớn vô cùng của cha mẹ, chàng cố gắng mọi cách để an ủi cha mẹ, và chàng khám phá ra rằng cách hay nhất là lúc nào cũng tỏ ra hạnh phúc trước mặt cha mẹ. Do đó chàng không bao giờ bộc lộ cho cha mẹ biết bất cứ một sự bất mãn nào, và sự tự kỷ cương quyết này giúp chàng trở nên một người trầm tĩnh khôn ngoan.

Theo thói quen của chàng, ý nghĩ đầu tiên trên đường về nhà là cha chàng, và chàng sẽ trình bày nỗi đau của chàng một cách hay nhất để bảo đảm rằng chàng không quá đau đớn. Mẹ chàng sẽ cảm thấy như cha chàng. Bà là một người vợ Nhật cổ điển, từ lâu đã hoàn toàn tòng phục đến nỗi bây giờ bà chỉ là cái bóng của chồng, chứ không phải là một thực thể chủ yếu.

Buổi tối trong sáng mát mẻ, và đường phố đầy những người bán hoa cúc. Chàng chăm chú nhìn để xem có loại hoa nào mà cha chàng không có. Cuối cùng chàng trông thấy một loại hồng ngọc rất lọt, cành hoa ôm quanh một đài hoa màu vàng. Chàng dừng lại và mua chậu hoa ấy, và sai gói vào một tờ báo cũ. Rồi chàng thận trọng mang chậu hoa đi nốt một quãng ngắn tới nhà. Trước thời gian quân Mỹ chiếm đóng, không ai nghĩ đến bưng một chậu hoa như vậy, nhưng bây giờ làm thế được coi là dân chủ. Chàng thích sự tiện lợi của tự do.

Chàng nghĩ tốt nhất là biểu cha chậu hoa cúc trước, coi như là một sự mở đầu, sau đó chàng sẽ tiếp tới cái tin độc ác. Chàng sẽ để cái giây phút ấy tự xảy ra. Chàng hy vọng sớm bộc lộ cái tin ấy, bởi vì chàng sẽ dễ dàng tự kiểm chế nếu cha chàng biết, bởi vì chàng bắt buộc phải bảo đảm cho cha biết rằng chuyện này không quan trọng đối với chàng, và chàng sẽ không muốn kết hôn với một người đàn bà nào bất đắc dĩ phải làm vợ chàng.

Như thường lệ vào buổi tối, cha chàng đang đi dạo ngoài vườn. Giống như những yêu vườn cảnh, ông có thể hưởng sự hoàn toàn của khu vườn, bởi vì đôi mắt quá sót sáng của ông bao giờ cũng trông thấy sự bất toàn, quá nhỏ bé khi người ta không nhìn thấy.

Bây giờ Hoà Lang trông thấy cha giữa những luống hoa cúc, môi ông cong lên khi ông đứng bên những bụi hoa rực rỡ màu đỏ và vàng.

Cha chàng kêu lên, “Hoà Lang! Ta nghĩ những hoa này không đẹp bằng năm ngoái!”

Hoà Lang cúi đầu. Chàng nói, “Nhưng trước hết thưa ba, ba đã có loại hoa này chưa? Con nghĩ ba chưa có.”

Ông Mạc Sầu hăng hái chìa tay ra. Chính hai bàn tay chìa ra này làm Hoà Lang giật mình. Hai bàn tay quá gầy, chỉ còn da bọc xương. Không ngờ cha chàng gầy đến thế này! Chàng chăm chú nhìn bộ mặt thân yêu và cũng thấy một bộ mặt gầy. Như thường lệ, ông Mạc Sầu mặc y phục Nhật Bản. Hoà Lang có thể trông thấy những hốc xương của xương cổ, hai thái dương lõm xuống. Chàng cao hơn cha, vai rộng hơn và thân thể mạnh mẽ, và bây giờ chàng cúi xuống người ông bố già nua Chàng cố cười.

“Ba chưa có loại này, phải không? Như vậy con đã tìm cho ba một loại hoa cúc mới!”

Bộ mặt nâu khô héo của ông bố nhăn nheo. “Ba không nghĩ có thể tìm được. Các loại hoa cúc của nhà Mạc Sầu đã rất nổi tiếng.”

Hai người cùng cúi xuống luống hoa mới, mê mẩn trước vẻ đẹp mong manh của hoa.

Ông Mạc Sầu lo lắng hỏi, “Bây giờ để hoa này ở đâu? Nhất định là không thể để bên loại hoa đỏ và vàng. Mẹ con sẽ thích loại hoa mới này. Trông giống mẹ con. Ba sẽ đặt hoa tại nơi mẹ con có thể trông thấy từ cửa sổ.”

Ông thận trọng đặt chậu hoa vào một chỗ, rồi hai tay lau vào nhau cho sạch đất bụi. Quang cảnh thực là thú vị, không khí thoải mái đến nỗi Hoà Lang vội nắm lấy cơ hội.

“Thưa ba, con rất vui tìm được loại cúc này cho ba. Nó làm con dễ dàng kể cho ba nghe một chuyện khác không vui. Hôn nhân của con phải hủy bỏ.”

Ông Mạc Sầu quay lại con trai. “Chuyện gì thế này?”

Hoà Lang bình tĩnh nói, “Cô Sơn Điền quyết định không muốn lấy con.”

Ông Mạc Sầu chớp mắt; ông không thể nói được trong một lúc. Hoà Lang lợi dụng cú xóc của thân phụ. Chàng dịu dàng nói, “Ba chắc không đau buồn vì chuyện này. Từ lâu con đã cảm thấy cuộc hôn nhân này không thể thành tựu được. Con nghĩ bác sĩ Sơn Điền đã quá thúc đẩy con gái vì lòng quý mến bà Ba biết ông ta rất ngưỡng mộ bà Ông ta sẽ đau đớn lắm về vụ này. Chúng ta phải nghĩ cách giúp ông ta vượt qua được. Cô Sơn Điền quả thực rất tốt, đã cho con biết đúng lúc.”

Ông Mạc Sầu lắp bắp hỏi, “Chính nó nói với con?”

Hoà Lang thanh thản nói, “Vâng. Ba biết đấy, cô ta như người Mỹ. Cô ta đến văn phòng con và giải thích cảm nghĩ của cô ta. Cô ta thích lấy một người Mỹ hơn con.”

Ông Mạc Sầu hỏi, “Có người Mỹ nào không?”

“Hình như có một người. Vì thế trong trường hợp này, con tin chắc đây là cách hay nhất.”

Ông Mạc Sầu bây giờ đã lấy lại được bình tĩnh, đủ để tức giận. “Đây quả thực là cách hay nhất! Một thiếu nữ như cô ta không bao giờ thích hợp cho một gia đình cổ của chúng ta. Nhưng, còn con thì sao?”

Hòa Lang mỉm cười. “Ba thấy con đây. Con rất hạnh phúc.”

Ông Mạc Sầu đưa hai tay ra nắm lấy cánh tay con trai. Cánh tay con trai ông rất bảo đảm, rất mạnh mẽ, nhưng mềm mại bên trong tay áo. “Con ơi, quả thực khó chịu cho con khi cô ta mặt đối mặt với con về chuyện này.”

Hòa Lang khẽ nói, “Không đâu. Con thích sự thành thực của cô ta. Đó là một cái gì mới. Cô ta là một thiếu nữ thông minh. Con nghĩ cô ta sẽ có hạnh phúc ở Hoa Kỳ hơn là ở đây. Dẫu sao cô ta cũng đã sống mười lăm năm tại California. Con nghĩ cô ta sẽ không bao giờ hoàn toàn là người Nhật. Chúng ta chỉ nên lo cho ba cô ta thôi. Ông ta là một người tuyệt vời, và con nghĩ ông ta sẽ đau đớn lắm, bởi vì ông ta đã mất tổ quốc của ông ta, và ông ta sẽ không thể sống cuộc đời trong một quốc gia khác.”

Hai cha con khoác tay nhau, thông thả bước vào nhà.

Ông Mạc Sầu thì thầm, “Làm sao bảo cho mẹ con biết bây giờ.”

Hòa Lang đề nghị, “Chúng ta đừng cho mẹ biết ngay. Chúng ta hãy ăn cơm tối như thường lệ. Rồi tối nay có lẽ ba kể riêng cho mẹ biết, khi ba mẹ lui về phòng ngủ. Ngày mai chúng ta sẽ quyết định cách gặp mặt bác sĩ Sơn Điền. Có lẽ không nên gặp ngay. Ông ta cần phải có đủ thời giờ để lấy lại bình tĩnh và có một tâm trạng đúng. Chúng ta hãy chờ đợi cái tâm trạng này, để chúng ta có thể gặp nhau một cách thích hợp.”

Ông Mạc Sầu tựa người vào cánh tay Hòa Lang. “Ba chỉ lo cho con thôi. Chừng nào con không bị thương tổn thì...”

“Con không bị thương tổn gì hết.” Chàng mỉm cười nhìn xuống khuôn mặt của ông bố đang ngẩng lên.

Đôi mắt nâu của chàng trong sáng và cái giọng nói dịu dàng trầm vang của chàng bảo đảm đến nỗi ông Mạc Sầu tin chàng.

8. Chương 8

Viên đại tá nói, “Như vậy anh có thể lên đường về thăm nhà vào thứ Năm tuần tới. Anh có thể ở lâu chừng nào anh muốn, miễn là có lý do hợp lý.”

James nhả mặt nhìn cấp trên. “Xin đừng nghĩ tôi là một tên khùng ngu, thưa đại tá.”

Viên đại tá vẫn cúi đầu ký giấy tờ. Sáng nay ông ta nói ngắn gọn, và rất tự tin. Ông nói, “Ai muốn đùa ai? Tôi không quan tâm nếu anh có vẻ khùng ngu hay không. Tôi muốn anh về quê nhà và suy nghĩ lại. Hãy trở về với không khí gia đình, thăm cha mẹ, và những người con gái tại quê nhà.”

“Cũng chẳng thay đổi được gì, thưa đại tá.”

“Có thể chứ. Nếu không thì đừng trở lại đây nữa.”

Ông ta nói thêm câu này vì tức giận viên sĩ quan trẻ tuổi đẹp trai và bướng bỉnh. Ông đã đầu tư nhiều thời giờ, cố vấn và lòng yêu thích vào Peterson. Ông tức giận những thứ đó có thể phí phạm chỉ vì một người con gái Nhật. Ông không thích sự pha trộn dòng giống. Đã có cả chục ngàn con lai Mỹ Nhật, cả chục ngàn con lai Mỹ Hoa rồi, cũng như trước đó có cả chục ngàn con lai Anh Ấn. Đây là một trong những lời nguyên thành công của chiến tranh, và ngay cả Ngũ Giác Đài cũng không thể giải quyết được vấn đề. Trong khi người ta cố gắng giữ Hoa Kỳ an toàn cho mọi người Mỹ, thì chính các quân nhân đã phá hỏng cái chủ trương ấy. Ngay cả Peterson nữa! Ông có thể hiểu lòng ham muốn tình dục khi quân nhân đóng ở nước ngoài, nhưng hôn nhân thì không thể!

James trịnh trọng nói, “Cảm ơn đại tá.”

Viên đại tá nói gắt gỏng, “ồ, anh sẽ trở lại nữa mà.”

James bỏ đi. Ba ngày! Chàng có thể làm gì trong ba ngày còn lại ở Nhật Bản? Chàng phần nộ trước cái bầy mà viên đại tá đã gài chàng vào, và chàng không tránh khỏi. Chắc là đã có những cú điện thoại gọi tới lui giữa Thái Bình Dương. Nhưng đây là ý kiến của ai? Dĩ nhiên là của vợ Ông đại tá! Chỉ đàn bà mới có thể nghĩ được một cái gì tác hại như thế. Mùa xuân trước chàng sẽ sướng phát điên lên nếu được nghỉ phép về thăm nhà. Bây giờ cái điều chàng ước muốn là được ở lại Nhật bản - vĩnh viễn cũng được, nếu đây là cách duy nhất được sống với Dục Thủy. Chàng kinh hoàng trước sự mất niềm tin của chàng, bởi vì lúc này chàng sẵn sàng thế sẽ không bao giờ trở về quê nhà nữa, không bao giờ gặp lại cha mẹ nữa, nếu chàng có thể tin chắc được sống suốt đời với Dục Thủy. Có một cái gì hơn cả tình yêu trong cơn giận của chàng. Chàng chưa bao giờ bị cản trở một cách trên tay như thế. Chàng không bao giờ bị cấm đoán cái gì. Vì là con một nên chàng quá quý giá không thể gặp chuyện gì bất mãn, và chàng bây giờ cũng sẽ không chịu chấp nhận sự bất như ý. Bao giờ chàng cũng đạt được cái chàng muốn.

Ba ngày!

Viên đại tá nói, “Hãy thu xếp hành lý của anh. Tôi không đòi hỏi anh điều gì. Tôi khuyên anh nên ra đi ngay mà không gặp lại người con gái ấy nữa.”

Hà, điều này chàng không làm được. Chàng sẽ đi Kyoto bằng chuyến xe lửa sớm nhất. Dĩ nhiên chàng sẽ phải về Hoa Kỳ. Không đi thì sẽ là một bất tuân lệnh tới một mức độ mà chàng không muốn phải đương đầu. Nhưng chàng sẽ phải khuyến dụ nàng rằng chàng sẽ trở lại. Chàng ao ước bác sĩ Sơn Điền không ở gần nàng, không cứng cỏi và không sẵn sàng can thiệp như thế. Chàng hoài nghi không biết Dục Thủy có đủ sức cầm cự không.

Niềm hoài nghi này làm chàng vô cùng kích động. Chàng sẽ không thích một thứ gì tại quê nhà, trừ phi chàng biết chắc không mất nàng, và cách hay nhất để không mất nàng là phải lấy nàng ngay. Hai người phải lấy nhau thật gấp. Nhưng làm thế nào thực hiện được? Phải chờ đợi đến bao giờ mới được sự chấp thuận của cấp trên, và chắc chắn viên đại tá sẽ ngăn chặn bằng mọi cách. Người Nhật kết hôn thế nào? Liệu chàng có thể khuyến dụ được nàng không?

Chàng gửi điện tín cho Dục Thủy, cho biết chàng sẽ tới bằng chuyến xe lửa trưa ngày hôm sau. Bây giờ đã quá trễ để đón chuyến buổi sáng ngày hôm nay. Chàng sẽ thu xếp hành lý, sẵn sàng ra đi và sống mọi giây phút với nàng. Chàng sẽ khuyến dụ nàng, người yêu dấu của chàng, sẽ ôm lấy nàng, dụ dỗ nàng, và yêu nàng cho tới lúc nàng không thể từ chối, dù kết hôn được hay không, phải làm nàng là của chàng, và khi tình yêu của hai người được vãn đã đóng thuyền, chàng sẽ ra đi và quay trở lại ngay.

Hoặc hay hơn thế! Trí óc chàng đang làm việc mau lẹ trong lúc chàng trở về phòng. Chàng biết chàng sẽ bị thuyết chuyển. Chàng sẽ ở lại Hoa Kỳ, có một công việc bàn giấy tại Ngũ Giác Đài. Chàng đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm tại các đảo Thái Bình Dương, Nhật Bản, Đại Hàn và bây giờ lại là Nhật Bản. Chàng có thể rất hữu ích. Rồi Dục Thủy có thể tới với chàng. Nàng là một công dân Mỹ ngay khi sinh ra, và sẽ không có một khó khăn nào khi nàng trở lại Hoa Kỳ.

Trái tim chàng hừng khởi. Có lẽ đó là cách tốt nhất, mặc dù viên đại tá chống đối. Chàng sẽ cần một thời gian để khuyến dụ gia đình. Ai biết được gia đình chàng có những ý tưởng thiếu hiểu biết nào đối với người Nhật? Chàng vui mừng đã cố gắng mô tả cho mẹ chàng biết cảnh vật, những kinh nghiệm vui vui, và những thú vị của đời sống tại đây. Tất cả mọi thứ vừa ý, chàng muốn sống ở đây. Đây là một đất nước đẹp đẽ, dễ sống, người dân đáng yêu. Phải, chàng gần đây nghĩ họ như thế. Đôi khi thực là kỳ lạ giết mình thức giấc giữa một cơn ác mộng nơi rừng già, tại đó nỗi kinh hoàng lúc nào cũng có thể nhảy ra, thường là một người Nhật, trần truồng, sơn khắp mình màu xanh lá cây cho tới lúc không nhận ra được nữa, dù chỉ cách vài thước. Trong những ngày ấy, chàng đã học cách nửa ngủ nửa thức để nghe thấy, cảm thấy sự hiện diện của quân thù. Một lần, trong lúc gần như ngủ say, chàng đã phóng người lên và đâm lưỡi dao găm vào thân thể chắc nịch của một tên Nhật. Cơn ác mộng xảy ra đúng lúc lưỡi dao của chàng đâm ngập vào da thịt mềm bên dưới da.

Chàng quay ngay vào một phòng điện tín và viết một điện tín cho Dục Thủy:

“Sẽ Tới Vào Chiều Mai. Được Lệnh Phải Về Mỹ.”

Chàng viết thế rồi ngừng lại. Tin này sẽ làm nàng kinh hoàng. Chàng cắn đầu bút chì và viết thêm:

“Yêu Em Đến Chết,
James”

o o o

Điện tín tới nơi đêm hôm đó. Bác sĩ Sơn Điền nhận điện tín và đọc trước khi đưa cho Dục Thủy. Nàng nghe thấy chuông reo và người giao điện tín, và nghi ngờ điện tín ấy là của nàng. Nàng không dám phản đối cha nàng đọc trước. Dù nàng đọc trước, nàng cũng phải đưa cho cha nàng đọc.

Ông trao điện tín cho nàng mà không nói gì, nhưng mặt ông rất tươi vui.

Nàng chậm chạp đọc điện tín hai lần, cố gắng tìm hiểu ý của James. Chàng được lệnh trở về Mỹ vì nàng. Với tư cách là một sĩ quan, chàng được coi là có giá trị. Chàng phải đi. Chàng muốn nàng biết chàng quyết tâm muốn lấy nàng.

Nhưng phải thực hiện hôn nhân thế nào? Trí óc mau lẹ của nàng nhớ lại những sự kiện và nhìn vào sự kiện ấy.

Nàng nói với cha “Chúng con phải kết hôn ngay lập tức.”

Ông nói lớn tiếng. “Ba cấm điều đó. Để cho nó về Mỹ. Chúng ta hãy đợi chờ nó quay trở lại.”

Nàng tuyên bố. “Nếu chúng con không được kết hôn, con cũng sẽ đi với anh tạ”

Ông giận dữ nói. “Ba sẽ khóa cửa nhốt con trong phòng.”

Nàng bật cười, dù không vui vẻ gì. Ông kinh hoàng nghe thấy cách nàng cười. Khuôn mặt xinh đẹp của nàng trở nên thô tục đáng khinh. Nàng liếc nhìn cha, bĩu môi. “Ba có nghĩ rằng anh ta sẽ để cho ba khóa nhốt con lại không? Anh ta sẽ phá nhà ra! Ba không thấy người Mỹ cư xử thế nào ư? Họ có vẻ ngạo ngược không? Đừng quên họ là người chiến thắng chúng ta!”

“Ba sẽ không còn liên hệ gì với con nữa!”

“Và con sẽ đi theo anh ấy!”

Mẹ nàng nghe thấy những lời tức giận, chạy vội ra. Nhu Mị gặp bà tại hành lang, và chỉ ngón tay về phía cửa trước. Nó xuyt miệng. “Người ta ở ngoài đường kia!”

Bà Sơn Điền kêu lên. “Dục Thủy, Dục Thủy! Ba của con nữa! Ôi xin đừng độc ác như thế!” Bà chạy vào giữa hai người, một tay đẩy chồng, một tay đẩy con gái.

Không người nào để ý đến bà tạ Hai cha con vẫn nhìn nhau trừng trừng.

Bác sĩ Sơn Điền giận dữ. “Đây là cái cơ hội trời cho để trải nghiệm người ngoại quốc này. Nhưng chính đứa con gái vô liêm sỉ này, nhất định đòi cưới thằng ấy trước khi nó về Mỹ để nó không trốn tránh được. Tôi bắt đầu nghĩ không phải là thằng ấy, mà chính là con nhỏ này đã làm việc xấu xa. Nó đứng ngoài cổng cho người ta nhìn thấy, nó bí mật hẹn gặp thằng ấy - tôi phải xin lỗi cho con gái tôi!”

Ông ngửa mặt lên trần nhà và giang hai cánh tay ra.

Bà Sơn Điền quay nhìn Dục Thủy. “Con không thể kết hôn hấp tấp được. Cần phải có thời giờ. Nó phải có giấy phép.”

Dục Thủy nhấn mạnh. “Con sẽ đi theo anh tạ”

Nàng nhìn cha mẹ từng người một, và thấy hai người bỗng nhiên liên kết chống lại nàng. Đây là cái cảnh nàng chưa bao giờ thấy, ít nhất kể từ sau khi Kiến Sơn tử trận tại Ý, và nàng trở thành đứa con duy nhất.

Nàng kêu lên. “Con thề sẽ làm theo ước muốn của con!” Rồi nàng quay lại và chạy về phòng nàng.

Còn lại cha mẹ nàng đứng buồn bã cùng nhau.

Bác sĩ Sơn Điền hỏi bằng một cách tủi nhục lạ lùng. “Chúng ta sẽ làm gì?”

Bà Sơn Điền đau khổ nói, “Nó bướng bỉnh lắm. Hãy nhớ nó lớn lên tại Hoa Kỳ. Bây giờ không thể thay đổi được nữa.”

Bác sĩ Sơn Điền trả lời với cùng sự buồn bã. “Tôi sẽ lại chùa và xem nhà sư trụ trì sẽ làm gì được. Nó sẽ được kết hôn.”

o o o

James Peterson lắc mạnh cái chuông đồng ở cửa. Chàng lo sợ cái giây phút trước mặt chàng, nhưng chàng cương quyết. Nếu bác sĩ Sơn Điền cầm chàng vào, chàng sẽ đứng đó mãi. Phải chi Dục Thủy đừng quá trẻ như thế! Rất khó bảo cho một người cha biết đứa con gái hai mươi tuổi của ông đã đủ tuổi để biết tâm trí mình. Tuy thế chàng phải biết cái tầm cỡ ý chí của Dục Thủy, sự cương quyết, bình tĩnh và sức mạnh của nàng. Có một tính khí mạnh mẽ đằng sau cái thanh thần ngọt ngào trên khuôn mặt Dục Thủy. Nhiều lần trong đời chàng, chính chàng đã có thể gạt bỏ mọi chướng ngại vật mà người ta đặt ra trên đường đi của chàng, nếu chàng đủ tức giận, như lúc này chàng đang tức giận. Viên đại tá, bác sĩ Sơn Điền, cả hai không thể thay đổi quyết tâm của chàng.

Vì thế chàng đứng trước cửa, chờ đợi. Một lúc sau cửa mở, và Nhu Mị, con đầy tớ mập mạp đứng trước mặt chàng. Nó nói vài tiếng Nhật mà chàng hiểu là lời mời vào. Chàng bước vào và nó không tỏ ra lo ngại, và vì thế chàng hiểu đúng lời nó. Nó cúi người chào và dẫn đường, ra hiệu cho chàng đi theo. Chàng ngạc nhiên nhưng làm theo lời nó. Căn nhà rất yên tĩnh. Chàng không nghe thấy âm thanh của một tiếng nói hoặc tiếng bước chân. Một cái bầy? Một ý kiến kỳ lạ, nhưng chàng nghi như vậy.

Không có bầy nào cả. Chàng được đưa vào một phòng rộng rãi và đẹp đẽ, những bức tường dán giấy mắt cáo được kéo ra, mở ra một khu vườn rất đẹp, và cái quang cảnh của thác nước đổ xuống, bên cạnh ngọn đồi nhỏ thiết kế trông giống như một ngọn núi.

Trước bàn thờ tại đó có một cái chén bằng phẳng có những lá đầu mùa thu đặt về một phía của bức họa phong cảnh. Bác sĩ Sơn Điền ngồi bên phải và bà vợ ngồi bên trái. Hai người đứng dậy khi chàng bước vào. Cả hai đều mặc y phục cổ truyền Nhật Bản và đi vớ trắng. Trên chiếc kimono bằng nhiều màu tím dày là hình vẽ những bông tử đằng hoa. Áo choàng của bác sĩ Sơn Điền màu đậm và ông mặc một áo choàng ngắn bên ngoài. Quả thực rất trang trọng! Nhưng tại sao?

Bác sĩ Sơn Điền nói bằng thứ tiếng Anh hoàn hảo. “Xin mời ngồi. Ông có muốn một chiếc ghế tây phương không?”

James trả lời, “Tôi đã quen với phong cách Nhật Bản rồi.”

Chàng cúi chào lại ông bà, và rồi chàng ngồi xuống chiếu, gập đôi chân dài một cách thành thạo và duyên dáng. Dục Thủy đâu? Chàng chờ đợi. Nếu nàng bị gửi đi xa, chàng sẽ đi tìm nàng. Cái nghi thức bề ngoài này hiển nhiên có mục đích làm chàng hiểu rằng chàng không được chấp nhận.

Nhưng chàng ngạc nhiên thấy bác sĩ Sơn Điền bắt đầu nói khá dễ dàng và không tức giận. “Ông Peterson, tôi đã từng sống tại Hoa Kỳ nhiều năm, và tôi biết người Mỹ quý trọng sự thành thực. Bây giờ chúng ta hãy thành thực với nhau.”

James khẽ nói. “Chúng ta phải như thế.”

Bác sĩ Sơn Điền nói tiếp, “Sau khi nói chuyện với con gái tôi, tôi tin rằng con gái tôi cũng đáng trách một phần cho cái hoàn cảnh không may mắn này. Điều này gây phiền phức cho gia đình chúng tôi, bởi vì con gái tôi đã chính thức hứa hôn với con trai của một người bạn đáng kính nhất của tôi. Tôi đã cố gắng để giữ được tình bạn ấy. Hiện tại, vì bức điện tín của ông, tôi đã có thể suy nghĩ tôi có thể làm gì được cho con gái tôi. Ông Peterson, xin ông cho biết ý định của ông.”

Bác sĩ Sơn Điền đặt câu hỏi ra với sự ngạo mạn. James trả lời ngay lập tức. “Thưa bác sĩ Sơn Điền, tôi muốn kết hôn với con gái của ông trước khi tôi về Hoa Kỳ. Có nghĩa là hôm nay hoặc ngày mai.”

Bác sĩ Sơn Điền đòi hỏi, “Làm thế nào thực hiện được? Ông không thể có được sự cho phép cần thiết.”

“Thưa ông, tôi biết thế. Nhưng có nhiều cách kết hôn một cách hợp pháp tại nhiều quốc gia khác nhau. Thưa ông tôi nhớ lại một người bạn tôi ở Đài Loan muốn cưới một cô gái Nhật. Anh ta kết hôn theo luật

lệ Nhật Bản, và mỗi một năm sau mới làm đủ thủ tục hôn nhân hợp pháp tại Pháp. Dẫu sao, lễ nghi được mọi người công nhận là có giá trị. Thưa ông, tôi nghĩ một việc như thế.”

Sự hăng hái và giản dị của chàng, hơn là sự lễ phép và tiếng Anh khéo nói của chàng, đã làm bác sĩ Sơn Điền ngạc nhiên. Ông chưa gặp loại người Mỹ như thế này tại Nhật Bản. Anh ta không giống như những quân nhân ngoài đường phố, mà ông cố tránh và không bao giờ công nhận và chào hỏi.

Ông trả lời, “Tuy nhiên việc ấy rất bất thường.”

James trả lời, “Ngày nay mọi thứ đều bất thường. Phong tục giữa hai quốc gia đang bị đảo lộn.”

Chàng nghiêng người về phía trước để khuyến dụ. “Thưa ông, tôi yêu con gái của ông và muốn lấy cô ta. Tôi muốn đem cô ấy về quê nhà để giới thiệu với cha mẹ tôi. Tôi muốn cha mẹ trông thấy cô ấy đúng như con người của cô ấy. Bây giờ tôi bị cấm mang cô ấy theo, và vì thế tôi sẽ bắt buộc để cô ấy ở lại đây cho tới lúc tôi thu xếp được cho cô ấy tới Hoa Kỳ. Tôi đã quyết định, mặc dù tôi chưa nói cho ai biết, ngay cả quyết định trở lại sống tại Nhật Bản. Tôi sẽ thay đổi nhiệm vụ và cố tìm một việc làm tại Hoa Thịnh Đốn thay vì Đông Kinh. Tôi muốn tự do sống cuộc đời của riêng tôi với con gái ông. Tôi nghĩ chúng tôi có thể khá hơn tại nước tôi, hơn là tại đây. Tôi hy vọng ông và bà Sơn Điền sẽ viếng thăm chúng tôi, tôi cũng hy vọng chúng tôi có thể trở lại thăm viếng ông bà. Nhưng thưa ông, trước khi tôi từ giã Dục Thủy, cô ấy phải là vợ tôi. Cô ấy sẽ đoàn tụ với tôi nếu hôn nhân này là một sự kiện đã rồi.”

Người ta không biết bác sĩ Sơn Điền sẽ nói gì, bởi vì ngay lúc ấy, Dục Thủy đẩy chiếc bình phong ra khiến nó đổ nhào xuống sàn nhà, và nàng không suy nghĩ bước vào phòng và nhìn cha mẹ.

“Ba mẹ, con sẽ làm theo những gì James vừa nói.”

Nàng đứng đó, rực rỡ trong chiếc kimono màu trắng bạc, hai cánh tay vươn ra để nàng trông giống một con chim đẹp đẽ, một sinh vật có cánh, đầu nàng vươn lên, hai má đỏ ửng, hai mắt đen sáng lóng lánh. James chưa bao giờ trông thấy một vẻ đẹp như vậy. Chàng đứng lên, và đứng ngắm nàng một cách sung sướng.

Bây giờ nàng quay về phía chàng, hai bàn tay giơ về phía chàng; chàng chạy lại với nàng, và nắm lấy hai bàn tay ấy. Việc này chỉ xảy ra trong một giây ngắn ngủi, một giây phút ngập ngừng, và rồi trông thấy đôi mắt đầu hàng của nàng, chàng ôm nàng vào hai cánh tay. Đằng sau hai người, cha mẹ nàng ngồi im không nhúc nhích. Bà Sơn Điền nhìn đi chỗ khác, nhưng bác sĩ Sơn Điền tiếp tục ngồi im nhìn hai người.

Dục Thủy quay lại trong vòng tay của người yêu.

“Thưa ba mẹ, chúng con đã sẵn sàng.”

Ông bà đứng dậy. Bác sĩ Sơn Điền lên tiếng.

“Ông Peterson, chúng tôi là Phật tử. Tôi đã làm những thu xếp cần thiết với nhà chùa rồi. Ông hiểu rằng việc này bất thường. Chưa có một tiền lệ nào. Nhưng nhà sư trụ trì hiểu sự kỳ lạ của ngày hôm nay dưới sự chiếm đóng của ngoại quốc. Ngài sẽ cử hành hôn lễ. Còn lễ nghi tại nước ông, tôi đành phải tin tưởng vào danh dự của ông.”

Ông cúi đầu và bước ra cửa, không cho James trả lời. Bà Sơn Điền đi theo ông, bước ngang qua James mà không nhìn chàng.

Dục Thủy nhìn theo cha mẹ. Rồi nàng quay lại James và chàng trông thấy lệ tràn trong mắt nàng. Nàng năn nỉ, “Anh không nên bận tâm về ba mẹ. Việc này thực là khổ tâm cho ba mẹ em. Anh không thể tưởng tượng được đâu! Ba mẹ em không còn người con nào nữa. Chồng em sẽ phải là con trai của ba mẹ em.”

Chàng hỏi, “Anh không thể là con trai của ba mẹ em hay sao?”

Nàng lắc đầu. Nàng nói giản dị, “Ba mẹ em không chấp nhận anh - chưa chấp nhận được.”

Nàng tựa đầu vào ngực chàng một lúc, và cảm thấy tim chàng đập trên trán nàng. Ôi, nàng có thể tin được trái tim này!

Chàng nói, “Có lẽ ba mẹ em sẽ thay đổi.” Chàng ôm đầu nàng bằng hai tay và kéo sát vào ngực chàng.

o o o

Ai có thể biết được sự khởi đầu của tinh thần một đứa trẻ chưa sinh ra? Nó rung động trong những cơn gió nhẹ giữa những bông tử đằng hoa, chất lọc hương thơm. Nó lấp lánh trong ánh sáng của những con đom đóm đầu tiên của mùa xuân dưới khóm thông, trong nụ hôn đầu tiên trong vườn. Nó thành hình trong nỗi đau ứt sùng của những trái tim phải xa cách nhau, nó kéo nụ hôn cuối cùng lại gần, nó chờ đợi sự phán sử của thần linh.

Hôn lễ cử hành trong ngôi chùa lớn, dưới mái lợp dầy của hàng thế kỷ. Nhu Mị và tên làm vườn làm nhân chứng. Hai người đứng sau chủ nhân, bối rối chẳng hiểu gì. Nhà sư quay nhìn hai người tình trẻ, hai bên là hai nhà sư khác, địa vị thấp hơn. Nhà sư không có một lương tâm dễ dàng, bởi vì ông không chấp nhận hôn nhân này. Nhưng bác sĩ Sơn Điền đã năn nỉ ông, nhắc nhở ông đến sự kỳ lạ của thời đại, và nhấn mạnh, “Đạo của chúng ta phải tự thích ứng để có thể tồn tại.” Nhà sư có vẻ nghi ngờ. Ông là một người già, một học giả ẩn dật. Ông không bao giờ chấp nhận những bài hát lễ bất chúc Thiên Chúa giáo.

Bác sĩ Sơn Điền đã cương quyết nói, “Ngài không thể tưởng tượng tôi đau đớn tới mức nào. Sự chọn lựa duy nhất của tôi là, hoặc tôi sẽ mất con gái, hoặc tôi phải tìm một phương tiện để biến việc này thành một hôn nhân.”

“Bác sĩ cho con gái quá nhiều tự do”

Bác sĩ Sơn Điền cãi lại, “Tất cả những lỗi lầm quá khứ của tôi cũng không thay đổi được hiện tại.”

Một số tiền cúng dường cho nhà chùa, sự tuyên hứa trung thành và sự nóng nảy mỗi lúc một gia tăng của bác sĩ Sơn Điền đã khiến nhà sư nhận thức rằng lần này ông phải thay đổi. Vì thế nhà sư đồng ý cử hành hôn lễ đang chờ đợi ông. Ông bước vào phòng hành lễ với dáng điệu uy nghi, ông đánh một tiếng chuông, và chờ đợi âm thanh của tiếng chuông tắt đi trên mái chùa cao. Rồi ông quay lên bàn thờ và ra hiệu cho hai người tình, cha mẹ và nhân chứng lại gần. Ông chờ tại đó, trông rất cao trong lễ phục của một tu sĩ. James không mặc quần áo đen theo tục lệ, nhưng bác sĩ Sơn Điền đã nói, đây là thời Chiếm Đóng và bây giờ phải chấp nhận những việc kỳ lạ. Nt nhất Dục Thủy vẫn mặc kimono màu trắng.

Nhà sư nhìn chàng thanh niên Mỹ đứng trước mặt, rồi quay đi chỗ khác. Ông không nhìn cô dâu, và bắt đầu nghi lễ, ngâm nga trong cái giọng cao của ông bằng tiếng Nhật.

“Chúng ta tụ họp tại đây trước bàn thờ Đức Phật từ bi để đưa hai người trẻ tuổi này vào một hôn lễ hoàn toàn. Hôn nhân là cái nguồn linh thiêng nhất của cuộc đời, mà các thế hệ sau được sinh ra, và từ đó tất cả mọi luật lệ luân lý bắt nguồn. Không gì xảy ra mà không có nguyên nhân. Vì thế nên biết rằng sự kết hợp thiêng liêng của hai người sẽ bền vững suốt cuộc đời của họ. Thực vậy, đây là hậu quả tiền định của nhiều đời sống trong quá khứ, và là kết quả của sự hướng dẫn nhân từ của Đức Phật.”

Ông bồng gục đầu xuống, và giọng ông trở thành tiếng thì thầm đọc kinh. “Xin cho đôi vợ chồng mới này bước vào chốn thiêng liêng của hôn nhân, giữ được ân sủng trong tim, giúp đỡ nhau trong lo lắng và thống khổ, giữ cho tinh thần và thân thể được trong sạch, và khích lệ nhau trong việc phát triển mọi đức tính. Đây là căn bản của một cuộc đời kết hôn hạnh phúc và cách sống đúng theo giáo điều của Đức Phật.”

Ông ngẩng đầu lên và nhìn hai người, đặc biệt là James.

Ông nói bằng giọng nghiêm nghị. “Bởi vậy trước khi tuyên hứa, hãy nhớ rằng bổn phận của người chồng là trợ giúp và yêu quý vợ, trung thành với vợ qua tư tưởng và hành động, an ủi vợ khi vợ đau ốm và buồn rầu, và phải giúp vợ trong việc giáo dục con cái.”

Rồi ông nói với Dục Thủy, “Bổn phận của vợ là yêu và giúp chồng, tư cách phải kiên nhẫn và dịu dàng, và trung thành với chồng trong mọi việc.”

Ông tiếp tục nói lần lượt với từng người. “Hai người có long trọng xác nhận rằng không người nào biết có bất cứ một ngăn trở luật pháp nào khiến hai người không thể kết hợp thành vợ chồng không?”

Dục Thủy nhìn nhà sư và thì thầm dịch lời nói cho James.

James lập lại lời nói bằng tiếng Anh. “Tôi không biết có một ngăn trở nào.”

“Con long trọng tuyên bố con không hề biết có một ngăn trở nào.” Dục Thủy mạnh mẽ nói bằng tiếng Nhật.

Nhà sư quay sang James, “James Peterson, ông có chấp nhận Dục Thủy Sơn Điền làm người vợ hợp pháp của ông không?”

Dục Thủy quay nhìn chàng.

James nói bằng tiếng Anh, “I do” Giọng của chàng hơi run rẩy, tuy chàng cố gắng nói một cách mạnh mẽ.

Nhà sư quay sang Dục Thủy. “Dục Thủy Sơn Điền, có chấp nhận James Peterson là người chồng hợp pháp không?”

“Con chấp nhận.” Dục Thủy nói bằng tiếng Nhật.

James được nhắc nhở trước khi đi ra chùa, rút một cái nhẫn từ ngón tay út, và đưa cho nhà sư Nhà sư đeo chiếc nhẫn vào ngón tay Dục Thủy. Ông đặt hai bàn tay của hai người chồng lên nhau, và đặt lên hai bàn tay sâu chuỗi thiêng liêng của ông.

Ông trịnh trọng nói, “Hai người đã đồng ý kết hôn bằng nghi thức Phật Giáo, ta tuyên bố hai người là vợ chồng. Chúc cho hai người luôn luôn tràn đầy tình yêu.”

Ông dừng một giây, rồi quay lại dẫn đường tới bàn thờ, tại đó James được hướng dẫn thắp hương trước các thần linh đang cúi xuống từ bên trên, và Dục Thủy sờ vào những cây hương đang cháy tỏa mùi hương ngọt ngào.

Nhà sư đứng dưới bức tượng sơn son thiếp vàng vĩ đại của Đức Phật cao hơn các thần linh khác, và nói, “Đức Phật đã dạy: Hãy phụng dưỡng cha mẹ, trân quý vợ và con cái, hãy theo tiếng gọi của hoà bình. Đây là ân điển vĩ đại nhất.”

Ông nói những lời này cho James, và sau đó hôn lễ chấm dứt, ông quay lại nhìn các thần linh và bốn nhà sư khác bước ra đứng sau lưng ông, làm thành một bức bình phong người.

Nhà sư bây giờ một mình nói với Đức Phật bằng một giọng khê đến nỗi không ai nghe thấy. Đây là một lời giải thích, một lời cầu xin tha thứ, một lời cầu nguyện ân đức nếu có thể được: “Nếu hôn nhân này không tốt đẹp thì xin hãy đưa người con gái an toàn trở lại quê hương với người thân của mình.”

Tượng Phật bao giờ cũng đứng im lặng, hai bàn tay làm một cử chỉ ban phép lành vĩnh hằng, hai mắt không lay động.

James nghĩ là một sự lạ và không cúi đầu. Chàng nhìn hình dáng cúi xuống của các nhà sư, và hình ảnh bên trên họ. Sự hiện diện chắc chắn khiến cho Đức Phật giống như những hình ảnh trong Thiên chúa giáo. Không khí trong chùa có vẻ linh thiêng, không phải vì các tượng thần, mà là những lời cầu nguyện, tìm kiếm cái gì không thể tìm thấy được. Bầu không khí con người hiện diện ở đây, vươn tới chỗ không thể vươn tới được, cầu xin một câu trả lời không bao giờ nhận được. Tại đây chàng đứng với Dục Thủy, và cuối cùng chàng thông thả cúi đầu xuống. Đã từ lâu rồi chàng không còn cầu nguyện và tin tưởng nữa. Thế mà khi chàng ở nhà, chàng đi lễ nhà thờ với cha mẹ, hát những bài thánh ca mà chàng đã từng hát trong tuổi thơ, và cúi đầu xuống. Hôm nay, lời cầu nguyện dâng lên từ chính sự bằng lòng và nhu cầu cá nhân của chàng. Chàng run rẩy trước sự cấp bách này, và trong lời cầu nguyện không lời, đứa con trai của hai người, đứa con của cuộc đời, tới gần đời sống và sự chào đời.

o o o

Trong căn phòng nơi Dục Thủy sống tuổi con gái, James nằm bên cạnh nàng với tư cách là người chồng. Cha mẹ nàng đã lui về phòng riêng. Mọi người từ chùa trở về, và bác sĩ Sơn Điền nói một diễn văn ngắn cho James biết rằng chàng đã được chấp nhận trong căn nhà này. Sẽ không có sự từ chối nữa. Chàng có thể đến hay đi tùy thích.

Trước khi James kịp cảm ơn, ông đã bước ra ngoài. Người ta không thấy bà Sơn Điền đâu. Nhu Mị dọn cơm tối cho cô dâu và chú rể trong phòng của Dục Thủy. Sau bữa ăn tối, Nhu Mị vẫn hoàn toàn im lặng, không mỉm cười, nó trải chiếc mền lụa lên trên tấm chiếu trên sàn nhà để làm giường cho cô dâu và chú rể. Rồi nó cúi đầu thật thấp trước từng người một rồi khép tấm bình phong và tắt đèn ngoài hành lang. Cuối cùng hai người ở riêng với nhau, không còn ai đứng giữa họ nữa.

Hai người không nghĩ đến đứa con tối hôm ấy. Những người yêu nhau không nghĩ như vậy. Họ chỉ cảm thấy tình yêu của họ, thoát đầu quá vĩ đại, quá mơ hồ thấm nhập mọi phần của cuộc đời, và tất cả những gì họ trông thấy và cảm thấy chỉ là tình yêu. Rồi cái thấm nhập và không hình thể bắt đầu thành hình hài, nhưng là hình thể của chính họ, cái hình dáng của người đàn ông và người đàn bà, cái hình dáng của chính họ, thu nhỏ lại và mỗi lúc một mạnh mẽ nhịp nhàng hơn, trong cơn cuồng sôi của máu huyết, trong sự đòi hỏi của cơ thể. Đứa con chờ đợi bên kia đời đang thành hình, nhưng hai người không hay biết gì cả. Người mẹ còn trẻ và là một trinh nữ, và không phải trinh nữ nào cũng có thể dễ dàng hoài thai như các bà mẹ của thần linh. Sự hoà hợp lần đầu không phải bao giờ cũng đủ. Hoặc có lẽ sự khó khăn là ở người bố. Không phải người bố nào cũng là thần linh. Hai người tình không mơ ước linh hồn của đứa con, một tình vẫn đang di chuyển lại gần từng giây phút một, tới một điểm cố định, tới cái hình hài vĩnh viễn.

Cha mẹ không biết đứa con đang chờ đợi, đứa con của cuộc đời này. Hai người chỉ biết có nhau, của những bàn tay run rẩy, và cơ thể rung động cho tới lúc hai người hoàn thành sự khai huyền của tình yêu.

o o o

Hai người tiếp tục sống riêng trong căn nhà. Đây là một căn nhà lớn, và tại một nơi nào đó trong một căn phòng đóng kín bình phong, hai ông bà già vẫn sống. Nhưng hai người đi khắp nơi, và James không thấy một ai, ngoại trừ con ở im lặng.

Hôm sau chàng bảo Dục Thủy, “Ba mẹ em thật là tuyệt vời, nhưng anh không muốn ba mẹ cảm thấy cần phải tránh mặt. Em và anh có thể dọn tới một khách sạn.”

Nàng kêu lên, “ồ, không. Một nơi xa lạ? Không được, vì chúng ta không có nhà riêng, đây là ước muốn của ba mẹ. Sau này chúng ta phải cảm ơn ba mẹ một cách nào đó.”

Không người nào nói về vấn đề con cái. Dĩ nhiên không được có con cái. Chàng phải ra đi trong vài giờ, và nàng bị bỏ lại một mình.

Chàng bảo nàng, “Darling, chúng ta không phải chờ đợi nhau lâu đâu. Có lẽ chỉ vài tuần thôi.”

Nhưng vài tuần lễ sẽ là vài năm khi chỉ có vài giờ hoặc một hai ngày cho tình yêu. Ban đêm nàng khóc, đêm thứ hai và đêm cuối cùng, và tình yêu làm dịu lại. Nàng cảm thấy những dấu hiệu báo trước, những linh cảm lạ lùng rằng nàng sẽ không gặp lại chàng nữa, và chàng sẽ bị chìm ngoài biển, hoặc phi cơ của chàng sẽ đụng vào núi, hoặc một người nào đó tại quê chàng sẽ phân ly họ. Đây là toàn thể cuộc đời của họ với nhau, và không có một cuộc đời nào khác. Nàng cảm thấy thế.

Chàng ôm nàng, nàng cuộn tròn người vào chàng, nhỏ bé và khóc lóc trên tấm ngực trần của chàng. Không có cách gì làm nàng tin lời hứa của chàng. Nàng chỉ cảm thấy sợ hãi. Sự xa cách của ngày mai không tránh được cứ tiếp tục. Họ phải bị ly tán, không bao giờ kết hợp lại. Nàng biết thế.

Cuối cùng chàng hỏi một cách bức mình. “Dục Thủy, tại sao em có thể tưởng tượng như thế? Tại sao anh, giữa hàng trăm người đi phi cơ vượt đại dương, lại bị chọn là người bị rơi xuống biển, hoặc anh sẽ là người đụng vào núi? Làm thế nào em nghi ngờ gia đình anh khi em chưa biết họ, hoặc nghi ngờ anh, về vấn đề ấy, em biết anh bao giờ?”

Chàng cuối cùng phải tàn nhẫn. “Dục Thủy, em có nghĩ việc này dễ dàng đối với anh không? Nếu anh không yêu em, thì bây giờ anh có ở đây không?”

Chỉ có một câu trả lời cho những nỗi lo sợ và câu hỏi này. Họ lại tiếp tục làm tình, và lại làm tình, da thịt gần nhau, trái tim sát nhau, trong lúc đứa con chờ đợi.

Ngày hôm sau cuộc chia tay đáng sợ diễn ra. Chàng không cho nàng ra ga xe lửa, và hai người đàn ông bắt tay nhau, rồi cha mẹ nàng bỏ đi, để hai người một mình với nhau. Chàng đã tưởng như da thịt chàng chảy máu khi chàng dứt với nàng. Chàng cảm thấy cơn đau của những vết thương mới khi chàng buông lỏng tay khỏi tay nàng.

Chàng hứa hẹn, “Anh sẽ viết thư mỗi ngày.”

“Em cũng vậy,” nàng thì thầm, khuôn mặt đau đớn ướt đầy lệ.

Chàng hứa hẹn. “Chúng ta sẽ cho nhau biết mọi chuyện. Hãy nghĩ đến anh, darling, anh sẽ làm gấp mọi chuyện cho em sớm tới Hoa Kỳ. Em ơi, bây giờ hãy mỉm cười với anh đi - chỉ là giây phút cuối cùng! Hãy nhớ lại đêm qua A, đây là niềm ngọt ngào của anh.”

Chàng chạy vội đi, quay đầu lại để trông thấy nàng đứng đó gần như ngất đi tại cửa, lại chạy vội lại nàng và ôm chặt nàng một lần nữa.

Chàng thì thầm. “Anh không được nhìn lại.”

Chàng tự bắt mình nhìn thẳng phía trước, và chỉ vừa vịn bắt kịp chuyến xe lửa khi xe lửa bắt đầu rời khỏi nhà ga.

9. Chương 9

Bà Peterson đang sửa soạn đón mừng con trai về thăm nhà. Vợ viên đại tá đã viết cho bà đầy đủ về chuyện của James, tuy bà không quen và chưa hề gặp vợ viên đại tá.

Bà đại tá bảo chồng, “Hãy để em viết cho mẹ hẳn. Nếu mình viết thì bà ta sẽ nghĩ rằng em với hẳn có tình ý với nhau, và mình muốn loại bỏ hẳn.”

Vì thế bà ta viết như người cùng trang lứa với bà Peterson, và cho biết bà cũng sẽ làm tương tự nếu bà là mẹ của James. Bà công nhận James là một sĩ quan xuất sắc, là cánh tay mặt của chồng bà, và người phải được cứu giúp bằng mọi giá. Lúc này chồng bà rất cần James, và bất đắc dĩ mới phải cho James nghỉ phép, vì là lúc người ta đang dự trù nhiều kế hoạch theo lệnh của cấp trên, nhưng chồng bà sẵn sàng hy sinh.

“Con trai bà là một thanh niên xuất sắc, hơn hẳn những sĩ quan trung bình khác, tuy nhiên anh ta tỏ ra vụng dại trong vấn đề tình cảm. James Peterson quả là một người gentleman của miền Nam và đã đối xử với một người con gái Nhật với tác phong quá lịch sự. Dĩ nhiên anh ta gây thơ tin rằng cô ta là một cô gái tuyệt vời, một người không chấp nhận gì ngoài hôn nhân. Tôi tin rằng anh ta đã đề nghị kết hôn với cô ta, và dĩ nhiên người Nhật đều ao ước được đi Hoa Kỳ. Họ coi Hoa Kỳ là một thiên đường trên trần thế, và tôi cũng nghĩ như vậy.”

Bà Peterson là một người đàn bà dè dặt và bà đã trả lời lá thư với sự biết ơn đúng cách, nhưng với niềm tin hoàn toàn vào phong cách và sự phán đoán của con trai bà. Đây là một lá thư không hứa hẹn gì. Tại Đông Kinh bà đại tá, một người không dè dặt và không có phong cách của một mệnh phụ, đã kinh ngạc đọc lá thư trả lời. Bà liệng lá thư qua bàn ăn cho chồng. Bà yêu cầu, “Hãy đọc thư đi. Bà ta muốn hay không muốn một người con dâu Nhật Bản?”

Viên đại tá thận trọng đọc thư “Thực là khốn nạn. Em nên bỏ qua chuyện này đi. Peterson cho biết sẽ không trở lại nữa. Anh phải tìm người thay thế.”

Bà Peterson đưa cho chồng lá thư của bà đại tá, rồi bí mật đưa cho Monica, bởi vì ông Peterson dặn bà đừng đưa thư cho bất cứ ai khác. Ông nói, “Thành phố này là một ổ ngòi lê đôi mách. Mình phải giữ kín việc này trong gia đình thôi. Ngoài ra chúng ta chưa nghe tiếng nói của con trai chúng ta.”

Monica không nói gì cả. Nàng đọc thư thật cẩn thận, và trao lại cho bà Peterson. “Có phải các bà đại tá đều - ” nàng bỗng ngừng lại.

“Cái gì?”

“Ngòi lê đôi mách.” Cuối cùng Monica nói, cố gắng tìm đúng chữ mà không vừa ý.

Bà Peterson đồng ý. “Có lẽ thế. Mặt khác James là một người đàn ông. Hồi nhỏ nó là một đứa con ngoan ngoãn. Bác đã từng nghĩ rồi nó sẽ khác thế. Nhưng nó vẫn thế. Nó giống như bố nó. Nó đã bị tách rời khỏi xã hội bình thường. Monica, bác mong ước cháu sẽ giúp đỡ bác.”

Monica mở to đôi mắt xanh. “Tại sao, dĩ nhiên cháu phải giúp bác. Cháu sẽ làm bất cứ cái gì cho James.”

Bà Peterson vội ôm hôn Monica, và phải kiễng chân lên mới hôn được. Khi Monica về rồi, bà đi lang thang trong căn nhà mới đẹp đẽ, để thấy mọi nơi mọi chỗ đều hoàn hảo. Phòng của James, một phòng ngủ và phòng khách trên lầu hai. Đáng lẽ bà phải trang trí lại, nếu đã đến lúc. Nhưng chưa phải lúc. Bà

chỉ có thể thay những khăn giường, nhưng mền thì còn sạch, những chậu hoa cúc đứng trên bệ lò sưởi và bàn giấy. Cuối cùng bà cầm lên một bông hồng vàng và cắm vào một chiếc bình bạc nhỏ trên chiếc tủ đứng. Đây là bầu không khí bà muốn, cái không khí gia đình, truyền thống nặng nề và ngọt ngào; tình yêu mong đợi mọi thứ của đứa con trai và người thừa kế duy nhất. Bà biết từ kinh nghiệm rằng nếu phản đối và cấm đoán thì thế nào cũng mất nó. Con tức giận của nó kích động lên. Bà không nhắc đến người con gái Nhật nữa, dù là với chồng. Bà sẽ quên. Phải coi người con gái ấy không có trên đời này.

Cuối cùng khi James về đến nơi, bà đứng trong phòng khách trong chiếc áo choàng bạc xám, và đưa hai tay ra đón con. Chàng rơi vào vòng tay ấy ngay, hai cánh tay dài và trẻ của chàng cũng ôm lấy mẹ, và cọ mặt vào má mẹ. Đứa con cao lớn của bà đã phải cúi xuống để ôm hôn bà.

Bà khẽ đẩy chàng ra và nói, “Mẹ nghĩ rằng con đã lớn rồi.”

“Mẹ lúc nào cũng thơm tho như bao giờ.” Hai người hay nói đùa với nhau. Bà nói đùa mọi thứ về con, bàn tay vuốt ve của bà nhẹ như một cánh chim.

Bà vừa cọ má vừa nói, “Ồi mặt con. Con chưa cạo râu từ lúc con rời Nhật Bản, phải không?”

Da mặt của mẹ chàng rất mịn màng tại chỗ chàng vuốt ve Chàng kêu lên, “Cho con năm phút thôi.” Rồi chàng nhảy lên cầu thang. Cha chàng vừa bước xuống và hai người gặp nhau trong một cái ôm thật mạnh mẽ. Cha chàng không bao giờ cho chàng hơn ông cách diễn tả tình yêu như thế.

James nói, “Mẹ sai con lên cạo râu. Việc này làm con cảm thấy con đã về nhà rồi.”

Cha chàng dịu dàng nói, “Vậy thì ba không ngăn cản con nữa.”

Đây là thói quen trong nhà này. Mỗi khi chàng về nhà, dù chàng đi đã bao lâu, tất cả đều như cũ, y như chàng chưa bao giờ ra đi. Chàng lao vào phòng của chàng và đứng ngắm nhìn cái quang cảnh thân yêu, phòng khách riêng, phòng ngủ rộng rãi của chàng với những cửa sổ mở ra về hướng tây, và kế đó là phòng tắm sang trọng. Chàng và Dục Thủy có thể sống riêng biệt trong căn nhà này. Có lẽ cha chàng đã khôn ngoan chọn sống ở đây, một nơi không có sự vất vả và lo lắng. Chàng chưa thấy cha chàng buồn khổ bao giờ. Cái thế giới bất hạnh này, cho tới nay ngôi nhà này vẫn gần như thiên đường và không có lý do gì chàng và Dục Thủy không sống tại đây.

Đêm ấy chàng viết cho Dục Thủy. “Darling. Anh đang ngồi trong phòng riêng của anh, căn phòng mà em sẽ chia sẻ với anh. Hãy để anh mô tả để em quen thuộc khi anh nhắc em qua khỏi bậc cửa trước. Anh tự hỏi không biết em có biết sự dị đoan khi chồng vợ mới cưới qua cửa trước không?”

Vì thế chàng mô tả những căn phòng của chàng, căn nhà, cha mẹ chàng trông như thế nào, quang cảnh từ bàn giấy chàng nhìn qua cửa sổ như thế nào, nhìn ra từng lớp đồi và thung lũng, ngay cả dưới ánh trăng. Trên bàn chàng có hoa cúc, không to như hoa cúc Nhật Bản, mà chỉ là những bông hoa nhỏ bé màu xám. Chàng ăn tối riêng với cha mẹ, đôi khi có Monica. Chàng cho biết Monica Johnson là bạn từ hồi nhỏ của chàng, gần như một người em gái. Bây giờ cô ta cũng là con một nữa, vì các anh của nàng đã tử trận, một người tại Thái Bình Dương, một người tại Đức. Chàng nói với Dục Thủy, “Cô ta sẽ là bạn tốt của em. Trên tất cả, cô ta là một con người rất tốt. Cô ta chỉ hơn em hai, ba tuổi thôi.”

Chàng ngạc nhiên thấy Monica trở thành một cô gái xinh đẹp. Sắc đẹp đến với nàng hơi trễ. Chàng nhớ lại nàng chỉ là một cô gái lông ngỗng vụng về và xanh xao, mái tóc vàng thẳng đuồm, bề ngoài nhút nhát với sự khiêm nhường của một cô gái cao hơn bạn bè. Nàng bây giờ không nhút nhát nữa, và sự khiêm nhường biến đổi thành một sự khiêm tốn ngọt ngào. Tóc nàng óng ánh khi cắt ngắn, nước da mịn màng tươi mát, miệng dịu dàng và không quá độ. Nàng mảnh khảnh và duyên dáng; nàng đã tập cách sống theo đúng con người nàng, và giữ được thái độ tự tin.

Thực là thú vị khi thấy Monica sung sướng khi gặp lại chàng, quả thực vui sướng và không phải giấu diếm chàng điều đó. Chàng muốn kể cho Monica về Dục Thủy ngay lập tức, nhưng chàng chưa kịp kể cho cha mẹ nên không tiện cho bất cứ ai biết trước. Ngoài ra Monica không cố gắng muốn gặp riêng chàng, và chàng cảm thấy khó chịu phải ước hẹn gặp riêng nàng.

Chàng viết xong lá thư dài cho Dục Thủy, và ngồi nhắm mắt một lúc, nhớ và tưởng tượng lại nàng. Ôi thực là khôn ngoan khi chiếm lấy nàng trước khi chàng ra đi! Bây giờ nàng là của chàng, và nàng sẽ đến

với chàng tại đây, và không ai có thể phân cách hai người. Chàng tưởng tượng nàng đi quanh quần trong căn nhà lớn này, mặc chiếc áo kimono nếu nàng thích, bởi vì nàng trông như một bức tranh đối với chàng. Chàng không muốn nàng hoàn toàn là người Mỹ. Chàng sẽ giữ nguyên nàng như hiện nay, một kho tàng Á Đông, một người có thể chia xẻ cái phần đời ấy của chàng mà không ai trong căn nhà này có thể.

Chàng bước ra chiếc cửa dài kiểu Pháp mở ra ban công, và đứng nhìn đêm trăng bên ngoài. Có những năm chàng không thể nhắc đến nữa, những năm chiến tranh, khi chàng quá trẻ, và bị tách lià khỏi cuộc đời một cách tàn ác. Nhiều cảnh ghi khắc vào tâm não chàng, những kinh nghiệm đã thay đổi chàng sâu xa đến nỗi chàng không thể trốn tránh được. Bây giờ chàng vẫn cảm thấy cái hơi độc bốc lên của rừng già mùa mưa, cái kinh khủng của rắn rết và sâu bọ, sự nguy hiểm liên tục của cái chết, không những từ địch quân mà còn từ bệnh tật nữa, và những nơi hôi thối không bao giờ có ánh nắng mặt trời. Nhưng cái ký ức đáng sợ nhất vẫn là lưỡi dao cắm vào da thịt chắc nịch của con người, và rồi tan ra thành sự mềm mại bên dưới. Tại đây sự chết không bao giờ tới, nhưng chàng vẫn không quên được.

Chàng lập tức đi vào phòng tắm, và mở nước nóng nước lạnh cùng một lúc và để nước đổ ào ào vào cái bồn tắm vĩ đại. Chàng sẽ tắm rửa cho thật sạch và đi ngủ.

o o o

Bà Peterson hỏi chồng, “Ông nghĩ nó trông thế nào?”

Ông trả lời. “Hoàn toàn mạnh khỏe, hoàn toàn hạnh phúc.” Ông bà sắp đi ngủ, bà trong phòng bà, ông trong phòng ông. Bà đứng trước cánh cửa mở ra giữa hai phòng, một chiếc jacket đang ten choàng lên áo ngủ bằng lụa. Ông đang thắt lại giây lưng quần áo ngủ.

Bà Peterson nói, “Tôi sẽ không nói một lời. Để nó nghĩ chúng ta chưa biết chuyện của nó.”

“Như vậy đúng lắm.”

Ông bước tới cửa và khê hôn bà. Ông khuyên, “Bà nên đi ngủ. Bà có một ngày quá khích động rồi.”

Bà lần nữa dừng lại. Bà tư lự, “Nó trông đẹp trai quá. Ông biết đấy, khi nó còn nhỏ tôi không nghĩ nó sẽ đẹp trai như thế. Tôi rất mừng nó trông giống ông.”

Ông chồng cãi lại. “Nó không giống tôi. Tôi giống mẹ tôi. Nó giống bố tôi.”

Hai người hôn nhau một lần nữa rồi đi vào phòng ngủ riêng biệt, cửa giữa hai phòng vẫn mở. Đôi khi vào ban đêm, bà thường thức dậy và rón rén khép cửa lại. Ông không bao giờ biết bà làm như thế. Nhưng đến sáng thì cái cửa bao giờ cũng khép lại. Ông không bao giờ hỏi việc ấy có nghĩa gì.

o o o

Monica nói, “Ba mẹ biết chuyện của anh rồi.”

Nàng tình cờ gặp James sáng hôm sau khi nàng đi mua đồ cho mẹ. Mẹ nàng thường quên mua những thứ cần thiết cho một ngày. Ngay từ thời thơ ấu, Monica đã phải ra phố để mua những thứ mẹ nàng quên. Cũng không xa lắm. Mười lăm phút đi bộ trên con đường rợp bóng cây đưa nàng tới những cửa tiệm. Nàng vẫn đi bộ ngay cả khi nàng đã có xe hơi riêng. Đi bộ như thế cho nàng cơ hội nói chuyện với người quen. Thế là nàng gặp James và hai người đi bộ bên nhau, chào hỏi mọi người trên đường đi. Nàng vẫn chưa cao bằng chàng.

Rồi chàng kể cho nàng nghe về Dục Thủy. Chàng phải kể cho một người nào đó. Chàng không thể cứ nghĩ đến nàng, viết cho nàng mỗi tối, và rồi không nói cho ai biết. Sớm muộn chàng sẽ phải kể cho cha mẹ biết, nhưng phải kể hoàn toàn vào đúng lúc nhất. Chàng tự nhủ mẹ chàng sẽ không dễ dàng chấp nhận vợ chàng, dù người vợ ấy là ai. Không có lý gì Dục Thủy không được đón mừng kém một người khác, một khi mẹ chàng hiểu rằng chàng đã lấy nàng.

Chàng không tự nhận rằng chàng muốn Monica biết vì chính nàng. Chàng khinh bỉ những người tưởng tượng đàn bà yêu họ, nhưng cái trí óc nhạy cảm của chàng bảo chàng rằng nếu chàng không bao giờ trông thấy Dục Thủy thì chàng dễ dàng nghĩ chàng trở về với Monica. Cách cư xử dịu dàng ngọt ngào thành thực của nàng đối với chàng có thể chẳng có nghĩa gì cả. Chàng chưa bao giờ quan tâm tìm hiểu sâu xa hơn. Có thể Monica cư xử như thế đối với mọi người.

Chàng dừng lại, không tin tưởng nhắc lại, “Ba mẹ tôi biết rồi à?”

“Bà đại tá viết cho mẹ anh.” Monica trả lời bằng giọng ngọt ngào bình tĩnh kéo dài. Nàng cố gắng không kéo dài giọng, nhưng giọng nàng không thay đổi được.

James kêu lên, “Chính ông đại tá cũng không biết.”

“James đừng đứng lại. Người ta bắt đầu nhòm ngó rồi đấy.”

Chàng vội bước đi và nàng phải cố bắt kịp bước của chàng. Nàng cười, “Nhưng cũng đừng chạy nữa. Ông đại tá không biết cái gì?”

Chàng chậm bước lại. “Tôi đã kết hôn với Dục Thủy. Không ai biết chuyện này, trừ cô ra. Tôi muốn cô biết vì tôi cần sự giúp đỡ của cô. Tôi đi thẳng tới Kyoto và kết hôn với Dục Thủy, để không ai có thể chia cách chúng tôi được nữa. Tôi biết tại sao tôi được nghỉ phép - đó là mục đích làm tôi có thể quên được Dục Thủy. Ông đại tá và bà vợ nghĩ rằng nếu tôi trở về nhà với mọi người thế này - ” chàng nhìn con đường trồng cây hai bên, những cửa tiệm, những căn nhà màu trắng đằng sau những lối đi. “Họ nghĩ tôi sẽ quên. Thế là cái mụ đàn bà khốn nạn ấy viết thư cho mẹ tôi!”

Chàng nhăn mặt và Monica mắc cỡ nhìn thấy chàng giận dữ. Chàng có quyền gì đi ra nước ngoài và tìm một người vợ ngoại quốc? Thế còn những người đàn bà như nàng, lớn lên trong những thành phố và làng nhỏ tại khắp Hoa Kỳ thì sao? Đàn bà ngoại quốc phải lấy chồng ở nước họ. James là của nàng. Nếu chàng không bị bắt buộc phải nhập quân ngũ thì bây giờ chàng và nàng đã lấy nhau rồi, một việc không thể khác được và một ngày nào đó nàng sẽ sống trong ngôi nhà của dòng họ Peterson, mà nàng quen biết từ ngày nàng còn rất nhỏ. Nếu chàng không đẹp trai, nếu chàng không cao hơn nàng - nàng không thể lấy một người chồng nhỏ con hơn nàng, và hầu như tất cả đàn ông khác đều bé nhỏ hơn nàng - thì nàng đã không làm quyết định như hiện nay. Nàng sẽ liên kết với bà Peterson chứ không phải với chàng. Nàng sẽ làm mọi cách để cho người con gái Nhật kia không bao giờ bước tới đây...

Chàng nói mau lẹ bằng giọng đều đều. “Tôi sẽ đem Dục Thủy sang đây ngay khi nào tôi thu xếp được. Rất may nàng cũng là một công dân Mỹ! Nàng sinh tại Hoa Kỳ. Monica, thực ra mãi tới năm 15 tuổi nàng mới trở về Nhật Bản. Nàng cũng đi học tại đây. Tiếng Anh của nàng hoàn toàn - hầu như hoàn toàn.”

Monica nói, “Tôi nghĩ lấy vợ Nhật cũng hơi khó khăn đấy.” Dưới vành nón trắng ngà, nàng vẫn mỉm cười, nhìn đường phố, thỉnh thoảng vẫy tay chào một người nào đó. Cứ vài phút họ lại phải dừng lại chào hỏi người quen.

“Có phải James Peterson không?”

Một nhóm con gái xinh đẹp trên đường tới hội quán đánh cờ, vây quanh hai người. “Monica, có lẽ sáng nay chị không tới hội quán được, phải không?”

Giọng nói ngọt ngào của họ vang lên trong không khí mùa thu mát mẻ, những quần áo mới mùa thu, những chiếc áo jackets rực rỡ, những chiếc váy tung bay, những chiếc nón nhỏ, mái tóc óng ánh, những đôi mắt long lanh và những bàn tay xinh đẹp vây gọi vây quanh James và Monica với sự ầm ập rất gây thoe những cũng rất đàn bà. Những đôi mắt con gái quan sát James và những đôi môi đỏ hồng mở hé. Trên mỗi khuôn mặt phấn son đẹp dễ này hiện ra một cái nhìn tìm kiếm của một thiếu nữ, sẵn sàng bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ bạn bè khi một thanh niên vừa ý xuất hiện. Nhưng Monica là người may mắn được chàng cùng đi. Cái động lực trả thù hướng về Monica. Nàng cười với họ và nói bằng giọng đáng yêu. “James đang kể cho tôi nghe một tin tuyệt vời. James đã kết hôn với một cô gái Nhật xinh đẹp, ngay trước khi trở về.”

Thực là tội nghiệp khi phải trông thấy những bộ mặt thay đổi, và cố gắng thay đổi một lần nữa, cái giây phút cố gắng tự kiểm soát, những đôi mắt long lanh của hạnh phúc giả tạo, và những lời khen ngợi cũng giả tạo. “Ôi, James, thật tuyệt vời!”

“Hãy cho chúng tôi biết về cô ta”

“Anh có hình của cô ta không?”

Chàng tức giận nhìn Monica. Chàng cố gắng nói. “Hừ, tôi không có ý định công bố như thế này.”

Chàng có một tấm hình nhỏ mà Dục Thủy tặng cho chàng trước khi hai người chia tay, một tấm hình nhỏ chụp trong y phục nữ sinh của nàng. Đây không phải là một tấm hình đẹp. Nàng có vẻ nghiêm trang, quần áo đơn sơ, tóc không chải. Nhưng mọi người vội cầm lấy rồi truyền tay nhau; và trông thấy khuôn mặt trẻ nghiêm trang ấy, họ kêu lên với sự thoải mái và lòng tội nghiệp cho chiến thắng. “James, trông cô ta thật là khả ái.”

Họ trao lại tấm hình cho Monica, gật đầu mỉm cười và bỏ đi, trong khi Monica tiếp tục bước bên chàng và nhìn khuôn mặt Dục Thủy. Đôi mắt thực là kỳ lạ.

James nói, “Ảnh này không giống. Cô ta đẹp lắm, và cô ta còn đẹp hơn nữa trong y phục Nhật Bản.”

Monica góp ý. “Cô ta không thể mặc quần áo Nhật tại đây được. Cô ta sẽ gây chú ý cho mọi người, phải không?”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” James trả lời. Chàng lấy lại tấm ảnh và bỏ vào ví.

Hai người tiếp tục đi được vài phút nữa, chợt Monica nói, “Anh không cho tôi biết hôn lễ như thế nào.”

Chàng nói vắn tắt. “Hôn lễ cử hành trong một ngôi chùa Phật Giáo. Họ theo đạo Phật.”

“Thực là hay quá. Cho tôi biết nó có giống nghi lễ của đạo chúng ta không?”

“Không, à có. Tôi nghĩ điểm căn bản thì đạo nào cũng giống nhau. Có tu sĩ và thần thánh.”

“Thần thánh?”

“Các hình ảnh, giống như người công giáo. Dĩ nhiên họ không thực sự thờ phượng các hình ảnh. Các hình ảnh chỉ dùng để nhắc nhở tâm trí về một vị thánh nào đó hoặc Thượng Đế.”

“Và anh có tuyên hứa trân quý hôn nhân - và tất cả những thứ đó?”

Chàng nói quả quyết. “Tôi đã làm mọi lời hứa.”

Chàng tự hỏi tại sao Monica hỏi chàng quá cặn kẽ như thế, và nàng có còn là một người bạn nữa không? Chàng hỏi, “Tại sao cô nói cho những người con gái ấy về chuyện này? Tin sẽ đồn ra khắp thành phố.”

Nàng nói với một vẻ rất bình tĩnh. “Đó là lý do tại sao tôi nói cho họ biết. Người ta càng biết sớm càng tốt. Chào James, đây là chỗ tôi phải dừng lại. Đây là tiệm bán nón và tôi không tin anh muốn vào tiệm này.”

Như vậy nàng không phải là bạn chàng!

o o o

Dục Thủy nhận được lá thư đầu tiên của chàng. Nàng đi học trở lại; không ai biết chuyện nàng đã lấy chồng. Cha nàng không cho phép công bố hôn nhân của nàng cho tới khi giấy tờ chính thức tới từ Hoa Kỳ. Thư chàng tới trong lúc nàng đi vắng. Mẹ nàng nhận thư và nhận ra thư của ai và đưa cho cha nàng. Bác sĩ Sơn Điền bỏ thư và ngăn kéo bàn giấy của ông. Hai ngày sau ông mới đưa cho Dục Thủy. Trong lúc ông đến bệnh viện, bận bịu với công việc và bệnh nhân, lúc nào ông cũng nghĩ tới lá thư và không đụng tới. Bây giờ hàng ngày ông tới thăm ông Mạc Sầu, vì người bạn của ông có túi mật bị viêm và trở nên trầm trọng vì món cua mùa thu Ông Mạc Sầu rất kiêng khem nhưng mỗi mùa thu ông cảm thấy ông phải ăn một vài con cua với rượu vang. Đây là một món ăn ông rất thích. Không phải bao giờ ăn cua ông cũng bị bệnh, nhưng mùa thu này cua trở nên độc hại. Ông bị bệnh nặng, và trong vài ngày bác sĩ Sơn Điền rất lo lắng và Hòa Lang phải ở bên cạnh chạ Cuối cùng ông đã khá trở lại, mặc dù Hoà Lang không rời khỏi nhà. Chàng làm việc trong phòng riêng, và không còn ở bên cạnh giường cha liên tục nữa.

Ông Mạc Sầu quả thực biết ơn không bị chết lần này, và xấu hổ về cái thú ăn hàng năm của ông đến nỗi ông tuyên bố với bác sĩ Sơn Điền rằng năm nay là một bài học cho ông, và ông sẽ không bao giờ ăn cua nữa. Cuối cùng ông khá đến nỗi ông năn nỉ bác sĩ Sơn Điền hôm nay sau giờ làm việc hãy đến nhà ông, và hai người sẽ nói chuyện thân mật. Điều này bác sĩ Sơn Điền làm đúng. Ông mệt lắm, nhưng ông cảm thấy ông không bao giờ chuộc lại được hành động của con gái đối với gia đình Mạc Sầu, và không bao giờ bày tỏ đủ lòng biết ơn đối với lòng độ lượng của nhà Mạc Sầu. Khi ông cố gắng nói thế, ông Mạc Sầu chỉ mỉm cười và vẩy bàn tay phải. Ông tuyên bố, “Nhưng việc ấy không quan trọng.” Ông không bao giờ tỏ ra một chút

tức giận hoặc trả thù nào hiện ra trong cung cách của ông. Có lẽ chuyện ấy thực không quan trọng. Dẫu sao bác sĩ Sơn Điền quá kiêu hãnh nên không quên được.

Hôm nay, vào lúc cuối chiều, ngồi bên cạnh giường người bạn già, ông cảm thấy đúng lúc phải thú nhận. Căn nhà yên tĩnh, các cửa đóng lại vì hơi lạnh của mùa thu mỗi lúc một thêm giá lạnh, một lò than đặt ở giữa phòng, sáng rực và hắt ra những làn hơi nóng. Một luồng gió nhẹ thổi ngang qua phòng từ chiếc cửa sổ hé mở để làm ngọn lửa trong hơn.

Ông Mạc Sầu nằm trên tấm nệm, đầu và vai choàng một chiếc áo ngoài ngắn bằng lụa, vắt ngang ngực và buộc bên dưới cánh tay. Ông trông gần như bình thường. Màu vàng tái của da ông đã hết, và mặt ông trước kia hấp hối vì đau đớn, nay bình yên trở lại.

Ông nói, “Tôi nợ Ông ơn cứu tử.”

Bác sĩ Sơn Điền nói, “Tôi chỉ làm bổn phận của tôi.”

Ông Mạc Sầu nhấn mạnh. “Có một cái gì hơn thế nữa. Một món nợ bây giờ phải trả.”

Bác sĩ Sơn Điền hiểu và bây giờ sự ám áp đã trở về với tim ông. Ông nghiêng về phía trước để nói bằng một giọng rất thấp. “Tôi xin hỏi ý kiến ông. Một lá thư đến với con gái tôi, và hiện nằm trong bàn giấy của tôi. Nếu tôi không đưa cho nó thì tôi có lỗi không? Chính vì hạnh phúc của con gái tôi mà tôi vẫn hy vọng chia cách nó khỏi người Mỹ ấy. Xin ông hiểu cho đây hoàn toàn là vì quyền lợi của con gái tôi. Tôi chắc chắn con gái tôi sẽ không có hạnh phúc tại Hoa Kỳ, như chính tôi.”

Ông Mạc Sầu suy nghĩ như một người bạn. Bây giờ ông không còn muốn có người con gái ấy trong gia đình nữa, bởi vì ông hiểu Dục Thủy đã trải qua một cuộc hôn nhân thành vợ người khác rồi, và chỉ một trinh nữ mới thích hợp cho con trai ông.

Ông nói, “Tôi nghĩ ông phải đưa thư cho cô ấy. Dẫu sao cô ta cũng là con gái ông. Tôi đồng ý với ông, nhưng trong một gia đình phải giữ một sự liên hệ chính đáng.”

Bác sĩ Sơn Điền khẽ cúi đầu.

Ông Mạc Sầu thay đổi đề tài ngay lập tức. “Tôi đang suy nghĩ mở rộng phòng dẫn vào trà thất.”

Tối hôm ấy khi Dục Thủy tới chào cha mẹ trước khi đi ngủ, bác sĩ Sơn Điền mở ngăn kéo bàn giấy. Ông nói, “Thư này của con. Thư đến trong lúc con đi vắng.”

Ông không nói thư đến ngày nào, và nàng cũng không hỏi. Nàng cúi đầu thật sâu trước cha mẹ, và vội vàng đi về phòng riêng. Ôi, lá thư! Thoạt đầu nàng không dám mở thư ra. Nàng ôm lá thư lên má, lên ngực, rồi lên môi. Rồi nàng cẩn thận nhìn kỹ chiếc phong bì. Tên nàng được viết rất rõ ràng là Bà James Peterson, bên dưới là Dục Thủy Sơn Điền cho cẩn thận hơn, và địa chỉ đường phố, Kyoto, Nhật Bản và những con tem rực rỡ. Thư đến bằng đường hàng không và thật là tốn kém! Nhưng chàng muốn nàng nhận được thư ngay, và vì thế nàng phải đọc thật tỉ mỉ, nhưng phải sau khi nàng tắm rửa sạch sẽ đã. Vì thế lá thư nằm trên chiếc tủ thấp trong lúc nàng sửa soạn đi ngủ. Khi nàng mặc quần áo lụa màu xanh, và tóc nàng đã chải và kết lại, nhưng nàng không dùng kem trên da, sợ làm hư lá thư; nàng lấy chiếc kéo và thận trọng cắt lá thư để không đụng phải con tem, và rút ra những trang thư bên trong.

Nàng đọc cẩn thận từng chữ một, mỗi chữ đều rất cần thiết và quý giá, vô cùng quý giá, cố gắng đọc và trông thấy đúng những gì chàng nhìn thấy, và nhìn thấy theo cách của nàng, do những ký ức từ Los Angeles. Nhưng tại Virginia mọi thứ đều tốt đẹp hơn bất cứ cái gì nàng nhớ lại, và nàng phải mở rộng trí tưởng tượng để nhìn những ngọn đồi trùng điệp và những khu vườn và lâu đài là căn nhà của chàng, và đặc biệt nhất là ở trong những căn phòng của chàng, tại đó một ngày nào đó nàng sẽ sống với chàng. Chàng kể cho nàng mọi thứ, từ giường tủ, màn cửa, thảm trên sàn nhà cho tới cái lò sưởi trong phòng khách. Chàng có riêng cho chàng hai căn phòng - và cũng cho nàng nữa - và hai phòng này to gần như một cái vườn Nhật Bản, và những cửa sổ và sách dọc theo tường lò sưởi, và những chiếc ghế bành, cái nào cũng to, đủ cho cả chàng và nàng cùng ngồi. Nàng đọc đi đọc lại những trang nói về các căn phòng, bởi vì đây sẽ là nhà của nàng, và nàng muốn quen thuộc với những phòng để khi nàng bước vào, nàng sẽ không lạ lẫm ngỡ ngàng. Cha mẹ chàng đều mạnh khỏe. Chàng chưa kể cho cha mẹ về nàng. Nhưng nàng đừng sợ, bởi vì cha mẹ chàng tốt với chàng hơn bao giờ hết. Cha mẹ chàng sẽ đón mừng nàng, trước hết vì chàng, và sau đó cũng chính

vì nàng nữa. Nàng phải mang theo nhiều bộ kimono thực đẹp, dĩ nhiên không phải để mặc đi ra đường, nhưng là ở trong nhà.

Cuối cùng nàng tắt đèn, và cuộn tròn bên dưới chiếc mền cùng với lá thư ôm vào ngực, nàng lặng lẽ khóc một lúc lâu, bởi vì nàng quá xa cách chàng, quá cô đơn nhưng cũng quá hạnh phúc.

o o o

Bây giờ, ngay lập tức, chàng phải nói cho cha mẹ biết. Khi chàng nghĩ đến cha mẹ, có nghĩa là chàng nghĩ đến mẹ. Người đàn ông dịu dàng là cha chàng có thể nói chuyện được với bất cứ sự hợp lý nào. Chàng lang thang sau khi chia tay với Monica. Câu hỏi là, chàng nên nói với cha trước và hy vọng được cha giúp đỡ, hay là chàng nói với mẹ trước, và nói vắn tắt vào thẳng vấn đề, coi như những gì chàng đã làm phải được chấp nhận? Chàng cân nhắc mối liên hệ với người đàn ông và người đàn bà là cha mẹ chàng. Chàng trực giác hiểu ngay sự liên hệ ấy như thế nào. Trong suốt đời, với những vấn đề chàng cân nhắc cùng một câu hỏi như chàng đang tự hỏi ngày hôm nay. Khi chàng còn nhỏ và có lẽ vì hèn nhát, hoặc bởi vì chàng bao giờ cũng ao ước mãnh liệt cái chàng muốn nên chàng coi sự từ chối là không chịu đựng được, thì chàng thường nói chuyện với cha, và hai người cùng đến gặp mẹ chàng. Khi chàng đã trưởng thành, chàng cảm thấy bằng trực giác và kinh nghiệm rằng cha chàng không giúp được gì cho chàng. Mẹ chàng sẽ tức giận nếu chàng nhờ cậy cha chàng trước. Chẳng hạn như lần chàng rất muốn có một chiếc xe hơi mới trần khi chàng còn đang học đại học, chàng đã nói thẳng với mẹ. Chính cha chàng không tin chàng nên có xe hơi, và lòng hoài nghi ấy làm mẹ chàng cương quyết.

Bà tuyên bố, “Tôi nghĩ James nên có chiếc xe ấy. Nó cần phải được độc lập.”

Chàng thở dài thực sâu. Phải, bây giờ chàng cũng có một nhu cầu như vậy. Chàng sẽ nói thẳng với mẹ ngay lập tức, trước khi điện thoại của người trong thành phố gọi báo tin cho mẹ chàng, và mẹ chàng sẽ lạnh lùng với chàng vì chàng không nói cho bà biết trước.

Chàng nhảy lên những bậc thang bằng đá trắng, vào cái tiền đình có những cây cột lớn, rồi bước vào nhà, lớn tiếng gọi, “Mẹ Oi, mẹ đâu?” Bà rất thích nghe thấy chàng gọi bà.

Một tiếng trả lời từ đằng xa “Ở đây! Ở trong nhà kiếng.”

Căn nhà có một nhà kiếng kiểu cổ hình bát giác, do ông nội chàng xây đằng sau nhà, về phía trái, và mở ra phòng ăn hiện tại.

Bà đang đào những cái chậu khổng lồ trồng cây dương xỉ, tay đeo găng, chiếc xẻng bằng đồng sáng rỡ. Mặt trời huối sáng chiếu xuống những cây dương xỉ và cúc.

Chàng kêu lên, “Hoa cúc đẹp quá! To gần như cúc tại Nhật Bản.”

Bà không tỏ vẻ chú ý về Nhật Bản.

Bà nói, “Mẹ đang nghĩ chúng ta nên mở một buổi dạ vũ. Mọi người muốn gặp con. Điện thoại đang reo mỗi phút.”

Chàng nhào vào vấn đề ngay “Con nên cho mẹ biết chuyện này trước khi điện thoại khẩn cấp gọi vào. Monica nói mẹ đã biết chuyện rồi. Nhưng con nghĩ mẹ không biết toàn thể câu chuyện. Có ta nói bà đại tá cảm thấy bà ta phải viết cho mẹ.”

Mẹ chàng vẫn tiếp tục thận trọng đào những củ xù xì. “Con muốn nói người con gái Nhật ấy?”

“Đúng vậy.”

Bà nói bằng giọng nhẹ nhàng. “Ồ, đừng coi trọng chuyện ấy. Mẹ biết chuyện ấy như thế nào. Con cách xa nhà quá mà, và mẹ dám nói ở đây không có con gái Mỹ xứng đáng. Nhưng bây giờ con về nhà rồi - ”

“Khoan đã, mẹ.”

Bà ngẩng lên và trông thấy mặt chàng tái xanh, miệng khô.

“Tại sao, chuyện gì vậy, James?”

“Mẹ không hiểu Dục Thủy. Đó là tên cô ta. Cô ta là vợ con.”

“James Peterson!” Bà vẫn kêu như thế kể từ khi chàng còn là một đứa nhỏ, bất cứ khi nào chàng hư quấy, khi chàng cần đầu vú bà, khi chàng liệng đồ chơi đi, khi chàng làm nhàu bộ quần áo vest đầu tiên của chàng, khi chàng trốn học, khi chàng lấy một đồng đô la từ ví của bà, khi chàng hút thuốc lá đầu tiên, khi đi khiêu vũ về và say rượu.

Chàng nói, “Chúng con đã kết hôn rồi. Con muốn đưa vợ con về nhà ngay.”

Bà buông xẻng xuống và cởi bao tay. Bà nói, “Hãy vào thư viện, và bàn về chuyện này.”

“Không có gì để bàn nữa, mẹ Ơi. Chuyện đã xong rồi.” Nhưng chàng vẫn đi theo mẹ, và hai người ngồi xuống hai bên lò sưởi.

Bà nhấn mạnh, “Hãy kể cho mẹ nghe” Bà ngồi đó hai tay chắp lại, giọng nói cực kỳ nhẹ nhàng, miệng hơi mỉm cười, nhưng mắt bà - chàng thấy mắt mẹ bệnh hoạn đau đớn.

Và chàng kể cho mẹ biết, tức giận chính mình và mẹ, bởi vì chàng là người bị ám ảnh bởi những lỗi quá khứ, những lỗi trẻ con mà mẹ chàng đã mắng mỏ chàng rất nhiều lần trong phòng này. Bao giờ chàng cũng phải xin lỗi mẹ, cho mẹ biết chàng hối lỗi và sẽ không tái phạm nữa, và chàng rất yêu mẹ. Phương cách ấy không thay đổi, sự tức giận và nỗi đau lòng của bà, rồi đến sự tha thứ và nhu cầu bắt chàng phải phải bảo cho mẹ biết chàng sẽ tốt lành bởi vì chàng yêu bà.

Bây giờ chàng nhất định không theo con đường cũ nữa. Chàng chỉ nói cho mẹ biết. Nếu bà không muốn chàng ở trong nhà này, bà có thể nói thế. Thế giới này rộng lớn lắm, và chàng đã từng đi rất xa nhà.

Nhưng bà không cư xử như thường lệ. Khi kể xong, chàng phải thú nhận, ngoại trừ hai cái đêm thiêng liêng riêng tư chàng sống với Dục Thủy, mẹ chàng đã tỏ ra rộng lượng. Bà lắng nghe, bà không tức giận, mặc dù chàng có thể trông thấy bà run rẩy một cách nguy hiểm. Bà đã phải phấn đấu chống lại chính bà, đã làm chàng phải cư xử dịu dàng. Chàng thích mẹ chàng nóng giận hơn, để chàng có thể làm mạnh sự giận dữ của chàng.

“Mẹ sẽ gặp Dục Thủy ngay,” chàng nói và ghét cái giọng nói van lơn của chàng. “Mẹ Ơi, cô ta không thực sự giống một cô gái Nhật. Cô ta nói tiếng Anh rất hay, và biết phong tục của chúng ta”

Bà hỏi, “Có phải máu huyết cô ta hoàn toàn Nhật Bản?”

“Phải, nhưng cô ta sinh tại California. Con đã kể cho mẹ biết rồi, phải không?”

Chàng đã kể cho mẹ nghe, nhưng chàng muốn nói lại lần nữa.

“Nếu vậy cô ta trong giống Nhật Bản?”

“Mẹ Ơi, người Nhật không đen đui đâu. Con muốn nói họ không giống những người da màu ở đây.”

Bà nói chắc nịch, “Chắc chắn họ không phải là da trắng.” Chàng không thể trả lời câu hỏi này. Hai người im lặng một lúc. Rồi bà nói, vẫn với vẻ cương quyết. “Thực là lạ lùng chúng ta phải chiến đấu chống lại người Nhật, họ là kẻ thù của chúng ta, mới gần đây thôi, và bây giờ con yêu cầu mẹ chấp nhận một cô gái Nhật vào nhà này.”

“Mẹ Ơi, con có thể biết mẹ cảm thấy thế nào. Con thú nhận con cũng cảm thấy như thế. Trước khi con thực sự biết Dục Thủy, con thường nghĩ tới vấn đề ấy. Nhưng con không đồng hóa cô ta với bất cứ ai con biết. Cô ta chỉ là cô ta, người con gái mà con yêu, người đã trở thành vợ con. Số phận khiến tổ tiên cô ta đến từ những hòn đảo ở đông phương thay vì tây phương. Thí dụ, cô ta có thể sinh ra tại Anh quốc.”

Bà mẹ nói, “Tổ tiên chúng ta bắt nguồn từ Anh quốc.”

Chàng nhắc lại, “Chỉ là một nhóm vài hòn đảo.” Rồi chàng nghĩ đến một cái gì và mỉm cười nhún nhó. “Mẹ Ơi, bố nàng cũng cảm thấy y như mẹ vậy. Ông ta không muốn nhận con làm con rể chỉ vì con da trắng.”

Bà không quan tâm đến sự kiện này. Bà không thể tưởng tượng được bác sĩ Sơn Điền. Chàng tiếp tục trầm tư nhìn xuống tấm thảm màu đỏ tươi.

Chàng nói tiếp, “Bà Sơn Điền rất tự cách. Bà ta thực là một người Nhật - một trong những cô dâu gửi ảnh qua Hoa Kỳ để lấy chồng.”

Mẹ chàng bỗng ngẩng đầu lên, “Một cô dâu bằng ảnh?”

Chàng hồi tiếc đã nói chuyện này ra. “Ồ, đã lâu lắm rồi. Luật di trú của chúng ta cấm người Á Châu du nhập, và đàn ông phải chọn vợ qua hình ảnh gửi sang từ Nhật Bản, và kết hôn bằng cách ủy nhiệm như thế.”

“Cô ta không có một gia đình đẳng hoàng, ngay tại Nhật Bản,” bà lạnh lùng nói. Nhưng bà cũng vẫn không quan tâm.

Chàng nghiêng người về phía trước, cúi chỗ trên đầu gối, và cố mỉm cười, tìm kiếm một ánh sáng trên mặt mẹ.

“Vậy thì thế nào, mẹ?”

Bà nhìn vào mắt chàng. “Nếu đã xong rồi, như con nói - ”

Chàng quả quyết nói, “Chuyện đó đã xong rồi.”

“Điều duy nhất là - ”

“Thưa mẹ, cái gì?”

Bà không muốn nói tiếp. “Ồ, không có gì. Một ý kiến ngu ngốc của mẹ.”

“Nhưng, thưa mẹ.”

Ngay lúc ấy bà kêu lên một cách tha thiết. “Thôi, James, hãy để mẹ Ổ yên một lúc. Mẹ sẽ phải nói cho ba con biết. Ba con sẽ đau đớn lắm. Ba mẹ đã nghĩ con sẽ kết hôn với một người khác ở đây - và hy vọng là Monica - và ba mẹ đã mơ ước được trông thấy các cháu nội chạy quanh nhà. Đây là một căn nhà quá lớn. Mẹ không có nhiều con như mẹ muốn. Con biết đấy, mẹ không thể có nhiều con được.”

“Sẽ có nhiều trẻ con, thưa mẹ.” Chàng nói an ủi mẹ và rồi nhận thấy cái lỗi lầm đáng sợ. Đến đây bà không thể kiềm chế được nữa.

“Ồ, không, James!” Bà kêu lên và đứng nhồm dậy.

“Mẹ!” Chàng hoảng hốt la lên, nhào lại ôm bà. Bà rơi vào vòng tay của chàng và khóc mùi mẫn. Chàng không thể làm gì để ngưng cơn nức nở của mẹ. Chàng chưa bao giờ thấy mẹ khóc, bà chưa bao giờ dùng nước mắt với chàng, và chàng biết những giọt lệ này không phải để bảo vệ bà. Chàng nắm tay mẹ và lẩm bầm luôn miệng, “Mẹ Oi, đừng! Mẹ sẽ thấy - ”

Nhưng bà vùng ra khỏi tay chàng và bỏ chạy khỏi căn phòng.

Ông Peterson đi dạo quanh thị trấn trở về, cảm thấy sự lộn xộn trong không khí trong nhà. Chuyển đi dạo buổi sáng đều đặn kể từ khi bố ông chết khiến ông trở thành người thừa kế duy nhất của một tài sản lớn của một nhà mại bán vải sợi tại Nashville, Tennessee, và một nhà nuôi ngựa tại Kentucky. Mỗi buổi sáng sau bữa điểm tâm, ông Peterson thăm viếng một số bạn nào đó, không bao giờ cùng một người trong hai ngày liên tiếp, và vì ít nói và biết chú ý lắng nghe, ông trở thành người biết nhiều chuyện nhất của thành phố này. Mỗi năm vài lần ông làm những chuyến đi tới những vùng khác của đất nước, để tìm hiểu người ta nói và nghĩ gì. Sự khôn ngoan của ông đủ để ứng cử vào Quốc hội hoặc Thượng viện, nhưng ông không bao giờ muốn dùng hoặc chia sẻ sự hiểu biết của ông. Nếu ông được nuôi dưỡng trong một gia đình khác thì ông đã trở thành một giáo sư triết học rồi, hoặc nếu ông khéo dùng chữ thì ông đã trở thành thi sĩ rồi. Nhưng ông chỉ là một người dễ thương có một cái giềng khôn mà ông không muốn đào sâu, nhưng chỉ thích trong cái thói quen nội tâm sâu xa của ông.

Bản chất của ông nhạy cảm đến nỗi ông mới chỉ bước vào nhà một ngày đẹp trời như thế này, gần giờ trưa, là biết ngay có chuyện rắc rối. Ông bước nhẹ tới tủ áo, treo áo choàng và nón lên, và bỏ cây gậy vào một cái bình sứ Trung Hoa tại góc phòng. Ngay lập tức ông nghe thấy tiếng bước chân của con trai ông trên lầu đi xuống cầu thang.

James chạy tới cái vòng cuối cùng của cầu thang và nói, “Con rất mừng ba về. Con không biết tìm ba ở đâu. Con sợ con đã làm mẹ bực mình lắm. Mẹ khóa cửa ở trong phòng.”

Cửa khoá là một dấu hiệu. Hai người nhìn nhau. James nói, “Con không biết nói với ba thế nào.”

Ông Peterson trả lời, “Ba nghĩ ba có thể đoán được.”

Ông dẫn đường vào phòng khách và ngồi xuống. Ông tiếp tục, “Ba biết chuyện này rồi thế nào cũng xảy ra. Ba mẹ từ lâu đã biết con có một chuyện riêng tại Nhật Bản. Đại tá - ”

James xen vội vô, quá bồn chồn. “Thưa ba, cái làm mẹ khó chịu là vì con đã kết hôn với Dục Thủy Sơn Điền.” Chàng ngồi vắt vẻo trên thành của một chiếc ghế bành lớn, vô tình bất tuân một trong những điều lệ từ tuổi thơ ấu của chàng.

Khuôn mặt tái nhợt của ông Peterson thoáng hiện sắc hồng. Ông có nước da đẹp đẽ, và bộ râu màu cát được cạo cẩn thận, chỉ để lại một hàm râu dẹt Mí mắt của ông chỉ hé mở. Ông không nhướng mặt lên trừ phi ông bức mình. Bây giờ ông nhướng mặt lên.

Ông phản đối. “Con, đáng lẽ con phải cho ba biết trước.”

“Con không định kết hôn ngay lập tức. Nhưng bỗng nhiên việc trở thành cấp bách phải làm. Bây giờ con vẫn nghĩ con làm thế là đúng. Gia đình cô ta rất tốt. Ngoài ra, con không phải là loại người có thể làm bất cứ chuyện gì khác. Ít nhất con không nghĩ thế. Có lẽ đó chỉ là cái thứ mà con đã trông thấy quá nhiều của người khác và làm con kinh tởm.”

Ông Peterson không trả lời. Mỗi liên hệ giữa cha con thì rất gần gũi và tự do Tình cảm không xen vào đấy.

Ông dò hỏi, “Cô ta là loại người thế nào?” Bàn tay to lớn của ông vươn ra nắm lấy cánh tay con trai, và bàn tay ông trông có vẻ tuyệt vọng, như thể ông không dùng bàn tay thường lắm.

James lý luận. “Mẹ sẽ thích Dục Thủy, nếu mẹ nghĩ chuyện ấy có thể xảy ra được. Ba ơi, sự thực là con rất may mắn. Chúng con yêu nhau ngay khi gặp nhau lần đầu. Con tưởng cô ta chỉ là một người con gái đẹp. Nhưng cô ta còn hơn thế nữa.”

Ông Peterson hỏi, “Con biết cô ta bao lâu rồi?”

“Cũng không lâu lắm, nhưng đủ lâu để biết con còn có nhiều thứ nữa để biết.”

Chàng đứng dậy và đi lại trong phòng, không nhìn cha, tiếp tục nói. “Con không thể cho ba biết tại sao hoặc chuyện ấy xảy ra như thế nào. Năm nay con làm việc quá vất vả, nhất là sau khi thay đổi cấp chỉ huy. Rồi một hôm, một vài người lấy vài ngày nghỉ đi Kyoto và Nara, và con nghĩ con không được nghỉ một ngày phép nào từ nhiều tháng rồi và thế là con đi theo. Con tình cờ trông thấy cô ta tại cổng trường đại học. Con nghĩ chúng con đã nhìn thấy nhau vào đúng giây phút định mệnh ấy. Có trời mới biết được! Con có thể đi ngang qua mà không có một ý nghĩ gì. Nhưng con không bỏ đi luôn. Ngày hôm sau con trở lại cũng vào giờ ấy, thế là chúng con gặp nhau. Con cho ba biết không phải chỉ vì cô ấy đẹp đâu. Có lẽ cô ta có cái nét bất thường nó làm con nhận ra được. Cô ta không giống bất cứ người con gái nào khác mà con đã biết. Có lẽ bởi vì cô ta là người đông phương - làm sao con biết được? Con ở bên đó hơn ba năm rồi, và có lẽ cái đó đã bỏ vào máu huyết con. Con nghe người ta nói thế. Con nghe nhiều người nói không thể lấy vợ Mỹ được sau khi đã biết và thương một người đàn bà Á châu.”

Ông Peterson ngồi nghe nhưng bất lực, miệng ông hơi thở mạnh, nhưng ông thực là bất lực. Ông nghe và suy nghĩ. Ông biết rất rõ vợ Ông nghĩ về việc này thế nào.

Ông nói bằng giọng yếu đuối. “Mẹ con sẽ không bao giờ thích chuyện này. Mẹ con không bận tâm nếu là chuyện khác. Ba nghĩ đàn bà Mỹ thường như vậy. Nhưng có một người đàn bà trẻ không phải da trắng, bước vào nhà làm con dâu thì là một việc khác hẳn, và ba không biết mẹ con có thể chịu đựng được việc ấy không. Thôi ba phải đi lên lầu đây.”

Ông chống người đứng dậy trên hai bàn tay rộng của ông và bước nặng nề qua sàn nhà tới cầu thang, và chậm chậm trèo lên, cẩn thận đặt chân lên mỗi bậc thang. Khi lên tới phòng ngủ của vợ, ông khẽ lúc lắc cái núm cửa, và gọi:

“Mở cửa ra, mình ơi.”

Ông chờ đợi, và sau một lúc ông nghe tiếng bước chân trên sàn nhà. Rồi cửa mở và ông bước vào, thân mật ôm lấy vợ. Đầu bà tựa lên vai ông, và ông vuốt tóc bà.

Bà hỏi, “Nó kể cho ông nghe rồi, phải không?”

“Phải.”

“Chúng ta phải làm gì?”

“Mình ơi, tôi luôn luôn nói cái điều hay nhất là chẳng làm gì cả. Cứ để mặc theo dòng đời.”

“Nhưng nó sẽ đem cô gái ấy về đây!”

“Chúng ta phải để cô ta vào nhà.”

“Tôi không cho phép thế!”

“Hừ, nếu bà không chịu thì là vấn đề đấy. Tôi nghĩ lúc đó nó sẽ bỏ nhà ra đi, và chúng nó sẽ tạo lập một gia đình ở nơi khác.”

Bà đẩy ông ra; ông thở dài và đứng chờ đợi trong khi bà bước quanh căn phòng, dùng một chiếc khăn tay thơm nước hoa xoa bóp thái dương.

“Tôi bị nhức đầu kinh khủng.”

“Tôi nghĩ bà sẽ phải nhức đầu.”

Ông cẩn thận ngồi xuống một chiếc ghế thấp. Ông quá to lớn đối với chiếc ghế và cảm thấy khó khăn, nhưng ông biết đây là chiếc ghế duy nhất ông có thể ngồi xuống trong phòng này.

Ông chờ đợi trong lúc bà tiếp tục thoa bóp thái dương, yêu thương bà, biết rằng mặc dù lòng dạ nhỏ nhen và ích kỷ, và phong cách áp đảo người khác, bà vẫn là một người đàn bà tốt, một người vợ tốt, và sức mạnh của quốc gia ở trong bà. Nếu mọi người giống ông thì sẽ không còn trật tự và có thể không còn phép tắc gì nữa. Căn nhà sẽ là một cảnh bừa bãi và mọi người trong thành phố sẽ lợi dụng. Ông ước ao rằng bà có thể yêu ông tha thiết hơn đôi chút nữa, nhưng một người đàn ông không thể có một người vợ tốt và một người tình cùng một lúc. Nếu ông hăng hái hơn, ông có lẽ đã rơi vào sự cám dỗ như những đàn ông khác, nhưng cuộc đời sẽ rất rắc rối. Ông yêu sự bằng an, và trong nhà ông, ông tìm thấy sự bằng an theo lối sống của ông.

Ông dịu dàng nói, “Mình ơi, bà là một người đàn bà quá vĩ đại không thể chấp nhận được chuyện này. Tôi biết bà cảm thấy thế nào. Tôi cũng cảm thấy như thế nữa. Tôi thực tình muốn Monica là mẹ những đứa cháu nội của chúng ta. Nhưng con trai chúng ta lại thích cái gì khác thế, và đã làm xong rồi. Chúng ta không thể lấy lại được nữa. Chúng ta phải chấp nhận chuyện ấy. Hãy tìm cách nào đó để hôn nhân này là một thành công.”

Bà đang vắn chiếc khăn mặt, thất lại rồi cởi ra, khuôn mặt đỏ bừng của bà vẫn còn xinh đẹp bên dưới những lọn tóc xám cuộn lại, cúi xuống cái nhiệm vụ đáng lo. Bà hỏi, “Làm thế nào chuyện này là một thành công được? Hôn nhân liên hệ nhiều hơn hai người. Đó là xây dựng một gia đình. Nhưng chúng nó không được có con cái. Chúng nó không được có con!”

Ông không trả lời. Ông hiểu bà muốn nói gì. Cái hình ảnh những đứa trẻ lai Nhật chạy quanh trong nhà quả thực mất đi niềm tự hào. Ông nói, giọng yếu đuối. “Có lẽ chúng nó không nên có con.”

Bà cãi lại. “Tôi biết chúng nó sẽ có con. Ông chưa đọc về tỷ lệ sinh sản ở đó hay sao? Tất cả những người đàn bà Á châu đó đẻ nhiều như thỏ. Không, chúng ta phải ngăn cấm chuyện này.”

Ông là người quá tể nhị với đàn bà nên không hỏi bà có ý định gì, và ông không nói gì nữa. Ông ngồi đó, trông to lớn nhưng mệt mỏi, mặt ông là cái màu xám của bộ râu dê, lông mày và tóc.

Bà nói, “Phải bắt James trở về với lý trí của nó. Nó phải tự thấy rằng việc này không thể được.”

Ông gợi ý, “Nhưng nếu nó đã kết hôn rồi thì sao?”

“Nó có thể ly dị.”

Ông trông thấy cái vẻ sáng lóa trên mặt bà, một hy vọng và ý nghĩ chợt rực sáng. Bà buông chiếc khăn tay xuống.

“Này, có lẽ chúng nó chưa kết hôn đâu!”

“Nó bảo hai đứa đã kết hôn rồi.”

“Có thể là chưa. Dấu sao Phật giáo là cái gì? Đó không phải là tôn giáo thực. Và chắc chắn chùa không phải là nhà thờ - đây rầy những tượng thần. Những người Nhật ấy chắc chắn đã lợi dụng nó.”

Bây giờ ông cảm thấy buồn cho bà. “Chuyện ấy không có nghĩa gì với James đâu. Nó muốn tin rằng nó đã kết hôn với cô ta rồi.”

“Chưa đâu - nhưng hãy chờ đợi. Khi nó thấy hôn nhân này không thể thành được - Ông không thể tưởng tượng được một người đàn bà mất xéch đi lại trong căn nhà này, và ngay cả trong thành phố này! Ai sẽ mời nó tới dự party? Đó là lúc chấm dứt toàn thể cuộc đời của chúng ta”

Bà là người có thể làm bất cứ chuyện gì, dù tốt hay xấu. Ông nói, “Mình ơi, tôi vẫn nghĩ một người đàn bà vĩ đại như bà tại đây ở thành phố này, bà có thể giải quyết được vấn đề này. Bà làm việc tốt nhất và người ta phải quý trọng bà.”

Bà lắc đầu, cắn đôi môi run rẩy, và đưa hai tay lên tóc như che giấu mặt. “Mình ơi, tôi không thể. Tôi sẽ coi như không có chuyện này - và rồi cố gắng làm cho James phải nhìn thấy việc này như tôi nhìn thấy.”

Ông đứng dậy. “Hừ, tôi đã cho ý kiến về những cái gì xứng đáng. Tôi sẽ thêm ý kiến nữa. Bà nên biết rõ con trai bà.”

Rồi ông thông thả bỏ đi, cảm thấy cái nhu cầu tuyệt vọng nhất của đời ông là uống một ly rượu mạnh.

Sau khi pha ly rượu, ông ngồi nhăm nháp thông thả bên ngoài hàng hiên trước, suy nghĩ vấn đề này. Nếu cái sinh vật Nhật bản nhỏ bé ấy bước vào nhà này, ông sẽ tiếp tục sống cuộc đời ông như trước. Cô gái ấy sẽ không làm ông bức mình khó chịu gì cả. Nếu ông không thể làm cho cả vợ và con hạnh phúc được, thì ít nhất chính ông phải được hạnh phúc, và hạnh phúc của ông được đặt nền tảng trên ý nghĩa của đồ ăn ngon miệng, một chiếc giường êm ái nhất nước, và khả năng có thể ngủ ngon suốt đêm. Ông biết rằng ông đã mất đi một số xúc cảm của con người, nhưng ông cũng không muốn bị quấy rầy.

Trong lúc ông biết ơn cái tin xấu đã loan ra và vợ Ông đã đương đầu với tin ấy, mặc dù ông không biết với hậu quả nào. Ông biết vợ Ông sẽ không nói thêm về chuyện này nữa. Kế hoạch của bà được đặt ra và bà sẽ thực hiện kế hoạch ấy, và sớm muộn thế nào ông cũng biết, tuy lúc đó đã quá trễ khiến ông không làm gì được nữa. Bà là người được giáo dục cẩn thận để không cho một bầu không khí thù nghịch nào trong nhà, và khi bà ngồi xuống ăn tối, bà sẽ trở thành một người bề ngoài như thường. James cũng rất giống mẹ, và nó cũng sẽ cư xử như thường lệ. Thời gian sẽ trở thành hàn gấm, hoặc tan vỡ thêm, hoặc sẽ sống với sự rắc rối này trong một thời gian, và cuối cùng sẽ sống thế trong suốt cuộc đời còn lại. Người ta có thể quen với mất xéch.

Khi James bước ra khỏi nhà, chàng trông thấy ông bố ngủ gật với cái ly rượu cạn trên sàn nhà. Nghe tiếng bước chân, ông Peterson tỉnh dậy và trông thấy con trai tay cầm cặp, áo choàng trên cánh tay, và đầu đội nón.

James báo cho bố biết. “Con phải đi vắng vài ngày.”

Ông Peterson gần như không mở được cặp mắt buồn ngủ. “Đi đây vậy?”

“Hoa Thịnh Đốn.”

“Con đi đến cái chỗ chết tiệt ấy làm gì?”

“Con đi xin việc. Và con cũng xem con cần phải làm gì để đem Dục Thủy qua đây ngay lập tức.”

“Con đã cho mẹ biết chưa?”

“Chưa. Cho con gửi lời chào mẹ, được không? Con chỉ đi vài ngày thôi. Nếu có việc làm, con sẽ phải trở về đây để lấy đồ đạc.”

“Được rồi, con.”

Mí mắt ông sụp xuống, nhưng James đứng lại. “Mẹ thế nào?”

“Mẹ con sẽ khá hơn.” Ông uể oải trả lời. Rượu whisky bao giờ cũng làm ông buồn ngủ.

Ông nhìn theo con trai bước lên chiếc xe hơi mà ông bà đã giữ gìn trong những năm chàng xa nhà, rồi ông ngủ thiếp đi.

10. Chương 10

Bà Peterson không bao giờ tin vào những gì coi là không thể tránh được. Vì không tin nên bà không bao giờ chấp nhận. Bà không có người tâm sự trong số đông đảo bạn bè, tuy mọi người đều tin rằng mình đủ thân để biết mọi điều bà suy nghĩ và làm. Bà cũng không cho chồng biết bất cứ chuyện gì, ngoài những chuyện bà muốn ông biết; ông cũng rất vui thích khi bà không tâm sự với ông. Biết tất cả tâm hồn và trí óc của người đàn bà có ý chí mạnh mẽ này thực là đáng sợ đối với ông. Bà đoán biết rằng ông chỉ muốn biết càng ít càng tốt, bà cũng hiểu rằng vì cảm tình, ông cũng sẽ đứng về phía người con gái Nhật ngây thơ này, người con gái ngoại quốc sẽ bước vào nhà ông. Ông sẽ che giấu cảm tình của ông đối với người con gái Nhật, và sẽ bí mật đứng về phe James.

Đời sống trong nhà vẫn như thường lệ trong khi James vắng nhà và ông Peterson trở nên quen thuộc với cái giọng nói dễ nghe của bà vợ khi trả lời điện thoại. “Ồ thưa bà, chúng tôi không coi chuyện ấy quá quan trọng! Bà cũng biết các bà mẹ phải mong đợi những chuyện rắc rối của con trai mình - không tránh được đâu. Bà có nghĩ đó là phần bất hạnh của chiến tranh không? Không, nó chưa kết hôn! Tôi nghĩ chúng nó trải qua một thứ nghi lễ hứa hôn trong một ngôi chùa Phật giáo, mặc dù tôi không tin lễ nghi ấy có giá trị ở đây. Dẫu sao bây giờ chúng tôi cũng chỉ mới nói đến chuyện này thôi.”

Những ngày đẹp trời cứ tiếp nối nhau. Hoa hồng trong vườn bắt đầu nở, lớn hơn và to hơn bao giờ, và cũng thơm hơn bao giờ trong mùa xuân này. Thịnh thoảng James cũng gửi thư thiếp về cho gia đình, cái nào cũng cho biết chàng sắp trở về, rồi lại không thấy chàng về. Có những sự chờ đợi mà chàng không hiểu. Hoa Thịnh Đốn là một thứ mê cung mà chàng đang lạc lối. Cho tới nay chàng chỉ có một lời hứa hẹn, và lời hứa ấy chẳng có nghĩa gì.

Bà Peterson đọc to những tấm bưu thiếp ấy cho chồng nghe vào giờ ăn, và mặt bà không chú ý gì. Bà gửi một lá thư hàng không cho bà đại tá ở Đông Kinh, cảm ơn bà ta về những sự báo động và xin bà ta giúp đỡ thêm.

Bà thúc giục, “Có thể nào đổi James sang Âu châu không? Đó có thể là giải pháp tuyệt vời nhất. Nếu có thể đổi nó đi ngay lập tức, trước khi nó đem con nhỏ ấy qua đây, thì tránh cho chúng tôi nhiều khó khăn.”

Vì thế tại Hoa Thịnh Đốn, đi hết văn phòng này tới văn phòng khác, James chỉ thấy một sự trì hoãn kỳ lạ và khó hiểu. Không trở lại Nhật Bản thì rất dễ dàng. Người ta có thể thu xếp cho chàng ngay được. Và đề nghị kế tiếp là chàng phải đi Âu châu, và tại đó chàng sẽ làm những công việc đúng như chàng làm tại Nhật Bản. Người ta thấy rằng chàng có một khả năng giỏi về phân tích tình hình chính trị tại ngoại quốc, và nhiều quốc gia bao quanh Đức quốc cần một sự phân tích như thế.

Viên sĩ quan chắc nịch, bén nhảy và hơi ít học khuyến khích chàng, “Anh có thể viết rõ ràng hơn phần đông những người tốt nghiệp đại học khác có thể viết. Khi tôi đọc những bài của anh, tôi hiểu anh nói gì.”

“Cám ơn,” James trả lời, quyết định chàng sẽ không bao giờ đi Âu châu, ít nhất cho tới khi Dục Thủy đến đây và có thể đi theo chàng. Âu châu là một thế giới khác nữa. Chàng đã sống trong nhiều thế giới khác nhau rồi.

Chàng trở về nhà trong một tâm trạng thỏa hiệp. Chàng hiểu rằng người ta cho chàng thời giờ để suy nghĩ lại, và do đó chàng được nghỉ phép bán chính thức vô thời hạn. Nếu chàng không muốn đi Âu châu - thế thì hình như không có gì cho chàng bây giờ tại Hoa Thịnh Đốn. Chàng bàng hoàng nhận cái tin này với lòng nghi ngờ. Hình như có người đang chống lại chàng, nhưng chàng không tin đó là viên đại tá, vì ông ta rất mong ước chàng trở lại Nhật Bản. Chàng không thể tưởng tượng bất cứ ai khác có ảnh hưởng tới tận Hoa Thịnh Đốn. Trong lúc lái xe ngang qua vùng đất đỏ phì nhiêu của Virginia, chàng quyết định sẽ đón Dục

Thủy sang Hoa Kỳ ngay lập tức. Chàng thu xếp việc này trong lúc chàng còn ở Hoa Thịnh Đốn. Không có một trở ngại nào, vì nàng sinh đẻ tại quốc gia này. Từng đoạn Kinh Thánh chàng đã nghe một cách bất đắc dĩ trong nhà thờ hồi còn nhỏ thoáng hiện qua tâm trí chàng. Thánh Phao Lô đứng trước một viên chức La Mã đã tự tuyên cáo. Viên chức La Mã kiêu căng đã nói, “Tôi đã mua tự do của tôi bằng một giá rất cao.”

Thánh Phao Lô đã hãnh diện ngẩng đầu và nói, “Nhưng tôi sinh ra đã tự do rồi.”

Dục Thủy cũng sinh ra tự do như chàng, ngay cả chàng, James Peterson, cũng tự do. Nàng là người Mỹ trước pháp luật. Chàng giữ vững sự kiện không thể thay đổi này.

Khi chàng trở về nhà vào một buổi tối, lúc đó vẫn còn sớm, và cha mẹ chàng đang chơi cờ trong phòng khách. Họ là những tay chơi cờ giỏi, nhưng mẹ chàng chơi hay hơn, bởi vì bà quyết tâm muốn thắng trong khi cha chàng không quan tâm đến thua hay thắng.

Chàng nói khi bước vào nhà, “Kính chào các nhà vô địch.”

Hai người giật mình ngẩng lên, cùng vui mừng, nhưng chàng nghĩ mẹ chàng hơi dè dặt. Nhưng bà không cho phép điều bà cảm thấy làm hư hỏng cái sự ấm áp của lòng vui mừng khi đứa con trở về. Bà đứng dậy, hôn má chàng, và hai tay bám vào tay chàng. “Ôi, mẹ rất mừng khi con trở về. Mẹ hy vọng con không tìm được việc làm, darling - con chưa cần đi làm đâu! Căn nhà trống trải khi thiếu con.”

“Hừ, con không kiếm được việc. Thà như vậy còn hơn. Con không muốn việc họ cho con. Đi Âu châu! Tại sao con phải đi Âu châu và bỏ phí những gì con học được tại Á châu? Ai thắng thế? Chắc lại mẹ rồi, con tin thế!”

Cha chàng nói, “Ngồi xuống. Cho ba biết phải đi thế nào. Như thường lệ, mẹ con bao vây ba rồi.”

Mẹ chàng kêu lên, “Thôi. James đói rồi. Con ăn tối chưa?”

“Chưa ăn gì cả.” Chàng bỗng cảm thấy vui tươi. Hai người này sẽ không xử khó với chàng. Mẹ chàng bắt buộc phải tỏ ra không thù nghịch chàng. Bà sẽ không bao giờ nói bà hối tiếc, bà không thể như thế, đó là phong cách của bà. Chàng thấy thoải mái và bỗng chốc thấy rất mệt mỏi. Mọi thứ trên đời đều phức tạp, lôi kéo một trăm cách cùng một lúc, nhưng ở đây ít nhất cuộc đời cũng vẫn tiếp tục như cũ. Dục Thủy nhỏ bé của chàng sẽ bước vào chiếc cửa mở và đời sống sẽ không bị quay đảo lộn. Cha mẹ chàng có quyền hạn chừng nào ông bà còn sống; khi ông bà chết rồi, chàng sẽ thay thế chỗ của họ. Bằng sức mạnh của ý chí và quyết tâm của chàng, chàng sẽ giữ căn nhà này như cũ, một thế giới không tận cùng.

o o o

Dục Thủy đọc lá thư như thường lệ, thoát đầu đọc mau lẹ, nghĩ mãi từng lời yêu đương. Đây là điều quan trọng nhất. Rồi nàng đọc lại rất cẩn thận, để có thể hiểu mọi hướng và mô tả của những mẫu tin. Sau đó nàng đọc vài lần mỗi ngày để cảm thấy gần gũi chàng, tâm trí hai người giao cảm với nhau, trái tim gặp nhau. Qua những lá thư nàng hiểu được chàng. Sự gần gũi của da thịt có thể là một ngăn trở cho sự hiểu nhau! Khi nàng ở trong vòng tay của chàng, ngay cả khi nàng trông thấy chàng bước lại với nàng, trí óc dừng lại và tư tưởng biến đi. Nhưng khi giữa hai người là đại dương, thì chính nhờ trí óc mà hai người có thể sống trong sự hiện diện của nhau, và như thế tư tưởng chảy ra dễ dàng, và dễ hiểu biết nhau hơn.

Trong những tuần lễ xa cách, nàng đã bắt đầu biết chàng rõ hơn. Chàng không mạnh mẽ như lúc đầu nàng tưởng. Chàng cũng tùy thuộc một phần vào cha mẹ. Điều này làm nàng ngạc nhiên, bởi vì nàng tưởng tượng thanh niên nam nữ tại Hoa Kỳ hoàn toàn tự do khỏi gia đình, và có thể làm cái gì họ thích. Họ không bị bắt buộc phải vâng lời cha mẹ. Bây giờ nàng thấy rằng muốn gì phải có lời cầu xin, và trong nhà chàng chính người mẹ điều khiển, chứ không phải cha chàng như ở đây. Nàng suy nghĩ chuyện này nhiều lắm. Nàng phải làm vừa lòng mẹ chàng, chứ không phải cha chàng. Hừ, điều này có thể hiểu được, bởi vì ngay tại Nhật Bản mẹ chồng có thể làm người con dâu trẻ đau khổ hoặc hạnh phúc. James gửi cho nàng những hình ảnh về căn nhà và cha mẹ chàng. Nàng nghiên cứu khuôn mặt của hai người lớn tuổi này. Nàng dùng kính phóng đại mang từ lớp sinh vật về nhà, và xem xét từng nét mặt và mắt của họ. Nàng thuộc về một giống dân cổ và thừa hưởng một sự khôn ngoan của con người. Bằng sự suy tư bí mật này, nàng hiểu biết một cách đáng ngạc nhiên về cha mẹ James. Một lần nàng thấy lo lắng về một người con gái tên Monica. Monica là người đầu tiên biết về cuộc hôn nhân của hai người, nhưng chàng hy vọng Monica sẽ là bạn nàng. Chàng không gửi hình và không nhắc tới Monica.

Thư của chàng chỉ nói về việc nàng sang Hoa Kỳ, và cuối cùng lá thư ngày hôm nay gửi cho nàng lời yêu cầu nàng phải đi và còn có cả vé máy bay của nàng nữa. Cái vé này là một kho tàng đối với nàng. Nàng xem xét tỉ mỉ vé máy bay, đọc mỗi chữ. Tấm vé thực là đơn sơ, nhưng vô cùng quý giá; đây chính là giấy phép cho nàng vào Thiên Đường. Sự chỉ dẫn của chàng rất rõ ràng. Không có gì khó khăn cả. Nàng đã có thông hành, nàng chỉ cần lấy Visa; nàng sẽ lên máy bay tại Đông Kinh, và chàng sẽ gặp nàng tại San Francisco bằng xe hơi của chàng, và hai người sẽ hưởng tuần trăng mật trong khi lái xe chạy ngang đất nước Hoa Kỳ cùng nhau.

Khi nàng đọc lá thư vài lần rồi, nàng đi tìm mẹ và hai người cùng nói cho cha nàng biết khi ông trở về nhà buổi tối. Nàng thấy mẹ đang cho cá vàng ăn, dùng một cây que bằng tre, khuấy chiếc ao nhỏ. Những con cá vàng chậm chạp lơ dờ vì lạnh, nhưng vẫn còn quá sớm cho chúng lẩn tránh xuống bùn.

Hình dáng mẹ nàng cúi xuống trong bộ kimono màu bạc xanh, trong ánh nắng mai mờ như sương trong khu vườn giống như một bức tranh. Nàng sẽ nhớ bà mẹ nhỏ bé này! Tuy nhiên nàng chưa nghĩ như thế trong nỗi niềm mơ ước được tái ngộ với James. Mẹ nàng quá im lặng, quá rút lui, quá lặng lẽ, và thế mà nàng cảm thấy cái ý nghĩ đi xa là một sự miễn cưỡng gần như đau đớn. Nàng quỳ xuống bên mẹ trên đám cỏ úa.

Những con cá bây giờ bơi ra khỏi những tảng đá, vẩy những chiếc đuôi rộng, và không quan tâm đến đồ ăn.

Dục Thủy nói, “Chúng nó muốn ngủ.”

Mẹ nàng trả lời, “Chúng nó biết sắp tới mùa đông rồi.”

Trong một lúc mẹ nàng không nhìn nàng, chú ý đến công việc. Rồi như thể biết Dục Thủy có mục đích ra gặp bà, bà ngẩng lên, hơi giật mình. “Có chuyện gì không?”

“Có,” Dục Thủy trả lời và rút lá thư ra. “Anh ấy muốn con đi Hoa Kỳ, và gửi vé máy bay cho con.” Nàng rút vé máy bay ra; mẹ nàng cầm lấy, lật đi lật lại, không thể đọc được.

Bà đưa thư, phong bì và vé máy bay lại cho Dục Thủy.

Dục Thủy hỏi, “Ba sẽ nói gì? Ba không bao giờ tin tưởng James sẽ đưa con đi!”

“Bây giờ ba con sẽ hiểu.” Mẹ nàng đứng dậy và đẩy nắp cái bình đựng đồ ăn cho cá.

Hai người nhìn dòng nước chảy. Những con cá bỗng trở nên háng hái khi ngửi thấy đồ ăn. Chúng đã quên, nhưng chúng bỗng nhớ chúng thích đồ ăn. Vẫn còn thời giờ cho chúng ăn trước khi chúng ngủ.

Mẹ nàng nói, “Còn lâu lắm mẹ mới lại gặp con. Có lẽ mẹ chẳng bao giờ gặp con nữa. Ba con không bao giờ trở lại Hoa Kỳ nữa. Ba con bảo mẹ thế.”

Dục Thủy hứa, “Con sẽ về thăm mẹ.” Nàng cong bàn tay vào bàn tay mẹ như nàng thường làm hồi nàng còn nhỏ.

“Nếu có con - ” mẹ nàng bắt đầu và ngừng lại.

Đứa con! Nó sẽ là gì? Một điều không tránh được là nó sẽ sinh ra. Nhưng người ta có muốn nó sinh ra không? Mọi người đàn bà tự hỏi câu này. Khi có tình yêu, có nên có con không? Bà Sơn Điền biết rằng có một thứ tình yêu mà bà không bao giờ biết, nhưng cái sức quyến rũ của nó bà đã trông thấy ở Dục Thủy. Qua Dục Thủy, bà cảm thấy sức mạnh của nó, một năng lực thay đổi đã làm cho con gái bà thành một người sẵn sàng rời bỏ cha mẹ. Chính bà cũng không cảm thấy thế khi cha mẹ bà gửi bà sang Hoa Kỳ để lấy một người đàn ông bà chưa từng gặp, bà đã đi mà không thắc mắc gì. Do định mệnh của bà. Dục Thủy may mắn hơn bà nhiều: nó ra đi vì người đàn ông nó đã biết. Nhưng có thể nào một người đàn bà Nhật thực sự biết một người đàn ông Mỹ? Việc này còn phải tìm hiểu. Dấu sao Sơn Điền cũng là một người Nhật và không khác với những người Nhật khác, tuy xuất sắc hơn. Như vậy bà biết rằng con cái của bà sẽ là người Nhật, tóc đen, mắt đen, da vàng, nhưng làm sao Dục Thủy biết được con cái mình sẽ như thế nào? Chúng có thể có mắt màu nhạt như mắt của cha chúng. Lúc đó sẽ phải làm gì? Bà có vẻ giật mình trước sự có thể xảy ra này, và Dục Thủy nhìn thấy vẻ mặt của mẹ.

“Mẹ, có chuyện gì không?”

Bà Sơn Điền ngơ ngác trả lời, “Mẹ có một ý nghĩ. Dục Thủy, mẹ nghĩ chuyện này!”

“Chuyện gì hả mẹ?”

“Đàn bà Mỹ - họ không biết con cái sẽ có mắt và tóc màu gì! Đây không phải là một sự đáng lo ngại ử”

Dục Thủy hỏi, “Mẹ Ôi, chuyện ấy quan trọng đối với con hay sao?”

Bà Sơn Điền quan tâm trả lời, “Mẹ nghĩ quan trọng. Điều đó quan trọng đối với mẹ, Dục Thủy, như khi mẹ trông thấy con, và mắt con không đen. Làm sao mẹ có thể cảm thấy đứa nhỏ ấy là cháu của mẹ nếu mắt nó không đen?”

“Ô, mẹ Ôi - ”

Dục Thủy cố bật cười, nhưng nàng cũng cảm thấy đau khổ một lúc. Nếu đứa trẻ mắt xanh thì nàng có thấy kỳ lạ không? Tuy thế nếu đứa trẻ hoàn toàn giống nàng, James có thể cảm thấy kỳ lạ. Như mẹ nàng nói, thì đây quả thực là một sự khó chịu.

Nàng nói, “Có lẽ con không có con.”

Mẹ nàng lắc đầu. Bà nói bằng một giọng thực tế. “Con không thể nói thế. Nếu đến lúc một đứa trẻ được hoài thai, thì nó sẽ được hoài thai và không gì có thể ngăn chặn đời sống của nó được. Cái linh hồn chờ đợi bên ngưỡng cửa, chờ đợi đúng lúc của nó. Khi đúng lúc sống, chúng ta sống, ngay cả đúng lúc phải chết, thì chúng ta chết. Cái chu kỳ ấy không thể làm nhanh hơn hoặc chậm lại được. Đời sống người này có thể ngắn, người kia có thể dài, nhưng tất cả đều là định mệnh.”

Như vậy lời nói này giải thích sự kiên nhẫn và tinh thần không chống đối, sự chấp nhận, cái nguồn sức mạnh mênh mông và đơn giản của mẹ nàng. Dục Thủy không thể trả lời được, và cảm thấy cái định mệnh của mẹ, nàng cúi đầu chào và bước đi.

Đây là lần đầu tiên, sau cái giây phút thông hiểu trái tim của mẹ nàng, Dục Thủy cảm thấy không thể tránh có con được.

o o o

Khi cha nàng không phản đối bất cứ chuyện gì về việc ra đi của nàng, nàng rất đổi ngạc nhiên, hoặc cảm thấy nàng nên ngạc nhiên. Ông thu xếp cho nàng đi lấy Visa, đi cùng với nàng tới văn phòng tại Đông Kinh. Ông bảo nàng biết ông có một ít tiền trong một trương mục tiết kiệm trong một ngân hàng tại San Francisco mà ông để lại cho Kiến Sơn, và khi Kiến Sơn chết rồi, số tiền vẫn còn nguyên tại đó. Bây giờ ông đặt số tiền ấy dưới tên nàng.

Tất cả qua đi một cách dễ dàng đến nỗi tưởng như thần linh chạy trước mặt để dọn đường cho nàng. Giấy khai sinh của nàng, chứng minh nàng sinh tại Los Angeles, gấp thông hành của nàng dính liền vào thông hành của cha mẹ, nay chỉ cần tách ra và chỉ cần thêm một tấm ảnh là hợp lệ. Điều khó khăn duy nhất là tên nàng. Nàng muốn dùng tên mới của nàng, là bà James Peterson.

Điều này cha nàng ngăn cấm. “Không, ba không cho phép như thế. Con phải dùng tên ba và tên con, Dục Thủy Sơn Điền. Có thể sau này con cần lại cái tên này.”

Nàng tức giận chạ “Thưa ba, làm sao ba có thể nói thế? Ba không tin tưởng con.”

Ông chỉ trả lời, “Ba không tin tưởng cuộc đời.”

Nàng chịu thua. Đời sống phải chứng minh nàng đúng. Cha nàng sẽ phải thấy khi tất cả xảy ra như nàng trông thấy. Người già không tin tưởng. Khi tất cả thu xếp xong, hai cha con trở về nhà, và nàng rất cảm động trước cố gắng thân thiện của cha. Ông không nói gì về việc ra đi của nàng, nhưng từ cửa sổ xe lửa, ông chỉ cho nàng một số quang cảnh - một người có một cái bướu trên cổ, hoặc một đứa trẻ bị bệnh mắt. Ông mở cửa sổ và gọi người đàn ông chỉ là một khu khuôn vác. “Này ông kia có bướu trên cổ! Bướu ấy có thể cắt đi. Tại sao ông không đến bệnh viện tại Đông Kinh? Hoặc tới với tôi tại Kyoto”

Người ấy là một người ngu dốt, và la to lại, “Đời sống tôi gồm có cái bướu này. Tôi có nên cắt đời sống tôi đi không?”

Bác sĩ Sơn Điền thở dài đóng cửa sổ lại. Công việc của một y sĩ thực là khó. Trước hết ông phải bảo người đàn ông ấy rằng ông ta có thể trị lành được, và rồi phải bắt ông ta tin thế. Việc trị bệnh là việc cuối cùng và dễ nhất.

Ông bàn luận với Dục Thủy về sự bướng bỉnh của con người, nhất là của những trí óc ngu xuẩn, mà ông bao gồm phần lớn nhân loại, và đặc biệt là những người trẻ và đàn bà, như Dục Thủy cảm thấy.

Tuy thế không có gì làm mờ hạnh phúc của nàng. Vì ngày giờ ra đi đã được ấn định, thời gian sẽ lướt qua. Buổi sáng sẽ tới và những giờ của một ngày bay đi trên đôi cánh hạnh phúc. Nàng sung sướng đến nỗi nàng trở nên tàn ác mà không biết. Nàng không còn nhìn thấy những trái dâu đỏ ngoài vườn, hàng năm đem lại cho cha nàng một cái thú lớn lao. Nàng quên hai lần không cắm hoa vào bình hoa trên bàn thờ, nhưng cha mẹ nàng không trách nàng. Đối với họ, nàng đã mất rồi.

Nàng cũng biết sự đau đớn của cha mẹ, nhưng nàng biết không thể chia xẻ nỗi buồn ấy, bởi vì nàng rạng rỡ với tình yêu và hào hứng, và trái tim đã vượt qua đại dương và nóng ruột đứng chờ trên bờ biển xa xôi ấy.

Vì thế khi giờ chia tay tới nơi, khi nàng từ giả căn nhà, khu vườn, Nhu Mị, và cuối cùng là mẹ nàng, khi nàng cùng với cha đi ra phi trường, khi nàng biết chỉ còn cách xa James vài giờ nữa, nàng cảm thấy tê tái vì niềm vui. Không thể nào chỉ nghĩ tới cha mẹ nàng, hoặc những gì nàng bỏ lại.

Một ngày trước khi lên đường, nàng nhận được một lá thư ngắn của Hoà Lang Mạc Sầu. Lá thư tử tế và thân thiện, chàng cầu chúc nàng hạnh phúc và chàng cho biết sẽ gửi sang Hoa Kỳ một món quà cưới nhỏ. Năm tới chàng cũng có thể đi Hoa Kỳ, nếu công việc thương mại của chàng khai trương, như chàng và cha chàng hy vọng, và nếu nàng bằng lòng, chàng sẽ đến thăm và làm quen với những người bà con mới của nàng. Chàng lúc nào cũng trân quý tình bạn của nàng, và nàng lúc nào cũng có tình bạn của chàng, dù nàng cần đến tình bạn ấy hay không. Nàng đọc lá thư, biết chàng rất tử tế khi gửi lá thư này, nhưng nàng cũng không thể cảm được lòng tốt của chàng. Nàng đốt lá thư trong cái bình hương, không muốn giữ và cũng không muốn để lại.

Trong một lúc, khi phi cơ cất cánh, nàng bỗng có một quan niệm ngắn ngủi về cái nàng đang làm. Nàng nhìn qua ô cửa kính nhỏ, và trông thấy cha nàng đứng trên sân bay bên ngoài, đứng thẳng và cao, chiếc áo choàng rộng của ông bay phất phới trong gió. Hai bàn tay ông nắm chặt chiếc can, hai chân ông đứng vững chãi và xa cách nhau, đầu ông ngẩng lên để nhìn nàng. Nàng không chắc ông có thể trông thấy nàng không, nhưng trong một giây nàng có thể trông thấy ông rất rõ ràng. Ngày hôm ấy trời tốt, ánh mặt trời chiếu rực rỡ sau ba ngày mưa bão, và ánh sáng mặt trời rọi xuống khuôn mặt đẹp đẽ nhưng có nhiều nếp nhăn của ông. Nàng trông thấy một nỗi buồn cao quý ở khuôn mặt ấy, một sự đau lòng tự trọng, một hồi tiếc dai dẳng bên dưới cái dáng vẻ cương quyết của ông. Nàng bỗng hiểu biết và trái tim đau nhói.

Cảnh ấy không kéo dài lâu. Những chiếc cánh vĩ đại rực rỡ nhắc nàng lên cao, và trái đất trở nên nhỏ bé và xa dần. Trong vài phút, nàng đã ở trên cao bên trên đại dương, và tư tưởng cũng như giấc mơ của nàng đã bay xa trước mặt.

11. Chương 11

Tại phi trường San Francisco, James trông thấy Dục Thủy bước xuống và ngập ngừng một giây lát, nhìn bên này bên kia để tìm chàng. Chàng xông qua đám đông, xấu hổ chàng đã tới trễ, xấu hổ sáng nay chàng đã ngủ quá giấc.

Chàng gọi, “Dục Thủy!”

Nàng trông thấy chàng và mắt nàng thay đổi với một nụ cười. Đây là lần đầu tiên nỗi lo lắng hiện trên khuôn mặt mà chàng đã nhớ rất kỹ; chàng cảm thấy một sự bất mãn nhẹ nhàng nhưng sâu sắc. Nàng không đẹp như chàng vẫn nhớ nàng, hoặc có phải tại bộ quần áo màu xám nàng đang mặc? Nhưng nụ cười dè dặt, quá quyến rũ đã làm nàng đáng mê trở lại. Nàng đáng yêu là nhờ nụ cười và cái vẻ duyên dáng hơi nhút nhát. Nàng đi lại phía chàng. Chàng ôm nàng trong cánh tay, an tâm giữa những kẻ xa lạ chung quanh. Nhưng chàng cảm thấy ngay những cái nhìn tò mò của những người chung quanh khi thấy một người Mỹ cao lớn đang ôm một cô gái Nhật. Không ai nói gì cả, và tất cả lo công việc của mình, cũng vội vàng không thể đánh mất một giây cho sự tò mò. Chàng dẫn nàng đi theo trong vòng tay của chàng, không thêm để ý

những con mắt người lạ. Nhưng nàng quá biết cái nhìn ngạc nhiên chung quanh và nàng duyên dáng lùi lại, tuy vẫn để chàng nắm tay.

James nói, “Chúng ta đi thẳng tới khách sạn. Anh đã thuê một phòng lớn tại đó rồi. Chúng ta sẽ ở lại vài ngày. Darling, không cần gì phải vội. Anh cần thời gian sống bên em. Và chúng ta sẽ dùng nhiều thời giờ trên đường trở về nhà.”

Vào lúc đó hai người biết phải làm gì. Chàng kể cho nàng nghe đúng mọi thứ ở nhà. Nghĩa là, chàng sẽ kể cho nàng tất cả những gì chàng biết, nhưng chàng hầu như chẳng biết gì, tuy chàng cảm thấy rất nhiều. Nhưng làm thế nào mẹ chàng có thể không công nhận Dục Thủy khi nàng đứng trước cửa nhà chàng? Và chàng cũng đứng đó cùng với nàng.

Chàng gạt ra ngoài nỗi ưu tư này. Trong mấy tuần lễ sắp tới, hai người sẽ sống riêng với nhau. Chàng ao ước Monica đừng lựa chọn sống mùa này tại New York. Monica có thể là một trợ giúp đáng quý. Nhưng chàng có cần ai giúp không?

“Darling, em im lặng quá.”

“Có quá nhiều thứ để em nhìn.”

Chàng có xe hơi ở đây, và hai người bước lên xe.

“Xe của anh, hả James?”

“Darling, xe của chúng ta Tất cả những gì của anh là của em.”

Nàng mỉm cười và chàng thò tay nắm lấy tay nàng.

Nàng nói sau một lúc im lặng. “Anh nên lái xe cẩn thận.”

Chàng cười vang. “Dục Thủy, đây là Hoa Kỳ. Em đã quên nước Mỹ rồi sao?”

Nhưng chàng lái thông thả, vì như thế chàng có thể mân mê bàn tay ngà ngọc của nàng với chiếc nhẫn cưới, chiếc nhẫn mà chàng đeo vào tay nàng trong hôn lễ tại ngôi chùa. Đêm ấy, khi hai người ở một mình trong căn phòng rất đẹp trong căn nhà bây giờ xa cách cả hai người, chàng tháo chiếc nhẫn ra và rồi lại đeo vào. Rồi chàng nhắc lại cái lời thiềng liêng, “Với chiếc nhẫn này, ta làm hôn lễ cho người.”

Lúc ấy nàng không hiểu lắm. Nhưng bây giờ nàng hiểu.

Hai người về tới khách sạn, nàng vẫn còn im lặng mà chàng đoán là nàng bỏ ngõ. Chàng đưa những túi hành lý của nàng cho người bồi khách sạn, rồi hai người bước vào thang máy để lên tầng thứ mười một, tại đó cửa sổ trông ra đại dương. Chàng cho tiền người bồi và khóa cửa lại. Chàng lấy cái nón nhỏ của nàng ra, rồi cởi áo choàng cho nàng, và ôm nàng trong hai cánh tay mạnh mẽ. Ôi, cái mùi da thịt của nàng, đường nét thanh tú của cổ nàng, sự ấn mạnh đôi vú nhỏ của nàng vào người chàng! Chàng không chờ đợi được nữa. Và tại sao phải chờ đợi? Chàng thấy mắt nàng quá đen, quá long lanh, và miệng quá ngọt ngào. Nàng biết, nàng hiểu nhu cầu của chàng. Nàng là căn bản của tất cả những gì là đàn bà, một người đàn bà Á đông, trực giác về những ham muốn của người đàn ông.

“Em vẫn còn yêu anh?” Chàng quá đòi hỏi, để cuối cùng bật ra câu hỏi này.

“Em rất yêu anh,” nàng trả lời, không phải là một lời thì thầm, nhưng bằng một giọng đáng yêu trong trẻo. “Em phải đi xa như thế này là vì tình yêu đối với anh, James biết không?”

o o o

Khi nào cái đời sống của đứa con bắt đầu? Hai người không biết vào lúc nào trong cái rực rỡ của ban ngày, hay là trong bóng tối của ban đêm, cái linh hồn ấy bước ra từ cõi vĩnh hằng trước khi sinh ra đời. Có thể là ở trong căn phòng đầu tiên có bình phong bây giờ đã ở bên kia đại dương, hoặc là ở trong căn phòng trên cao hướng về phía tây trong khách sạn, có thể là ở trong một túp lều trên núi, nơi họ sống với nhau vài ngày, bắt đầu dĩ phải rời bỏ những đỉnh núi tuyết, có phải trong một khách sạn nhỏ trong một thành phố nhỏ trên cánh đồng vô tận, hoặc là những ngọn đồi trùng điệp của miền Trung Tây? Họ không biết. Một lúc nào đó trong những tháng vàng son, tại một nơi nào đó trong cái chuỗi ngày đêm ân ái, đứa con bắt đầu hoài thai, nhưng hai người không biết. Hai người không nghĩ đến đứa con, mà chỉ nghĩ đến chính mình.

Dục Thủy nói, “Chúng ta phải báo cho cha mẹ anh đúng ngày giờ chúng ta về tới.” Cả hai đều suy nghĩ về việc này, mỗi người một cách bí mật không cho người kia biết, mỗi người bắt đầu công nhận rằng một ngày nào đó cuộc hành trình tuyệt vời này phải chấm dứt, những ngày vàng, những đêm mơ phải qua đi. Trời đất quá tử tế và sự ấm áp của mùa thu làm cho bầu không khí trở nên huyền bí trong lúc họ di chuyển hoặc lần lữa. Họ biết nó phải chấm dứt; đây không phải là đời sống, mà chỉ là tình yêu, và ở đâu đó phải có sự nhập một của hai người.

Dục Thủy là người thực tế nên đề nghị ngày cuối cùng. Nhảy cảm trước vẻ mặt của chàng, nàng đã biết chàng sợ ngày cuối cùng lắm. Trước mặt có một cái gì lơ mờ ám ảnh, nàng không biết là cái gì, nhưng nàng hết sức tự sửa soạn. Nếu nàng rất thận trọng, rất biết lo bổn phận, nếu nàng bao giờ cũng coi người trên quan trọng nhất, thì hai người sẽ có thể hạnh phúc với nhau. Nàng hiểu nàng là vai chính. Ban đêm khi chàng ngủ, nàng suy nghĩ lại về người đàn ông mà nàng mỗi lúc một yêu nhiều hơn này; tuy nàng đầu hàng chàng tất cả, nhưng nàng bắt đầu mơ hồ hiểu rằng người đàn bà không nên đầu hàng nhiều hơn người đàn ông muốn. Khả năng tiếp nhận phải bằng với khả năng cho.

Chàng nói, “Nếu chúng ta không dừng lại đâu đó một hai ngày, chúng ta có thể về tới nhà vào ngày mai.”

Nàng dò hỏi, “Anh không muốn về nhà ử?”

“Ồ hay, dĩ nhiên anh muốn chứ. Chúng ta phải dừng lại tạo lập một gia đình. Anh phải nghĩ tìm việc làm. Anh sẽ từ bỏ quân ngũ. Anh có thể - thời hạn quân dịch của anh chấm dứt mấy năm trước rồi. Có lẽ anh sẽ như ba hiện nay - một người phong lưu nhà què”

Nàng đặc biệt chú ý theo dõi mọi điều chàng nói, nhưng nàng không phải bao giờ cũng hiểu hết những lời nói ấy, những ý nghĩa thêm vào, cách nói bóng gió của chàng thành ngữ. Mỗi một tiếng Anh chỉ gồm có định nghĩa trong tự điển cho nàng, và không hơn nữa.

Nàng trả lời, trở lại với quan niệm bổn phận. “Chúng ta phải biết giờ chúng ta về tới nơi.”

“Ngày mốt, khoảng sáu giờ chiều.”

Nàng năn nỉ, “Như vậy ngày mai, James, xin anh gọi điện thoại cho ba mẹ anh.”

Chàng nhận thấy cố gắng của nàng muốn kiểm soát chàng cũng quyến rũ như sự độc tài của một đứa trẻ. Nàng quá lo lắng hướng dẫn chàng trong lúc nàng tôn thờ và vâng lời chàng. Theo nàng thì chàng rất cần thiết phải cư xử đúng cách, ít nhất là đối với người khác. Nàng bật cười khi chàng la cái mà nàng cho là “hư”, như khi chàng không thức dậy về buổi sáng, khi chàng liệng quần áo ngủ xuống sàn nhà, khi chàng vò mái tóc mượt mà của nàng, hoặc chiếc áo mới của nàng, khi chàng chọc nàng bắt nàng phải tranh luận với chàng một cách nghiêm trọng và hăng hái đến nỗi chàng không nín được cười. Khi nàng trông thấy nụ cười tinh quái của chàng, nàng thường la mắng “James hư quá!” và đặt bàn tay phải lên miệng để che giấu tiếng cười. Chàng nhận thấy nàng chiều chuộng chàng một cách quá đáng. Nàng không nhận sự giúp đỡ nào của chàng trong công việc hàng ngày tại những nơi họ dừng lại. Nàng hầu hạ chàng, lấy khăn sẵn sàng cho chàng tắm, rửa đồ cạo râu sau khi chàng dùng xong.

Thoạt đầu chàng kêu lên phản đối sự hầu hạ này. “Ồ đây em là vợ anh chứ không phải là nô lệ của anh!”

Nhưng nàng nhất định làm thế và chàng đành phải nhượng bộ, bởi vì đây là cách nàng bày tỏ tình yêu với chồng. Chàng phải nói rằng thực là thú vị khi có người khác hầu hạ mình. Nó cho chàng cái cảm giác nhàn tản và tự do không bận tâm tới tiểu tiết. Trong thâm tâm, nàng là người Nhật Bản. Một người con gái Mỹ không bao giờ hầu hạ chàng như thế. Chàng bắt đầu hiểu tại sao nhiều người nói không thể yêu một người đàn bà Mỹ nếu người ta từng biết một người đàn bà Á đông.

Sáng hôm sau Dục Thủy ngọt ngào nhắc chàng. “Thế là sáng nay anh gọi cho ba mẹ, phải không?”

Chàng hững hờ nói, “Phải, một lúc nào đó.” Một ngày hạnh phúc nữa lại bắt đầu trong làn sương tím mờ của rừng núi trước mặt. Chàng không muốn nghĩ tới lúc chấm dứt của cái ngày này.

Tuy nhiên chàng thấy nàng lo lắng. Nàng ngồi bên cạnh chàng trong một sự gò bó lo lắng, khiến chàng phải áy náy.

Chàng bảo nàng, “Dục Thủy, anh sẽ gọi điện thoại mà. Hãy thoải mái đi”

Nàng đồng ý. “Phải, bây giờ là đúng lúc phải không?”

Chàng bồng phì cười. “Được rồi, gặp trạm điện thoại công cộng đầu tiên chúng ta sẽ dừng lại. Em hãy nhìn cái dấu hiệu chiếc chuông xanh.”

Nàng trông thấy nó trước. Mười phút sau khi qua một khóm nhà, nàng chỉ tay vào trạm điện thoại và kêu lên, “Kia kia!”

Chàng bắt buộc phải dừng xe. Chàng dặn, “Em đợi ở đây.” Bây giờ cái giờ phút ấy đã tới, chàng có vẻ lo lắng và bất đắc dĩ. Chàng không còn quá nhỏ để mà hoảng sợ, dù chuyện gì xảy ra. Chàng có thể đem Dục Thủy bỏ nhà đi, và sẽ sống nơi nào hai người thích. Nhưng chàng không muốn xa nhà. Những năm ở hải ngoại đã làm tăng thêm lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu căn nhà lớn mà ông cố chàng đã xây dựng để cho những thế hệ sau có chỗ ở. Đó là một cách sống có thể sau này không còn nữa, nhưng sẽ còn kéo dài suốt đời chàng, ít nhất tại Hoa Kỳ. Chàng muốn sống cái đời ấy, giống như cha chàng, khôn ngoan, nhàn tản và bằng lòng.

Chàng đứng trong phòng điện thoại, nghĩ tới những ý tưởng ấy trong khi chờ đợi. Và liệu Dục Thủy có thể thay thế cho mẹ chàng không?

“Đây là người ông muốn gọi,” giọng người Operator vang lên qua đường dây.

“Hello, bà Đây là James.” Chàng gọi cha chàng để nói chuyện thẳng thắn, lo sợ cái hậu quả đối với mẹ chàng.

“Phải, con đấy à?” Chàng ngạc nhiên thấy giọng của cha chàng vang lên trong tai chàng mạnh mẽ và rung ngân. “Con đang ở đâu?”

“Còn cách nhà ba trăm dặm nữa thôi. Con muốn ba biết tụi con sẽ về tới nhà tối mai, hoặc có thể ngày hôm sau nữa, nếu tụi con có thể dềnh dàng đâu đó.”

Cha chàng ngáp ngừng. “Phải, được - James, ba nghĩ con nên ở trong một khách sạn đêm đầu tiên. Con và ba cần phải nói chuyện.”

Chàng hỏi, “Chuyện gì vậy?”

“Bây giờ ba không thể cho con biết được. Chúng ta hãy nói chuyện. Con nên ở lại Richmond. Ba sẽ tới đó vào buổi chiều và chờ con. Con có thể gọi ba tại hội quán khi con vào khách sạn.”

“Được rồi, tụi con sẽ tới đó.” Chàng mong tới đó ngay. Chàng muốn biết và sẵn sàng đương đầu với bất cứ chuyện gì cha chàng nhấn mạnh hai người phải nói chuyện với nhau.

“Goodbye, bà Chiều mai gặp bà”

“Được rồi, con.”

Chàng buông điện thoại và lang thang một giây lát trong cái tiệm nhỏ này. Chàng mua vài thỏi sô cô la và đổi thỏi tiền. Như vậy chàng có đủ thời giờ vất bỏ sự lo lắng trên mặt chàng. Mắt Dục Thủy tinh lắm; nàng có thể đọc được ý nghĩ của chàng, có thể bắt được cái tâm trạng của chàng. Chàng không muốn giấu diếm nàng điều gì, nhưng chàng vẫn cố giấu để tránh cho nàng đau đớn. Chàng cũng đã bắt đầu hiểu nàng, và chàng nhận thức rõ trong nàng sự tuyệt vọng mau lẹ, một sự sẵn sàng từ bỏ hy vọng và tin vào điều xấu nhất, mà chàng coi đó là bản chất của người Nhật. Bây giờ nàng không được từ bỏ hy vọng ngay lúc khởi đầu này.

Khi chàng trở lại xe, chàng mỉm cười và đưa nàng kẹo sô cô la.

Nàng kêu lên, “James, cảm ơn.” Chàng thích cho nàng những món quà nhỏ để có thể nghe thấy cái lời dịu ngọt tận đáy lòng sự biết ơn lễ phép của nàng, những lời cảm ơn nói bằng một giọng chấp nhận ầm ập. “Và anh có nói chuyện với ba mẹ không?”

“Có, nói với ba anh. Chúng ta sẽ dừng lại ở Richmond đêm đầu tiên, trong một khách sạn sang trọng. Ba anh nói sẽ tới đó gặp anh.”

Nàng kêu lên, “Ôi, ba anh thực là tốt và tử tế.” Mắt nàng thoáng vương chút lệ. “Em hy vọng ba không quá già. Thực là phiền ba quá! Còn mẹ anh thì sao?”

Chàng bịa thêm. “Mẹ anh muốn ở nhà và sửa soạn nhà cho thật đẹp.”

Dục Thủy rất sung sướng sau đó. Nàng đưa cho chồng ăn những miếng sô cô la trong lúc chồng lái xe, và nàng chỉ ăn chút ít. Nàng cẩn thận gói phần còn lại trong giấy bạc, bọc một lần giấy bao bên ngoài, và bỏ vào ngăn kéo, để lần khác dùng. Sự tiết kiệm của nàng làm chàng cảm động. Nàng cẩn thận với những đồ ăn còn dư, quần áo chàng và quần áo nàng, những trang giấy chưa viết hết, và những thứ nhỏ nhất có thể phí phạm. Nàng sống giữa những người đã được dạy phải tiết kiệm và sử dụng tối đa mọi nguyên liệu. Chàng tự hỏi không biết nàng sẽ đối xử với những phí phạm quá lớn trong căn nhà lớn của chàng, bốn người đầy tớ, những thùng đồ ăn mang về nhà, đồ ăn bỏ đi, sự cầu thả về tiền bạc và quần áo, và nhiều thứ khác? Chàng lo ngại trước ý nghĩ ấy. Có một cái gì rất cứng cỏi ở nàng. Bên dưới cái bề ngoài dịu dàng, nàng có những nguyên tắc không lay chuyển được. Sự chính đáng là một tuyệt đối trong cái trí óc trẻ, trong sáng và mạnh mẽ của nàng. Mặc dù lòng nàng tràn ngập tình yêu cho chàng, sự chính đáng vẫn còn đó. Nàng có một nhiệt tâm cho bất cứ cái gì nàng cho là đúng đắn, trong thái độ trong lời nói và trong cử chỉ. Nàng không đòi hỏi chàng phải quá nghiêm túc như nàng, nhưng với bản thân, nàng rất khắt khe. Chàng có thể trông thấy trong tương lai nàng sẽ sốt sắng trong việc bảo vệ chàng, hăng hái bảo vệ tiền bạc, nguồn lương thực, và hạnh phúc của chàng. Chàng sẽ không thể khuyến dụ nàng rằng sự phí phạm ấy có thể chính đáng, hoặc một sự ăn cắp vặt nhỏ của đầy tớ không phải là trộm cắp. Tất cả sẽ được làm vì chàng, nhưng chàng tiên đoán tình yêu này có thể không bao giờ suy giảm, tuy dịu dàng nhưng rất dỗi dâm mê.

o o o

Chàng chọn một khách sạn nhỏ trên một con đường yên tĩnh tại thành phố Richmond, và chàng đủ thành thực biết rằng chàng làm thế để không gây nhiều chú ý khi chàng cùng Dục Thủy bước vào khách sạn. Chàng sẽ phải làm quen với những cái nhìn tò mò và những câu hỏi về chàng tại Nhật Bản. Nếu nàng nhận thấy thế thì liệu nàng có cho chàng biết không? Bây giờ chàng không dám hỏi nàng, sợ sẽ gây thương tích cho tâm hồn nàng.

Khách sạn thì sang trọng. Dục Thủy thích cái vẻ cổ kính yên tĩnh này, khi hai người bước vào một phòng nhỏ, cửa sổ mở ra một công viên, trong đó một vài cây vẫn còn mang màu sắc rực rỡ của mùa thu. James gọi điện thoại tới hội quán của cha chàng.

Ông Peterson đang chờ điện thoại của con. Ông tới đây ngày hôm trước và dùng thời giờ thăm các bạn cũ, không phải tại nhà riêng, mà tại văn phòng của họ. Ông thường tránh đến nhà riêng của bạn bè. Mọi người đều nhàn tản, và đều vui mừng gặp lại ông, bởi vì ông là người có một kho tàng kiến thức. Ông Peterson đáng giá hơn một tờ báo.

Ông trả lời con, “Ba sẽ đến ngay.”

Ông bỏ điện thoại xuống, khoan thai băng qua căn phòng lớn và vui mắt mà ông thuê thường xuyên tại hội quán, mặc áo choàng, đội nón và bước xuống chiếc cầu thang cong uốn tròn. Hội quán không có thang máy, nhưng dù có thang máy ông cũng không dùng.

Bên ngoài không khí oi nồng vì hơi nóng ẩm ướt cuối mùa. Ông chặn một chiếc tắc xi và ra lệnh, “Đưa tôi tới khách sạn Hoàng Gia,” và ngồi như quên đi trong lúc chiếc tắc xi chạy vòng vèo trong thành phố. Ông không có ý định giấu diếm con trai về cuộc nói chuyện lâu dài với vợ. James càng biết sớm càng dễ cho chàng đương đầu với hoàn cảnh. Thời gian phải qua đi trước khi người ta biết lúc chấm dứt. Ông xuống xe bên ngoài khách sạn, trả tiền, và lắc đầu với người bồi da đen đang đứng chờ sẵn trước khách sạn.

“Tôi không ở khách sạn này. Tôi tới để thăm người quen.”

Ông tự thấy ngạc nhiên. Tại sao ông không nói, “Tôi tới gặp con trai tôi?” Có phải trong ông cũng có sự bất mãn khốn nạn ấy? Nếu có, ông sẽ nhớ nó đi. Ông ghét thành kiến. Trong cội riêng của óc ông, ông tin rằng ngày ấy sớm muộn cũng sẽ đến khi mọi người cùng một màu da. Hãy để mọi người cùng màu da nâu dơ bẩn! Có sao đâu? Vì thế nên vất bỏ cái nguyên nhân rắc rối này càng nhanh càng tốt. Một lần ông ở New York và trong một bữa ăn tối công cộng, ông gặp một phụ nữ muốn cứu giúp quốc gia này.

Bà ta hỏi ông, “Ông Peterson, chúng ta phải làm gì với màu da?”

An toàn giữa những người lạ, và xa cách miền Nam và những người quen biết của ông, ông vui vẻ nói, “Hãy làm nhạt màu da đi!” Người phụ nữ ấy không nói chuyện với ông nữa.

Bây giờ ông thông thả bước lại bàn giấy và nói với người thư ký, “Bảo ông James Peterson biết bố ông ta đang lên lầu gặp ông ạ”

“Thưa ngài vâng ạ.” Người thư ký lễ phép trả lời, và nhìn ông trừng trừng.

Như vậy là người ta nhìn nhau chằm chằm, phải không? Ông không quan tâm.

Người thư ký nói, “Thưa ngài thang máy ở phía kia”

“Tôi thích đi bộ,” ông Peterson trả lời. Chỉ là tầng thứ hai thôi mà. Ông hết tập thể dục, và ăn ừ lương tâm bằng cầu thang. Cầu thang rộng và dễ đi, và những hành lang trên lầu được trải thảm rất dày. Bước chân ông không gây tiếng động và ông gõ mạnh cửa - phòng số 22, theo James cho biết. Ông nghe thấy một tiếng kêu nhỏ qua chiếc cánh cửa mở, một giọng nói con gái, rồi tiếng James trả lời, “Đó là ba anh đấy.”

Cửa mở ngay lập tức. Căn phòng trống rỗng, ngoại trừ James đang mỉm cười với ông:

“Dục Thủy vào phòng ngủ để chải tóc. Cô ta lo lắng phải có một bề ngoài tề chỉnh. Mời ba vào.”

“Ba đoán tất cả đàn bà đều lo lắng về mái tóc của mình.”

Ông bước vào phòng và để James cởi áo choàng, nón và gậy cho ông. Rồi ông ngồi xuống trong chiếc ghế bành êm ái nhất và nhìn quanh căn phòng khách nhỏ bé. Ông không được kéo dài thêm nữa, nhưng ông chậm lại đủ để đốt một điếu xì gà.

“Trước khi cô ta bước vào, con ơi, ba phải cho con biết rằng trí óc mẹ con không được bình tĩnh. Ba không muốn nói chuyện này trước mặt vợ con, nhưng con và ba phải nghĩ về chuyện này.”

James đứng nguyên tại chỗ, thất thần bởi sự nghiêm trọng của sự từ chối trên mặt cha.

Chàng hỏi, “Ba muốn nói mẹ không muốn chúng con về nhà?”

Ông Peterson trông có vẻ đau khổ. Ông quay đầu đi và hút một hơi xì gà. “Con ơi, ba sợ như thế. Nt nhất mẹ con chưa sẵn sàng cho vợ con về nhà. Dĩ nhiên mẹ lúc nào cũng vui mừng gặp con. Thực ra, mẹ bảo ba nói với con rằng con lúc nào cũng được hoan nghênh tại nhà. Mẹ con nói phòng của con bao giờ cũng giữ riêng cho con, lúc nào cũng sẵn sàng bất cứ khi nào con cần đến.”

“Xin chờ một phút - ”

James chạy vội vào phòng ngủ và đóng cửa giữa hai phòng lại. Có một sự im lặng lâu dài, một sự chờ đợi lâu dài. Ông Peterson tiếp tục hút xì gà. Ông hy vọng James không nói cho người con gái biết. Để giải quyết vấn đề hơn nếu những người đàn bà không biết. Nhưng giống như những chú rể khác, James có lẽ nghĩ chàng phải nói cho vợ biết chuyện. Đàn ông phải mất thời gian mới học hỏi được, và một người bố cũng không thể dạy con trai mình được gì.

Trí óc ông trở về với bà vợ, và cái buổi tối khốn khổ hai người sống với nhau. Ông đã bảo cho bà biết sự thực, rằng ông sẽ đi Richmond để gặp James và người vợ mới cưới của con trai. Thay vì biết ơn ông, bà trách ông thậm tệ.

Ông giải thích, “Chúng ta phải tìm ra đường lối tốt đẹp nhất. Ai đau lòng nếu không là chúng ta Chỉ bà và tôi thôi. Những người trẻ có thể bỏ đi và tạo lập một đời sống riêng ở đâu đó. Chỉ có bà và tôi bị bỏ lại trong căn nhà này. Chúng ta không thể từ con được.”

Bà cãi lại, “Tôi không đòi hỏi chuyện ấy. Tôi chỉ nói một điều tôi vẫn từng nói, là nó không thể đem người con gái ấy đến đây.”

Ông nhắc nhở bà, “Chúng nó đã kết hôn rồi.”

Trên bộ mặt xinh đẹp của bà, có lần lâu lắm rồi ông trông thấy một cái gì có thể gọi là khinh bỉ. Lần đầu ông trông thấy là lúc ông bà đi hưởng tuần trăng mật, và ông đã quên không biết tại sao. Ông chỉ nhớ lại sự xúc động khi trông thấy cái miệng đẹp để để ấy, chỉ để hôn, có thể nhếch lên để xua đuổi cả tình yêu của ông. Nhưng vào những ngày ấy, ông vẫn không ngừng yêu bà, nhưng ông không còn yêu bà trọn vẹn như trước nữa. Có những giờ những ngày và chắc chắn có những giây phút ông thích không nghĩ đến bà nữa.

Bà tuyên bố, “Chúng nó chưa kết hôn.” Bà nói bằng một giọng kéo dài nhẹ nhàng ngọt ngào, người đàn bà dịu dàng nhất khi bà muốn thế, nhưng cũng vẫn là cái giọng nói khô khan cứng cỏi mà ông sợ hãi.

“Tại sao bà nói thế? Bà biết tôi đã bảo bà một ngôi chùa thì cũng giống như một nhà thờ - ”

“Tôi không cần biết về các ngôi chùa.”

Ông không thích cái vẻ chiến thắng trên mặt bà. Ông đã từng thấy cái vẻ ấy trên mặt bà, hai ba lần, một lần khi James vào quân trường trái với ý muốn của James và ông. Ông đã để bà toại ý bởi vì nếu ông nhất định đòi con trai rút ra khỏi quân trường thì có thể tạo ra một sự Òn ào công cộng.

Ông bắt đầu, “Đó không phải là cái bà quan tâm đến - ”

Bà cắt ngang lời nói quanh co của ông bằng một tiếng kêu. “Ông đúng! Cái điều tôi nghĩ hay ông nghĩ không quan trọng, mà là luật lệ. Luật của tiểu bang này cấm hôn nhân giữa người da trắng và người da màu.”

Bà nhìn ông và bắt buộc ông phải trả lời.

Ông nói to, “Bà biết luật ấy làm ra để chống lại người da đen!”

Bà nhắc lại, “Đó là luật pháp.”

Ông đứng dậy và bỏ đi, nhưng trước khi ông có thể ngủ, ông đã gọi luật sư riêng của ông để hỏi. Điều đó đúng. Luật pháp của tiểu bang ngăn cản hôn nhân của James, bởi vì người con gái có dòng máu Á châu. Bây giờ ông phải bảo cho con biết.

Cửa phòng mở ra và James bước vào cùng với Dục Thủy. Ông Peterson rất sợ cái giây phút này, và bây giờ cái giây phút ấy tới. Ông chậm chạp đứng dậy, chăm chú nhìn người con gái mà con trai ông đang nắm tay, một người con gái e lệ xinh đẹp, nước da trắng ngà đang ửng đỏ và hai mắt đẹp đen láy long lanh vì sợ hãi. Ông nghĩ tại sao một khuôn mặt ngọt ngào như vậy, một đứa trẻ nhút nhát như thế, một đứa trẻ đau khổ, lo lắng muốn làm vừa lòng, đang năn nỉ để được hiểu và chấp nhận! Tất cả lòng tội nghiệp của ông, sẵn sàng và run rẩy, đổ dồn về phía nàng.

James nói, “Đây là Dục Thủy.”

Ông Peterson nặng nề bước ngang qua phòng và chìa bàn tay phải to và mềm mại của ông. Ông nói, “Chào cô, tôi rất vui mừng gặp cô. Cô đã phải đi quá xa và tôi hoan nghênh cô tại đây.” Ông cảm thấy bàn tay nhỏ bé của nàng trong tay ông, và khẽ nắm lại. “Có lẽ cô mệt và nhớ nhà lắm.”

“Dạ không, cảm ơn ba,” Dục Thủy trả lời bằng một giọng chỉ to hơn tiếng thì thầm. Nàng cảm thấy quá bé nhỏ trước thân hình ông Peterson. Ông là một người quá to lớn, nhưng ngay lập tức nàng biết ông là người tử tế. Nàng mỉm cười, đôi môi run rẩy và mắt mở to hơn bao giờ khi nàng ngẩng lên nhìn ông.

Ông Peterson cúi xuống dịu dàng nhìn nàng, cảm thấy dễ chịu khi thấy nàng rõ ràng không phải là da màu. Tại sao, có biết bao con gái của những gia đình tốt đẹp nhất của miền Nam lại đen hơn nàng nhiều. Ông sẽ phải bảo cho vợ biết thế.

Ông nói, “Cô có vẻ hơi bé nhỏ, phải không?” Ông quay lại con trai. “Có phải tất cả người Nhật bé nhỏ như cô tả”

James trả lời, “Dục Thủy không bé nhỏ đâu ạ” Chàng cảm thấy nức lòng. Cha chàng có phản ứng tức thời với cái duyên dáng cảm động và thanh tú của Dục Thủy, và chàng kiêu hãnh vì nàng. Cha chàng hiểu tại sao người ta phải yêu nàng. Cha chàng đứng về phía hai người.

Đứng giữa hai người đàn ông cao lớn, Dục Thủy bỗng nhiên mỉm cười. Nàng không còn sợ hãi nữa. Cái người đàn ông mập mạp to lớn này là cha chồng nàng sẽ giúp đỡ hai người và mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nàng thích ông, nàng không bao giờ sợ hãi ông, nàng sẽ rất sung sướng sống trong căn nhà của ông. Thảo nào James cũng là một người tuyệt vời, vì là con trai của một người bố như thế. Và nàng sẽ là một con dâu hoàn toàn.

Nàng lùi ra khỏi James, và nói, “Xin ba ngồi xuống. James, chúng ta không có trà. Xin gọi khách sạn đem trà và vài món ăn lên.”

“Tôi không muốn ăn gì cả,” ông Peterson nói cũng bằng một giọng dịu dàng. Người con gái này thật là dễ thương! “Tôi vừa mới ăn sáng xong, và James sẽ cho cô biết tôi ăn sáng rất nhiều. Và tôi ăn rất ít trong ngày. Ban đêm là lúc tôi ăn tối.”

Ông ngồi xuống và nhìn quanh ông. Nàng nấn nỉ, “Xin dùng ít whisky với sô đa Hoặc coke” Nàng đã tập cách uống và gọi chữ Coke trong khi hai người đi đường, bởi vì nàng không thích rượu.

“Hừ, có lẽ whisky-sô đa,” ông Peterson nói để vui lòng nàng.

Vì thế James phải gọi rượu và nàng không cảm thấy thoải mái cho tới lúc người bồi mang rượu lên trong một cái khay. Nàng không cho James đụng vào ly và đá; nàng phải tự làm lấy tất cả. Mãi đến khi ông Peterson được mời rượu, khi nàng mang một chiếc bàn nhỏ đến bên ông và đặt mọi thứ trên bàn, và chỉ khi nhìn thấy ông đã cầm ly rượu trên tay nàng mới cảm thấy dễ chịu. Nàng đứng chờ đợi và lo lắng cho tới khi ông nhấp ngụm rượu đầu tiên.

“Có vừa không bà?”

“Hoàn toàn lắm,” ông nức lòng trả lời, sẵn sàng nói bất cứ cái gì làm vui lòng nàng. “Bây giờ hãy ngồi xuống đây và nghỉ đi. Tôi muốn nghe cô nói chuyện. Tôi muốn biết con trai tôi đối xử với cô như thế nào. Nó phải tử tế với cô!”

James yêu cầu, “Ngồi xuống, Dục Thủy.”

Nàng ngồi xuống ngay lập tức, không trả lời, cái thân hình duyên dáng nhỏ nhắn của nàng vẫn còn căng thẳng, hết nhìn người bố lại nhìn người con.

Ông Peterson hỏi con trai, “Cô ta lúc nào cũng làm hư con như thế này, phải không?”

James mỉm cười trả lời, “Đó là quan niệm của người Nhật về bổn phận của người đàn bà.”

Ông Peterson nói, “Họ là một dân tộc tuyệt vời.”

Rồi ông nhớ lại. Thói quen lâu dài làm ông dễ quên cái điều buồn bã hoặc khó khăn, hoặc rắc rối, và trong một lúc ông quên hết. Nhưng dĩ nhiên ông không thể nói chuyện trước cái sinh vật nhỏ bé này. Trái tim nàng sẽ bị tan vỡ; không thể để nàng chịu đựng một việc như vậy. Ông và James phải nghĩ cách làm thế nào. Ông phải giúp con trai làm thật đúng. Nhưng thế nào là việc đúng?

Ông trở nên nghiêm trọng, và Dục Thủy lập tức cảm thấy tâm trạng của những người gần nàng nhất; nàng nhìn James và lại hoảng sợ. Nàng ao ước chàng có thể nói tiếng Nhật, vì như thế nàng có thể hỏi chàng nàng đã làm điều gì sai lầm. Chàng không nhìn nàng, và bỗng nhiên nàng không thể chịu đựng được sự im lặng và cái nhìn đăm đăm đau buồn của người bố. Ông Peterson không nhìn nàng hoặc James, mà nhìn ly rượu, tấm thảm dưới chân, và cửa sổ. Nàng rón rén đi ngang qua phòng, và đặt tay lên vai James. Nàng thì thầm dò hỏi, “Em có làm điều gì sai không?”

James trả lời bằng giọng bình thường, “Không, dĩ nhiên là không rồi. Nhưng Dục Thủy, anh nghĩ ba anh muốn nói chuyện riêng với anh. Có lẽ em nên vào phòng bên cạnh.”

Nàng biết ngay lập tức có một điều gì rất không hay, nhưng nàng vâng lời như một đứa trẻ. Nàng bước tới cửa phòng ngủ, bước vào trong, và khép cửa lại sau lưng.

Ông Peterson bây giờ biết rằng ông phải đương đầu với sự thực. Không trốn tránh được. Ông bỏ ly rượu xuống. “Con, ba có tin rất xấu.”

James chờ đợi, không trả lời.

Ông Peterson hỏi, “Ba có nên kể hết cho con không?”

“Ba ơi, dĩ nhiên rồi.”

Ông nghiêng người về phía trước, đặt hai khuỷu tay lên đầu gối, và hai bàn tay hộ pháp của ông ở giữa hai đầu gối. Ông nắm hai tay lại, những ngón tay vện vào nhau. “Con ơi, ba đoán mẹ con đúng. Đây không phải là một cuộc hôn nhân hợp pháp.”

James hỏi, “Ba nói thế nghĩa là gì?”

Cha chàng nặng nề trả lời. “Không hợp pháp trong tiểu bang của chúng ta Có một luật lâu đời ngăn cấm hôn nhân giữa hai giống dân khác nhau. Mẹ con tìm thấy luật ấy. Ba nghĩ một vài người bạn của mẹ con nghe biết cái luật ấy. Có thể mẹ con biết luật ấy từ lâu, nhưng ba không nghĩ như vậy.”

James lạnh lùng nói, “Cái luật lâu đời ấy dùng để chống lại người da màu.”

“Đúng rồi,” cha chàng nói. Ông đổ mồ hôi quá nhiều, những giọt mồ hôi chảy trên trán ông, xuống má và qua hai tai. “Nhưng tha lỗi cho ba, điều luật ấy bao gồm tất cả những ai không phải là da trắng.”

“Ai nói vậy?”

“Ba hỏi luật sư của ba và ông ta nói thế.”

Ông đứng dậy, bước lại cửa sổ và đứng nhìn ra ngoài để cho James có thể bình tĩnh được vài phút.

James nói, “Tụi con không cần phải sống trong tiểu bang này.”

Ông Peterson quay lại, cảm thấy dễ chịu khi con trai đã lên tiếng. “Dĩ nhiên không cần rồi. Việc phải làm là đi tới một tiểu bang khác và xin cưới hỏi hợp pháp. Lúc đó con sẽ an toàn. Nếu con biết chắc đây là điều con muốn làm.”

James hỏi, “Tại sao ba hỏi nếu con biết chắc điều con muốn làm?” Chàng bỗng nhiên tức giận cha, phần nộ trước lòng hoài nghi của ông.

Ông Peterson trả lời một cách hoà hoãn, “Con, ba muốn nói con hiểu rõ tâm trí con.”

James tiếp tục nói bằng giọng tức giận. “Tụi con chắc chắn sẽ đi tới một tiểu bang khác. Tụi con sẽ đi New York. Con sẽ kiếm việc làm tại đó. Ba có thể cho mẹ biết con sẽ không bao giờ trở về nhà nữa.”

Ông Peterson nói, “Ba sẽ không nói cho mẹ con một điều như thế.” Ông ngồi xuống, cầm ly rượu và uống cạn nửa ly rồi đặt xuống bàn. “Ba không nghĩ chuyện ấy đúng, ngay con chỉ nghĩ thế thôi. Ba hy vọng con sẽ thường về thăm nhà. Con là con trai duy nhất của mẹ con.”

Chàng cãi lại, “Nhưng mẹ con không đối xử với con như vậy.”

“Bây giờ con lại hành động trẻ con rồi. Ba nghĩ mẹ con quá yêu thương con. Mẹ con không thể cắt đứt với con được, và đó là chuyện rắc rối. Cuống nhau vẫn còn chảy máu. Không phải chỉ là con mà là tất cả cuộc đời mẹ mong đợi ở con. Khi mẹ con biết không thể sinh thêm được một đứa con nữa, mẹ con khóc gần như chết đi sống lại. Ba nghĩ mẹ con không bao giờ vượt qua được nỗi khổ ấy. Ba ôm mẹ con suốt đêm, ngồi trong một chiếc ghế cũ trong phòng của bà. Không người nào có thể ngủ được. Ba không nghĩ mẹ con tha thứ cho Chúa vì việc này. Buổi tối mẹ con không đọc kinh nữa - không đọc từ nhiều năm nay rồi, tuy mẹ con vẫn đi lễ nhà thờ mỗi ngày Chúa Nhật. Nhưng mẹ con giữ nỗi đau ấy. Mẹ con giận ghét ngay cả ba nữa, mặc dù Chúa biết rằng đây không phải là lỗi của bà.”

James cần nhẫn, “Mẹ muốn tất cả mọi thứ theo đúng ý thích tệ hại của mẹ.”

Ông Peterson tránh né vấn đề. Ông nói bằng vẻ dịu dàng tư lự. “Mẹ con là một sinh vật tuyệt vời, đáng thương và con nít.” Lần đầu tiên ông nói với con trai như một người đàn ông. “Mẹ con quá mạnh mẽ, có khả năng và muốn chỉ huy đến nỗi đôi khi ba không chịu đựng được. Rồi ba nhớ lại khía cạnh khác của mẹ con, như một đứa trẻ. Ba nghĩ con không thể hiểu được đâu. Nhưng ba hiểu. Mẹ con là tất cả trong cách riêng của mẹ con, và ba thấy thế lạ lùng lắm. Ba không thể yêu một người đàn bà không lạ lùng.”

Ông liếc nhìn con trai với một cái nhìn nhút nhát gần như thú nhận, một van xin không nói nên lời, bao hàm trong sự thú nhận. James cảm động và khó chịu. Chàng không thể nhìn bà mẹ trong nhiệm vụ người vợ. Đó là một sự trần truồng cần phải che giấu ngay. Chàng đứng nhòm dậy, muốn trốn tránh nó.

Chàng nói, “Con thấy ba đã làm hết sức của ba rồi. Ba ơi, bây giờ là phần con. Ba ở lại ăn trưa với chúng con, được không? Con nghĩ ngay chiều nay chúng con sẽ tiếp tục con đường của chúng con. Con sẽ nhờ gửi quần áo và sách vở của con.”

“Ba không thể ở lại ngày hôm nay,” ông Peterson nói. Ông cảm thấy rất mệt mỏi, và ông không chắc ông muốn gặp lại đứa con dâu đẹp đẻ ấy nữa. “Ba sẽ đến thăm con sau khi con đã yên bề rồi.”

James trả lời, “Con sẽ cho ba biết.” Hai người nắm tay nhau, và chàng chống lại cái ý muốn gục đầu vào vai cha. Trá lại, chàng ngẩng cao đầu, và nói bằng giọng mạnh mẽ và quả quyết, “Con vui mừng khi ba kể hết cho con nghe. Nó làm cho mọi việc sáng tỏ. Con biết vị trí của con.”

Ông Peterson đằng hắng, cố gắng nói một câu gì đáng nói. Ông cảm thấy đầu gối run rẩy và ao ước có thể nằm xuống một lát.

“Này con, goodbye. Gọi cho ba nếu con cần bạ. Ba lúc nào cũng vậy.”

“Con biết,” James nói. Câu nói quen thuộc với một ký ức tội nghiệp. Cha chàng nói câu này trong bất cứ lần chia tay nào. Nhưng hầu như ông không thể làm được bất cứ cái gì.

Chàng giữ nguyên nụ cười cho tới lúc chàng khép cửa lại sau cái hình dáng rút lui của cha, rồi ngồi xuống một mình, gục đầu vào hai bàn tay.

12. Chương 12

Trong căn phòng bên cạnh Dục Thủy chờ đợi. Danh dự không cho nàng nhìn hoặc nghe khi hai cha con nói chuyện với nhau. Tuy nhiên nàng biết một điều gì đã nói ra, một điều gì được kể ra và được nghe, rất nguy hiểm cho nàng. Nàng đứng im lặng giữa căn phòng khách sạn. Nàng mệt mỏi, không những vì cuộc hành trình dài, mà đã nhiều năm đã qua kể từ khi nàng ngồi ghế và ngủ trên giường cao hơn sàn nhà. Bắp thịt chân nàng đau vì bị căng thẳng, và lưng nàng đau vì những tấm nệm mềm. Nàng cũng mệt mỏi nữa từ quyết định không cảm thấy ngỡ ngàng và nhất định không tỏ ra như vậy. Nàng và James biết nhau quá ít! Một gánh nặng đè lên tình yêu khi tình yêu cần phải có hiểu biết lẫn nhau. Tình yêu của nàng đủ mạnh mẽ, nhưng còn tình yêu của chàng thì sao? Nàng đã nghĩ đến điều này, và vẫn nghĩ như vậy.

Nàng nghe thấy cửa phòng ngoài đóng lại, và khi không thấy chàng gọi, nàng khẽ mở cửa giữa hai phòng và nhìn vào. Chàng ngồi đó, hai tay ôm đầu. Chàng rơi vào sự lo buồn khủng khiếp nào đây?

“James!”

Chàng nhảy lên khi nghe tiếng nàng gọi, như thể chàng quên nàng có mặt tại đó. Hai tay chàng buông rơi khỏi mặt.

Nàng kêu lên, “James, chuyện gì thế?” Nàng lặng lẽ bước vào và quỳ xuống bên cạnh chàng. “James, hãy cho em biết! Chuyện thế nào?”

Chàng xấu hổ phải kể cho nàng nghe. Làm thế nào chàng giải thích được cái nhu cầu mà chàng cho là có thực của cái luật ngăn cấm hôn nhân giữa hai màu da, làm sao có thể giải thích cái điều không giải thích được, rằng một cái lưới nhằm để bắt người khác thì nay bắt được nàng, cái người mà luật này không hề nhắm vào? Làm sao giải thích một cái lưới nhằm ngăn chặn những con ong, thì cũng ngăn chặn cả một con bướm?

Chàng vụng về nói, “Mẹ anh không được khỏe. Ba anh nói chúng ta phải đợi cho tới khi mẹ anh khá hơn. Trong lúc này, chúng ta phải tìm một chỗ ở riêng.”

Chàng trông thấy vẻ mặt nàng thay đổi nên vội nói, “Em biết đấy, ở Hoa Kỳ chúng ta không sống với cha mẹ. Anh bảo đảm với em chuyện ấy không xảy ra. Phần lớn giới trẻ ở đây ghét ở chung với cha mẹ lắm, và anh không nghĩ giới già cũng muốn thế. Có lẽ khoảng Giáng Sinh chúng ta có thể về nhà ít lâu. Trong lúc này - ”

Chàng đứng dậy, thọc tay vào túi quần, vừa đi trong phòng vừa nói trong lúc nàng vẫn quỳ nhìn chàng, khuôn mặt trắng bạch của nàng bình thản và đôi mắt to đen của nàng không có cảm xúc gì trong lúc nhìn theo chàng.

“New York là nơi cho chúng ta, một thành phố lớn tại đó có đủ mọi loại người sống, và sống với nhau. Em thấy đây quê nhà anh là một thành phố nhỏ, và mọi người sống ở đây nhiều thế hệ rồi - khoảng vài chục gia đình và gia nhân đầy tớ. Anh không nghĩ họ có bao giờ trông thấy một người Nhật.”

Dục Thủy nói, “Vậy thì vấn đề là vì em.”

Chàng đã để nhiều điều trốn tránh chàng. Chàng dừng lại đứng trước mặt nàng, cố mỉm cười khi chàng nhìn xuống khuôn mặt ngẩng lên của nàng.

“Hừ, em hãy nhớ ba em cảm nghĩ thế nào về anh.”

“Nhưng tại Hoa Kỳ?”

“À phải, tại Hoa Kỳ, em yêu của anh! Đặc biệt là tại Hoa Kỳ! Em đã quên rồi ư? Em từng ở Los Angeles cho tới lúc em trở thành một cô gái. Em không nhớ ừ” Giọng của chàng chua chát.

Nàng nhớ lại. Nàng để đầu gục xuống và nước mắt tràn lên hai hàng lông mi thẳng. Nàng thì thầm, “Em tưởng đã thay đổi rồi.”

Chàng chấp nhận, “Có lẽ đang thay đổi. Anh là một phần tử của sự thay đổi, và cả em nữa.”

Nàng ngẩng lên trước câu nói này, và lo sợ nhìn mặt chàng. Nàng khẽ nói, “Điều này làm em cảm thấy cô đơn.”

Chàng đồng ý. “Hai ngôi sao lạc lõng đi tìm một vũ trụ của riêng mình. Em ơi, chúng ta có thể làm được.”

Chàng cầm bàn tay nàng và kéo nàng đứng lên. Chàng nói, “Bà Peterson, không được quỳ nữa. Có lẽ tuần trăng mật của chúng ta đã qua rồi, em ơi. Đời sống phải bắt đầu.”

Chàng can đảm vì tức giận, liều lĩnh với sự chống đối. Chàng nghĩ cái cổ hủ và cái quá khứ phải chấm dứt. Chàng sẽ ra khỏi quân đội, đi New York và kiếm việc làm. Chàng sẽ trở thành một người chồng tốt, một người chu toàn đời sống vợ con đầy đủ. Một người chẳng chàng chùn lại với ý nghĩ ấy. Nếu vậy thì cần một nơi không ai biết ai, không láng giềng, một cái tổ ong, một căn apartment nhỏ bé tại đó không ai thắc mắc gì.

Chàng nói, “Thôi đi em.” Chàng ôm nàng quả quyết, một cái ôm bùng cháy không phải vì đam mê, mà vì căm giận. “Hãy thu dọn đồ đạc. Chúng ta sẽ đi lên miền bắc.”

o o o

Bề ngoài sự thay đổi có vẻ dễ dàng. Chàng kiếm được việc làm cho một tờ tuần báo không khó khăn gì. Những giấy tờ giới thiệu của chàng quá tốt, và chàng có cái bề ngoài nhiều kinh nghiệm. Chàng chứng minh có bản giải ngũ danh dự từ quân đội. Lương chàng đủ cho một apartment nhỏ. Dục Thủy còn tìm được bạn bè nữa, một người con gái Trung Hoa lấy một sinh viên Columbia, và một cặp người Nhật đang học về giáo dục và tâm lý nhi đồng.

Nhưng có sự thay đổi giữa hai người. Nàng và James, mỗi người bắt đầu có cuộc đời bí mật và cô đơn, trong lúc họ bám vào nhau trong một tình yêu cương quyết ở vào giai đoạn khi mà tình dục nồng nàn hơn bao giờ hết. Họ không phải là những đứa trẻ của khu nghèo cùng cực để làm cho căn apartment nhỏ bé gọn gàng này là một thứ thiên đường được. Họ cũng không phải là những đứa trẻ thường ở apartment, đi thang máy, những chiếc sân nhỏ bé, và ở trên nóc những nhà cao đen thui. Họ là những đứa con của khoảng trống và giàu sang. Nàng thu dọn căn bếp nhỏ và nhớ tới cái quang cảnh của nhà nàng tại Kyoto, những bình phong mở ra giữa những căn phòng mênh mông. Chàng treo quần áo trong một phòng quần áo nhỏ bé và nghĩ tới căn nhà có những cây cột trụ cao lừng lững, căn nhà thừa kế của chàng, một tài sản không thể tước đoạt được của chàng, vì chàng là người thừa kế hợp pháp. Hai người bí mật nghĩ tới những khu vườn và những hồ ao, và Dục Thủy ngủ, mơ thấy tiếng nước đổ của cái thác nhân tạo cách xa hàng ngàn dặm. Và cái thác ấy, những hồ ao, và căn nhà có cửa sổ mắt cáo, những quý vật trên bàn thờ, cũng là của nàng. Hai người không người nào sao nhãng tình yêu dù là một giây phút, nhưng mỗi người mơ ước cái họ không có, và có lẽ cái mà họ không bao giờ có được.

Và mỗi người bí mật thù ghét cái thành phố này. Đây là một đời sống tạm bợ. Ai có thể sống trong trong cái hệ thống tẻ bào của tổ ong và gọi đó là đời sống? Có lẽ một bào thai, nhưng không phải là một con người cử động và có cảm xúc. Dục Thủy nghĩ cái đời sống bí mật ấy và nàng hết sức che giấu cảm nghĩ không cho James biết. Chàng không thể chịu thua hy vọng, ngay cả quyết tâm của chàng tìm cách lấy lại được căn nhà của chàng.

Chàng trở nên mỗi lúc một tức giận hơn với tình yêu bị gia đình ngăn cản, với cả tuổi thơ và cha mẹ. Chàng không ngừng nhớ tới cha mẹ, sống trong căn nhà chàng yêu thích, và chàng tức giận cha hơn là mẹ. Cha chàng phải quyết tâm và đòi hỏi cho chàng, phải áp đặt ý chí của mình lên trên người đàn bà. Không làm như thế là sự yếu đuối của người đàn ông. Chàng không biết rằng chính chàng là một người khác hẳn cha chàng. Tuy chàng không thể yêu thích một gái điếm, một người của chung mọi người đàn ông, nhưng sự chinh phục một nước khác đã thay đổi chàng. Có những người cảm thấy người đàn bà bị chinh phục phải thán phục họ; đó là giai đoạn cuối cùng của chiến tranh, sự hoàn tất của một chiến thắng cá nhân. Chàng tưởng chàng không phải là một người như thế, nhưng thực ra chàng chính như vậy. Chàng ngạo mạn trong khi cha chàng không như thế. Chàng là một người của một thế hệ đã bị đàn áp thể xác, người đã chinh phục bằng sức mạnh thể chất, và chính vì thế chàng khác hẳn cha chàng, một người không ao ước đàn áp người khác, hoặc kiểm soát bất cứ cái gì.

Nghĩ như vậy hết ngày này sang ngày khác, James đã trở nên đòi hỏi nhiều hơn, áp đảo mạnh hơn, ngay cả với Dục Thủy mà không biết. Nàng rất đỗi ngạc nhiên không hiểu tại sao những gì nàng làm lại thường hay sai trái đối với James. Nàng là người làm gì cũng toàn thiện, một sinh vật chỉ lo lắng làm cái gì cũng đúng, và cũng chính vì sự đúng ấy nàng đã dùng hàng giờ ngồi sắp xếp một chậu hoa trên bàn trong góc phòng khách bé nhỏ, và cũng là phòng ăn nữa. Tuy nhiên sự chú ý vào một chi tiết không ngăn được quyết tâm của nàng phải hoàn tất mọi việc trước khi James về nhà. Nàng không có đầy tớ, và cũng không muốn có; nàng nhớ rằng rất ít phụ nữ tại Hoa Kỳ có đầy tớ. Nhưng nàng làm gì cho hết giờ? Nàng dự định khi mùa đông tới, khi nàng không còn có thể ra công viên được nữa, nàng sẽ đi học. Trong thành phố này có rất nhiều trường học. Nàng đi tìm danh mục và học hỏi trong lúc chờ James trở về vào những đêm chàng phải làm việc khuya. Mỗi tuần đều có những tối như thế, và bao giờ cũng là đêm đầu tiên cuối cùng khi tờ tuần báo ra. Đôi khi mãi đến sáng chàng mới trở về nhà.

Nếu nàng đi học, nàng có thể học hành vào những giờ chờ đợi ấy. Nàng đọc sách mượn từ thư viện gần nhà. Đôi khi là sách tốt, đôi khi không. Nàng không có sự hướng dẫn ngoại trừ sự yêu cầu lễ phép của nàng với người thủ thư già về những sách nói về đời sống Mỹ. Nàng đọc những sách này với sự ngạc nhiên ngỡ ngàng mỗi lúc một gia tăng. Nàng thuộc về đâu giữa những người đàn bà này và những vấn đề của họ? Đời sống của nàng chỉ có căn apartment nhỏ này và người nàng yêu.

Liệu có thể tồn tại mãi như thế này không? Có những giờ khi căn phòng chỉ là một cái hộp quá nhỏ, khi tâm trí tốt lành của nàng bồn chồn. Có phải cuộc đời chỉ có thể thôi?

Một hôm nàng hỏi chàng, “James, anh có bạn bè không?” Nàng vừa làm xong bữa ăn tối với một món ăn Nhật Bản mà chàng thích.

Chàng nhắc lại, “Bạn bè?”

Nàng tiếp tục. “Để chúng ta nói chuyện. Em có thể làm những bữa ăn tối ngon lành thế này, có thể là hai người bạn, và chúng ta có thể nói chuyện.”

Chàng trả lời, “Anh không có thời giờ với bất cứ ai ngoài văn phòng của anh. Sau này có thể.”

Nàng mời một cặp mà nàng gặp ngoài công viên, một cặp người Mỹ gốc Nhật, bây giờ là sinh viên đại học Columbia. Họ rất vui vẻ nhưng dè dặt. Họ cảm thấy chồng của Dục Thủy vẫn là một sĩ quan trẻ. Họ khó quên hẳn được đã từng sống trong trại tập trung tại Arizona, đằng sau hàng rào kẽm gai. Tuy thế buổi tối rất vui vẻ. Người thanh niên Nhật trẻ này, trong lúc phải sống trong trại tập trung, đã có một cái thú khắc những rễ cây, những cái rễ quăn quýt của những bụi cây sa mạc. Dục Thủy khuyến khích họ mang tới một vài tác phẩm đẹp nhất.

Người vợ nhỏ bé nhưng mập mạp trả lời, “Chúng tôi giữ những vật này để nhớ lại.”

Trong bữa ăn họ trầm trồ khen ngợi tài nấu nướng của Dục Thủy, nhưng họ ra về sớm. Dục Thủy không mời họ nữa. Nàng dò hỏi khi hai người khách đã ra về, “James, anh không nghĩ họ là những người cùng loại với anh?”

Chàng trả lời tử tế, “Chuyện ấy không quan hệ. Họ tử tế lắm. Anh muốn em có bạn.”

Rồi bỗng nhiên tất cả những bồn chồn biến mất. Một hôm khi nàng đi chợ về, nàng cảm thấy mệt mỏi và nằm xuống giường. Có những dấu hiệu làm nàng sợ, kinh nguyệt tới trễ và những thay đổi nhỏ trong người

mà nàng nghĩ chỉ là tưởng tượng. Nàng không bao giờ có kinh nguyệt đều đặn. Một lần một bác sĩ tại Nhật bảo nàng rằng sự xúc động khi phải rời bỏ Hoa Kỳ vào cái giai đoạn nàng đang chuyển đổi từ một đứa trẻ thành một thiếu nữ, phải cắt đứt những xúc cảm, không những với bạn bè, mà còn với những khung cảnh quen thuộc, sự cần thiết phải tuân theo truyền thống Nhật Bản vừa xa lạ vừa quen thuộc, đã đặt ra những giới hạn cho tinh thần nàng, và ảnh hưởng tới cơ thể nàng. Cách đó vài tuần nàng đã tự hỏi không biết nàng có thai hay không, đã sợ hãi và nghi ngờ, đã cố gắng ngừa thai. Đây có phải là một gia đình tốt cho một đứa con sinh ra không? Không những chỉ là nơi ở như cái hộp này, không có vườn cho trẻ con chơi đùa, mà còn cả những gì nàng chứng kiến tại công viên nữa, tại đó nàng đã trông thấy những phụ nữ da trắng canh chừng không cho con cái họ gần gũi những đứa trẻ da màu. Nàng không thể dẫn con nàng ra công viên ấy được. Một đứa con!

Nàng lẩm bẩm, “Không, không.”

Bỗng nhiên hôm nay, khi nằm nghỉ, nàng cảm thấy một sự động đậy bên trong nàng, những cử động rất nhẹ, nhưng không phải của nàng. Những dấu hiệu mà nàng từ chối công nhận lại đúng là dấu hiệu của việc có thai. Nàng cảm thấy trong cơ thể nàng, sự động đậy của một đời sống khác. Nó bắt đầu tại chính đây, đã quá trễ rồi. Đứa con đang sống.

Nàng nằm im lặng trong kinh hoàng, rồi nàng nằm úp mặt xuống và khóc vào cái gối.

o o o

May mắn là đứa con chưa sinh ra không biết lúc nào mẹ nó khóc. Nó bắt đầu một cách vui sướng, dù được mong đợi hay không cũng thế, và sự đau đớn của người mẹ không làm nó quan tâm. Nó khôn ngoan sống một mình, tách biệt với người mẹ, sửa soạn cho một thế giới do chính nó tạo nên, tham lam lớn lên, ngủ cái ngủ say sưa của một đứa trẻ chưa sinh, mà chỉ có cái chết, giấc ngủ cuối cùng mới có thể tương đương trong sự quên và bình an. Nhưng mỗi ngày nó thức giấc nhiều hơn một chút, nó ngủ ít hơn, đạp chân vươn tay, sửa soạn cho nó cái lúc chào đời căng thẳng, sự phân cách đầu tiên giữa nó và cõi vĩnh hằng. Đối với nó thời gian đã bắt đầu.

Đây là Lạc Nhị. Nó không biết mẹ nó thường khóc lóc. Nó mãi mê trong cái tiến trình của nó, không suy nghĩ và vẫn lớn lên. Nó không biết và không bận tâm sẽ sinh ra với bà mẹ nào, nó không biết đến sự nhập một mảnh liệt trong cái chỗ ở khởi đầu của nó. Nó ngủ và hấp thụ lương thực qua cái rốn, thỉnh thoảng nó nhúc nhích với một sự bồn chồn mỗi lúc một gia tăng. Nó không biết đời sống của nó là một bí mật sâu xa giữa nó và mẹ nó.

Dục Thủy không cho James biết về những gì nàng mới biết. Nàng khám phá rằng người chồng Mỹ không có hạnh phúc, người chồng mà nàng kết hôn một cách điên cuồng, và vẫn còn yêu nồng nàn. Chàng làm việc cực kỳ vất vả; nàng tin rằng chàng tử tế và vẫn yêu nàng, bởi vì có những giờ phút tốt cùng âu yếm giữa hai người, những giờ nàng nằm trong vòng tay của chàng và dâng hiến cho chàng, khi hai người trở thành một trong ân ái, mọi tư tưởng im lặng, mọi cảm giác mất đi trong sự nhập một của thân thể họ. Và bây giờ nàng còn biết đến một người thứ ba bí mật. Có phải người thứ ba cũng tham dự vào sự nhập một này không? Nó có tự hỏi, có cảm thấy vùng biển riêng của nó bị quấy rối bởi giông bão bên ngoài không?

James hỏi, “Em có chuyện gì thế? Em suy nghĩ gì thế? Tâm hồn em ở tận đâu. Hãy trở lại với anh.”

Nàng gơ tay ra. “Em ở đây. Thấy không, em đang ở đây với anh mà.”

Không, không, nàng sẽ không nói cho chàng biết. Bởi vì nàng không phải là tất cả đối với chàng. Nàng từ lâu đã biết chàng có những bí mật không cho nàng biết. Chàng sống tách biệt, chàng có những ý tưởng không thể chia sẻ với nàng. Đây không phải chỉ là những ý tưởng của chàng về căn nhà chàng, gia đình chàng mà nàng đã khiến chàng phải xa cách chàng, tuổi thơ ấu của chàng mà nàng không thể chia sẻ. Có nhiều thứ nàng không hiểu về cái thế giới của chàng. Chàng quan tâm tới chính trị, và nàng không thể hiểu được sự quan tâm này. Chàng đọc những sách mà nàng không đọc được, đôi khi chàng rất nổi giận khi nghe tin qua chiếc radio nhỏ, và chàng nhăn mặt trên tờ báo hàng ngày. Đối với nàng những thứ này chẳng quan hệ gì, nhưng nếu quan hệ với chàng như thế thì nàng có phải quan tâm không? Khi nàng cố hiểu những vấn đề ấy, hỏi chàng nhiều câu hỏi, muốn chàng giảng dạy, thì chàng trả lời với cố gắng che giấu sự nóng nảy. Không gì làm tan nát lòng nàng bằng cuối cùng chàng mất đi sự kiên nhẫn tự kiểm chế, và mỗi lúc một sắc bén hơn.

Một hôm nàng phải nói. “Quá khó cho anh có thể dạy được em.”

Chàng cãi lại. “Không, không khó khăn gì Anh một mỗi mỗi khi về nhà.”

Nhưng chính là chuyện ấy. Nếu nàng có thể đi học như dự định, nàng có thể học hỏi về Hoa Kỳ. Nhưng không còn vấn đề đi học nữa. Chuyện ấy vô dụng thôi vì đứa con sắp tới. Nàng không thể ngăn cản đứa con, mặc dù nàng cố gắng. Nàng nói chuyện với người bạn Nhật, và hai người cùng đi bác sĩ. Bác sĩ cho biết đứa bé đó phải để sinh ra. Bây giờ quá trễ rồi. Hơn nữa bác sĩ này không hành nghề phá thai. Dẫu sao nàng cũng rất vui mừng. Thật là bất công cho đứa con nếu bị hủy diệt trước khi nó sinh ra. Nó không có lỗi gì khi trở thành một hài nhi. Đây là định mệnh của nó.

Mùa thu qua đi và đầu mùa đông tới. Nàng trở nên gầy ốm và lo lắng trước sự bí mật, và nhiều lần suýt nữa thú nhận với James, nhưng nàng cố gắng không nói ra. Khi những lời nói vừa ra tới môi nàng, nàng không thể nói ra được, không phải vì nàng sợ chàng, vì quả thực nàng không sợ, nhưng nàng cảm thấy sự bấp bênh của đời sống nàng. Ngay việc thuê căn apartment này cũng là thuê từng tháng một. Làm thế nào người ta có thể sống từng tháng một?

Chàng nói, “Một ngày chúng ta sẽ trở về nhà. Thời gian ấy sẽ tới. Ngay cả mẹ anh từ chối trong lúc bà ta còn sống, một ngày nào đó bà ta sẽ chết. Lúc ấy bà sẽ không từ chối được nữa.”

Dục Thủy kêu lên, “James! Đừng nói về cha mẹ như thế. Anh sẽ bị trừng phạt.”

Chàng chai đá một cách lạ lùng. “Cái chết là điều tự nhiên. Người già chết đi là một điều tốt. Sẽ không có tiến bộ cho đến khi họ chết đi.”

“James, bà ấy là mẹ anh đấy!” Dục Thủy đưa lòng bàn tay mềm mại che miệng chàng lại.

Chàng cãi lại, đẩy tay nàng ra. “Bà ta là một người đàn bà rất giới hạn. Bà ta sinh ra và lớn lên trong cái thành phố nhỏ ấy. Bà ta không thể hoặc sẽ không hiểu rằng mọi thứ đều thay đổi.”

Dục Thủy nói, “Em yêu thành phố nhỏ.”

Chàng trả lời, “Anh cũng biết thế, và anh thấy khó tha thứ việc mẹ anh không cho anh sống ở đó.”

Dục Thủy cương quyết nói, “Em không bao giờ mong mẹ anh chết. Em không thể mong cho bất cứ ai chết. Em sợ phải làm như vậy.”

Chàng nói, vẫn còn lạ lùng. “Đó là bởi vì em chưa bao giờ giết người. Tại sao, Dục Thủy hãy nhìn đây - anh đã được huấn luyện để giết người. Không khó đâu. Đôi khi anh ngồi nghe tên chủ bút của anh, anh không thể không tiếp tục suy nghĩ làm thế nào anh có thể giết hắn, giả dụ hắn là kẻ thù của anh. Anh có thể trông thấy chỗ sơ hở trong cái thân hình to lớn của hắn. Anh sẽ biết cách tự bảo vệ chống lại hắn, cái điểm yếu là đây, tại cổ hoặc bên cạnh sườn. Lưỡi lê sẽ lụi đúng yếu điểm của hắn.”

Nàng đứng nhìn chàng, thất thần với nỗi kinh hoàng gia tăng. Nàng đã lau chén, một chiếc khăn choàng màu hồng quần ngang thắt lưng, và tay nàng trong chậu rửa bỗng nhiên nắm lại.

Chàng cười to “Đừng sợ, Dục Thủy, anh sẽ không bao giờ làm thế. Đó chỉ là một phần của việc huấn luyện thôi. Anh kể cho em để giải thích tại sao cái chết không còn đáng ghê sợ với anh nữa.”

Nàng không trả lời. Nàng quay vào bồn rửa và bắt đầu rửa chén trong làn nước nóng đầy xà bông.

Dĩ nhiên chàng yêu mẹ. Chàng sẽ không tức giận mẹ như thế nếu chàng không yêu bà ta.

Nàng tủi nhục suy nghĩ. “Ta nên ra đi. Ta đã cản giữ chàng khỏi những gì chàng yêu thích nhất.”

Làm thế nào nàng ra đi được? Nàng có số tiền nhỏ ấy tại ngân hàng San Francisco, nhưng nàng không có nơi nào để đi. Nếu nàng viết thư cho cha, có lẽ ông ta sẽ gửi tiền thêm cho nàng, nhưng hồi ấy ông đã bảo nàng đừng bao giờ trở lại. Một đời sống thế nào nếu trở về căn nhà của cha nàng, và đứa con nữa, ai muốn đứa con ấy ngoại trừ nàng? Con nàng và cha nàng không thể sống trong cùng một căn nhà được. Nàng sẽ luôn luôn là trái độn giữa hai người. Nàng trông thấy đứa con nhỏ, đương nhiên giống James, vì nàng nghe nói máu da trắng mạnh hơn các giống khác, và màu da trắng không bao giờ che giấu được. Một đứa trẻ như thế có thể sống hạnh phúc trong một quốc gia mà mọi người đều mắt đen và da vàng không? Nó phải ở lại đây, giữa những người giống như nó. Như vậy làm thế nào nàng bỏ đi được?

Nàng cũng thấy khó gặp những người bạn Nhật, và dần dần nàng tránh né họ. Nàng không thể nói cho người đàn bà Nhật ấy biết điều nàng suy nghĩ ngày đêm, vì thế nàng lấy cớ không được khỏe, và phải nghỉ ngơi nhiều. Hai vợ chồng người ấy bận học, và dần dần nàng không gặp ai cả.

Rồi một hôm James gọi điện thoại cho biết chàng đưa một người bạn về nhà chơi; người ấy là Monica, mà chàng đã cho nàng biết là người bạn thiếu thời của chàng. Monica tới thăm tại văn phòng chàng, và yêu cầu được gặp Dục Thủy. Thế là chàng đưa nàng về nhà tối hôm ấy, và Dục Thủy sửa soạn một bữa ăn Nhật Bản đặc biệt. Giọng nói của chàng rất vui vẻ trên điện thoại, và Dục Thủy rất sung sướng nghe thấy cái giọng ấy, cái giọng mà nhiều tháng nàng chưa hề được nghe.

Dục Thủy lau dọn lại căn apartment nhỏ, mua một bó hoa cúc nhỏ, và rồi mua luôn ba bông lớn màu vàng, giống như những bông cúc cha nàng trồng hàng trăm bông trong vườn về mùa thu. Nàng dùng hai tiếng đồng hồ để cắm hoa, cố gắng tạo ra cái hậu quả của không gian trong những căn phòng không có khoảng trống này, và cuối cùng dùng cái cửa sổ và không gian của bầu trời và một vài nóc nhà làm bối cảnh.

Đồ ăn phải được nấu nướng cẩn thận, gạo phải vo đi vo lại cho tới lúc nước thật trong; nàng sẽ làm cơm hấp, những miếng củ cải tĩa thành những bông hoa, dùng làm trang trí cho món cháo gà và cá, hai món phải có đủ cả đầu đuôi, bởi vì nàng không thể chịu đựng được khi trông thấy những con cá bị chặt đầu như người Mỹ thường làm. Một con cá trông rất đẹp nếu còn nguyên con, nhưng trông dễ gớm nếu không có đầu. Nàng lau bóng chén đĩa, lau chùi nhà bếp cho tới lúc đĩa con phản đối, và nàng phải ngồi xuống để làm nó im lặng.

Nàng đã đặt tên cho nó. Người ta phải gọi tên con là gì trước khi nó sinh ra. Nàng đã suy nghĩ rất nhiều về tên con. Đứa con phải có tên gì? Một cái tên của riêng nó, không phải tên cha mà cũng không phải tên mẹ. Có một tên Mỹ là Joseph, nhưng nàng không thích. Nàng đã nghĩ dùng tên Kiến Sơn, tên người anh đã chết. Nhưng đứa con này có quyền lấy tên anh nàng không? Nàng không muốn dùng tên ấy mà không được phép, và bây giờ không ai có quyền cho phép ấy nữa. Nàng tưởng tượng khuôn mặt nhỏ bé của đứa con, không giống bất cứ người nào nàng đã biết, và thế mà giống mọi người, một đứa con của đời. Nàng không gọi tên con là James, khi người mẹ của James từ chối sự hiện diện của nó. Thế thì tại sao không gọi nó là Lạc Nhi, đứa con lạc loài của nàng? Cái giây phút nàng gọi cái tên ấy lên, thì cái tên ấy đã là tên con nàng. Nàng trông thấy một bộ mặt nhỏ bé linh động, mắt to mà màu không phân biệt được, nhưng là một khuôn mặt sống động; một đứa trẻ như thế rất thích hợp với cái tên Lạc Nhi. Bây giờ nàng nói chuyện với con, gọi nó là Lạc nhi. Khi nó nóng nẩy, vì nàng đi lại quanh căn apartment, rửa ráy, lau nhà, hoặc nàng đứng lâu thái rau để làm món ăn, nàng ngọt ngào mắng con.

“Lạc Nhi, mẹ không thể ngồi xuống được. Thực ra mẹ ngồi xuống được, nhưng mẹ chưa bao giờ trông thấy một người đàn bà nào ngồi xuống khi thái rau. Người ta phải đứng. Vì thế mẹ xin con ngoan ngoãn.”

Nhưng hài nhi không ngoan ngoãn, và nàng phải nằm xuống nghĩ.

Người đàn bà này, Monica, có nhận biết được cái mà James không nhìn ra không? Cô ta là địch hay là bạn?

Cái giây phút nàng trông thấy Monica, nàng biết đây là một người bạn. Một người con gái cao xinh đẹp, tóc vàng và duyên dáng, bước vào phòng cùng với James. Dục Thủy nhìn nàng với sự thán phục ngay lập tức. Dĩ nhiên đây phải là người con gái James nên lấy, và ngay lập tức nàng thông cảm với mẹ James. Dĩ nhiên Monica là người của chàng, và nếu nàng biết có một người đàn bà như thế chờ đợi James, nàng chắc chắn đã từ chối James rồi, bởi vì nàng yêu chàng lắm.

Nàng chìa tay ra, không nói nên lời. Monica hai tay nắm lấy tay nàng.

Monica nói bằng một giọng to và ấm áp. “Tôi rất muốn gặp cô. Tôi biết James cả đời. Chúng tôi coi nhau như anh em. Tôi hy vọng anh ta đã nói cho cô biết thế rồi.”

Dục Thủy nói, “Anh ấy đã bảo cho tôi biết rồi.”

Nàng ngáp ngừng, không thể rời mắt khỏi người con gái tóc vàng tuyệt vời, mắt xanh nhạt, da trắng mịn và cái miệng ngọt ngào.

James nói, “Monica, bỏ nón ra đi” Chàng không chú ý đến nàng, nhưng rất mừng khi gặp nàng. “Hãy tự nhiên như ở nhà, Monica, một nơi bạn cùng nhưng là nhà của chúng tôi. Dục Thủy, em cư xử thế à?”

Dục Thủy lẩm bẩm, “Em ngạc nhiên quá.”

James hỏi, “Ngạc nhiên cái gì?”

Dục Thủy trả lời, vẫn chưa hoàn hồn. “Monica quá đẹp! Em không ngờ thế. Anh không cho em biết trước.”

Hai người kia bật cười, nhìn nhau bằng một sự thích thú hiểu biết. Monica hăng hái nói, “Ôi, cô xinh quá. James, anh không cho em biết cô ấy xinh thế này. Em không ngạc nhiên khi anh điên cuồng vì cô ta nữa. Tại sao, em có thể gắn cô ấy lên ve áo em, như một bông hoa”

Dục Thủy cũng cười và thấy yêu mến Monica. Ôi, nàng rất vui mừng thấy cô ta như vậy, một người con gái cao lớn tử tế, và vô cùng đẹp đẽ.

Nàng lấy lại bình tĩnh và nói, “Xin mời cô ngồi xuống. Để tôi lấy trà. James dặn tôi tối nay chỉ ăn đồ Nhật thôi. Xin lỗi cô”

Nàng cúi người chào và bước ra khỏi phòng, vào một phòng bếp nhỏ bé và đóng cửa lại. Nàng ngồi xuống ghế một phút để thở. Nàng mắng thầm đứa con trong bụng, “Lạc Nhi, xin đừng đạp nữa. Chiếc khăn choàng nhà bếp có thể che giấu một vài thứ thôi, chứ không che giấu được tất cả. Con không được mời ăn. Xin hãy giúp mẹ đi con!”

Cái thai im lặng ngay trong lúc tim nàng cũng im lặng; rồi nàng đứng dậy pha trà và rót trà ra.

Căn phòng bên ngoài chiếc cửa đóng cũng im lặng nữa. Nàng có thể nghe thấy giọng nói của họ, nhưng không nghe rõ lời nói. Có lẽ họ đang nói chuyện về nhà của chàng, về mẹ chàng, về những thứ họ không thể nói trước mặt nàng. Điều này tự nhiên phải thế, nhưng dẫu sao nàng cũng cảm thấy đôi chút cô đơn; nàng ở lại trong bếp để pha trà, và cho họ nhiều thời giờ hơn.

Monica nói, “James, cô ta đáng yêu quá. Em tin nếu mẹ anh chỉ cần trông thấy cô ấy một lần thì sẽ khác hẳn.”

James chặn lại. “Tôi nghĩ có lẽ đến Giáng Sinh - ”

Monica nói với đầy cảm tình. “Em cũng nghĩ vậy.” Nàng rất nhiều cảm tình. Cảm tình của nàng rực sáng trên mặt và trong nụ cười mỉm, trong sự hăng hái khi nàng nghiêng trên ghế về phía chàng. Nàng không bận tâm về nàng, và chàng nhận thấy điều này và hơi hối hận, lo lắng nhưng buồn bã. Nếu chàng không gặp Dục Thủy thì liệu Monica có yêu chàng không, và chàng có yêu nàng không. Nếu mẹ chàng tin rằng hai người không thể yêu nhau, thì mẹ chàng sẽ bớt tự tin.

Chàng bảo Monica, “Tôi cảm thấy tôi có thể nói bất cứ chuyện gì với cô”

Nàng trả lời, “James, anh có thể.”

“Cô biết cái điều mẹ tôi luôn luôn hy vọng, về tôi và cô”

“À, có chứ.” Monica trả lời ngay lập tức. Nàng không đỏ mặt và đôi mắt sáng rõ của nàng vẫn trong lành như bao giờ.

Chàng hỏi, “Ngay cả nếu tôi không bao giờ gặp Dục Thủy.”

Nàng nói. “Ồ, em không bao giờ nghĩ về anh như thế. Em rất thích anh.

James, anh biết thế. Anh ạ, em không bao giờ tưởng tượng cuộc đời không có anh, lúc đó và bây giờ cũng vậy. Nhưng em không tin rằng cái lòng quý mến nhau như thế có thể đưa tới tình yêu lấy nhau. Còn anh thì sao, hãy nói một cách thành thực đi”

Chàng nói hầu như không sẵn sàng. “Tôi cũng không nghĩ như vậy.”

Nàng dò hỏi, “Thế thì tại sao anh nói về chuyện này?”

Chàng đề nghị, “Nếu cô có thể khuyến dụ mẹ tôi. Có thể giúp được không?”

Nàng trở nên suy nghĩ, hai bàn tay thanh tú trắng ngần đan vào nhau trên đầu gối. “Em biết ý anh muốn gì. Tại sao không? Em sẽ cố gắng. Em sẽ dụ dỗ mẹ anh trái với ý của bà. Em sẽ bảo bà Dục Thủy là người đáng yêu đến như thế nào - em gọi tên cô ta có đúng không? Và chúng ta chờ xem - hãy chờ coi.”

“Monica, nếu có thể - ”

Nàng nói với cả tấm lòng. “James, em sẽ, nhưng đôi mắt ấy! Quá to quá đen, và lông mi thẳng. Có phải mọi con gái Nhật đều như thế - mọi người?”

“Dục Thủy là người con gái đẹp nhất tôi trông thấy tại Nhật Bản.” Chàng nói với vẻ khiêm tốn đúng cách cho một người chồng.

Monica nói rộng rãi hơn. “Đẹp hơn mọi cô gái em đã từng trông thấy tại Hoa Kỳ. Em không trách anh khi yêu cô ta đâu. Em đứng về phía anh. Em tuyên chiến với ai chống đối lại hôn nhân này của anh.”

“Monica, cô thực là tuyệt vời!” Chàng cảm thấy hứng khởi. Nàng đã làm chính đáng những gì chàng đã làm, và có lẽ nàng có thể làm cái mà cha chàng không thể làm được.

Monica nói, “Nếu mẹ anh không nhượng bộ, em sẽ mời Dục Thủy đến thăm em, và em sẽ tổ chức một party và mời mọi người tới, và chúng ta hãy chờ xem.”

Chàng bắt đầu hoảng, “ồ, tôi không biết - ”

“James, đừng hèn nhát! Chúng ta phải bắt buộc mẹ anh. Anh sẽ có mặt tại đây vào lúc Giáng Sinh?”

Nàng đã tràn ngập chàng với quyết tâm, lạc quan và năng lực âm áp.

Dục Thủy mang trà ra vào đúng lúc ấy. Monica bắt đầu hỏi nàng về trà đạo mà nàng nghe hoặc đọc ở đâu đó nhưng nàng không hiểu. Dục Thủy e lệ giải thích trà đạo cho nàng. Chưa ai từng hỏi nàng bất cứ cái gì về Nhật Bản, và nàng rất thích nói về căn nhà của nàng, cha nàng, mẹ nàng, những bông hoa và bàn thờ. Monica rất duyên dáng trong sự tò mò, một sự chú ý thực lòng, James ngạc nhiên thấy thế. Chàng hiểu điều Dục Thủy nói khi nàng cho biết không ai hỏi nàng về Nhật Bản. Người Mỹ không hỏi, đúng như thế. Họ kể ra nhưng họ không hỏi. Chàng lắng nghe giọng nói ngọt ngào, hơi ngập ngừng của Dục Thủy. Nàng dường như quên hẳn chàng. Nàng chỉ nói chuyện với Monica thôi, và thích thú lắm. Có phải nàng đã quá cô đơn không? Chàng ngồi ngắm nàng, dịu dàng đối với nàng, hỏi hặn chàng đã thường hay cầu nguyện. Nàng có hiểu nỗi đau đớn về lòng hoài nghi của chàng không? Có lẽ Monica có thể giúp được cả hai. Chuyện này phải chấm dứt với kết quả tốt đẹp.

o o o

Cái hương thơm của sự hiện diện của Monica đã có hậu quả vĩnh viễn, sau khi nàng ra về. Sự thành thực của nàng tạo ra một ánh sáng dịu dàng trong James, và lần đầu tiên trong nhiều tuần lễ, chàng nhìn Dục Thủy với một cái gì gần như khiêm tốn mà chàng cảm thấy.

Chàng bảo nàng, “Em thực là ngọt ngào, món ăn em làm ngon hơn bất cứ cái gì anh đã từng ăn. Monica nghĩ em cắm hoa thực là đẹp và anh bảo cô ta không ai có thể cắm hoa như em. Em quá đẹp, Dục Thủy của anh ơi, Monica bảo thế.”

Chàng lại nhìn thấy nàng đích thực như trước; sự hoài nghi đã làm mờ mắt chàng, nhưng bây giờ chàng nhìn nàng qua mắt Monica Dục Thủy xinh đẹp; nàng có cái duyên của một con mèo con, cái thân hình nhỏ nhắn của nàng, hai bàn tay thanh tú, quá gọn gàng trong những cử chỉ chính xác, sự tận tụy với những gì nàng làm, tất cả lại một lần nữa duyên dáng hấp dẫn. Chàng có thể trông cậy Monica Chỉ là vấn đề thời gian. Mẹ chàng sẽ tin những gì Monica nói.

Hai người hầu như hạnh phúc lại như trước. James tử tế đến nỗi Dục Thủy suýt nữa báo cho chàng biết về Lạc Nhị Đáng lẽ nàng đã cho chàng biết, nhưng tại vì nàng cảm thấy hạnh phúc của chàng vẫn còn buộc chặt với căn nhà chàng, gia đình chàng, thành phố của chàng, cái thế giới chàng trú ngụ trong tuổi thơ ấu của chàng. Nàng không thể tin chắc có hạnh phúc cho tới khi chàng có thể tạo ra một thế giới riêng biệt cho hai người. Khi nào chàng như thế, khi nào nàng tin chắc chàng đã biến đổi từ quá khứ vào hiện tại, khi họ có thể từ bỏ cái hộp nhỏ này nơi họ đang sống với nhau, và tìm một căn nhà nhỏ giữa một khu vườn nào đó mà chàng coi là nhà chàng, thì nàng sẽ kể cho chàng biết. Nhưng tất cả những việc này có thể kịp xảy ra được không?

o o o

Nàng nói, cố gắng cười, “Em ăn nhiều quá. Em đang mập ra. Không khí tại Hoa Kỳ rất tốt cho em.”

Nàng giả bộ và ẩn nấp sau những giả bộ ấy, chờ đợi. Nhưng chờ đến bao giờ? Monica viết cho James một lá thư. Lá thư nằm trên bàn bên cạnh cửa, và Dục Thủy không dám mở ra coi. Có một cái gì giữa James và Monica, ký ức lâu dài của tuổi thơ, và nàng không có quyền xen vào giữa. Nàng thực lòng tin tưởng Monica, nhưng còn những kỷ niệm lâu dài giữa Monica và James. Khi James về nhà, nàng gở lá thư lên.

“Ngày hôm nay, của anh, James.”

Chàng vội xé thư ra ngay tại chỗ, và nàng nhìn mặt chàng lướt qua những trang giấy to màu trắng ngà. Đây là một lá thư quan trọng - nàng có thể biết thế khi nhìn mặt chàng. Chàng bỗng vò nhàu lá thư, ném vào sọt rác, và bước vội vào phòng ngủ.

“Em không xem được, phải không?” nàng gọi với theo chồng.

“Em muốn đọc thì đọc,” chàng trả lời, không quay lại. Chàng chưa chút nghĩ có một lúc nào đó nàng phải biết.

Vì thế nàng nhặt thư lên từ sọt rác và cẩn thận vuốt thẳng ra. Giấy này thực là đẹp, quá mịn, như làm bằng tay. Nàng tin ở Hoa Kỳ không có gì làm bằng tay cả.

”James thân mến,

Em tới thăm mẹ anh như em nói với anh. Em cho mẹ anh biết về Dục Thủy thân yêu nhỏ bé của chúng ta, mô tả nàng, nói ra những gì em cảm thấy. Em không để cho mẹ anh nói xen một lời - anh biết mẹ anh là người thế nào, giọng của bà sẽ tiếp tục như dòng nước bạc, và nói át giọng mọi người khác khi bà muốn thế. Em là người nói và mẹ anh phải ngồi nghe. Em nghĩ em đã có kết quả tốt to lớn và em đang nghĩ tổ chức party Sinh Nhật. Mẹ anh để em nói hết, không trả lời một câu. Nhưng đáng lẽ em phải biết mẹ anh giữ một quân bài thắng trong suốt lúc ấy. Anh biết cái nhìn của mẹ anh, cái vẻ quyết liệt rực rỡ như kim cương, khi bà rất đúng.

James, tại sao anh không cho em biết về cái luật ấy? Có một luật. Đó là quân bài thắng của mẹ anh. Mẹ anh nói, “Cháu ơi, ngay cả bác làm cái cháu muốn bác làm, nhưng vẫn bất hợp pháp.”

Em không tin thế cho đến lúc em nói chuyện với ba anh. Thực là lạ lùng, anh có thể lớn lên tại một nơi nào đó mà không cần đến luật pháp? James, có một đạo luật. Anh không thể kết hôn với Dục Thủy trong tiểu bang của chúng ta. Ba anh nói không thể thay đổi được cái đạo luật ấy - bác trai nói người ta phải sẵn sàng cho một sự thay đổi. Cảm xúc làm ra luật và cảm xúc có thể thay đổi. Nhưng không ai thay đổi trong thành phố của chúng ta, kể từ khi thành phố bắt đầu hai trăm năm trước đây.

Em cứ nghĩ về Dục Thủy. Anh là một người đàn ông và anh đứng trên quan điểm của anh. James, em nghĩ anh nên tạo lập một gia đình ở nơi khác. Thế giới này rắc rối quá!

Monica”

Dục Thủy đọc từng chữ cẩn thận và sự hiểu biết dâng lên trong tâm trí nàng và tràn qua người nàng như một độc tố. Cái cổng vào Hoa Kỳ đóng lại đối với nàng. Nàng chưa hề kết hôn với James. Luật pháp cấm đoán việc ấy. Nàng không bao giờ có thể kết hôn với chàng. Lạc Nhi, Lạc Nhi!

Nàng bỏ lá thư vào ngăn kéo của chiếc bàn giấy nhỏ. Nàng vào trong bếp và hâm lại món thịt quay nàng mua buổi sáng và mở nắp hai cái nồi đang hấp rau. Tại sao James không nói cho nàng biết? Nhưng nàng biết chàng không thể chịu đựng được phải kể cho nàng. Như vậy chàng cũng có một bí mật, một bí mật đáng sợ. Bây giờ nàng hiểu tất cả mọi chuyện, tại sao chàng buồn thế, tại sao chàng hay nóng nảy hoặc bồn chồn. Chàng rất bồn chồn, và nàng tự hỏi có phải mọi người Mỹ đều như thế không. Buổi tối chàng không thể ngồi im lặng, ngay cả khi ngồi với nàng. Sự bồn chồn của chàng là một áp lực gia tăng, cuối cùng nó bùng nổ thành những cơn dục vọng bão tố khiến nhiều khi chàng trở thành hung dữ. Rồi chàng ngủ, một nhòai. Nhưng cái chu kỳ lại bắt đầu trở lại. Nhiều lần nàng tự hỏi tại sao không có bình an trong tình yêu của chàng. Bây giờ nàng hiểu. Những giọt nước mắt đốt mặt nàng và nhỏ xuống sàn nhà. Tình yêu của nàng đã chuyển thành một nỗi lo lắng. Họ sẽ phải làm gì?

Khi chàng ở phòng ngủ ra, thay mặc quần áo cũ và đôi dép da đi trong nhà, nàng gở hai cánh tay ra và chạy lại với chàng.

Nàng nức nở, “Tội nghiệp James. Em rất tiếc. Đó là lỗi của em khi kết hôn với anh. Em đã làm anh đau khổ trong khi em chỉ muốn anh có hạnh phúc hạnh phúc. Em sẽ làm thế nào?”

Chàng ôm nàng trong cánh tay và can đảm nói. “Chúng mình sẽ sống ở một nơi khác. Chúng ta sẽ xây dựng một căn nhà khác. Chúng ta sẽ quên ngôi nhà cổ tại Virginia”

“Nhưng tổ tiên của anh xây căn nhà đó cho anh.” Nàng thì thầm. Tổ tiên giống như những vị thần. Người ta có thể quên được thần thánh không?

Chàng vỗ về lưng nàng; chàng vuốt ve vai nàng với những cử động mau lẹ và lo lắng. “Anh nghĩ tổ tiên anh làm căn nhà ấy cho chính họ. Anh nghĩ chúng ta có thể làm một căn nhà khác cho chúng ta. Anh sẽ giàu. Anh sẽ xây một căn nhà lớn hơn. Anh xấu hổ vì họ.”

Nàng cảm thấy tim chàng đập mạnh bên dưới má nàng. Chàng tức giận, chàng đau đớn. Chàng muốn con đường riêng của chàng. Nàng đứng, cảm thấy trái tim nóng giận đập mạnh không phải cho nàng mà cho chính chàng; nàng trở nên im lặng và nước mắt khô đi. Dẫu sao nàng phải giữ bí mật của nàng. Một thế giới bình yên và an toàn không thể xây trên tức giận. Không, nàng phải suy nghĩ, nàng phải chờ đợi, và tìm cách làm thế nào. Đứa con sẽ sinh ra trái luật. Tình yêu đã biến đứa con thành một kẻ phạm tội ác bé nhỏ, dù nó rất ngây thơ. Hai người cũng ngây thơ nữa, nhưng sự trừng phạt phải rơi xuống đứa con nàng. Hai người có thể chia tay, ngay cả có thể quên được nhau, nhưng Lạc Nhi sẽ không có nơi nào để nằm xuống. Ôi, nàng sẽ phải suy nghĩ thế nào để giải quyết vấn đề này!

“Vào đây,” nàng bảo chồng. Nàng lùi ra khỏi cái trái tim tức giận và đập mạnh của chàng. Nàng lau mắt trên chiếc khăn choàng mà nàng không bao giờ cởi ra. “Em làm món thịt bò quay, James. Chúng ta ăn và sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Vào đây - vào đây.”

Nàng đan ngón tay vào những ngón tay của chàng và hai người ngồi xuống; nàng đặt món ăn nóng hổi lên bàn. Nàng thích nấu nướng, và mỗi món ăn được sửa soạn với cái phong vị tự nhiên của nàng, một chút trái cây hoặc rau, một ít màu sắc và sắp xếp để cảm dỗ mắt trước. Bây giờ chàng nhận thấy điều đó tuy trước đây chàng không nhận thấy, và ôm nàng vào tay “Dục Thủy, anh thề rằng anh coi như không có đạo luật ấy.”

Nàng bày tỏ sự phản đối dịu dàng thường xuyên của nàng. Nàng đặt lòng bàn tay ấm áp lên miệng chàng. “Xin đừng thề. Chúng ta cứ sống theo ý mình, thế thôi.”

Chàng ngạc nhiên thấy nàng vẫn như thường, và chàng không thể tin rằng nàng hiểu hết sức nặng trong lá thư của Monica. Chàng không biết nàng hiểu được bao nhiêu, chàng chưa bao giờ đào sâu sự hiểu biết của nàng theo cách Mỹ. Nàng dường như biết tất cả, chấp nhận tất cả, và rồi bỗng nhiên chàng tìm thấy một điểm cốt lõi nào đó nàng không nắm vững, hoặc không hiểu, đã bác bỏ cho là không quan trọng. Với ý chí mạnh mẽ của nàng về đời sống, có lẽ cái luật ấy không quan hệ gì đối với nàng. Bỗng nhiên tinh thần chàng thoải mái. Chàng vui mừng nàng đã biết cái đạo luật ấy. Bây giờ chàng chờ đợi, sống như nàng nói, làm việc, và giải pháp sẽ tìm ra giản dị bằng cách tiếp tục sống.

Chàng thì thầm, “Em ơi, cơm ngon quá.” Chàng lao xuống chiếc ghế dài và ngủ luôn.

13. Chương 13

Dục Thủy không bao giờ hỏi chàng sẽ làm gì. Nàng không nhắc nhở tới cái ngày độc ác ấy, cái ngày nàng đọc thư Monica. Chàng nghĩ nàng tiếp tục không thay đổi, cẩn thận làm chàng vui lòng, và bây giờ không còn thắc mắc nữa, nàng tìm được sự bình tĩnh. Chàng vô cùng sung sướng thấy thế. Nàng hiểu theo cái lối Nhật bản của nàng. Nàng biết ơn chàng, và nàng sẽ không đòi hỏi gì cả. Khi Giáng Sinh lại gần, cha chàng viết thư cho biết cha mẹ chàng sẽ rất sung sướng nếu chàng trở về thăm cha mẹ một mình, dù là một ngày cũng được.

Cha chàng viết một cách xin lỗi. “Ba cho rằng là một Phật tử, vợ con sẽ không có liên hệ gì tới ngày Giáng Sinh, như chúng ta Ba sẽ đến thăm con nếu ba chỉ có một mình. Nhưng mẹ con sẽ sung sướng nếu con trở về. Mẹ con không đề nghị chuyện này. Đây là ý kiến của ba”

Chàng đưa lá thư cho Dục Thủy, và nàng đọc mà không thay đổi nét mặt. Nàng nói ngay lập tức, “Dĩ nhiên đây là bổn phận của anh. Anh phải về thăm. Em sung sướng ở đây. Có lẽ em sẽ yêu cầu ông bà Sato mời em ăn tối. Xin hãy để em được hạnh phúc - hãy vâng lời ba anh, James.”

Nhưng nàng không tới nhà ông bà Sato, mặc dù chàng đã ra đi rồi. Không ai hỏi thăm nàng và nàng cô đơn một mình với Lạc Nhị. Vì chỉ một mình với Lạc Nhị, nàng nói chuyện với nó, giải thích nàng không biết phải làm gì cho nó. Nàng yêu cầu nó tha thứ, quỳ xuống như thể nó đã sinh ra rồi, và lớn lên và đứng trước mặt nàng, như một con người.

“Con hiểu chứ, Lạc Nhị. Đây không phải là điều mẹ mong ước như thế.” Nàng nói với nó trong sự im lặng của đời nàng, bằng sự giao cảm trực tiếp với nó và những lời nói cảm xúc của nàng bỏ vào tâm trí chưa thức tỉnh của nó. Nàng bảo nó, “Có hai căn nhà tốt mà con có quyền sinh ra: đó là nhà của thân phụ mẹ, và nhà của thân phụ bố con. Tại sao không có một phòng nào dành cho con trong hai căn nhà ấy thì bây giờ mẹ không thể giải thích cho con được. Tại Nhật Bản, thân phụ của mẹ, tức là ông ngoại Sơn Điền của con, thì tức giận mẹ. Khi ông biết ở đây người ta không coi trọng Phật giáo, tại đây có một đạo luật, thì chắc hẳn ông sẽ tức giận lắm. Mẹ không có một sự trả lời nào cho ông ngoại con, bởi vì ông ngoại đứng còn mẹ sai. Mẹ nghĩ tại vì mẹ sinh ra là một công dân ở đây, mẹ đứng. Nhưng Lạc Nhị ơi, có một đạo luật chống lại con và mẹ. Mẹ không thể thay đổi được luật ấy, và bố con cũng không thay đổi được. Vì thế mẹ không thể cho bố con biết về con. Đừng hỏi mẹ tại sao. Xin con tha thứ cho mẹ.”

Nàng nói những lời như thế trong im lặng với thai nhi hầu như mỗi ngày. Cái luật ấy, giống như một tảng đá lớn giữa đường, cái trở lực không di chuyển được mà ngay cả tình yêu cũng không thể phá hủy được. Bởi vì bây giờ nàng hiểu James không chỉ yêu nàng mà thôi. Chàng cũng yêu tổ tiên, cha mẹ, ngôi nhà, cái nơi chàng sinh ra. Đây là những thứ tình yêu tốt đẹp và nàng không thể trách chàng đã có những tình yêu ấy. Những tình yêu ấy phân ly nàng ra khỏi chàng và nàng là một kẻ xa lạ với những tình yêu cổ ấy. Chàng cần phải yêu trong cái khung cảnh của dân tộc chàng và nàng thì xa lạ với cái dân tộc ấy. Bây giờ nàng biết chàng chưa đủ mạnh để từ bỏ những cái cổ và chỉ bám vào nàng thôi, để cùng với nàng tạo ra một thế giới mới mà trước kia chưa có. Nàng có thể làm điều này, nhưng chàng không thể. Không thể trách chàng được, và nàng giải thích điều này cho Lạc Nhị.

Trong khi đó nàng không thấy cô đơn. Nàng còn ăn rất khỏe nữa, nhớ rằng Lạc Nhị bây giờ đang lớn lên thành một đứa trẻ mạnh mẽ trong nàng. Nhưng nàng sẽ làm gì khi James trở lại? Nàng không thể che giấu chàng mãi được. Nàng không nghĩ ra câu trả lời, và nàng cứ tiếp tục sống.

Vào ngày cuối năm, khi James chưa về, nàng nghe thấy có tiếng gõ cửa. Nàng đón đến ra mở cửa, hơi hoảng sợ, và đoán có lẽ là ông bà Sato, tới để biếu quà cho nàng. Nàng thận trọng mở cửa. Hoà Lang đang đứng đó! Nàng trông thấy chàng, mạnh mẽ và cao lớn, ăn mặc đúng thời trang tây phương, có cả nón, gậy và bao tay, bộ mặt mịn màng của chàng mỉm cười, và trong tay chàng là một bó hoa.

“Hoà Lang!” Nàng kêu lên, không tin mắt mình, và bỗng nhiên vô cùng sung sướng.

Chàng nói, “Tôi đã báo cho cô biết tôi tới New York vì công việc.”

Nàng kêu lên, “Dạ, xin mời vào - xin mời vào.” Nàng rất vui mừng nàng đang mặc một kimono Nhật Bản. Nàng mặc kimono này khi James ra đi, vâng theo một vài động lực mà nàng không cố hiểu. Nàng vừa mới chải tóc, vì nàng ngủ suốt buổi chiều. Nhưng trong apartment không có gì ăn.

Chàng bước vào phòng, cởi áo choàng, bỏ nón, gậy và bao tay xuống. Chàng dò hỏi, giọng thân ái, “Cô ở nhà một mình à?”

Nàng nói dễ dàng, “James về nhà một vài ngày.”

“Thế còn cô?”

“À, tôi khỏe lắm. Rất khỏe!”

“Nhưng cô không đi về nhà anh ta với anh ta?” Chàng đứng bẽ bề và im lặng trước mắt nàng.

Nàng lắc đầu. “Chưa đâu.”

“À,” chàng lẩm bẩm. Chàng ngồi xuống và nàng ngồi xuống chiếc ghế dài. Chàng lẩm bẩm, tiếp tục nhìn nàng thương mến, “Hãy cho tôi biết sự thực. Dục Thủy, chúng ta là bạn cũ mà.”

Nàng trả lời, “Để tôi bỏ hoa vào nước trước đã.” Nàng cầm bó hoa vẫn còn trên tay chàng, và thấy chàng mua loại hoa súng rất thơm. Vào mùa này tại Kyoto có rất nhiều.

Nàng thú nhận, “Tôi sợ nó là hoa hồng đỏ.”

Chàng lắc đầu, “Tôi ngu đến thế sao?”

Rồi dĩ nhiên chàng trông thấy cái mà James chưa trông thấy. Chàng cảm thấy sự hiện hữu của một đứa con.

Chàng lại lẩm bẩm. “Như vậy, cô không cô đơn ở đây. Còn có đứa nhỏ thứ ba nữa.”

Nàng cúi đầu trên những bông hoa trong lúc cầm hoa. “James chưa biết.”

Hoà Lang có vẻ ngạc nhiên. Chàng mở to mắt và cong đôi môi đầy. “Tại sao người chồng lại không biết. Có phải anh ta không muốn có con?”

Nàng ngồi xuống bên cạnh bàn nơi những bông hoa đứng trong cái chậu, và ngửi hương thơm của hoa. Nàng kể cho chàng biết về cái đạo luật. Nàng kể cho chàng biết tất cả bằng một vài lời. Điều đó thực là giản dị, rõ ràng và không thay đổi được. Nàng thấy nàng có thể nói mọi thứ dễ dàng mà không khóc. Chàng hiểu, và chàng nghe, không xen lời, khuôn mặt bình thản của chàng thỉnh thoảng hơi xúc động.

Khi nàng nói xong, chàng thở dài và ngửa ra ghế. “Tuy vậy không cho chồng cô biết, cô có công bằng không? Có thể đứa bé sẽ thay đổi anh ta hoàn toàn.”

Nàng mau lẹ lên tiếng, “Không, không. Anh không hiểu. Ở đây một đứa con không quan trọng gì. Đứa con không thể thay đổi mọi thứ như chúng ta. Tại đây, những thế hệ không tùy thuộc vào nhau.”

“Dẫu sao - ”

“Không,” nàng mau lẹ trả lời quyết liệt. Nàng thấy rằng nàng đã quyết định rồi. Nàng sẽ không bao giờ cho James biết về Lạc Nhi.

“Dục Thủy, cô sẽ làm gì?” Hoà Lang dịu dàng dò hỏi. Chàng kinh hoàng trước cái chàng khám phá tại đây.

Chàng đã rất yêu Dục Thủy trong cái phong cách trong sáng của chàng, và khi chàng biết chàng mất nàng, chàng đau đớn, nhưng không đau đớn một cách tức giận và lâu dài. Con đau này dịu đi thành một ác cảm về hôn nhân với bất cứ một người nào khác. Chàng mong đợi cơn đau này sẽ qua đi, và quả thực chàng đã định nếu thấy Dục Thủy được hạnh phúc một lần nữa, chàng sẽ giải tỏa trái tim cho một cuộc hôn nhân khôn ngoan và thích hợp với một thiếu nữ nào đó mà cha mẹ chọn cho chàng, và sẽ đem lại cho cha mẹ những đứa cháu nội, và cho chàng một gia đình trong thế hệ chàng. Mọi người phải có con cái.

Dự định của chàng tan vỡ ngay lập tức vì Dục Thủy, vì chàng đã trông thấy nàng, và chàng gần như kích động như chưa bao giờ như thế.

“Tôi không biết tôi phải làm gì,” nàng trả lời, đầu gục xuống trên những bông hoa súng. “Tôi chỉ biết cái điều tôi sẽ không làm.”

Hòa Lang thở dài và trả lời, “Cô nên quay về nhà cha cô. Ờt nhất để cho đứa nhỏ sinh ra tại Nhật Bản. Ở các viện mồ côi có nhiều những đứa trẻ như vậy, cô hiểu không. Người Mỹ đã tạo ra rất nhiều đứa con giống như nó. Nó chỉ là thêm một đứa nữa thôi.”

“Không,” nàng trả lời.

Hòa Lang lẩm bẩm, “Không cả trở về quê hương nữa ử”

Hai người ngồi im lặng, cùng cảm thấy sức nặng đáng sợ của sự sinh đẻ không tránh khỏi. Nàng trông thấy chàng vươn tâm hồn, trái tim phấn đấu.

Chàng nói sau một lúc, nhưng cũng cùng một giọng. “Và cô nữa, cô có còn yêu người Mỹ này không?”

Nàng vội ngẩng đầu lên trước câu hỏi này. Câu hỏi của Hoà Lang, và chính nàng cũng tự hỏi nhiều lần. Phải, nàng yêu James, nhưng là một tình yêu đã chết. Nàng sẽ mãi mãi yêu chàng, nhưng không hy vọng. Hai người đáng lẽ không nên gặp nhau. Họ sinh ra xa cách nhau, họ đáng lẽ phải sống và chết ở hai đầu trái ngược của trái đất. James không phải là người bạn đường của nàng, và nàng cũng không phải là người bạn đường của chàng. Thần thánh đã ly tán hai người, nhưng họ đã bất tuân cái luật vĩnh cửu của thần thánh. Nàng cảm thấy không chống lại được nữa nhưng không tuyệt vọng. Nàng chỉ cảm thấy một nỗi buồn sâu xa như chính đời nàng.

Nàng trả lời giản dị. “Yêu anh ta không có ích gì cho tôi nữa.”

Hai người ngồi im lặng thật lâu. Cuối cùng chàng nói, ngập ngừng và rất khéo léo. “Tôi ước muốn nói được vài lời. Tôi không biết nói thế nào. Xin tha thứ cho tôi nếu tôi nên im lặng mà cứ lên tiếng.”

Nàng không quay lại, và trả lời, “Xin cứ nói đi!”

Chàng liếm môi. “Nếu cô muốn trở về Nhật Bản một mình, xin cô trở lại với tôi.”

Mùi ngọt ngào của hoa súng bỗng nhiên quá nhiều và nàng đẩy cái chậu ra xa. Nàng hiểu ngay lập tức. Nếu nàng không có con, chàng sẽ muốn nàng làm vợ.”

Nàng trả lời, “Tôi có con rồi.”

Chàng không nhìn mắt nàng. Chàng nhìn xuống hai bàn tay tái trắng đặt trên đầu gối. Chàng nói, “Tôi ước gì có thể giữ đứa trẻ này. Quả thực tôi muốn thế lắm. Muốn nó cho tôi, nếu tôi chỉ có một mình, không phải nghĩ tới cha mẹ, tổ tiên thì tôi sẽ làm thế. Ít nhất, tôi tin rằng tôi sẽ làm thế.”

Chàng rất thành thực, lo lắng, ao ước đại lượng và nhất định là tử tế. Nàng hiểu tất cả điều này, nhưng niềm đau khổ của nàng không vơi đi. Nàng nói, “Tôi cảm ơn anh. Một lúc nào đó tôi có thể nhớ tới những điều anh vừa nói. Tôi không biết.”

Nàng ngồi dậy một cách quả quyết. Một lời nói thêm nữa sẽ là quá nhiều. Nỗi sầu buồn đã tràn đầy con người nàng rồi. Nàng sẽ tan vỡ nếu nói thêm một lời nữa.

Nàng nói bằng một giọng lạnh lùng và bước vào bếp. “Tôi phải pha trà mời anh chứ. Ít nhất tôi cũng có trà. Tôi lười quá không chịu đi mua thêm gì cả.”

Chàng để nàng pha trà, ngắm nàng qua chiếc cửa mở. Chàng không có ý nghĩ giúp đỡ nàng, vì chàng quen được hầu hạ rồi, và nàng cũng không mong đợi chàng khác thế. Nàng bưng vào cái bình trà bằng sơn mài và hai tách trà xanh, một món xa xỉ mà nàng giữ trong nhà cho riêng nàng. Trà xanh, trà Nhật Bản, thì nhiều sinh tố và nàng uống nhiều lắm. Bây giờ nàng cũng uống khi nàng mời chàng, cầm tách trà trong vòng cong của bàn tay.

Nàng nói, “Xin cho tôi biết về cha mẹ tôi. Cha mẹ tôi không viết thư cho tôi, mặc dù tôi viết cho cha mẹ tôi hai lần rồi.”

Chàng trả lời, “Tôi biết. Tôi tới thăm ba cô trước khi tôi đi Hoa Kỳ, và ông ấy cho biết ông ấy vẫn còn chưa chất đau đớn lắm. Ông ấy vẫn tin rằng cô nên vâng lời ông ạ.”

Nàng đặt tách trà xuống, và can đảm nói, “Xin anh nói cho ba tôi biết ba tôi đúng.”

Chàng kinh ngạc. “Dục Thủy, cô là người quá kiêu hãnh!”

Nàng tủi nhục nói, “Tôi không còn kiêu hãnh nữa. Tôi không thể chống lại luật pháp của Hoa Kỳ. Luật ấy nằm trong trái tim của người ta ở đây. Nó là một cảm xúc. Họ làm luật theo trái tim họ, và họ có những cảm xúc như thế. Tôi làm gì được? Tôi đi đâu để đứa con có thể sinh ra. Nó không có nơi nào để nằm xuống.”

Khi nói đến đây, nàng bỗng mất hết mọi kiêu hãnh và kiềm chế. Cái sự bình yên chết chóc mà nàng sống trong những ngày qua tan vỡ từ tim nàng, và nàng bắt đầu khóc thảm thiết đau đớn, hai tay ôm mặt và người nàng gục lên gục xuống.

Hoà Lang hoảng hốt thành kích động. Chàng đặt tách trà xuống và đứng đậy một mình, vò hai bàn tay. Chàng không dám đụng vào người nàng. Chàng nói, “Bây giờ đau buồn khốc lóc thế này rất nguy hiểm cho cô Dục Thủy, vì sự an nguy của cô, khốc lóc thế này không tốt.”

Chàng chờ đợi, thở dài và lẩm bẩm, cho tới lúc nàng bỗng xấu hổ ngừng lại. Nàng chùi mặt bằng bằng ống tay áo và hỏi, “Anh sẽ còn ở lại đây, ở Hoa Kỳ?” Chàng cảm thấy dễ chịu và trả lời, “Vài tháng. Dĩ nhiên bây giờ tôi sẽ ở lại cho đến lúc cô biết cô phải làm gì. Xin cho tôi biết cô sẽ làm gì; ít nhất tôi cần xin điều này. Đây là địa chỉ của tôi. Nếu tôi đi vắng thì cũng chỉ đi sang các thành phố lân cận vài ngày cho công việc thôi. Tôi sẽ để lại tên thành phố để cô có thể gặp được tôi.”

Nàng cầm lấy tấm danh thiếp và bỏ vào một cái hộp không trên bàn phòng khách. Nàng nói, “Nếu anh không nghe gì về tôi, có nghĩa là tôi không cần phải viết.”

Chàng nhấn mạnh. “Nhưng quả thực cô phải cho tôi biết.”

Nàng đành phải hứa, biết rằng chàng sẽ không ra về cho tới lúc nàng hứa. “Hòa Lang, tốt lắm. Tôi sẽ viết cho anh biết quyết định của tôi. Có thể không ngay lập tức đâu.”

Chàng trả lời, “Tôi có lời hứa của cô rồi.”

Rồi chàng ra đi, thận trọng với nón, bao tay và chiếc gậy. Hai người cúi chào thật sâu trước cửa, và nàng chờ đợi tại cửa, cho tới lúc thang máy lên, và hai người lại cúi chào nhau rất thấp, trong khi người điều khiển thang máy ngạc nhiên nhìn chăm chú. Bây giờ thật rõ ràng với nàng về cái nàng phải làm, hoàn toàn cho phúc lợi của Lạc Nhị Quả thực không có chỗ cho nó trên đời này.

° ° °

Ngày James trở về thăm cha mẹ, Dục Thủy nói, mặt đỏ lên vì e thẹn. “James, em sẽ không viết thư cho anh trong lúc anh về thăm nhà đâu.”

Chàng đang bỏ chiếc sơ mi sạch sẽ vào va li “Tại sao không?”

“Em nghĩ như thế là không vâng lời mẹ anh. Nó giống như bí mật đi vào căn nhà mà mẹ anh ngăn cấm.”

Chàng phản đối, “Em kỳ quá. Em không tức giận vì anh đi phải không?”

“Không đâu James. Em chỉ không viết thư thôi, vì lịch sự với mẹ anh. Em muốn vâng lời mẹ anh.”

Vì thế chàng không mong đợi nhận được thư nàng. Thoạt đầu chàng không nghĩ đến chuyện này. Khi chàng bước vào cái phòng khách lớn, chàng cảm thấy những xúc động tuổi thơ của chàng, sự dễ chịu, niềm tin rằng ở đây mọi người đều mạnh khỏe. Hồi trước khi chàng về nhà vào dịp Giáng Sinh từ quân trường Lexington, chàng nhớ lại sự thoải mái của tâm hồn. Ở đây là bình yên, ở đây là chấp nhận, ở đây chàng được yêu quý.

Thật đúng như ngày xưa khi mẹ chàng chạy vội ra qua những chiếc cửa mở của phòng khách. Chàng quay nhìn mẹ với một tình yêu ám ảnh lâu đời. Bà vươn mở rộng hai tay, vãi của chiếc áo choàng màu bạc xám bay trên cánh tay và phủ chân bà.

“Con yêu quý!”

Hai cánh tay bà ôm lấy chàng, và cái mùi nước hoa quen thuộc xông vào mũi chàng.

“Chào mẹ - ” cái giọng nói đàn ông rồn rảng của chàng không còn cái vẻ run sợ của cái tâm hồn đứa trẻ bên trong nữa.

“Chào mừng con về, darling - .”

“Tại sao mẹ biết con về? Con nghĩ đây là một sự ngạc nhiên cho mẹ.”

Bà lùi lại, cười lộ lên, khuôn mặt đẹp đẽ của bà trông rất trẻ dưới những cuộn tóc màu bạc, tất cả sống động với tiếng cười chiến thắng.

“Ba con không thể che giấu mẹ được gì, dù là chỉ trong một lúc. Mẹ biết! Thực là một Giáng Sinh tốt lành, darling.”

Chiếc áo màu xám lại choàng lấy chàng giống như một mạng nhện nhẹ. Chàng cảm thấy những ngón tay mảnh gầy nhưng mạnh mẽ của mẹ nắm lấy tay phải của chàng. “Lại ngồi gần lò sưởi. Ba mẹ chưa làm xong cây Giáng Sinh. Con phải treo lên đỉnh treo ngôi sao như trước kia con vẫn làm. Mẹ không có ngôi sao ở đó trong những năm con đi xa nhà. Monica hôm nay lại uống trà với chúng ta”

Bà khẽ nhắc đến tên Monica Không để cho chàng tìm hiểu lý do, bà quay lại

gọi to, “Monica, nó về rồi. Bác đã bảo cháu nó sẽ về mà. Bác biết thế!”

Monica bước vào phòng. Hai người gặp nhau lúc nào cũng thân thiết. Monica nói, “Ngồi xuống đi. Em đang pha trà. Mẹ anh hôm nay có vẻ lười lắm.”

Mẹ chàng kêu lên, “Đó là bởi vì bác rất sung sướng.”

Mọi người nghe thấy tiếng rít của chiếc cửa nặng nề của phòng thư viện, tiếng bước bằng dép da, và cha chàng bước vào. “Ai nói đến trà đấy? Bảo nó pha cho tôi một ly rượu Martini James, con uống một ly với ba không? Để đàn bà uống trà.”

“Vâng, con theo ý bà” Hai bố con bắt tay nhau mạnh mẽ và buông vội nhau ra.

Tên đầy tớ da đen vào pha rượu, và khẽ chào người chủ trẻ tuổi mới về nhà. “Merry Christmas. Cậu James mạnh khỏe không?”

Sự hoàn hảo này vẫn tồn tại trong cái thành phố nhỏ này, ngay bên ngoài Richmond trong tiểu bang Virginia, và James suy nghĩ với tất cả sức mạnh của mình, chàng sẽ gìn giữ cái hoàn hảo này trong một thế giới bất toàn. Sự hoàn hảo thì hiếm hoi lắm, nó đáng quý lắm và không thể mất đi, cái hòn đảo trong một vùng biển bão táp, an toàn trong sự quay cuồng của tai họa. Chàng bỗng nhiên để ý đến cái đẹp của mỗi căn phòng, những bông hồng vàng, những bông hồng trong nhà kiếng mà mẹ chàng trồng trong một thế giới làm ra bom nguyên tử, những chiếc màn cửa kéo ra tại cửa sổ phía tây mở ra trước hoàng hôn mùa đông cuối cùng, ngọn lửa nhảy múa từ những khúc củi trong lò sưởi, những chiếc ghế phủ vải sa tanh, và sàn nhà đánh bóng và những tấm thảm dày, những căn phòng mở vào phòng khác, tất cả đều bóng loáng và sạch sẽ, bề ngoài trông như là tự nhiên không mất công và cũng không tốn kém. Nhưng chàng biết cái giá tốn kém để giữ căn nhà như thế. Nhưng chàng có quyền thừa kế, trừ phi chàng lựa chọn vất đi tất cả. Thực là điên rồ!

Và Monica ngồi tại đó bên cạnh cái bàn khảm bằng gỗ hồng trên đặt một bộ đồ trà bằng bạc, cũng là một món đồ thừa kế, là của chàng để được hưởng cùng với tất cả những thứ khác, và nàng sẽ trông giống thế mãi, dù tuổi nào, bởi vì nàng được ân sủng với sắc đẹp và nàng thuộc về đây. Đạo luật ấy ở đây, cái luật bảo vệ, và chàng có thể dùng cái luật ấy làm nơi trú ẩn nếu chàng bắt buộc phải làm thế.

Những ngày trôi qua trong sự huy hoàng, Chàng treo ngôi sao lên cao và đóng lại cái vai trò một đứa bé. Những cái vớ dài được treo dưới những bệ lò sưởi bằng đá mà ông tổ chàng đã mua từ một căn nhà bên Pháp lâu lắm rồi, và mọi người cười đùa vào buổi sáng ngày Giáng Sinh trước những quà tặng, những con khỉ con gấu nhỏ bé từ Thụy Sĩ, nhưng trong cái vớ dài của chàng, chàng tìm thấy một cái ghim cà vạt bằng ngọc đen, trước kia của ông nội chàng và là một tài sản quý giá.

Mẹ chàng gặp đôi mắt trách móc với một nụ cười.

“Một lúc nào đó, thế thì tại sao không là bây giờ? Mẹ không muốn chồng chất mọi thứ cùng một lúc. Mẹ đã bảo cha con rằng mẹ muốn cho con bây giờ những gì mẹ muốn cho con. Chúng ta sẽ nói về chuyện này vài hôm nữa.”

Một vài hôm nữa có nghĩa là luôn luôn là ngày hôm sau, và ngày hôm sau nữa, và cuối cùng hoãn lại bởi vì luật sư của gia đình đi nghỉ lễ Giáng Sinh tại Miami, và mãi ngày đầu năm mới trở về. Mẹ chàng nói ngày trước Tết cũng quan trọng như ngày Giáng Sinh, bởi vì là buổi dạ vũ. Monica tổ chức nhiều buổi dạ vũ trong dịp này.

Vì thế trong lúc chàng khiêu vũ với Monica thì cuộc đối thoại này diễn ra.

Monica nói, “Chúng tôi cố gắng không nói đến chuyện này.”

Chàng cãi lại, “Tôi cố gắng không nghĩ đến nữa.”

“Vẫn chưa có dự tính gì hả?”

“Chưa.”

“Trong lúc mẹ anh giăng một mạng lưới?”

“Mẹ tôi làm như vậy à?”

“Dĩ nhiên rồi. Khi một người đàn bà yêu một người đàn ông, ngay người đàn ông ấy là con trai - dĩ nhiên mẹ anh yêu anh vì anh là con trai của bà ta, và bà ta yêu anh nhiều hơn bất cứ ai khác - một người đàn bà kết một mạng lưới.”

“Cô cũng là người như vậy?”

Nàng trả lời hầu như cộc cằn. “Tôi sẽ cố gắng không bao giờ làm thế.”

Chàng tưởng tượng trông thấy một sự thù nghịch lạ lùng trong đôi mắt xanh của nàng, nàng nhìn chàng không sợ hãi và không lẩn tránh, nhưng đôi mắt của nàng dịu dàng.

Chàng tự nhủ chàng phải trở về New York ngay, không chờ đợi một sự thừa kế, ngoại trừ chàng có cái ý nghĩ thâm kín của chàng là nếu chàng có nhiều tiền hơn thì sẽ dễ dàng đòi hỏi hôn nhân với Dục Thủy, có lẽ để xây căn nhà của chàng ở một nơi khác, thay đổi nguồn gốc, trưởng thành trong cái thế giới mà chàng tạo ra. Ý nghĩ này biện minh cho sự Ổ lại, nhưng chàng viết cho Dục Thủy sau buổi khiêu vũ ấy, thành thực lo lắng bởi vì chàng cảm thấy bị kích động vì sự gần gũi Monica Bị quyến rũ bởi sự dè dặt bất thường của nàng, thái độ của nàng cho rằng chàng đã có vợ và do đó nàng cảm thấy an toàn.

Dục Thủy không trả lời, nhưng chàng cũng không mong đợi sự trả lời. Chàng sẽ gặp lại nàng, chậm nhất là trong vài ngày nữa. Ngày đầu năm trôi qua giữa những cuộc viếng thăm của bạn bè gia đình, hết nhà này đến nhà khác, và không ai hỏi chàng về Dục Thủy, hoặc chàng sống xa nhà, mà chỉ có sự chào mừng ngọt ngào. “Ôi, James, người bạn quý lâu đời, đã lâu không gặp!” Tất cả những giọng nói đàn bà kêu lên, trong trẻo như tiếng khánh bạc; chàng có nghĩa gì đâu, bởi vì họ nói thể với mọi người, nhưng chàng rất cảm động bởi vì họ nói bằng sự ấm áp của trái tim.

Đây là một cách sống, lối sống của chàng, chàng không thể bỏ nó, dù là vì tình yêu. Tuy vậy chàng làm gì để được cứu chuộc?

Đến đêm, khi một ngày nữa vẫn chưa có thư của Dục Thủy, và chàng vẫn không gọi điện thoại cho nàng, một việc đáng lẽ chàng phải làm, tuy nàng đã nói gọi điện thoại như thế cũng là bất vâng lời, trong ban đêm nằm một mình trên chiếc giường hồi còn trẻ, chàng tuyệt vọng suy xét chàng phải làm gì. Bây giờ chàng không còn van xin mẹ hoặc thúc giục cha nữa. Đạo luật vẫn còn đó, ở ngoài tầm mọi người, che chở cho mẹ chàng. Bà sẽ dùng luật ấy để che đậy mọi tội lỗi và sự bất đồng ý của bà. Chàng có thể trông thấy đôi mắt đẹp của bà mở to Chàng có thể nghe thấy giọng nói của bà. “Tại sao James ơi, đây không phải là lỗi của mẹ. Mẹ không làm ra luật ấy.” Nhưng những người giống như bà đã làm ra luật ấy.

Chàng tìm nơi trú ẩn duy nhất, và nơi trú ẩn ấy là không suy nghĩ nữa. Chàng rơi vào sự thoải mái và đẹp đẽ của căn nhà cổ vững chắc.

Khi luật sư Madison ở Miami trở về, chàng được gọi vào thư viện, và tại đó chàng nghe thấy những gì mẹ chàng đã làm. Bà ngồi căng thẳng tại đầu chiếc bàn dài, ánh nắng mùa đông chiếu vào phòng qua những màn cửa nhung màu vàng treo từ trần buông tới sàn nhà.

Ông Madison, một ông già nhỏ bé, mũi đỏ và da đang lột vì cái nắng của Florida, lên tiếng:

“James, mẹ anh đã làm một việc đại lượng. Bà ta đã sang tên cho anh căn nhà này. Bây giờ căn nhà này là của anh.”

Chàng kinh ngạc và lắp bắp mấy câu, “Nhưng con tưởng nhà này là của ba chứ, ba ơi.”

Cha chàng ngồi trong một chiếc ghế gần một chiếc cửa sổ cao, một hình dáng màu xám khô khan trong căn phòng rực rỡ. Ông khó khăn nói, “Ba tặng cho mẹ con căn nhà này khi ba mẹ kết hôn. Dĩ nhiên cả ba mẹ đều hiểu rằng căn nhà sẽ thuộc về người con trai trưởng, giống như căn nhà đã chuyển cho ba từ bố của bà. Ba cảm thấy một người đàn bà phải có một căn nhà. Đây là một bảo đảm cho người đàn bà trong cuộc đời.”

Mẹ chàng nói, “Con ơi, con sẽ để dành cho mẹ cái góc của mẹ. Mẹ tin tưởng ở con điều ấy.”

Cha chàng nói, “Tôi không chấp nhận chuyện này.”

James trả lời, “Con không muốn căn nhà này.”

Bà mẹ năn nỉ, “Xin con, mẹ muốn làm như vậy mà.”

Chàng nói một lần nữa, “Con không thích căn nhà này.” Nhưng chàng thích căn nhà lắm. Chàng nhìn quanh căn phòng lớn này thuộc về chàng. Chàng có thể nghi ngờ mẹ chàng đang giảng dạy, ngoại trừ cái luật ấy vẫn đứng vững như trước, che cho bà khỏi những điều tốt điều xấu.

Chàng nói vắn tắt, “Con không thể sống ở đây được.”

Mẹ chàng vui vẻ nói, “Có lẽ một ngày nào đó con có thể.”

Vì thế tuy chàng vẫn không sẵn sàng, và cha chàng không chấp thuận, việc sang tên căn nhà vẫn tiến hành như nhiều việc khác đã tiến hành bởi vì mẹ chàng muốn thế. Và khi việc chuyển nhượng chấm dứt, chàng có một cảm giác chống đối kỳ lạ. Chàng tự nhủ, đằng nào tài sản này cũng là của chàng. Bây giờ tài sản này là của chàng hơi sớm hơn. Dù chàng xây dựng cho chàng một căn nhà ở một nơi nào đó, căn nhà này vẫn là của chàng, và cuối cùng chàng sẽ phải quyết định chàng sẽ sống ở đâu.

Chiều hôm ấy chàng trở lại New York. Chàng tới nơi vào lúc nửa đêm, và chiếc xe tắc xi đưa chàng tới cửa khu apartment. Một người gác thang máy xa lạ đưa chàng lên, một người chàng chưa bao giờ gặp, và chàng không nói chuyện với hắn. Chàng bấm chuông căn phòng của chàng, mong Dục Thủy ra mở cửa ngay, và trái tim hồi hận của chàng đập nhanh. Ôi, chàng sẽ phải đền bù cho nàng rất nhiều.

Nhưng cửa không mở. Chàng bấm chuông nữa, bởi vì nàng có thể đang ngủ. Nàng có thói quen ngủ như con mèo con bất cứ lúc nào, cuộn người trên chiếc ghế dài, và ngay cả giữa mấy cái gối trên sàn nhà. Nhưng cửa vẫn chưa mở. Cuối cùng chàng phải lục tìm chìa khóa trong túi và mở cửa ra. Căn apartment tối thui. Không khí đóng kín và khô với hơi sưởi nóng. Sự im lặng thật là tuyệt đối.

Chàng gọi to, “Dục Thủy!”

Không có ai trả lời. Chàng bật đèn lên khi vào nhà và chạy vào phòng ngủ. Nàng không có ở đó. Giường được làm sạch sẽ ngăn nắp, sàn nhà sạch sẽ. Chàng đẩy mở cửa phòng chứa quần áo và chỉ trông thấy quần áo của chàng thôi. Nàng đã đi rồi.

Cảm giác tội lỗi đè xuống chàng với một sức mạnh khủng khiếp. Nàng đã đi rồi! Làm thế nào chàng tìm được nàng? Chàng biết rõ sự có thể tuyệt vọng trong trái tim Nhật Bản của nàng. Nàng đã đi tới một sự bí ẩn tuyệt đối, che giấu chàng dưới cái bề ngoài vui vẻ thận trọng và sự ngọt ngào đúng bốn phần nàng. Chàng không biết nàng đã nhìn thấy gì, đã hiểu bao nhiêu.

Chàng rơi xuống cạnh giường, bất thành linh cảm thấy mơ hồ, tràn ngập bởi nỗi buồn và tự trách. Rồi chàng giấu mặt vào hai bàn tay, và tự nguyên rửa mình, không phải vì nàng đã ra đi, nhưng bởi vì ở giữa những hồi hận và lo lắng, chàng biết chàng vui mừng nàng đã ra đi.

14. Chương 14

Dục Thủy lặng lẽ bước dọc theo con đường. Bây giờ hàng ngày trong lúc chờ đợi Lạc Nhi sinh ra, nàng làm những chuyện đi bộ dài và lặng lẽ, không nói chuyện với ai, và cũng không ai nói chuyện với nàng. Nàng nhớ lại đường phố này. Nàng ngạc nhiên nàng có thể nhớ lại được Los Angeles nhiều đến thế, tất cả trở lại với nàng. Quang cảnh rất quen thuộc nhưng không phải là quê hương, bởi vì nàng khám phá ra, nổi bật nhất là việc bị cưỡng bách phải rời bỏ Hoa Kỳ, cơn giận dữ của cha nàng khi ông biết gia đình ông phải lìa bỏ thành phố. Một lần nàng đi bộ lại nhìn căn nhà cũ, căn nhà nàng nhớ rất rõ, bây giờ do một gia đình người da đen sạch sẽ đến làm chủ. Nàng không bước vào nhà, nhưng trông thấy những đứa trẻ chơi đùa trên chiếc sân nhỏ nơi nàng thường chơi đùa với Kiến Sơn. Ngay cả chiếc ghế đu của gia đình nàng vẫn còn đó; cha nàng dùng giấy thường kim loại nên cái ghế đu sẽ bền bỉ mãi mãi. Những đứa trẻ nhỏ da đen đang sung sướng la hét, quây quần bên chiếc ghế đu.

Tuy nhiên hôm nay nàng tiến tới giai đoạn của bốn phận. Nàng dậy sớm, tắm rửa cẩn thận và mặc một bộ đồ xanh đậm mới mua, chiếc áo trắng nếp trên người nàng. Số tiền cha nàng để tại ngân hàng San Francisco đủ cho những chi tiêu này, và cho một phòng trong một nhà trọ rẻ tiền do một người đàn bà Mỹ Tây Cơ trông nom, và cũng đủ cho lương thực của nàng nữa. Còn những thứ khác nàng đành phải trông cậy ở cơ quan từ thiện. Hãy để cho lòng từ thiện làm cái mà tình yêu không làm được, và cũng để cho cơ quan từ thiện cho phép những gì mà luật pháp cấm đoán.

Nàng đã cẩn thận hỏi một người lạ về cơ quan nuôi trẻ mồ côi, và bây giờ nàng đang đi đến nơi ấy. Vì cửa mở, nàng bước vào và ngồi xuống trong phòng đợi. Hai người đàn bà khác cũng đang ngồi chờ, đứng ra không phải là đàn bà mà là những cô gái còn trẻ. Một cô khoảng 14 tuổi, một đứa trẻ không màu sắc với đôi mắt mệt mỏi. Cô ta có chửa, thân thể sưng to lên, đôi môi tái ngắt. Cô ta không có vẻ duyên dáng, không đẹp, chẳng có gì cả, ngoại trừ cái tính chất đàn bà đơn giản mà cô ta trao đổi với một gã con trai để cùng vui thú, có lẽ là một cuộc hò hẹn đi coi chiếu bóng, hoặc một chuyến đi ăn kem. Ai biết được? Quần áo tội nghiệp của cô ta chỉ là những mảnh giẻ. Một miếng vải thêu đăng ten rách và bản thủ đeo lưng lẳng bên dưới cái váy của cô ta.

Người con gái kia đang khóc, một cô gái tóc vàng, nhưng nhuộm thành màu bạc, son môi của cô ta bị nước mắt làm nhòa nhoẹt. Cô ta gầy ốm, vừa ho vừa khóc. Đôi chân cô ta trong đôi vớ nylon lỏng rã, gầy như que củi, hai bàn tay đeo đầy đồ trang sức, nhưng không có nhẫn cưới.

Dục Thủy ngồi xuống, khoanh tay gọn gàng và chờ đợi. Người con gái trẻ được gọi vào văn phòng, và một lúc sau cô ta bước ra, trông có vẻ hơn hớn. Người con gái tóc vàng bước vào và Dục Thủy nghe thấy cô ta khóc nức nở. Sau một lúc lâu cô ta bước ra, kéo cái khăn xuống bộ mặt sưng lên và bỏ đi. Người thư ký ngơ ngác nhìn Dục Thủy.

“Xin cho biết tên.”

“Cô Sơn Điền.”

Người thư ký nói, “Mời cô vào.”

Thế là nàng bước vào văn phòng bên trong và trông thấy một người đàn bà lớn tuổi ngồi sau một chiếc bàn giấy tồi tàn.

“Cô Sơn Điền?”

“Dạ, tôi đây.”

“Chúng tôi có thể giúp gì cho cô?”

Dục Thủy dò hỏi, “Tôi nghe nói ở đây trông nom trẻ con.”

“Cô sắp sinh?” Người đàn bà đứng tuổi trông có vẻ chuyên nghiệp và tử tế.

“Phải - chưa đến lúc đâu, nhưng tôi muốn sửa soạn trước.”

“Cô không có gia đình hay sao?”

Dục Thủy trả lời, “Không.”

Người đàn bà viết những gì nàng nói.

“Cô muốn giữ lại đứa bé?”

“Không. Tôi chỉ có một mình. Tôi không thể giữ con được.”

Nàng đã tập nói như thế, và bây giờ những lời nói tuôn ra dễ dàng.

Ôi, Lạc Nhi, Lạc Nhi, nàng đang ấp ủ nó bên trong nàng, nó nằm thật im lặng như thể nó biết nàng đang nói gì!

Người đàn bà tử tế nói, “Tên tôi là Bradley. Cô có thể nói thêm về cô được không?”

Dục Thủy trả lời, “Tôi chỉ có một mình. Tôi không còn gì để nói nữa.”

Bà Bradley hỏi, “Xin cô cho biết cha đứa bé là ai. Tôi chỉ muốn giúp cô thôi.”

Dục Thủy nói, “Bố nó là người Mỹ, da trắng. Tôi là người Mỹ gốc Nhật.”

Bà Bradley miễn cưỡng nói, “À ra thế.” Bà ta nhìn Dục Thủy kỹ hơn. Một thiếu phụ trẻ xinh đẹp, hầu như dè dặt đến lạnh lùng, và thực là bất hạnh, bởi vì có ai muốn một đứa trẻ nửa da trắng nửa Nhật Bản không? Nhưng nó sẽ trở thành một chuyện bình thường khi có chiến tranh. Mới hai ngày hôm trước bà đã phải nhận một đứa trẻ Đại Hàn hai tháng. Ai muốn một đứa trẻ Đại Hàn? Ngay cả những nhà nuôi trẻ cũng không muốn nhận chúng. Bà Smith là một trong những bà mẹ nuôi trẻ tốt nhất, nhưng bà ta nói một đứa trẻ Đại Hàn làm cho bà rùng mình với những con mắt xé rách ấy. Bà Bradley đã phải gửi đứa bé vào một viện mồ côi cho trẻ da đen, và kể từ đó nó không thoải mái, bởi vì Đại Hàn không phải là da đen.

Bà Bradley hỏi, “Người đàn ông này không chịu một trách nhiệm nào hay sao?”

Dục Thủy nói, “Tôi ước muốn người ấy không biết chuyện này.”

Bà Bradley than phiền. “Này, cô ơi, cô biết chuyện ấy không đúng! Đàn ông phải biết. Họ không được bỏ đi dễ dàng như thế. Xin cô để tôi nói chuyện với ông ta hộ cô”

“Không, cảm ơn bà.” Dục Thủy nói một cách chầm dứt.

Bà Bradley mất kiên nhẫn. Suốt đời bà chưa hề có người yêu, và không thể hiểu những người con gái không muốn đàn ông biết những gì họ đã làm. Bà ta bỏ cây bút chì xuống, và điều chỉnh lại kiếng trên sống mũi bà. “Bây giờ, cô - ”

Dục Thủy nói, “Sơn Điền.”

“À, phải rồi - tên ngoại quốc khó nhớ quá! Cô Sơn Điền, tôi muốn nói rất khó gửi con cô tới bất cứ một nhà nào. Cô biết không, việc nhận con nuôi thì không thể nào được. Không ai muốn nhận một đứa trẻ hai dòng máu. Trước đây tôi đã thử rồi, và không thể thực hiện được. Phía nào cũng không muốn nhận đứa trẻ như thế.”

Dục Thủy trả lời bằng cái giọng lạnh lẽ. “Tôi biết.”

Bà Bradley khuyến khích, “Cô phải có gia đình chứ?”

“Không có,” Dục Thủy trả lời nhẹ nhàng.

“Cô muốn nói họ không muốn nuôi đứa bé?”

Nàng không thể trả lời, bởi vì nàng quyết tâm không khóc nữa và tất cả ý chí lớn lao của nàng đang kẹt lại trong cuống họng nàng.

Bà Bradley thở dài. “Hừ, để tôi xem những gì có thể làm được. Có lẽ đứa trẻ sẽ không quá kỳ lạ, bởi vì nó có một phần da trắng. Tôi sẽ tìm một bà mẹ nuôi.”

“Bà mẹ nuôi?” Dục Thủy lặp lại.

Bà Bradley giải thích. “Một người mẹ nuôi nó để lấy tiền công. Cô có thể nào đóng tiền để nuôi nó không?”

“Tôi nghĩ có thể được.”

Nàng cảm thấy hoang mang. Nàng không thực sự nghĩ những gì sẽ xảy ra cho Lạc Nhi, ngoại trừ nó sẽ sống ở một nơi nào đó, chẳng hạn như viện mồ côi, trong đó trẻ con chơi đùa trên bãi cỏ dưới bóng cây. Nàng nhớ lại lâu lắm rồi nàng trông thấy cảnh ấy một lần, một nơi nào đó gần Los Angeles. Lũ trẻ trông hạnh phúc, nhưng nàng chưa từng nhìn gần chúng.

Bà Bradley nói, “Nếu cô có thể trả được thì tốt lắm.”

Bà ta lại cầm bút chì lên và lại bắt đầu viết. Bà ta hỏi, “Cô muốn để ở đâu?”

Dục Thủy trả lời, “Tôi không biết chuyện ấy.” Nàng chiến thắng chống lại nước mắt, và cổ họng nàng nhẹ đi. “Bất cứ đâu cũng được.”

“Cô nên vào bệnh viện - tôi sẽ cho cô địa chỉ đây. Hỏi bác sĩ Wagner - đây là một nữ bác sĩ, một người tỵ nạn nhưng tử tế và tốt lành. Chúng tôi sẽ bắt đứa trẻ đi tại bệnh viện. Tôi nghĩ rằng cô không muốn nhìn mặt nó.”

Dục Thủy nói, “Tôi rất muốn nhìn mặt nó.”

Bà Bradley ngẩng lên. “Nếu cô biết chắc cô không muốn giữ nó, tôi khuyên cô đừng nhìn nó.”

Dục Thủy nói, “Tôi cần phải nhìn mặt nó.”

Bà Bradley nhún vai. Bà ta viết xong. “Cho biết khoảng nào sinh?”

“Tôi nghĩ vào tháng Syu.”

“Địa chỉ của cô”

Nàng cho biết địa chỉ của nàng.

Bà Bradley khuyên. “Thỉnh thoảng phải đến gặp bác sĩ Wagner. Cô cần phải được khám thường xuyên. Nếu cô đổi ý về bất cứ chuyện gì, hãy cho tôi biết.”

Cuộc phỏng vấn sợ hãi đã xong. Lạc Nhi có thể được sinh ra và sẽ được người ta chăm sóc một cách nào đó. Dục Thủy đứng dậy và duyên dáng cúi chào. Nàng nói, “Cảm ơn bà, bà Bradley”

“Không có chị” Bà Bradley lịch sự nói, mải nghĩ chuyện khác.

Bên ngoài phòng đợi có thêm ba người đàn bà khác đang ngồi đợi, những người còn trẻ, lo lắng và không nhìn nhau. Dục Thủy bước vội đi ngang qua họ, bước vào một buổi sáng mát mẻ. Bây giờ chỉ còn phải gặp bác sĩ Wagner, nhưng không phải là hôm nay. Nàng cảm thấy mệt mỏi, và chợt hoảng hốt thấy Lạc Nhi nằm im lặng. Nó có biết rằng hai mẹ con sẽ phải xa nhau không?

Nàng tới một công viên nhỏ và ngồi xuống nghỉ. Hai hoặc ba bà mẹ Ở đó cùng với con cái, và nàng ngắm nhìn họ. Họ đều là các bà mẹ da trắng, và các con của họ cũng da trắng, và điều này thực là thú vị, bởi vì những bà mẹ và con như thế có thể chơi chung với nhau. Nàng không cho phép nghĩ tới James. Bất cứ khi nào hình ảnh chàng đến tâm trí, nàng xua đuổi nó, xóa bỏ nó đi. Bây giờ thì chàng đã biết hai người sẽ chẳng bao giờ gặp nhau nữa. Nàng không để lại một lời gì, không một cái gì cả. Nàng chỉ ra đi, đem theo quần áo, đồ nữ trang rẻ tiền, bất cứ cái gì nàng mua, một chút nhỏ mọn ấy thôi. Bây giờ chắc chàng đã trả lại apartment và trở về với cha mẹ rồi. Chỉ mình Hòa Lang biết nàng ở đây, và nàng cảm chàng không được tới thăm nàng cho tới lúc mọi việc xong xuôi hết, cho tới lúc nàng biết nàng sẽ làm gì.

“Tôi muốn ở một mình cho tới lúc tôi nhìn thấy mặt con trai tôi.” Nàng viết cho chàng như thế, nhưng cho chàng địa. chỉ, yêu cầu chàng đừng tới.

Nàng suy nghĩ lại cái nỗi tuyệt vọng muốn giữ lại Lạc Nhi Nhưng làm thế nào? Có thể nào nàng sống không gia đình, chỉ với một đứa con? Nàng hiểu rất rõ James cảm thấy thế nào. Nàng không trách chàng. Cái mà chàng ao ước là điều tự nhiên, và đối với nàng là điều tốt. Gián dí là điều ấy không bao gồm Lạc Nhi, ngay cả căn nhà của cha nàng cũng không bao gồm nó nữa. Không ai đáng trách cả, ngoại trừ cái đạo luật còn đó, chính là luật pháp đã ngăn cấm nhưng không ngăn chặn được sự sinh ra đời của Lạc Nhi, bởi vì luật lệ ấy không ngăn cản được tình yêu đã đưa đến sự hoài thai nó. Luật pháp không bao giờ nghĩ đến tình yêu. Nàng vẫn còn yêu James. Nàng bao giờ cũng vẫn yêu chàng, như người ta yêu một kẻ đã chết mà người sống không thể thay thế được.

Bác sĩ Wagner rất tò mò nhìn người con gái Nhật xinh đẹp. Khuôn mặt trẻ trung và tái xanh không có một cảm xúc gì, một cái mặt nạ của kịch nghệ NO (một loại kịch của Nhật Bản), người ta có thể tưởng tượng hai con mắt là những cái lỗ đen trên mặt nạ. Đây là một bộ mặt mạnh mẽ, tuy có những nét rất thanh tú và cái nước da mịn màng mà người Á đông thường có. Sức mạnh có lẽ là ở trong sự bình tĩnh quyết tâm của người con gái trẻ này, một người đã tự sửa soạn mình cho bị kịch. Bà Bradley đã báo cho bà biết Dục Thủy sẽ tới khám bệnh, và bà đã tiên đoán được kinh nghiệm. Chưa bao giờ bà biết một người Nhật, ngay cả tổ quốc cũ của bà là Đức quốc đã từng coi Nhật Bản là đồng minh và hy vọng về phía Đông.

Bà nhắc lại lần thứ năm. “Và cô không muốn cho tôi biết ử”

“Thưa bà không.” Dục Thủy trả lời một cách bình thường, không tỏ ra nhượng bộ.

Bác sĩ Wagner người thấp, mập và biết rõ bộ mặt vuông vắn không đẹp của mình. Bà không có một dấu hiệu bất mãn với bất cứ ai về bề ngoài của mình. Ngay từ hồi còn trẻ, bà đã chấp nhận cuộc đời của mình. Người ta không mong đợi bất cứ người đàn ông nào chịu lấy một cô gái trông giống một người tiền sử từ xa xăm. Vì thế bà rất biết ơn cái trí óc thông minh tuyệt đỉnh của bà, và bỏ hết mọi ý tưởng về tình yêu, và trở thành một nhà khoa học với một tâm hồn nồng nàn. Nhưng mỗi khi bà nhìn một con người đẹp đẽ, đàn ông, đàn bà hoặc trẻ con, bà rất tự ti và thán phục. Bây giờ bà đang nhìn Dục Thủy như thế.

Tuy nhiên sau nhiều tuần lễ, Dục Thủy đã không còn gì để khâm phục và thương hại nữa. Nàng cảm thấy lạnh lẽo, cả về thể xác và tâm hồn, và sự lạnh lùng này thấm nhập sâu xa vào con người nàng đến nỗi giá lạnh ngay trong máu nàng. Đúng ra bác sĩ Wagner nhận thấy bàn chân và bàn tay nàng quá lạnh trong lúc bà nặng nề đi về cái bàn trên đó Dục Thủy nằm dưới một tấm vải giường.

Bà kêu lên, “Sao cô lạnh thế? ít nhất đối với tôi ngày hôm nay khá nóng.”

Dục Thủy trả lời, “Tôi thường lạnh như vậy.”

Bác sĩ Wagner yêu cầu, “Hãy thư thái đi. Tôi không thể khám bệnh cho những bắp thịt cứng như thế này.”

Nhưng Dục Thủy không thể nào thư giãn được. Nàng tiếp tục nằm cứng ngắc trông giống một tượng đá. Nàng đang ở trong sự căng thẳng chờ đợi. Nàng không suy nghĩ, không cảm thấy, và không nhớ gì. Mỗi tuần nàng nhận được một lá thư từ Hoà Lang, viết rất tử tế, đầy những chi tiết vui vẻ và tốt lành. Chàng không áp lực nàng phải có quyết định, nhưng nàng biết sự mong đợi của chàng. Trước hết nàng phải trải qua cái công việc sinh đẻ lớn lao. Cho tới khi nàng tách rời khỏi Lạc Nhi, nàng không thể quyết định nàng sẽ đi đâu và sẽ làm gì với cuộc đời. Nàng muốn chờ đợi càng lâu càng tốt mà không suy nghĩ và cảm xúc. Tuy thế đôi khi về ban đêm khi nàng không ngủ được, khi nàng nằm trên chiếc giường hẹp, nệm quá mỏng và cứng bên dưới, và nàng không dám dùng thuốc ngủ sợ ảnh hưởng tới Lạc Nhi, rồi đôi khi bất thành linh nàng bắt đầu cảm thấy, không suy nghĩ mà chỉ cảm thấy, như thể máu bể ra từ một vết thương băng bó. Rồi tất cả con người nàng là đau đớn, không phải vì những gì xảy ra trong quá khứ, mà bởi vì nàng sẽ không bao giờ trông thấy Lạc Nhi, sẽ không bao giờ sống với nó, không bao giờ được nhìn nó lớn lên, không bao giờ được nghe nó nói, được nhìn nó cười, không bao giờ tắm rửa cơ thể hoạt động của nó, không bao giờ biết nó như thế nào.

Sau cái cảm giác tìm kiếm lâu dài, nàng bắt đầu tin bà Bradley là đúng. Nàng không nên nhìn thấy Lạc Nhi, nếu không nàng sẽ không thể bỏ nó được. Nàng biết hoặc sợ rằng một khi đã nhìn thấy mặt nó, thì sẽ như thế. Rồi nàng nuối tiếc với nỗi sầu buồn mà dần bà biết, một trái tim tan vỡ, nhưng tan vỡ bởi vì chính mình làm như vậy, và hoà lẫn với nỗi sầu buồn là cái lỗi đối với Lạc Nhi. Nó còn nhỏ như thế, không biết gì và ngây thơ như thế, chưa chuẩn bị như thế mà nàng để mặc nó phải tìm lấy lối đi cho nó. Và hơn nữa nếu nàng nuôi nó cũng không phải đối với nó. Nó không làm điều gì lỗi lầm cả, nó chỉ bước vào đời với tất cả định luật của thiên nhiên, tình yêu đã hoàn thành nhiệm vụ, tiếng gọi đã gọi nó từ một bóng tối trước kia, và nó đã tới, rất vui vẻ. Bởi vì nó là một đứa trẻ vui vẻ, nàng biết rõ như thế. Những cử động của nó bên trong nàng bảo đảm cho nàng niềm hạnh phúc rõ ràng của nó. Nó bơi lội như một con cá nhỏ lúc bình minh, khi những ngọn núi lần đầu rung động với ánh sáng của một ngày. Nó đánh thức nàng dậy khỏi một đêm khóc lóc để bảo đảm cho nàng tiếng cười của nó, chờ đợi được tách rời khỏi mẹ. Cực điểm của nỗi đau của nàng, là nàng sẽ không bao giờ nghe thấy nó cười.

Bác sĩ Wagner bây giờ bảo nàng, “Cô tiến triển tốt đẹp lắm. Mọi thứ đều bình thường. Cô mạnh khỏe. Cơ thể cô làm việc tốt đẹp, mặc dù những gì cô phải trải qua”

Dục Thủy nói, “Cám ơn bác sĩ.” Nàng bước xuống khỏi chiếc bàn và bắt đầu mặc quần áo. Là người nhả nhận, nàng quay lưng lại và bác sĩ Wanger ngắm cái thân thể cân đối, làn da trắng như ngà, và mái tóc đen mềm mại.

Bà bất thành linh nói, bằng giọng mang nặng tiếng Đức, “Xin cô lại gặp tôi mỗi tháng một lần. Vào lúc sinh, tôi sẽ ở bên cô. Tôi nghĩ sẽ không có vấn đề gì.”

“Cám ơn,” Dục Thủy trả lời bằng giọng dịu dàng. Nàng vội mặc chiếc áo cuối cùng, quần lại tóc và bước đi.

Khi nàng đã đi rồi, bác sĩ Wagner gọi điện thoại cho bà Bradley. Bà nói to như khi bà cảm thấy cần phải nói thể trên điện thoại. “Tôi đã khám cho cô gái Nhật Bản ấy rồi. Cô ta là một người thực đặc biệt - rất đẹp và khỏe mạnh. Tôi tin chắc có người chịu nhận nuôi đứa con của cô ta. Hiển nhiên là cô gái này thuộc giai cấp thượng lưu. Một người con gái như vậy không bao giờ chọn một người bạn đường ngu xuẩn, do đó đứa con sẽ thông minh, cũng như đẹp trai và mạnh khỏe. Không có ai trong danh sách chờ đợi của bà hiểu được cái kho tàng này hay sao?”

Giọng của bà Bradley vọng lại, khó khăn và bi quan như thường lệ. “Bà sẽ ngạc nhiên. Chúng tôi có một danh sách hơn 300 cặp vợ chồng chờ đợi con nuôi, tất cả đòi hỏi phải có những đứa trẻ không có trên đời này, tất cả trách tôi không kiếm được trẻ con cho họ, nhưng tôi có thể đánh cuộc với bà một đô la là không cặp nào muốn nhận đứa con của cô gái Nhật ấy.”

Bác sĩ Wagner la to, “Hà! Một sự dân chủ thế này làm tôi nhớ đến tên Hít Le khốn kiếp! Chính tôi chỉ có một phần tám máu Do Thái, nhưng đối với Hít Le tôi là người Do Thái hoàn toàn.”

Bà Bradley không trả lời. Bà thận trọng và từ lâu bà đã biết tin vào điểm xấu nhất của con người. Bà thích cái bà bác sĩ này, người thành thực nói ra ý nghĩ của mình, và bà biết bác sĩ Wagner cũng thích bà. Hai người thỉnh thoảng làm việc với nhau; bác sĩ Wagner luôn luôn cãi nhau với bà khi những đứa trẻ Mễ và da đen bị tàn nhẫn gửi tới những viện mồ côi đông và chật chội.

Bà Bradley kiên nhẫn nói, “Không ai muốn chúng cả. Người da trắng không nghĩ đến việc nhận nuôi chúng, trong khi người Mễ và da đen thì đã có quá nhiều rồi, bác sĩ không thấy thế ử?”

Bác sĩ Wagner cãi lại, “Tôi không thấy. Một đứa trẻ là một đứa trẻ, phải không?” Bà nhún mặt thay vì mỉm cười.

Bác sĩ Wagner chợt hỏi, “Bà Bradley, bà chưa bao giờ có con phải không?”

Bà Bradley đỏ mặt và rồi tái xanh. “Dù sao tôi đã thấy tôi không thể đem một đứa con vào đời này, ngay cả nếu tôi có thể. Tôi muốn ngừng tất cả công việc cho một trăm năm.”

Bác sĩ Wagner chú ý hỏi, “Rồi bắt đầu lại?”

“Chỉ bắt đầu với bảo đảm của luật pháp là đứa trẻ được nuôi dưỡng.”

Bác sĩ Wagner cười khúc khích. “Có lẽ sẽ không còn một cha mẹ nào sau một trăm năm.”

“Sẽ có người nào đó lên ăn trộm để có một đứa con.” Bà Bradley tuyên bố với thói quen chống đối việc sinh sản.

Bác sĩ Wagner bây giờ hỏi trên điện thoại, “Này, bà không nói gì hết vậy?”

Bà Bradley trả lời hơi yếu đuối. “Tôi đang suy nghĩ. Tôi không thể nào nghĩ được việc gì. Tôi đoán đứa nhỏ ấy sẽ đi vào viện mồ côi phía tây.”

Bác sĩ Wagner quát lên, “Nơi ấy không còn đủ ba tắc để nhét thêm một đứa bé nữa.”

“Nếu vậy thì tôi phải làm gì?”

Bác sĩ Wagner vẫn nói to như cũ, “Đây là việc của bà. Tôi sẽ đỡ đỡ cho đứa trẻ này sống và mạnh khỏe. Đây là công việc của tôi.”

Bà bỏ mạnh ống nghe xuống, dùng tay áo lau ngang trán. Bà bao giờ cũng đỏ mặt khi tức giận và bà thì hay tức giận lắm. Bà không cho phép bà giận dữ, bởi vì bà quá mập. Hoa kỳ có quá nhiều đồ ăn ngon và bà đã ăn nhiều, sau giai đoạn nhịn đói trong trại tập trung tại Đức quốc. Hình dáng bà rất đáng chú ý cho mọi người. Tuy nhiên xin đừng quan tâm, vì bà không có ý định sống lâu, dù sống tại Hoa Kỳ.

Bà la to với người y tá nhút nhát. “Bệnh nhân kẻ tiếp - lên!”

o o o

Những tháng kỳ lạ lướt trôi qua Ngày và đêm đều trống rỗng. Dục Thủy mỗi ngày khóc một ít đi khi cái giây phút chia ly với con lại gần. Trí óc rút lui và trái tim ngủ, trong khi cơ thể nàng ngày một sẵn sàng cho nỗi đau đớn ấy. Sinh nở là trận chiến đấu giữa người mẹ và đứa con. Đứa con chống lại mẹ để được tự

do, và người mẹ gìn giữ đời sống của chính mình. Người mẹ tự bảo vệ để có thể sinh nở nữa, hoặc chỉ để sống thôi. Nhiệm vụ của người mẹ chấm dứt, bốn phận của cơ thể người mẹ đối với thể hệ mình đã xong, rút lui và nằm ngửa một nhòai.

“Ha ha!” Bác sĩ Wagner cười hả hê.

Bà kéo ra một hài nhi đang trông đợi, một đứa con trai nhỏ bé bụ bẫm, hình dáng hoàn hảo, trẻ vài ngày, mọi bộ phận đầy đủ. Bà vẫn chờ đợi với một sự chú ý lạ lùng, và ngay cả hồi hộp chờ đợi hài nhi. Trong suốt mùa xuân, bà nhận thấy bà có một sự vui thích rồi kích động về sự chú ý của mình với hài nhi này. Nó sẽ là một đứa trẻ đặc biệt, một đứa trẻ của đời mà bà bắt đầu gọi, một kẻ phiêu lưu, sinh ra bất chấp mọi luật lệ và lòng thù ghét, một đứa trẻ bạo dạn, kẻ sáng tạo của thế giới mới.

Bà kêu lên nhẹ nhàng, nhìn xuống hài nhi. Bà biết rằng mắt nó chưa nhìn được nhưng dường như nó nhìn bà. Nó có đôi mắt to và đen, và khuôn mặt nhỏ bé vui vẻ.

Bà gọi Dục Thủy, “Một đứa con trai.”

Dục Thủy ngủ dưới ảnh hưởng của thuốc mê, không trả lời.

Bác sĩ Wagner ra lệnh cho người y tá, “Đừng đem hài nhi đi. Tôi muốn tự mình chăm sóc nó.”

Người y tá quấn hài nhi vào một tấm khăn cũ nhưng sạch sẽ, và đặt vào một cái giường trống. Bác sĩ Wagner bước lại giường và cúi nhìn Lạc Nhị. Nó quá dễ thương đúng theo lời người mẹ trẻ nói, nhưng sáng nay ngay trước khi chích thuốc mê, nàng khéo léo giữ cái ống chụp thuốc mê vài phút và rồi nói rất rõ ràng với bác sĩ đang chờ đợi.

“Xin bác sĩ nhớ cho hai điều. Tôi không muốn nhìn mặt thai nhi. Tên nó sẽ là Lạc Nhị.”

Bác sĩ Wagner hỏi, “Không có tên họ hả?”

“Không,” Dục Thủy trả lời. Rồi bị ám ảnh bởi cơn đau, nàng quả quyết đặt cái ống chụp lên mặt.

“Lạc Nhị,” bác sĩ Wagner nhắc lại. Cái tên ấy hợp với nó. Nó có một khuôn mặt mịn màng, hơi tái, không có một vết đỏ, và cái cơ thể nhỏ bé của nó thì hoàn toàn. Nó là một hài nhi nhỏ, chỉ nặng hơn năm cân, và sinh rất dễ dàng. Thực vậy, khi nó xuất hiện ra khỏi cái nhà tù ấy, nó có vẻ hoạt động, bất cần, và chắc chắn là hơn hở.

Bây giờ nó nằm nhìn lên bà, nóng nảy muốn cười, hoặc là do bà tưởng tượng. Bà rất đổi kinh ngạc, bởi vì hài nhi sơ sinh thường là tiếp tục ngủ li bì. Lạc Nhị không thế. Nó đã chín mùi cho đời sống, và cái người đàn bà xấu xí lòng dạ dịu dàng này cảm thấy một cái gì động đập trong ngực, một sự kích động, một niềm mơ ước. Bà chưa bao giờ sinh đẻ, bà không muốn có con, có lẽ bởi vì bà không bao giờ tự cho phép hy vọng có con. Cách bà đối xử với các hài nhi là một sự kính trọng cho một con người chưa biết rõ, một người mới tới, và cần phải sửa soạn thận trọng và cẩn kè cho một cuộc đời lâu dài và mạnh khỏe. Có thể đó là mối quan tâm của bà, đích thực bốn phận của bà, ngoài ra bà chưa bao giờ cho phép ý tưởng và sự tò mò tìm hiểu thêm. Nhưng Lạc Nhị là một hài nhi bà chưa bao giờ thấy. Bọc trong một tấm khăn trắng, hai bàn tay nhỏ xíu của nó nắm chặt lại dưới cái cằm, và hai mắt đen, to và đã rõ ràng, nhìn bà một cách biết ơn. Hài nhi có thể đang nghĩ, “Ồ cả bà nữa, bà là một con người!”

Tội nghiệp là mắt hài nhi không nhìn người mẹ trẻ! Bà quay lại bệnh nhân và quan sát các nhiệm vụ mà y tá đang làm về cái giường. Đây là những việc bình thường. Dục Thủy ngủ y như thể nàng không muốn thức dậy nữa. Nàng nằm thoải mái và không biết gì, và xanh sao đến nỗi bác sĩ phải bước lại đo mạch cho nàng. Nàng chỉ không muốn trở dậy nữa và lòng ước muốn ấy khiến cho thuốc mê càng công hiệu hơn.

Bác sĩ nói, “Đem cô ta đi. Cô ta không muốn nhìn mặt con.”

Hai người tạp dịch chờ bên ngoài cửa và khi y tá ra lệnh, họ bước vào và đẩy cái giường của nàng đi. Một y tá khác bước ra định mang hài nhi đi. Bác sĩ Wagner ra lệnh cho người y tá chờ.

“Tôi muốn khám cho hài nhi cẩn thận. Tôi sẽ tự tắm cho nó.”

Người y tá không nói gì. Mọi người trong bệnh viện đều biết sự bướng bỉnh của bà bác sĩ này, một người Đức, khó hiểu, đòi hỏi một sự làm việc đúng cách, đã gây ra sự phản đối khắp nơi, nhưng bà ta rất giỏi

đến nỗi bệnh viện không dám bắt bà ta phải vâng lời. Trong cái tình trạng này, người y tá Mỹ, nửa khinh thường nửa hiểu biết, bưng một chậu nước ấm với xà bông sạch sẽ, và một khăn mặt đã tẩy trùng. Không hấp tấp, quên hẳn những bệnh nhân khác đang chờ đợi, bác sĩ Wagner cẩn thận tắm cho hài nhi, để ý từng nét của thân thể hài nhi, hai vai vuông vức, hình thể cái đầu thông minh, sự điềm tĩnh của cái miệng nhỏ, và rồi nhìn đi nhìn lại đôi mắt đặc biệt.

Bà nhận xét với người y tá, “Một đứa trẻ đáng chú ý. Nó có một cái gì hơn người. Nó hơn là một cá nhân, có hiểu không? Có một sự phóng khoáng về nội giống ở đây, mà người ta thường trông thấy khi hai giống hoà hợp với nhau. Đây là cái điều Hít Le không bao giờ hiểu.”

Người y tá hầu như không nghe. Cô ta là một thiếu nữ trẻ tóc đỏ hung với một khuôn mặt hồng hào xinh đẹp, và tâm trí cô ta còn mãi nghĩ đến chuyện riêng. Cô ta còn phải làm một giờ nữa mới hết phiên làm tám giờ cho ngày hôm nay. Rồi cô ta có một chương trình riêng cho tới nửa đêm, rất hấp dẫn sống bên người tình trẻ mà cô có thể lấy làm chồng hoặc không. Người tình của cô chắc chắn không phải là Nhật Bản, hoặc Do Thái hoặc Đức, hoặc bất cứ cái giống xa lạ nào. Chàng phải là một người Mỹ tốt.

Tuy nhiên cô ta không tàn ác, và khi bác sĩ Wagner đặt hài nhi vào tay cô ta, cô nhận lấy một cách có đôi chút dịu dàng mà sự huấn luyện đã dạy cho cô ta thái độ đúng đắn với hài nhi sơ sinh. Bây giờ người ta công nhận rằng hài nhi sẽ khá hơn nếu ít nhất có sự dịu dàng trong lúc mới sinh ra đời. Hàng ngày mỗi hài nhi trong phòng hộ sinh được y tá bồng mười lăm phút, và như thế hài nhi nhận được cái cảm giác ấm áp của tình mẫu tử.

Bác sĩ Wagner ra lệnh, “Đặt hài nhi xuống. Mỗi ngày tôi sẽ đến chăm sóc cho nó.”

“Thưa bác sĩ, vâng ạ,” người y tá vâng lời. Cô ta bồng Lạc Nhi ra, chuyển một hài nhi gái từ một cái nôi trong góc, là đứa con thứ bảy của một người cảnh sát Ái Nhĩ Lan, và đặt Lạc Nhi lên cái nôi ấy. Đáng lẽ cô ta phải thay khăn giường, nhưng hài nhi là một đứa trẻ lai Nhật, nó không dễ chết, và hài nhi Ái Nhĩ Lan cũng mạnh khoẻ. Cô ta mặc cho Lạc Nhi một vài quần áo cần thiết, đặt nó lên một tấm mền ấm áp vừa dùng để đắp cho hài nhi Ái Nhĩ Lan, và để Lạc Nhi ngủ. Khi người y tá ca sau vào, cô ta sẽ báo cáo sự thay đổi chỗ của hai hài nhi, và bác sĩ Wagner sẽ tự tới chăm sóc Lạc Nhi.

Trước khi bác sĩ Wagner về nhà đêm ấy, bà bước vào phòng hài nhi và đi ngay tới cái giường trong góc. Nó nằm đấy, đứa trẻ tuyệt vời, và bây giờ nó ngủ bình yên. Nó nằm giang tay ra, chứ không cuộn lại như phần đông trẻ sơ sinh khác. Bà cầm lấy một bàn tay của nó, quá bé nhỏ, quá hoàn toàn. Phải, nó rất thoải mái. Bà đã từng biết trẻ sơ sinh Á châu không nắm tay lại như trẻ con tây phương. Những ngón tay chúng, thanh tú, nhọn hoắt, thì rời nhau ra như những cánh hoa. Có lẽ những trẻ con như thế sinh ra đời và chấp nhận số phận chúng, không kháng cự, khôn ngoan với sự khôn ngoan cổ xưa của dân tộc chúng trong máu huyết. Và vẫn nhìn Lạc Nhi, bà dường như cảm thấy sự cô đơn của nó, tại sao không có ai trên đời này quan tâm đến nó sống hay chết, bây giờ nó đã sinh ra đời rồi, nhưng không có ai chờ đợi nó. Nó sẽ đi đâu sau một thời gian ngắn ở trong bệnh viện?

Bà vội bỏ cái nôi, và về nhà bằng cách đi hai lần xe buýt nhỏ. Nhà của bà là một căn nhà sàn tồi tàn bên ngoài thành phố. Bà đã cố sống trong một khu cư xá, nhưng không thể chịu đựng được. Bà phải có nhà riêng, nhưng bà là một người săn sóc nhà cửa rất tồi. Mỗi khi đi, bà khóa cửa lại, và bây giờ bà mở cửa ra. Bà bao giờ cũng dậy sớm để sắp xếp lại nhà cửa cho tương đối sạch sẽ. Bây giờ bà trở về, căn nhà y như lúc sáng, không ngăn nắp lắm nhưng vừa mắt bà. Bà đi lại trong căn nhà nhỏ sửa soạn bữa ăn tối. Bà tự hỏi bà có điên không, và bà sẽ làm gì với hài nhi này, làm thế nào bà có thể thuê một người hiểu rằng hài nhi này là một phép lạ, một sinh vật quá quý giá không thể liệng bỏ được. Bà ngồi xuống bàn và cẩn thận tháo răng giả ra và sau đó nhai bằng lợi, vì bánh mì đã mềm đi trong chén súp rồi.

Sau khi ăn xong, bà đánh răng cẩn thận và bỏ răng giả vào một ly nước sát trùng trong bếp. Bà rửa chén, rồi ngồi xuống một chiếc ghế rộng, bên cạnh là một cái bàn vuông, trên có điện thoại, sách báo, hộp xì gà, và một gạt tàn thuốc. Bà mở hộp lấy ra một điếu xì gà, và ngồi hút trong một bể ngoài bình tĩnh nhưng bên trong là những ý tưởng tức giận.

Rồi khoảng mười phút sau, bà với tay cầm điện thoại, và quay số, khoe miệng vẫn ngậm điếu xì gà, bà làm một cuộc đối thoại.

“Bà Bradley phải không?”

Đầu giây bên kia là giọng nói mệt mỏi của bà Bradley “Phải, bác sĩ Wagner.”

“Đứa nhỏ sinh hôm nay?”

“Đứa nhỏ nào?”

“Đừng ngó ngàng nữa! Đứa nhỏ bà gửi đến tôi để sinh ra từ người mẹ Nhật Bản xinh đẹp. Sao bà có thể quên được?”

“A, phải rồi.”

“Bà có nghe rõ tôi không?”

“Tôi có thể nghe rõ hơn nếu bà không nói to quá.”

Bác sĩ Wagner có thể đoán bà Bradley mệt mỏi và có vẻ giận dữ.

Bà hỏi, “Tại sao bà không nghe được khi tôi nói tỏ Thực là vô lý.” Rồi bà lên cao giọng, “Bà Bradley, tôi đã quyết định. Tôi sẽ nuôi đứa nhỏ này.”

Bà dừng lại để xem cái hậu quả của một lời tuyên bố lớn lao này. Bà Bradley vẫn im lặng.

“Bà nghe thấy tôi chứ, bà Bradley?”

Giọng bà Bradley xa xôi. “Có. Tôi nghe rõ. Nhưng chúng tôi không được phép cho hài nhi cho những đàn bà chưa chồng.”

Bác sĩ Wagner cãi lại. “Trong viện mồ côi có bao nhiêu chồng? Bà bảo tôi bà sẽ đưa đứa nhỏ này vào viện mồ côi. Nó sẽ bị ỉa chảy và chết. Năm nay mười đứa trẻ đã chết như vậy rồi. Tôi sẽ không làm đứa nhỏ này thành nạn nhân thứ mười một. Tôi sẽ giữ nó; nếu bà gặp rắc rối thì bảo họ tới tôi.”

Ngày hôm đó dài và nóng bức, và có một số bất thường về những đàn bà trẻ có chứa. Bà Bradley chán cả tình dục và hậu quả của tình dục, và lúc này bà không quan tâm nếu bà mất việc làm. Trong một thời gian bà nghĩ nên xin việc tại toà án, tại đó đàn ông đàn bà đều già, mà họ đôi khi vẫn yêu nhau, và không bị chứa.

Bà cúi gập người, “Ồ, được rồi. Tôi nghĩ họ không biết, nếu thêm hay bớt một đứa nhỏ. Tôi biết tôi không thể tìm ai nhận nó làm con nuôi được.”

Bác sĩ Wagner la lên. “Tôi nhận nó làm con nuôi.”

Bà Bradley trả lời với giọng khô khan. “Được rồi. Tôi hy vọng bà không hối tiếc. Tôi sẽ lấy bản từ con của người mẹ và đưa cho bà.”

“Tốt lắm,” bác sĩ Wagner la to Bà buông mạnh điện thoại xuống, rơi người xuống chiếc ghế, và hút thuốc xì gà đã gần hết.

o o o

Khi Dục Thủy trông thấy tờ giấy từ con, nàng ngáp ngừng. Đây là việc nàng đã quyết định như thế và phải ký giấy. Tuy nhiên nàng cảm thấy không thể ký được vì một cảm giác không hoàn thành bốn phận. Trên tờ giấy từ con không có tên người mẹ, chỉ có tên cơ quan đứng ra lo liệu, và nàng không biết con nàng sẽ đi đâu. Tuy thế dường như là ngoài khả năng sức mạnh của nàng khi viết tên nàng lên tờ giấy đồng ý cho Lạc Nhi bất cứ người nào, ngoại trừ một cơ quan.

Nàng hỏi bà Bradley, “Không có ai nhận đứa nhỏ hả?”

Bà Bradley khó khăn nói, “Tốt hơn cho cô là đừng biết chuyện này.”

Dục Thủy nghe mà không trả lời. Rồi một cơn đau bất thành linh, nàng cúi đầu xuống và viết tên nàng lên cái hàng có chữ “Người Mẹ”. Mắt nàng nhìn xuống chữ ấy. Phải, nàng là người Mẹ, chỉ mình nàng mới có thể cho đứa nhỏ đi và nàng vừa làm thế xong. Nước mắt dâng lên và đọng trên hàng lông mi dài. Bà Bradley không ngừng lên nhìn. Bà cầm lấy tờ giấy.

Bà nói, “Tôi nghĩ chỉ có thể thôi. Nếu có bao giờ cô muốn biết đứa nhỏ mạnh khỏe không, cô có thể viết cho chúng tôi, hoặc nếu có chuyện gì xảy ra cho nó, chúng tôi sẽ cho cô biết, nhưng không có tin gì là tốt nhất, và tôi khuyên cô nên quên nó đi”

Dục Thủy nói khẽ, “Cám ơn.” Nàng đứng dậy, chùi mắt, và cầm túi xách lên. “Chào bà,” nàng nói còn yếu hơn nữa.

Bà Bradley trả lời, “Chào cô”

Dục Thủy bước ra ngoài với ánh nắng mặt trời, cảm thấy bị tước đoạt, mặc dù nàng muốn như thế. Nàng đã hứa trở lại một lần nữa gặp bác sĩ để khám lần cuối cùng; tuy vậy nàng sẽ không trở lại, nếu đây không phải là một bác sĩ khác thường, một người mạnh mẽ và tử tế mặc dù tính tình nóng nảy; nhưng trên tất cả là một nữ bác sĩ. Một hai lần nàng nghĩ nên nói với bác sĩ về nàng, nhưng nàng chưa thực hiện ý định ấy. Có lẽ nên giữ nguyên như thế để không ai biết tung tích nàng. Ngay khi khám bệnh xong, nàng sẽ viết cho Hoà Lang, chàng sẽ gặp nàng, và khi hai người gặp nhau, nàng sẽ quyết định điều nàng sẽ làm. Ít nhất nàng biết nàng sẽ không bao giờ viết cho James, không bao giờ gặp lại, bởi vì dù nàng còn yêu chàng, nhưng chàng là một người đã chết rồi, hoặc một người chưa bao giờ sống. Đời sống đúng nhất phải là thân mật. Nàng không tin có thể sống được cuộc đời chối bỏ nhau ở đây, tại California. Bây giờ California rất xa xăm đối với nàng, tuy nàng đang bước trên đường phố và bầu trời của California.

Nàng bước vào văn phòng bác sĩ, trông có vẻ bình tĩnh và xanh xao. Bác sĩ Wagner đang kiên nhẫn chờ nàng. Bà Bradley đã cho bà biết người mẹ trẻ này không biết gì về đứa hài nhi, và nàng không được cho biết gì hết. Bác sĩ Wagner bực mình, nhưng bà khôn ngoan không tỏ ra đồng ý hoặc bất đồng ý. Bà quyết định sẽ làm gì, và bắt đầu ngay khi Dục Thủy ngồi trước mặt bà, giữ chặt cái túi xách bằng hai bàn tay không đeo nhẫn.

Nhìn Dục Thủy, bác sĩ Wagner nói mau lẹ. “Bây giờ tôi cho cô biết. Tôi muốn cô biết, nhưng xin đừng cho bà Bradley biết. Tôi không muốn cãi nhau với cái linh hồn tốt lành, nhưng lúc nào cũng ngu dốt ấy.” Bà nghiêng người về phía trước, và hạ thấp giọng xuống. “Bây giờ tôi cho cô biết, tôi sẽ giữ đứa nhỏ ấy! Tôi muốn cô biết con cô sẽ về ở với tôi, và cho cô biết con cô rất đặc biệt hơn người. Một đứa nhỏ như thế không thể phí phạm cho người khác không biết nó là đứa trẻ đặc biệt, cô hiểu không? Tôi nuôi nó, tôi sẽ dạy dỗ nó thành người hữu dụng, dạy nó đem cả cả cái thế giới này vào trong con người nhỏ bé của nó!” Bác sĩ Wagner vòng cánh tay ngăn và mập của bà thành một vòng tròn. “Tôi sẽ làm nó thành một vĩ nhân. Bằng cách nào? Bởi vì trong nó đã có mầm mống vĩ đại rồi!”

Dục Thủy vô cùng kinh ngạc và xúc động. Nàng cũng nghiêng người về phía trước, cái bụng còn băng của nàng đau nhói vì cái gánh nặng của sữa không được dùng đến, một nguồn sữa bất thường, đủ để nuôi ba đứa trẻ sinh hạ Nàng thở ra. “Như vậy là tôi biết nó ở đâu rồi!”

Bác sĩ Wagner cương quyết nói, “Cô có thể biết. Cô nên biết. Và tôi cho cô biết con cô thật là tuyệt vời. Và tôi ước mong cô hãy nuôi con một thời gian nếu cô muốn làm thế. Cô cứ tới căn nhà nhỏ của tôi, và ở lại theo ý cô”

Dục Thủy kêu lên, “Ồi, cám ơn bác sĩ.” Tất cả lòng cương quyết cứng cỏi của nàng mất hết trong sự ham muốn hoang dại. “Tôi không nên ở lại lâu, chỉ một đêm thôi.”

Bác sĩ Wagner lập lại, “Xin mời cô tới. Đây là chìa khoá. Bây giờ cô đến đó một mình và tôi sẽ mang nó tới. Cô sẽ ngủ trong phòng ngủ tại đó, đã có cái nôi tôi mua cho nó, và tôi ngủ trên ghế dài trong phòng khách. Cứ ở hai ngày, và giữ lấy con trong hai ngày. Tôi rất bận ở đây. Hãy ở lâu hơn nữa nếu cô muốn.”

“Nhưng làm thế nào bà - ” Dục Thủy nhìn cái văn phòng đông bệnh nhân.

Bác sĩ Wagner trả lời, “Tôi đã thu xếp. Tôi có một bà hàng xóm rất tốt, tử tế, đã là một bà nội, nhưng không quá già, con cái lớn đi hết rồi. Bà ta sẽ coi chừng nó khi tôi đi làm. Như vậy được lắm. Những bà già là những người yêu trẻ nhất - chúng tôi biết trẻ con là ý nghĩa đích thực của đời sống, mối liên lạc giữa hôm qua và ngày mai cho chúng ta. Thôi bây giờ đi đi, và sẵn sàng ở với con cô. Tôi sẽ đem nó đến vào giờ ăn trưa.”

Dục Thủy cầm cái chìa khoá từ bàn tay mập mạp. Nàng cúi đầu xuống trong một lúc, và áp má nàng vào bàn tay ấy, rồi bước ra ngoài, không thể nói nên lời. Nàng bước đi chậm chậm, cố gắng nghĩ những gì nàng

sẽ làm. Nàng sẽ ôm đứa con, dấu sao cũng là con của nàng và James. Nàng có thể ôm con, tắm rửa và cho nó ăn, và lúc nó ngủ nàng sẽ làm gì? Nàng có thể may cho nó một cái gì để mặc, những món quà nhỏ, mà có lẽ người đàn bà tử tế cứng cỏi này sẽ cất đi cho tới khi nó lớn, để nó biết mẹ nó yêu nó thế nào. Thế là nàng quay vào một cửa tiệm và mua những mẫu vải, kim và chỉ đủ màu đẹp đẽ, và với cái gói cấp nách, nàng bước lên xe buýt nhỏ và cuối cùng tới trước cửa căn nhà mà nàng nhận ra ngay, bởi vì căn nhà ấy trông giống bà bác sĩ. Nàng lấy chìa khóa, mở cửa và bước vào. Đây là nhà Lạc Nhị Nàng đứng nhìn quanh, không bao giờ quên cái ấn tượng của một căn phòng lớn, một nỗi cô đơn tại cái bàn, những bức tường đầy những tủ sách, và cái ghế bành cũ kỹ bên cạnh lò sưởi đầy tro. Một cánh cửa mở vào phòng ngủ. Nàng trông thấy một cái giường sắt cũ, rất sạch sẽ và một cái nôi mới, sơn màu xanh nhạt. Có những tấm vải và mền nhỏ chất đống trong cái nôi, và cái giường vẫn còn bừa bộn. Trái tim nàng lớn lên làm nàng nghẹt thở, nhưng nàng không khóc. Nàng cởi áo ngoài và nón, và bắt đầu làm giường, trải khăn và mền, và làm cái nơi nghỉ ngơi đầu tiên của Lạc Nhị.

Một tuần lễ thiêng liêng bắt đầu như thế.

Hai người đàn bà ở với nhau một tuần mới chia tay Lạc Nhị về nhà trong cánh tay bác sĩ Wagner, và đặt nó xuống cái giường mà Dục Thủy đã làm sẵn. Lúc đó là giữa trưa và trời nóng, nhưng trong nhà không khí mát mẻ. Dục Thủy đã mở chiếc quạt máy và đặt một chậu đá lạnh bên dưới. Nàng đặt thêm một chỗ thứ hai tại bàn ăn; nàng mở tủ lạnh và tìm thấy đồ ăn và làm một bữa ăn trưa, một bữa rau xà lách lạnh và một vài lát bánh mì nướng. Nàng cũng tìm thấy những hộp sữa và một bình sữa. Đây là đồ ăn của Lạc Nhị, nhưng nàng không biết làm đồ ăn cho nó thế nào. Rồi nàng lại cảm thấy vú đau tức. Nàng có thể cho nó bú sữa của nàng không?

Khi con nàng tới, nàng nắn nỉ bà bác sĩ bằng mắt, với cử chỉ bàn tay đặt ở ngực, và cúi thắt lưng của chiếc áo choàng ngoài.

Bác sĩ Wagner nồng nhiệt nói, “Tội nghiệp quá, cho nó bú đi. Tôi sẽ làm khô nguồn sữa khi tới lúc. Bồng nó đi”

Thế là Dục Thủy, trong một niềm hạnh phúc hoang mang, ôm lấy Lạc Nhị, bước vào phòng ngủ và khép cửa lại, một mình nàng ngồi với con và cho nó bú sữa của nàng. Nó dường như thấy lạ nàng; nó ngậm đầu vú nàng, cái đầu vú mềm hơn là những đầu vú bằng cao su mà nó từng biết. Rồi bỗng nhiên nó hiểu và bắt đầu uống những giọt sữa thiêng liêng, đôi mắt to của nó nhìn mặt nàng. Nàng nhìn xuống đôi mắt ấy, cảm thấy một nỗi buồn đứt ruột. Nàng quá đau buồn đến nỗi bật khóc và nước mắt rơi xuống mặt con. Nàng dùng lòng bàn tay lau nước mắt, và tiếp tục nhìn nó, run rẩy với lòng yêu thương.

Sau khi bú no, nó ngủ luôn; nàng đặt nó lên giường. Nàng cúi xuống chiếc nôi, chăm chú nhìn khuôn mặt, bàn tay, hình dáng và đôi chân trần của nó. Nàng nhận thấy cái miệng giống James, cái vòng môi cong ngọt ngào, tuy thế cái cảm cứng cỏi từ chối sự ngọt ngào, cái cảm này giống cảm thân phụ nàng. Nhưng hai bàn tay giống tay nàng, và hai vai vuông vức giống một người nào đó chưa biết, vì vai nàng xuôi và vai James cũng không giống thế này. Rồi nàng trông thấy lông mi, dài và cong lên từ khuôn mặt Á Châu. Mắt của nó giống mắt Á Châu, bao bọc bởi hàng lông mi tây phương. Nhưng lông mi của ai? Không phải của James, nhưng chắc từ một tổ tiên nào đó của chàng, mà nàng sẽ không bao giờ biết tên, hàng lông mi tuyệt mỹ của một phụ nữ Mỹ đẹp đẽ, còn sống hay đã chết, mà nàng không bao giờ biết.

Cửa mở và bác sĩ Wagner bước vào; hai người đàn bà lặng lẽ đứng chiêm ngưỡng đứa nhỏ.

Cái tuần lễ thánh bắt đầu như thế đó. Bởi vì một đêm và hai ngày chỉ là phần khởi đầu của sự cảm thông giữa ba người này. Cuối cùng Dục Thủy vẫn tất kể lịch sử cuộc đời của Lạc Nhị Khi nàng nói, nàng nhớ lại những điều nàng đã quên, hoặc có lẽ không để ý khi sự việc xảy ra.

Nàng kể, “Khi chúng tôi đứng với nhau dưới cây tử đằng hoa, có nghĩa là, bà biết khi lần đầu chúng tôi hôn nhau - ”

Bác sĩ Wagner vội nói, “Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ hôn một người đàn ông. Chuyện gì xảy ra cho cổ”

Dục Thủy vừa nói vừa nhớ lại. “Chúng tôi cảm thấy không khí chuyển động, một làn gió nhẹ cuốn lên, mặc dù hôm ấy yên tĩnh và không có gió. Chúng tôi cảm thấy một sự hiện diện khác cùng với chúng tôi. Bà có tin rằng đó có thể là cái linh hồn chưa sinh ra của Lạc Nhị không?”

“Tôi không thể không tin.”

Không phải chỉ mình Dục Thủy kể cho bác sĩ Wagner. Bà đã sống im lặng tại Hoa Kỳ trong sự hiện diện của những kẻ không thể hiểu đau buồn là gì, bởi vì họ không có đau buồn, những kẻ không bao giờ biết đến sự chết chóc bởi vì họ chưa bao giờ trông thấy cái chết của hàng triệu người vô tội, trẻ cũng như già, và bây giờ bà nói với Dục Thủy cái mà bà nhớ, và phải nhớ cho tới lúc trí óc của bà trở thành cát bụi.

“Cô nên biết thoát đầu chúng tôi không thể tưởng tượng họ giết những trẻ con hai dòng máu. Không phải máu của cô, nhưng là máu của tôi hoà lẫn với máu người Đức. Họ nói chúng ta chỉ được có máu trong sạch thôi - như thể máu của con người không trong sạch ở bất cứ đâu! Cô ơi, máu cô không khác máu tôi. Chúng ta đổ ra cùng một loại máu đỏ, mặc dù tôi là một người đàn bà Do Thái xấu xí, và cô là một người con gái Á Đông trẻ và xinh đẹp.”

Bà bỗng Lạc Nhi trên lòng, vấy bà căng ra giữa hai đầu gối, bà cố gắng bảo Dục Thủy tại sao Lạc Nhi là một sự chiến thắng của lòng tin của bà. “Đứa nhỏ này quá đẹp đẽ. Nó chứng tỏ những gì chúng ta đã biết, nhân loại lai giống có thể là superb. Cô có hiểu superb là gì không? Có nghĩa là tuyệt đỉnh cao.”

Lạc Nhi không có thời giờ ngủ trong cái nôi, trừ ban đêm khi cuối cùng mọi người bắt buộc phải ngưng nói chuyện để ngủ, bà bác sĩ thì sợ tay sẽ run vì mệt mỗi khi phải cầm dao giải phẫu ngày hôm sau, và Dục Thủy thì bởi vì nàng đang đau đớn vì tình yêu và mất mát. Lạc Nhi ngủ trong hai cánh tay ôm lấy nó, hai cánh tay dịu mềm, và hai cánh tay ngăn ngủi và mạnh mẽ. Nó ngủ khi được bế đi lại trong phòng, khi nằm trên cái đùi rộng và êm ái, hoặc trên bộ ngực căng tròn vì sữa mà nó đang bú. Nó được bao bọc bằng tình thương. Nó được hai người tôn thờ, tất cả những ký ức đầu tiên giấu kín của nó, đủ để kéo dài suốt cuộc đời, của tình yêu và tình yêu và tình yêu. Nó là một đứa trẻ được chào đón nồng nhiệt nhất trên đời.

Và rồi tới ngày cuối cùng của tuần lễ, Dục Thủy sẵn sàng ra đi. Vào những ngày đầu tiên, nàng rất lo sợ cái ngày cuối cùng này, nhưng bây giờ chính tại đây nàng thấy mình sẵn sàng cho ngày cuối. Nàng sẽ không đem Lạc Nhi đi khỏi căn nhà này. Nó an toàn trong căn nhà này. Bên ngoài sẽ không có chờ đợi và chào mừng. Nhưng ở đây nó không có kẻ thù. Trái tim vĩ đại của người đàn bà này, một người đã trải qua những sự sống chết, không yêu ai cả, ngoại trừ tất cả nhân loại và Lạc Nhi. Nó rất an toàn.

Bác sĩ Wagner khuyến khích, “Cô cứ ở lại đây đi. Chúng ta sẽ sống chung với nhau, cả ba chúng ta Lương tôi đủ cho cả ba người.”

Nhưng Dục Thủy không thể ở lại. Nàng nhấn mạnh, “Nó không còn thuộc về tôi nữa. Nếu tôi ở lại, một ngày nào đó nó sẽ hỏi về cha nó. Tôi không thể chịu đựng được nghe nó hỏi câu ấy. Tôi không thể trả lời. Xin để tôi đi.”

Nàng cương quyết ra đi, cương quyết từ bỏ James ngay cả trong đứa con này; nàng đã trông thấy ở đứa con một vài nét làm nàng nhớ lại một vài nét trên mặt James, một hạnh phúc tươi cười nó làm tim nàng tan vỡ bởi vì hạnh phúc ấy chấm dứt quá mau lẹ.

Vì thế nàng lấy thuốc làm cạn sữa và buộc chặt vú lại, nàng sẵn sàng ra khỏi nhà. Nàng sẽ đi San Francisco; Hoà Lang đang chờ nàng tại đó, và khi gặp chàng, nàng sẽ biết nàng phải làm gì. Nàng mang trong lòng một niềm bình an, sự bình an của tình yêu đã chấm dứt. Khi tới lúc phải ra đi, nàng ôm Lạc Nhi vào lòng. Hai bàn chân của nó mang đôi giày nhỏ màu xanh và hồng nàng đã làm cho con, thêm những con bướm. Rồi nàng đặt con vào lòng bác sĩ Wagner và bước lùi lại, nàng chào bằng cách cúi đầu thật thấp theo kiểu Nhật Bản. Nàng nói, “Cám ơn bác sĩ. Cám ơn bác sĩ bây giờ và suốt đời tôi và suốt đời nó.”

Ôm Lạc Nhi vào người, bác sĩ Wagner nói, “Có dịp xin trở lại.”

Dục Thủy cúi đầu một lần nữa và lập lại, “Cám ơn bác sĩ.” Nhưng nàng không nói điều nàng biết, rằng nàng sẽ không bao giờ trở lại. Món quà tặng của nàng là tận cùng rồi. Sẽ không có sự liên lạc giữa quá khứ và tương lai.

15. Chương 15

Tại nhà ga xe lửa San Francisco, Hoà Lang đang đứng đợi. Chàng ăn mặc cẩn thận, tự cười mình khi ăn mặc như thế. Tuy nhiên chàng cũng cảm thấy thú vị khi ăn mặc chừng chặc, và bất cứ cuộc đời nào là định

mệnh của chàng, chàng cũng có thể chấp nhận được. Có quá nhiều ở ngoài tầm kiểm soát của chàng đến nỗi chàng cảm thấy sự thỏa mãn khi làm hoàn hảo những vấn đề nhỏ mà chàng có thể kiểm soát được. Chàng đã chọn mặc một bộ đồ may riêng cho chàng bằng lụa Sơn Đông màu kem, đúng cho một ngày nóng bất thường. Một làn sương mờ lãng vãng trên những ngọn núi xa, và có thể bò xuống bờ nước, nhưng lúc này mặt trời vẫn sáng rõ.

Xe lửa đúng giờ và chàng trông thấy Dục Thủy trước khi nàng trông thấy chàng. Nàng lại đẹp và mảnh khảnh như trước, và mặc dù trái tim chàng sôi nổi muốn gặp nàng ngay, chàng biết nên bày tỏ sự nóng ruột. Chàng hy vọng nàng đã bình phục khỏi cái kinh nghiệm yêu thương, nhưng sự mới bình phục không được quá nổi bật, và chàng phải để nàng mọi cơ hội từ chối chàng. Chàng lo lắng vì thiên lương của chàng, bởi vì chàng không thể hưởng được hạnh phúc này, trừ phi chàng cho nàng biết cái tin mà báo chí đã đăng tải kể từ khi hai người gặp nhau lần trước. Sau vài do dự, chàng quyết định không viết cho nàng về cái tin ấy, mà nên nói cho nàng biết, trong lúc hai người mặt nhìn mặt để có thể quan sát đôi mắt rạng rỡ ấy và bắt được ánh sáng hy vọng nhỏ nhất.

Chàng ngả nón ra và lặng lẽ lại gần nàng; chàng đưa tay ra như người tây phương. Hành động này ít gây chú ý hơn là cái cúi đầu chào kiểu Nhật Bản tại sân ga xe lửa.

Chàng gọi, “Dục Thủy.”

Nàng chưa nhìn thấy chàng, nhưng nghe thấy tên nàng; nàng quay lại về phía chàng.

“Hoà Lang, anh thực là tử tế đến gặp tôi!”

Nàng khẽ cầm tay chàng rồi vội buông ra ngay.

Chàng trả lời, “Tôi tưởng chúng ta hiểu rằng tôi sẽ ra đón cô”

Hai người bước đi sát nhau dọc theo sân ga, và đi qua nhà ga, người phu đi theo, mang hành lý cho nàng. Chàng không thể rời mắt khỏi khuôn mặt nàng. Nàng không xanh xao như chàng lo lắng. Nàng có vẻ bình tĩnh, trông có vẻ mạnh khỏe, trên má nàng có một màu đẹp đẽ và đôi mắt đen của nàng hạnh phúc nhưng xa vắng. Nàng già hơn, im lặng hơn, nhưng đối với chàng, những đức tính này càng làm nàng đẹp hơn.

Chàng gọi một xe tắc xi và giúp nàng bước vào xe, và ngồi bên cạnh nàng. “Tôi đã dành chỗ cho chúng ta ăn trưa cùng với nhau.” Chàng ngập ngừng nói, sợ rằng đã tự ý quyết định nhiều quá.

Nàng trả lời, “Như vậy vui thích lắm.”

Chàng nói tên tiệm ăn cho tài xế, và ngồi ngả người về phía sau. Nàng ngồi hơi xa cách chàng, hai bàn tay đeo găng chấp lại trên chiếc xách tay bằng da nâu. Nàng mặc một bộ đồ nâu nhạt, rất đơn sơ, một áo viền đăng ten bên dưới, và một chiếc nón rơm nhỏ màu nâu. Nàng trông có vẻ Mỹ hơn là chàng nhớ lại, và chàng cảm thấy hơi khó chịu, cho đến khi chàng nhớ rằng chàng chưa bao giờ thấy nàng mặc âu phục cho đến bây giờ. Rồi chàng ngạc nhiên thấy rằng âu phục không làm giảm vẻ đẹp của nàng như đối với nhiều phụ nữ Nhật Bản khác. Nét mặt này chứng tỏ rằng nàng vượt được cái kinh nghiệm khó khăn ấy, và đáng người nàng trông rõ ràng dưới chiếc nón nhỏ.

Nhưng chàng không thấy có gì để nói. Tại sao chàng phải nói? Chàng không muốn hỏi một điều gì về đứa con. Chàng cũng không muốn biết đứa bé còn sống không, hoặc nàng đã giải quyết nó như thế nào. Đứa con ấy không có liên hệ gì với chàng hoặc với nàng bây giờ, trừ phi cái tin chàng sẽ kể cho nàng làm nàng đổi ý; chàng không biết tâm trí nàng thế nào.

Sau vài phút Dục Thủy quay nhìn chàng với một nụ cười nhẹ.

Nàng lễ phép dò hỏi, “Anh có khoẻ không?”

Chàng trả lời, “Khỏe lắm.”

“Ba má anh sao?”

“Họ cũng khoẻ lắm.”

“Đó là một tin mừng.”

Chàng nói, “Bây giờ cô trông rất mạnh khỏe.”

Nàng cười, “Vây thì chúng ta đều khỏe cả!”

May là nhà hàng ăn gần đó, và xe tắc xi tới nơi ngay. Chàng trả tiền, cho tiền thưởng rất hậu và hai người bước xuống xe. Chàng rất muốn khoác tay nàng như chàng trông thấy đàn ông Mỹ thường làm, nhưng chàng quá nhút nhát nên không dám. Chàng dẫn nàng vào nhà hàng, một nhà hàng ăn nhỏ nhưng mắc tiền, tại đó chàng dành sẵn một bàn và ra gọi món ăn. Đây là một nhà hàng ăn Nam Mỹ, đồ ăn đặc biệt vùng New Orleans. Chàng thích ăn tại một tiệm Nhật Bản với đồ ăn Nhật Bản hơn, nhưng chàng cảm thấy tốt hơn là đừng để ai để ý, cho tới lúc Dục Thủy cho biết ý định của nàng.

Bàn ăn ngay cạnh cửa sổ mở ra một quang cảnh rõ ràng của vịnh và khăn bàn trắng, muống nĩa bóng láng và chén đĩa rất sạch sẽ. Tất cả đều đúng cách, và trên bàn ăn là một bình hoa chàng mua, hoa cúc tây tím nhạt và hoa lantana màu trái tranh.

Chàng ngồi xuống chiếc ghế quá nhỏ đối với chàng, và lần đầu tiên chàng cảm thấy hạnh phúc và thoải mái. Chàng nói, “Bây giờ cô phải ăn những gì tôi đã gọi. Đây là những món ăn Nam Mỹ ngon nhất. Nó khác hẳn với đồ ăn tại các nước Á Châu, tuy cay hơn đồ ăn của chúng ta.”

Nàng nói, “Tôi đói lắm rồi. Bây giờ tôi thèm ăn và không còn buồn nữa.”

Nàng không còn buồn nữa là một tin vui, và chàng mỉm cười sung sướng. Rồi chàng nhớ lại cái tin của chàng mà vì lòng ngay thẳng, chàng phải cho nàng biết. Nhưng chàng chờ cho tới khi món xúp mang ra. Người hầu bưng ra một chiếc thố bạc, không to lắm, hai cái chén và một cái môi. Khi xúp được múc vào chén, hai người nhìn nhau, chàng mời nàng bắt đầu và hai người cùng dùng món xúp mà không nói gì cả. Cả hai đã được dạy rằng người ta không đánh lạc hướng trí óc của chủ nhà hoặc khách vì đồ ăn ngon.

Tuy nhiên phải chờ một lúc món thứ hai mới bưng ra. Chàng giải thích, “Những con tôm này là món chính, không được nấu trước khi chúng ta tới nơi.”

Nàng trả lời, “Chúng ta không vội gì, phải không?”

“Không.” Chàng dùng khăn ăn màu trắng lau miệng. Chàng đằng hắng, “Chúng ta không vội gì cả. Thực ra tôi chào mừng chờ đợi lần này. Tôi có một tin mới cho cô biết. Tôi không biết cô có coi đó là tin tốt hay không.”

“Tin mới,” nàng nhắc lại. Trí óc nàng bay tới James trước hết. Nhưng tin gì của chàng? Hoặc đó là tin của cha mẹ chàng.

Chàng nói thận trọng để cho nàng hiểu. “Trong hai tuần nay, tôi được biết trong tiểu bang California này, các quan toà đã quyết định bây giờ người da trắng có thể kết hôn với người Nhật Bản.”

Chàng nhìn nàng với một sự chăm chú dò xét. Nàng hiểu sự chú ý dò hỏi này, và nàng quay lại nhìn chàng.

Nàng hỏi, “Tin này đối với tôi có nghĩa gì?”

“Tôi nghĩ cô cần phải biết. Tôi nghĩ tin này có thể làm sự việc khác đi. Nghĩa là nếu cô muốn, cô có thể viết tin này gửi cho cái người Mỹ mà tôi sẽ không nhắc đến tên. Bây giờ cô và anh ta có thể sống ở đây với nhau.”

Nàng trả lời, “Chúng tôi không thể nào sống chung ở bất cứ đâu. Chuyện ấy không thể nào có được.”

Trái tim chàng là một khối nặng trong ngực, nó đập chậm lại, và chàng có thể cảm thấy sự có thật mạnh mẽ của bấp thập. “Ý cô nói cô không muốn như thế nữa?”

Nàng trả lời bằng giọng đều đặn. “Đây không phải là vấn đề ước muốn, mà là một vấn đề không thể được.” Rồi nàng bật kêu lên. “Hòa Lang, anh không thấy là tôi không thể làm vậy được hay sao? Luật pháp không còn quan hệ gì nữa. Bây giờ tôi hiểu anh ta rồi. Quá đủ cho một đời người.”

Trái tim nặng nề của chàng thực sự rung chuyển lòng chàng.

“Cô muốn nói cô không còn bất cứ - ”

Nàng nói cái chữ ấy cho chàng. “Tình yêu? Có lẽ không - có lẽ, phải tôi đã từng yêu. Nhưng chuyện ấy không quan hệ gì nữa. Tình yêu cũng không đủ nữa. Không đủ cho tôi. Có lẽ nó đủ cho người Mỹ, nhưng không phải với tôi. Bây giờ tôi hiểu điều ấy.”

Chàng thở thật dài. “Như vậy có nghĩa là cô sẽ trở về Nhật Bản?”

“Đúng vậy, Hòa Lang, như ba tôi đã từng làm.”

Người hầu bàn tới rất không đúng lúc, mang đến một cái khay trên đó có một cái nồi đựng món tôm. Người hầu bàn hãnh diện đặt xuống trước mặt Hòa Lang và đưa muống và nĩa vào tay chàng.

Hắn nói, “Thưa ông, ông phải tự lấy thức ăn cho bà.”

Hòa Lang ngạc nhiên, và với hai bàn tay vụng về, chàng cầm muống nĩa lên. Rồi chàng ngơ ngác nhìn Dục Thủy. “Tôi chưa bao giờ làm việc này.”

“Để tôi làm cho” Dục Thủy chìa hai bàn tay mảnh mai ra và với vẻ rất khéo léo, nàng cầm lấy chiếc nĩa bạc và một cái thìa bằng phẳng. Nàng rất khéo léo. “Hòa Lang, giữ đĩa của anh. Tôi lấy đồ ăn cho anh.”

Rất duyên dáng, chàng đưa đĩa của chàng ra. Chàng lẩm bẩm, “Cám ơn cô” Nhìn nàng, chàng nghĩ thực là may mắn khi chàng vẫn giữ những viên hồng ngọc mua từ Ấn Độ, những viên ngọc thực, và chàng dịu dàng nói, “Tuy tôi là chủ mời, nhưng cô làm mọi việc đều khéo léo hơn tôi.”

Nàng mỉm cười không trả lời. Tự nhiên là nàng phải hầu hạ người đàn ông vụng về này. Nàng cảm thấy nàng sẽ làm như thế hết cuộc đời còn lại của nàng.

o o o

Ngày hôm đó cũng rất nóng bức tại cái thành phố nhỏ của tiểu bang Virginia, một ngày lặng lẽ của giữa mùa hạ, tất cả đều ngái ngủ, tuy cây cối và hoa vẫn xanh tốt dọc theo những bức tường.

Bà Peterson vừa ngủ trưa dậy, và bước xuống cái cầu thang bóng loáng. Bà đứng lại để nhìn ra hồ bơi. Bà bị đánh thức dậy bởi tiếng nói và tiếng nước đập tung toé; trong một lúc bà rất bức mình bị đánh thức. Rồi bà nhận ra cái giọng nói của James và Monica, và cơn giận biến mất. Hai người đang lại gần nhau. Bà rất thận trọng không nói về Monica kể từ khi James trở về nhà mùa đông vừa qua, bị một trận cảm nặng, và mệt mỏi không giải thích được, một sự mệt mỏi gần như nhần nhó. Hai người đã đi Lake Tahoe và sống tại đó một tháng. Bà không hỏi gì về Dục Thủy cho đến khi James nói chuyện với ông bố. Ngay lúc đó bà cũng không hỏi gì. Chồng bà chỉ bảo cho bà biết người con gái Nhật Bản đã cuốn gói bỏ đi rồi, không để lại một lời gì. James đã từ chức, trả lại căn apartment và trở về nhà.

Bà chỉ nói, “Mình ơi, đây thực là một điều may mắn.”

Chồng bà không trả lời, nhưng bà đã quen với sự im lặng không trả lời của ông rồi. Bây giờ người ta hiểu rằng không còn gì để nói nữa. Đây không phải là lỗi của ai cả, và có lẽ người con gái Nhật kia, dù là người ngoại quốc, đã nhận ra rằng một người đàn bà không thể bỏ được đứa con trai duy nhất của mình. Bà tỏ ra kiên nhẫn với James; trước kia bà chưa bao giờ kiên nhẫn như thế, bởi vì tình yêu con của bà bao giờ cũng bồn chồn, và đòi hỏi sự tôn trọng của chàng. Ôi, bà biết khi bà bị xúc phạm bởi vì khi bà nóng giận bà có thể nặng lời. Nhưng bây giờ bà để con trai cãi lại bà, và tàn nhẫn đối xử với bà.

“Xin để con quyết định.” Chàng nói câu này nhiều lần về những chuyện nhỏ nhặt, chẳng hạn như khi bà khuyến khích chàng thử món ăn mới. Chàng không thích món ăn này nhưng bà cố dùng một công thức mới và ăn rất ngon, sữa và trứng rất tốt cho chàng trong tình trạng suy nhược của chàng. Chàng rất trái ý mẹ và gây bức mình, giống như khi chàng còn là một đứa trẻ, nhưng bây giờ bà nhường nhịn chàng mọi thứ bởi vì chàng đã trở về nhà.

Bà đứng bên cửa sổ trồi mền nhìn hai người đang nằm dài dưới gốc cây ngoài vườn. Hai người ướt nhẹp và ngày hôm đó rất nóng. Hai người đều đẹp đẽ, cả hai cùng cao, nhưng bà phải cảnh cáo Monica đừng để lên cân nữa khi lớn tuổi. Đàn bà có chồng nhất là khi có con, thường mập ra, tuy bà không bao giờ lên được một cân.

Bà buông tấm màn cửa xuống, bước ngang qua căn phòng dài mát lạnh, và bấm chuông. Tên bồi da đen chạy đến ngay, sạch sẽ trong bộ đồ màu trắng.

Bà ra lệnh, “Pha nước và đem ra cho cậu chủ và Monica”

“Thưa bà vâng ạ.”

“Nhớ phải cho nhiều đá lạnh, và bưng ra bằng cái khay bạc, nghe chưa? Tôi không thích cái khay bằng thiếc anh thường dùng. Lấy ra bốn cái ly Ông chủ và tôi có thể ra uống với họ.”

“Thưa bà vâng ạ.”

Hắn đi ra và bà ngồi xuống, tự hỏi bà và chồng có nên ra không. Có thể ông bà sẽ cản trở cho một cái gì có vẻ như một sự cầu hôn. Trong tháng vừa qua, bà lúc nào cũng nghĩ bất cứ một ngày nào đó hoặc một đêm nào đó, James đến và bảo bà, “Mẹ Ôi, hôm nay Monica đã hứa - ”

Bà ngả người ra, thận trọng không làm hư tóc, và nhắm mắt, mỉm cười chờ đợi.

o o o

Monica đang lau khô tóc bằng chiếc khăn tắm màu xanh lá cây. James nằm trên bãi cỏ dưới chân nàng hỏi một câu thờ ơ “Em chọn khăn tắm màu lá cây bởi vì em thích màu lá cây, bởi vì em biết em đẹp nhất trong màu lá cây, bởi vì bộ đồ tắm của em màu lá cây - ”

Monica nói, “Em lấy đại một chiếc khăn tắm khi em vào phòng tắm. Nhưng có lẽ em lấy nó là vì nó là màu lá cây. Dẫu sao, em không chọn màu xanh. Có lẽ đó là cố ý.”

James gợi ý, vẫn còn vẻ trêu chọc, “Hoàn toàn cố ý như thường lệ.”

“Có lẽ.”

Chàng chống khuỷu tay nhóm lên. “Chúng ta nói chuyện thật ngớ ngẩn!”

Monica đồng ý. “Chúng ta bao giờ cũng vậy. Em nhớ lại khi anh lên mười, em thường nghĩ anh là một đứa con trai ngu dốt nhất mà em biết.”

“Nhưng em thích anh?”

Nàng ngập ngừng, luôn luôn thận trọng. “Đôi khi có lẽ em thích.”

Cách trả lời có vẻ chán nản của nàng làm chàng khó chịu và chàng bất thần nắm lấy nó, quyết định nắm lấy, đập tan nó như người ta phải đập một cái gì gai góc nếu người ta bắt buộc phải làm vậy.

“Coi đây, Monica, đã tới lúc chúng ta phải quyết định.”

Nàng tiếp tục lau khô mớ tóc vàng ngắn mà không trả lời.

“Monica, hãy bỏ khăn tắm xuống.” Chàng ra lệnh và nghiêng người về phía nàng và nắm lấy một đầu khăn và giật khỏi tay nàng. Nàng nắm lại và giữ chặt lấy và hai người giằng co.

Nàng kêu lên. “Lại ngớ ngẩn nữa rồi!”

Chàng bỗng buông đầu khăn ra. “Được rồi, nhưng anh chán cách em đối xử với anh. Em biết rất rõ điều anh muốn nói với em mà không để cho anh nói. Em làm như anh không biết - anh biết rõ em lắm mà.”

Nàng liệng khăn tắm xuống. “Được rồi - nói đi. Hãy giải quyết xong chuyện này đi”

“Monica!”

Đôi mắt xanh của nàng tóe lửa, môi nàng mím chặt lại, và chàng mơ hồ cảm thấy sợ hãi. Chàng có nắm chắc được tình yêu của nàng không.

Nàng ra lệnh. “Nói đi”

Chàng bỗng nhiên tức giận và nói, “Anh sẽ nói. Anh muốn em lấy anh. Em biết thế. Em biết thế từ lâu rồi.”

“Được rồi, em không muốn lấy anh. Đến lúc anh phải biết.”

Nàng ném những lời nói vào chàng và chàng không thể nhận được. Chàng nghe thấy nhưng không thể tin được. Chàng đã tin tưởng nàng, chàng đã suy nghĩ hàng tuần rằng nàng sẽ lấy chàng. Bởi vì chàng, nàng đã từ chối nhiều người yêu khác.

“Anh không thể nghĩ em có ý định như em nói.” Bỗng nhiên chàng trở nên trang nghiêm, ngồi dậy và phủi những lá cỏ khỏi hai bàn chân.

Monica buông chiếc khăn tắm màu lá cây xuống, và nhìn xuống chàng một cách buồn bã. Nàng tự hỏi tại sao tình yêu của nàng cho chàng đã mất. Nàng không tìm hiểu động lực của nàng; nàng vừa yêu vừa tránh né chàng, và trong nhiều tháng qua, nàng không còn thấy chàng hấp dẫn nữa. Cái tình bạn cũ theo thói quen vẫn còn, nhưng sự thích nhau đã mất. Không còn sự kích động trước sự hiện diện của chàng nữa.

Nàng nói một cách buồn rười rượi. “Em sợ em có ý như thế. Em ước ao em đừng như thế.”

Lúc ấy chàng hiểu nàng không yêu chàng nữa, một điều tưởng như không thể xảy ra được, khi mà hai người được sinh ra cho nhau, như mẹ chàng vẫn thường nói, và chàng bao giờ cũng tin mẹ chàng đúng.

Chàng can đảm nói, “Anh không thể chấp nhận được điều em nói. Bây giờ anh nhận thức rằng hôn nhân của chúng ta là cái mà anh sống trong bao nhiêu năm nay. Nếu em nghĩ tới Dục Thủy - ”

Monica nói, “Em đang nghĩ tới Dục Thủy.”

Chàng bảo nàng. “Em không cần phải nghĩ đến Dục Thủy. Chuyện ấy qua rồi. Coi như chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra. Anh tự hỏi có bao giờ anh bị mắc kẹt vào những chuyện tình ái lãng nhãng không?. Anh xa nhà quá lâu và chuyện này có thể không có ý nghĩa gì với em, Monica, tuy thế anh hy vọng nó sẽ - anh không bao giờ dính dấp với các phụ nữ Nhật Bản khác, như phần đông lính Mỹ làm.”

Chàng không chắc nàng có nghe chàng nói không. Tóc nàng khô thành từng cuộn trên mặt nàng đem lại cho nàng một vẻ tươi mát, giống như vẻ duyên dáng của tuổi thơ. Nàng đứng im lặng như một pho tượng, chiếc khăn tắm màu lá cây buông xuống từ tay nàng.

Nhìn bãi cỏ, nàng nói, “Em nghĩ em biết tại sao Dục Thủy bỏ anh. Em nghĩ cô ta sắp sửa sinh con.”

Chàng kêu lên, “Không. Không. ít nhất chuyện ấy không đúng. Nếu có chữa thì nàng đã báo cho anh biết rồi.”

Monica nói, gần như trong mơ, “Em không nghĩ cô ấy sẽ kể cho anh biết. Em nghĩ cô ta chỉ muốn bỏ đi sống một mình ở một nơi nào đó, bởi vì cô ta chắc biết rằng mẹ anh không muốn cô ta, mẹ anh cũng không muốn con của cô ta.”

Chàng nồng nhiệt kêu lên, “Đừng trách mẹ anh nữa! Đó không phải là lỗi của mẹ anh, và em biết thế mà. Em biết ở đây có một đạo luật - ”

Monica liệng khăn tắm xuống, đứng tựa vào gốc cây, hai tay khoanh lại. “Thôi im đi. Làm như Virginia là tiểu bang duy nhất của Hoa Kỳ vậy.”

Chàng nói, “Quê hương anh là ở đây.”

“Thôi im đi!” Nàng lại kêu lên, nhưng lệ đã tràn lên mắt.

Chàng đứng dậy và khi trông thấy nước mắt của nàng, chàng bước lại gần, hai cánh tay đưa ra. “Monica, darling - ”

Nàng lùi lại, và kêu lên, chống lại chàng. “Đừng đụng vào người em - em không chịu đựng được đâu!” Nàng cúi lượm chiếc khăn tắm và bỏ chạy băng qua bãi cỏ tới cổng, giữa bức tường đá thấp mở thông sang vườn nhà thân phụ nàng.

Chàng đứng nhìn nàng chạy như bay qua bãi cỏ, với một nỗi phiền muộn chàng chưa bao giờ tưởng tới. Bây giờ thế giới của chàng đã chấm dứt rồi. Khi chàng rời bỏ căn apartment ngày hôm ấy cách đây mấy tháng, chàng cũng bị đau đớn phải lê bước về nhà chờ hồi phục. Monica là người chàng nghĩ đến. Monica ở nhà chờ đợi chàng. Nếu có một giai đoạn phục hồi ở giữa, một thời gian để chinh phục, hàng tuần lễ để quên và tự khuyến dụ rằng chàng không thực lòng yêu Dục Thủy, chàng sẽ làm lại cuộc đời và bình thường như cũ.

Bây giờ chàng sẽ không bao giờ bình thường nữa. Hai người làm thế nào có thể tiếp tục sống, nàng ở bên kia bức tường đá, và chàng ở bên này?

Chàng chậm chạp bước qua bãi cỏ vào nhà, và xuýt nữa đụng phải tên bồi đang bưng chiếc khay bạc và bốn cái ly. Chàng nghi ngờ có bàn tay của mẹ chàng, và ra lệnh cho tên đầy tớ, “Mang những cái đó vào nhà. Cô Monica đã về rồi.”

Chàng tiếp tục bước vào nhà, và thấy mẹ đứng ngay tại cửa. Chàng nghĩ nên nói hết cho mẹ biết ngay.

“Mẹ Oi, con muốn mẹ biết một lần cho xong, và xin đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa. Con vừa cầu hôn Monica, và cô ta đã từ chối.”

Bà mẹ thì thầm kêu lên. “James! Tại sao?”

Chàng khẽ mỉm cười. “Cô ấy không cho biết lý do. Có lẽ con không còn hấp dẫn cô ta nữa.”

Chàng đứng nhìn xuống mẹ, cao đẹp trai đủ để làm tan vỡ trái tim bà mẹ, bà mẹ nghĩ thế, và đằng sau niềm kiêu hãnh của chàng, bà trông thấy nỗi đau đớn của chàng. Chàng thờ ơ nói, “Mẹ Oi, con nghĩ con sẽ trở lại quân đội.”

“Ôi, con ơi.” Bà nức nở chìa tay ra.

“Thôi, xin mẹ,” chàng nói và từ chối mẹ; chàng quay đi và bước lên cầu thang về phòng chàng.

o o o

Bác sĩ Wagner ngồi, chiếc khăn tắm lớn trải ra trên đầu gối. Bà ra lệnh, “Bây giờ nhắc nó lên, bà Macey. Đặt nó lên đùi tôi. Tôi sẽ lau khô và thoa phấn cho nó.”

Bà Macey, một người đàn bà già gầy gò, nhắc Lạc Nhi lên khỏi chậu tắm và đặt nó vào lòng bác sĩ Wagner. Nó ngồi thẳng và mỉm cười với bác sĩ Wagner. Nó thường cười với hai bộ mặt quen thuộc này, trừ phi họ chưa kịp đưa chai sữa cho nó. Đôi mắt Á châu của nó to và dịu dàng màu đen, một nét xéch làm cho mắt to hơn, kèm theo hàng lông mi đặc biệt dài và cong lên, nhưng mập mạp, đôi vai vuông, hai bàn tay đẹp như những cánh hoa, khuôn mặt nhỏ vui tươi và đáng yêu, chiếc miệng luôn luôn động đậy và cái mũi hơi héch lên, tạo cho bác sĩ Wagner một cái gì ngây ngất. Bà dừng lại công việc lau người cho đứa bé đáng yêu.

Bà nói bằng một giọng giảng dạy. “Bà Macey, hãy quan sát bàn tay Lạc Nhi. Hãy xem những ngón tay ở vào những vị trí ấy. Ngón tay thứ nhất và thứ tư vươn ra hơn ngón cái, trong khi ngón thứ hai và ba gập lại; đó là cử động của một vũ điệu Miến Điện, cũng như ở Thái Lan, và từ đó chuyển sang các nước khác, có thể cả Nhật Bản nữa. Có nghĩa là những nhà sáng tạo vũ điệu Á châu đã theo những cử động đầu tiên của một đứa trẻ như là sự diễn tả đầu tiên của bàn tay con người.”

Bà Macey là người vô học, nhưng bà kính trọng nhìn bàn tay Lạc Nhi. Hai bàn tay ấy bay tự do như những con chim, tất cả người nó là một sự nhảy múa từ thể ngồi vững vàng của nó, dường như cổ vươn lên không gian. Nó trông thông minh với má lúm đồng tiền và nụ cười, sống động như nước chảy và ánh nắng mặt trời, khác hẳn hai bàn tay của bà. Hàng xóm khi nghe bà khen Lạc Nhi đã nói với bà, “Làm sao bà có thể say mê về một đứa trẻ Nhật Bản như thế?”

Bà cãi lại, “Lạc Nhi không phải là Nhật bản. Nó khác hẳn với bất cứ đứa trẻ nào tôi từng trông thấy.”

Họ nói một cách tàn ác, “Nhất là khi con trai bà đã bị quân Nhật giết chết.”

Bà vẫn còn đau lòng về cái chết của con trai trong chiến tranh, nhưng bà nói, “Lạc Nhi không giết con trai tôi.”

Nhưng làm thế nào những người hàng xóm ngu dốt hiểu được cảm nghĩ của bà?

Bất ngờ nét mặt Lạc Nhi thay đổi. Một phút trước nó rực rỡ như buổi sáng và ngay lập tức một cái nhìn sững sốt hiện lên bộ mặt thông minh của nó. Nó nhìn bác sĩ Wagner một cách trách móc, một người đối với nó là hình ảnh chính yếu trong thế giới của nó. Cái miệng đỏ như hoa hồng của nó run run, những giọt lệ đọng trên lông mi - những giọt nước mắt này là một tặng phẩm mới.

Bác sĩ Wagner vội la to “Mau lên. Nó đói. Chúng ta đã mất nhiều thời giờ quá. Bà Macey, chai sữa của nó đâu?”

Bà Macey chạy đi lấy chai sữa. Bác sĩ Wagner thận trọng thử trong tay. Bình sữa không được nóng cũng không được lạnh. Bà bỏ chai sữa xuống, khoác cho Lạc Nhi một chiếc áo ngắn tay, và quần một chiếc tã vào hai đùi chặt chẽ của nó. Nó không thể chịu được sự kéo dài này, hai tay hai chân rồi rít múa may.

Bác sĩ Wagner nói vội sự xin lỗi. “Nào, nào, mẹ quá chậm, mẹ biết rồi. Đây sữa đây.”

Nó vươn hai tay ra, quá sớm cho tuổi của nó, nó nắm lấy chai sữa và đưa vào miệng. Nó nằm ngửa trên cánh tay của bác sĩ Wagner, cơ thể im lặng trong sự thỏa mãn, và nhìn khuôn mặt tử tế đang cúi xuống với nó. Như thường lệ khi mọi sự yên lặng rồi, bác sĩ Wagner lại nói về Lạc Nhi.

“Bà Macey, hôm qua tôi đã làm xong thử nghiệm cho Lạc Nhi rồi.”

Bà Macey phản đối làm thử nghiệm cho Lạc Nhi. Bà coi đây là một hành động tàn ác khi phải thử nghiệm một sinh vật nhỏ bé và hoàn hảo như Lạc Nhi. Lạc Nhi không cần phải thử nghiệm gì cả. Ai mà không tin rằng nó là một đứa trẻ tốt đẹp nhất trên đời.

Bác sĩ Wagner nói bằng cái giọng to và quyết định. “Tôi làm xong mọi thí nghiệm, kể cả thí nghiệm về óc. Thương số thông minh của nó cao nhất từng thấy ở một con người ở tuổi này, quả thực cao tuyệt vời.”

Mà Macey nói, “Tôi ước gì bà đừng gọi Lạc Nhi là một con người.”

Bác sĩ Wagner trợn mắt nhìn và hỏi, “Tại sao không?”

Bà Macey nói, “Như thế nó có vẻ chỉ là một người thường. Nó không phải chỉ là một con người. Lạc Nhi là đứa trẻ xinh xắn nhất, đáng yêu nhất.”

Lạc Nhi nghe thấy tên nó, liếc mắt nhìn bà, và bà Macey trở nên mềm lòng vì tình thương yêu.

Bác sĩ Wagner cười ồn ào. “Macey, bà không thích nó.”

Bà Macey lấy tay che miệng để che giấu những chiếc răng gầy khi bà phải cười. “Tôi không biết tại sao như thế - tôi không biết, cùng với tất cả những đứa con của tôi, và cả đứa đã ra đi vĩnh viễn, thế mà mỗi khi Lạc Nhi nhìn tôi, tôi cảm thấy lòng mềm rã.”

Lạc Nhi đẩy chai sữa ra, sữa chảy xuống cằm nó. Nó mỉm một nụ cười thiên thần và chú ý quay nhìn người đàn bà to lớn.

Bác sĩ Wagner nhìn xuống bộ mặt tươi cười. Bỗng nhiên bà nghĩ tới những đứa trẻ đã chết, chết đói, bị giết, bị đâm bằng lưỡi lê, liệng thành từng đống, những đứa trẻ chết vì cha mẹ chúng: Do Thái, Công giáo, phiền loạn, những kẻ bị thù ghét, những kẻ bị sợ hãi, những kẻ bị khinh bỉ. Bà không thể chịu đựng được cái ý tưởng Lạc Nhi biết đến những chuyện này trong mắt bà. Nó rất nhạy cảm, rất thông minh, rất mạnh mẽ, rất bình thản, trong óc nó là tất cả những quà tặng của đời. Bà nâng người nó lên vai và cảm thấy mớ tóc nâu đỏ mềm mại cọ vào má bà. Đây là một đứa trẻ đặc biệt. Sự ngu dốt không nhận thức được nó, sự ngu dốt của trí óc hẹp hòi, của trái tim nhỏ bé, nhưng bà, bà có thể biết. Bà bỗng cảm thấy hèn mọn vì là người được chọn để hoàn thành sứ mạng cao cả này. Giữa những đứa trẻ đã chết đi, bà đã cứu được đứa trẻ này.

Bà lẩm bẩm, “Đây là một sự nở hoa, sự nở hoa từ một đứa con hai dòng máu.”

Và bà ngồi đó, chiến thắng, đung đưa, và khẽ vỗ lưng Lạc Nhi.

Hết

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dua-con-hai-dong-mau>